PHẦN IV

## ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(210) **4-2005-06814**

(540)

(220) 06.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN THOẠI VÂN CHUNG (VN)
151 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị thông tin viễn thông,cụ thể là điện thoại; tổng đài điện thoại; máy fax; máy phát sóng viễn thông; thiết bị tần số cao; thiết bị thông tin nội bộ; phần mềm và gói chương trình phần mềm,và thiết bị ngoại vi như: thiết bị lưu trữ thông tin liên lạc viễn thông; thiết bị đo đếm cước liên lạc viễn thông.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị bưu chính viễn thông, hàng điện tử, thiết bị in ấn, hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 38: Các dịch vụ viễn thông địa phương và đường dài; dịch vụ viễn thông mạng ảo; dịch vụ thư tín điện tử truyền qua đường viễn thông; dịch vụ viễn thông qua đường truyền tiếng riêng và dịch vụ viễn thông văn bản, fax, viđeo, dữ liệu; dịch vụ viễn thông mạng kỹ thuật số các dịch vụ tích hợp; dịch vụ truyền tiếng, văn bản, fax, video và các dữ liệu qua vệ tinh, trên mặt đất và qua kết nối truyền thông dưới mặt biển; dịch vụ thông tin liên quan đến phát thanh và viễn thông; cung cấp các kết nới truyền thông với các dịch vụ thông tin trực tuyến; dịch vụ truyền các chương trình giải trí, truyền tiếng, video, dữ liệu, fax và điện thoại truyền qua cáp.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; thiết kế các công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông; nghiên cứu chế thử các thiết bị điện tử, viễn thông đặc chủng, chuyên dùng.

---

(210) **4-2005-12562**

(540)

**SPARTON MEDICAL SYSTEMS**

(220) 26.09.2005
(441) 25.04.2008

(731) SPARTON CORPORATION (US)
2400 East Ganson Street Jackson Michigan 49202, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điện tử dùng trong y tế.

Nhóm 40: Gia công chế tạo sản phẩm theo đơn đặt hàng; phát triển và sản xuất sản phẩm mẫu.

Nhóm 42: Xây dựng hợp đồng; tư vấn sản phẩm; phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm; nghiên cứu và phát triển sản phẩm; thiết kế và thử nghiệm các sản phẩm mới; thiết kế và thử nghiệm phục vụ cho việc phát triển sản phẩm mới; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển sản phẩm; dịch vụ giải quyết các vấn đề kỹ thuật; phân tích kỹ thuật, lập mô hình kỹ thuật và mô phỏng kỹ thuật; thử nghiệm, phân tích, và đánh giá sản phẩm nhằm mục đích cấp giấy chứng nhận hoặc được cơ quan nhà nước thông qua; tư vấn về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm và được cơ quan nhà nước thông qua; quản lý dự án cho bất kỳ dịch vụ nào vừa nêu trên; thiết kế và phát triển phần mềm nhưng không bao gồm thiết kế phần mềm và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến mạch tích hợp.

---

(210) **4-2005-17371**

(540) Caremax

(220) 21.12.2005
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; A25.7.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI NTC (VN)
40 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại di động, máy tính cá nhân.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt máy điện thoại cố định, điện thoại di động; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy điện thoại di động, thiết bị điện tử, viễn thông; lắp đặt thiết bị điện tử , viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế  thiết bị điện tử, viễn thông.

---

(210) **4-2005-17382**

(540)

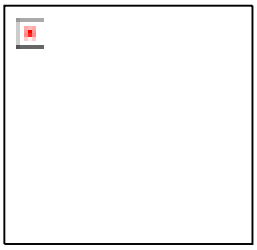

(220) 08.11.2006
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 3.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ GIANG (VN)
Tổ 10, phường Ngọc Hà, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2006-02856**

(540)

KOOSHI

(220) 01.03.2006
(441) 25.04.2008
(591) Xanh da trời, xanh ghi, tím nhạt, tím hồng
(731) KOOSHI KONCEPTS PRIVATE LIMITED (SG)
8 Jalan Mutiara # 01-10 The Montana Singapore 241988
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn không bằng giấy; khăn trải giường; tấm bọc đệm; áo gối; tấm phủ trên giường bằng vải (trừ quần áo).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

---

(210) **4-2006-15202**

(540)

**NÀNG NHEN BẢY NÚI**

(220) 11.09.2006
(441) 25.04.2008
(731) BAN QUẢN LÝ DU LỊCH HUYỆN TỊNH BIÊN (VN)
Khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2006-19278**

(540)

Sun

(220) 09.11.2006
(441) 25.04.2008
(731) SANYANG INDUSTRY Co., Ltd (TW)
No. 3 Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải là hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu nhờn, dầu để bôi trơn phanh, nhiên liệu, dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 12: Xe mô tô hạng nhẹ; xe mô tô; xe cộ chạy điện, ô tô con, xe tải hạng nặng, xe ô tô, xe tải chở hàng, xe buýt, xe tải chở người và hành lý và các phụ tùng của xe ô tô bao gồm: khung gầm ô tô, phanh, trục xe, săm, lốp, còi, thiết bị chống trộm, khung xe, cửa xe, hộp số, kính chắn gió; động cơ cho các phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối, truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hoá và dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực ô tô, mô tô và xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa, lắp đặt, điều chỉnh, kiểm tra (để sửa chữa, bảo dưỡng) và sửa chữa trong lĩnh vực ô tô, mô tô và xe máy.

---

(210) **4-2006-19279**

(540) Motop

(220) 09.11.2006
(441) 25.04.2008
(731) SANYANG INDUSTRY Co., Ltd (TW)
No. 3 Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải là hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu nhờn, dầu để bôi trơn phanh, nhiên liệu, dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 12: Xe mô tô hạng nhẹ; xe mô tô; xe cộ chạy điện, ô tô con, xe tải hạng nặng, xe ô tô, xe tải chở hàng, xe buýt, xe tải chở người và hành lý và các phụ tùng của xe ô tô bao gồm: khung gầm ô tô, phanh, trục xe, săm, lốp, còi, thiết bị chống trộm, khung xe, cửa xe, hộp số, kính chắn gió; động cơ cho các phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối, truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hoá và dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực ô tô, mô tô và xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa, lắp đặt, điều chỉnh, kiểm tra (để sửa chữa và bảo dưỡng) và sửa chữa trong lĩnh vực ô tô, mô tô và xe máy.

---

(210) **4-2006-22261**

(540) HL PLASTIC ỐNG NHỰA HƯNG LỢI

(220) 20.12.2006
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ÁNH DƯƠNG XANH (VN)
355 bis Trần Hưng Đạo B, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 17: Ống (vòi) tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại dùng cho ống; miếng đệm (gioăng), dùng cho ống dẫn.

---

(210) **4-2007-00255**

(540)

(220) 04.01.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.17; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng
(731) NGUYỄN VĂN HẰNG (VN)
Số 94 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, nước giải khát (do nhà hàng thực hiện). Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu nhỏ, quán ăn nhanh.

---

(210) **4-2007-01956**

(540)

(220) 26.01.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.1
(731) ALOE VERA OF AMERICA, INC. (US)
13745 Jupiter Road, Dallas, Texas 75238, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm dưỡng da không có dược chất, cụ thể là nước rửa mặt, kem giữ ẩm da mặt, nước hoa hồng, dầu xả tóc, chế phẩm làm mềm da và tẩy da cho mặt và toàn thân; chất làm sáng da nhằm giảm sự xuất hiện của các vết thâm; kem đặc hiệu làm giảm sự xuất hiện da sần vỏ cam (hiện tượng tích tụ cellulite), các chế phẩm dưỡng tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo tạo kiểu tóc, thuốc xịt tóc và giữ dáng tóc; các chế phẩm vệ sinh cá nhân không có dược chất, cụ thể là chất khử mùi cá nhân, dầu dùng sau khi cạo râu, kem đánh răng dạng đặc, nước súc miệng, nước hoa côlôn cho nam và nữ; các sản phẩm mỹ phẩm, cụ thể là phấn nền, kem phủ che khuyết điểm, phấn trang điểm, phấn trang điểm ánh màu đồng, phấn hồng trang điểm, màu mắt dạng phấn và/hoặc dạng lỏng, chì kẻ viền môi, mắt và lông mày, bút kẻ mắt, son môi, son bóng, dầu bôi môi không có dược chất và chất tẩy trang; chất tẩy rửa đa chức năng (không ở trong các nhóm khác ); chế phẩm làm sạch gia dụng đa chức năng.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng thực phẩm và ăn kiêng dạng viên nén, con nhộng, dạng lỏng và dạng bột; các chất tăng lực và thay thế thức ăn, cụ thể là thanh dinh dưỡng tăng lực, thanh thay thế thức ăn, và chất hỗn hợp thay thế thức ăn; chất bổ sung khoáng chất và vi-ta-min tổng hợp cho người lớn và trẻ em; các chế phẩm đặc hiệu chăm sóc da, cụ thể là bình xịt cứu thương có dầu lô hội để giảm đau tạm thời cho vết thương, cào xước, vết trầy da, và cháy nắng; chế phẩm đặc hiệu trong thú y dành cho da và lông để tạm thời giảm ngứa rát ( tất cả các sản phẩm trên dùng cho mục đích y tế),

Nhóm 30: Trà thảo mộc dạng túi: mật ong.

Nhóm 32: Nước uống lô hội, đồ uống lô hội dạng đặc, và nước uống lô hội dạng nhão; nước lô hội pha với (các) nước hoa quả, và nước uống tinh khiết đóng chai (tất cả các sản phẩm trên đều là nước uống giải khát ).

---

(210) **4-2007-02299**

(540)

APVAG

(220) 31.01.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-03572**

(540)

VOIZWONDER

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03573**

(540)

VOIZFIRST

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03574**

(540)

**VOIZHELLO**

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03575**

(540)

**VOIZTOP**

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03576**

(540)

**VOIZAMERICA**

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03577**

(540)

**VOIZWIN**

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03578**

(540)

**VIETTINNETVOIZ**

(220) 01.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG CHÂU PHONG (VN)
Phòng B234, tầng 2, khách sạn Bình Minh, số 27, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ truyền thông số liệu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet.

---

(210) **4-2007-03716**

(540)

(220) 05.03.2007
(441) 25.04.2008

(591) Xanh sẫm, đỏ sẫm
(731) CÔNG TY TNHH ATA (VN)
103 phố Núi Trúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là quà tặng, quà lưu niệm, đồ gỗ, đồ nội thất, đồ thuỷ tinh, vải lụa, đồ nhựa, sành sứ); tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 37: Trang trí nội thất; xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên và không chuyên, tổ chức hội thảo.

Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn thiết kế quà tặng, quà lưu niệm; tư vấn thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-04014**

(540)

IHI

(220) 08.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Tháp đậu xe (kết cấu xây dựng bằng kim loại); cầu nối để lên tàu; sàn quay kim loại; tấm nâng hàng bằng kim loại; hồ chứa bằng kim loại; bể chứa khí hoá lỏng (bằng kim loại); hệ thống lưu kho (kết cấu xây dựng bằng kim loại); bộ phận bằng sắt và thép dùng cho cầu (bằng kim loại); cổng (bằng kim loại); lò xo (đồ ngũ kim bằng kim loại)

Nhóm 07: Máy và công cụ gia công kim loại; lò quay (dùng để gia công kim loại); máy ép cơ khí (dùng để gia công kim loại); máy ép thuỷ lực (dùng để gia công kim loại); máy xén (dùng để gia công kim loại); máy rèn; máy đúc; máy ép thuỷ lực sử dụng dầu (dùng để gia công kim loại); búa khí nén (dụng cụ cầm tay); máy và thiết bị mỏ; máy khấu than; búa khoan đá; máy khoan giếng; máy khoan mỏ; máy đào; máy làm móng; máy đầm và láng bề mặt nền; máy đổ bê tông; máy trộn bê tông; thiết bị định lượng (là bộ

phận của máy); máy rải nhựa đường; máy nạo vét lòng sông; máy và thiết bị bốc dỡ hàng; cần trục; thiết bị dỡ hàng; băng tải; mặt đường di động (vỉa hè); hệ thống nhập hàng vào kho tự động; máy và thiết bị đánh cá; máy và thiết bị xử lý hóa học; máy và thiết bị sản xuất hóa chất; máy và thiết bị sản xuất dược phẩm; máy nén (dùng cho xử lý hóa học); máy khuấy (dùng cho xử lý hóa học); máy hấp thụ (dùng cho xử lý hóa học); máy trộn hoặc phối liệu (dùng cho xử lý hóa học); máy hút bụi (dùng cho xử lý hóa học); máy thiêu kết (dùng cho xử lý hóa học); máy nung vôi (dùng cho xử lý hóa học); máy chiết tách (dùng cho xử lý hóa học); máy nung (dùng cho xử lý hóa học); lò phản ứng (dùng cho xử lý hóa học); máy tách (dùng cho xử lý hóa học); lò nghiền (dùng cho xử lý hóa học); máy hòa tan (dùng cho xử lý hóa học); máy lọc (dùng cho xử lý hóa học); máy quay; máy và thiết bị dệt; máy và thiết bị sản xuất nỉ; máy và thiết bị chế biến thực phẩm và nước giải khát; máy và thiết bị xẻ gỗ, gia công gỗ hoặc sản xuất gỗ dán hoặc bề mặt gỗ dán; máy và thiết bị sản xuất bột giấy; máy và thiết bị sản xuất giấy; máy cán giấy; máy và thiết bị gia công giấy; máy và thiết bị in và đóng sách; máy khâu; máy và công cụ nông nghiệp; máy và công cụ cày (không phải dụng cụ cầm tay); máy xới đất; máy và công cụ trồng trọt; máy và công cụ thu hoạch; máy và công cụ chế biến sợi từ thực vật (để hỗ trợ xử lý vật liệu sợi thô từ thực vật trong nông nghiệp); máy ép cỏ khô; máy cắt cỏ khô (máy thái thức ăn cho động vật); máy trộn cỏ khô (máy trộn thức ăn cho động vật); lò nghiền cỏ khô; máy lọc sữa (dùng cho mục đích công nghiệp); máy vắt sữa; lò ấp trứng gà; lò ấp trứng; máy và công cụ nuôi tằm; máy đóng giày; máy thuộc da; máy xử lý thuốc lá; máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh; máy và thiết bị sản xuất kính; máy và thiết bị sơn; máy và thiết bị đóng gói; bàn xoay chạy điện (để làm gốm); máy và thiết bị xử lý chất dẻo; máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; máy và thiết bị sản xuất hàng cao su; máy và thiết bị gia công đá; động cơ chủ lực không chạy bằng điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); các bộ phận cho phần dịch chuyển không điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ phận hoặc động cơ chủ lực không chạy bằng điện (dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ đốt trong (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ điêzen (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ hơi nước (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ phản lực (không dùng cho) phương tiện giao thông đường bộ); động cơ tua bin phản lực (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); cánh quạt tuabin (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ tên lửa (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); tua bin (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); tua bin chạy ga không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); tua bin khí nén (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); tua bin hơi nước (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); tua bin thủy lực (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ khí nén (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ chủ lực chạy bằng năng lượng hạt nhân; cối xay nước; cối xay gió; máy và thiết bị thủy lực hoặc khí nén; bơm; bơm ly tâm; bơm pít tông; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; bơm chân không pít tông; máy bơm khuếch tán; máy quạt gió ly tâm; máy quạt gió quay; máy quạt gió hướng trục; máy quạt gió tua bin; máy nén; máy nén pít tông; máy nén quay; máy nén hướng trục; máy nén tua bin; máy cắt băng dính; máy dập hình nổi tự động; máy giặt dùng điện dùng cho mục đích công nghiệp; máy trộn thức ăn sử dụng cho thương mại; máy bóc vỏ thức ăn dùng cho thương mại; máy rửa bát đĩa sử dụng cho thương mại; máy cắt, chặt và thái thức ăn sử dụng cho thương mại; máy đánh bóng bằng xi chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp; máy hút bụi dùng cho mục đích công nghiệp; máy và thiết bị sửa chữa; hệ thống đỗ xe cơ khí; thiết bị rửa xe;

máy phun công suất dùng để tẩy uế, phun thuốc trừ sâu và khử mùi (không cho mục đích nông nghiệp); chi tiết máy (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); trục dùng cho máy móc; trục truyền động, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; trục quay; vòng đệm (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); khớp trục (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); vòng đệm (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); hộp truyền năng lượng và bánh răng cho máy (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); băng tải truyền năng lượng (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bánh răng (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bánh răng điều chỉnh tốc độ (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); cái giảm sóc (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); lò xo (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); phanh (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); van (chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); xi lanh; máy cắt cỏ; máy xén; thiết bị kéo rèm chạy bằng điện; máy và thiết bị ép rác; máy nghiền rác; bộ khởi động cho mô tơ và động cơ; mô tơ điện một chiều và xoay chiều (không phải là bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ mà là bộ phận của mô tơ điện một chiều và mô tơ điện xoay chiều); máy phát điện xoay chiều; máy phát điện một chiều; chổi than; máy rửa đĩa dùng cho gia đình; máy đánh bóng dùng xi chạy điện cho gia đình; máy giặt dùng cho gia đình; máy hút bụi dùng cho gia đình; máy sản xuất xi măng; máy trộn thức ăn điện dùng cho gia đình; thiết bị nạp điện bằng tuabin; thiết bị bơm tăng nạp; thiết bị để sản xuất polyetylen (một loại nhựa tổng hợp); máy cuộn; máy phủ lớp ngoài; thiết bị điều khiển việc thoát khí thải (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); thiết bị tẩy nhờn; hệ thống xử lý chất thải; thiết bị pha chế (là bộ phận của máy); máy giặt; bánh răng (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị làm nóng khí thải bằng khí gas (là bộ phận của máy); cơ cấu truyền động để tự động điều chỉnh cửa cống; thiết bị phát năng lượng; máy cung cấp dầu tự động; lò xo (là bộ phận của máy); rô bốt.

Nhóm 09: Máy bán hàng tự động; máy và thiết bị đo đạc hoặc kiểm tra; máy và thiết bị khí tượng; la bàn hồi chuyển; la bàn hồi chuyển từ; thanh nổi (để xác định vận tốc dòng nước chảy); cọc mia (dùng để xác định độ cao của các thanh nổi); máy đo kinh tuyến; kính thiên văn thiên đỉnh; máy và thiết bị lặn; thiết bị giám sát chạy điện; bơm cứu hỏa; kính hiển vi sinh học; máy dò vật thể từ tính; máy và thiết bị nghe dưới nước; máy dò độ sâu bằng âm thanh; máy dò bão bằng sóng siêu âm; cái cảm biến dùng sóng siêu âm; máy và thiết bị X quang dùng trong công nghiệp (không cho mục đích y tế); chương trình máy tính; thiết bị tìm vị trí.

Nhóm 11: Thiết bị sấy (dùng cho xử lý hóa học); thiết bị thu hồi (dùng cho xử lý hóa học); nồi hấp (dùng cho xử lý hóa học); thiết bị bay hơi (dùng cho xử lý hóa học); thiết bị chưng cất (dùng cho xử lý hóa học); thiết bị trao đổi nhiệt (dùng cho xử lý hóa học); lò công nghiệp; lò phản ứng hạt nhân; lò nhiệt (dùng cho mục đích công nghiệp); lò cácbon hóa (dùng cho mục đích công nghiệp); lò ngâm dùng trong hầm mỏ (cho mục đích công nghiệp); thiết bị trộn kim loại nóng (dùng cho mục đích công nghiệp); lò nung vôi (dùng cho mục đích công nghiệp); lò điện (cho mục đích công nghiệp); lò cao nóng (dùng cho mục đích công nghiệp); lò tạo khí gas (dùng cho mục đích công nghiệp); lò nóng chảy (dùng cho mục đích công nghiệp); lò quay; lò đốt rác (dùng cho mục đích công nghiệp); nồi đun công nghiệp; thiết bị cấp nước nóng; cái chụp lò có tác dụng làm

lạnh; lò cao; trang bị ngoại vi cho lò cao; thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải; thiết bị loại ôxít nitơ trong khí thải; bình đốt nóng nhiên liệu dùng cho xe cộ; máy nạp nhiên liệu (máy cung cấp than); bình áp suất của lò phản ứng; bình chứa bọc bên ngoài lò phản ứng nhằm ngăn ngừa rò rỉ chất phóng xạ; thiết bị điều hòa không khí (dùng cho mục đích công nghiệp); thiết bị giữ độ ẩm không khí dùng trong công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí dùng trong công nghiệp; thiết bị làm nóng dùng hơi nước (dùng cho mục đích công nghiệp); điều hòa không khí dùng tại chỗ (dùng cho mục đích công nghiệp); trạm điều hoà nhiệt độ trung tâm; bộ tản nhiệt (dùng để điều hòa nhiệt độ trong công nghiệp); máy và thiết bị làm đông lạnh; máy làm đá; máy làm lạnh; thiết bị bay hơi mát; tủ lạnh; thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích công nghiệp; máy sấy bát đĩa công nghiệp; thiết bị tẩy uế bát đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; vòi nước; thiết bị làm sạch nước; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng không khí (dùng cho mục đích công nghiệp); thiết bị điều khiển nước dùng cho nồi hơi nước; hệ xử lý nước thải; thiết bị tạo nước ozon; hệ thống ngăn chặn ô nhiễm không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thông gió; máy khử trùng.

Nhóm 12: Động cơ chủ lực không dùng điện dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ đốt trong dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ xăng dầu dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điezen dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ hơi nước dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện; động cơ phản lực dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ tuabin phản lực dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ tuabin cánh quạt dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tuabin dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tuabin ga dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tuabin khí nén dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tuabin hơi nước dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tuabin thuỷ lực dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; chi tiết máy dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; càng xe; ổ trục; trục xe; trục ly hợp; bộ truyền và bánh răng truyền chuyển động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng hoặc hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số điều chỉnh tốc độ dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; lò xo giảm xóc dùng cho xe cộ; phanh; động cơ điện một chiều hoặc xoay chiều dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tàu/thuyền; tàu thuyền; tàu và thuyền vận tải hàng hóa; tàu nạo vét; tàu chở dầu; chân vịt dùng cho tàu/thuyền; cơ cấu lái và bánh lái dùng cho tàu/thuyền; tời mỏ neo; khớp nối; túi khí dùng cho xe cộ; máy bay; máy bay phản lực; thiết bị giảm xóc; xe lửa; toa xe lửa chở hàng; toa tàu điện; ô tô; ô tô tải; máy kéo; mô tô hai bánh; xe đạp; xe mô tô; tàu và thuyền chở khách; tàu đánh cá; tàu lai; tàu phá băng; xuồng máy; tàu kéo bằng dây cáp; xuồng du lịch; thuyền buồm; xe moóc; bánh quay chân vịt dùng cho tàu/thuyền; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đóng dấu; dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy ép; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các bộ phận của tàu thuyền; dịch vụ thi công các công trình xây dựng nhà máy; dịch vụ thi công các công trình xây dựng cầu đường; dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy ly tâm; dịch vụ kiểm tra từ xa tình trạng hoạt động của máy ép; dịch vụ kiểm tra từ xa tình trạng dây chuyền sản suất của hệ thống động cơ không dùng điện; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhà máy cán thép; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng lò đun công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất bột giấy, giấy hoặc gia công giấy; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đúc khuôn và và xử lý vật liệu kết dính hoặc chất dẻo;

dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng lò luyện kim dùng nhiệt trong chân không; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy nén; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất và kiểm tra dùng cho chất bán dẫn tinh thể lỏng; dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống băng truyền tự động dùng cho người; dịch vụ gia cố chống địa chấn cho cầu; dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ và bộ phận của động cơ; dịch vụ lắp đặt các bộ phận lót cho bình chứa của lò phản ứng.

Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá kỹ thuật không gây tổn hại cho đối tượng được đánh giá; dịch vụ tư vấn về thiết kế hệ thống kho chứa khí thiên nhiên hóa lỏng; dịch vụ cung cấp bản vẽ thiết kế cho việc đóng tàu; dịch vụ tư vấn thiết kế tàu hoặc xưởng đóng tàu; dịch vụ tư vấn về xây dựng các công trình kiến trúc ngoài khơi (xa bờ).

---

(210) **4-2007-04612**

(540)

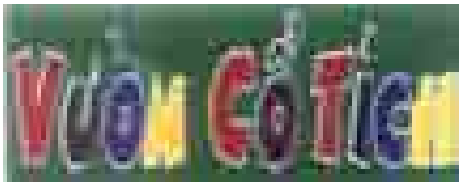


(220) 20.03.2007
(441) 25.04.2008

(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ

(731) 1. NGUYỄN ANH VŨ (VN)
Số nhà 26 ngõ 1150 đường Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà nội
2. TRẦN LINH TRANG (VN)
Số nhà 26 ngõ 1150 đường Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà nội
3. NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)
Số nhà 10 tổ 19 phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
4. NGUYỄN NGỌC DIỆP (VN)
Số nhà 10 tổ 19 phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Buôn bán sản phẩm quần áo.

---

(210) **4-2007-04615**

(540)

ACTIM

(220) 20.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) 1. FOOTBALL DATACO LIMITED (GB)
30 Gloucester Place, London, W1U 8PL, United Kingdom
2. PA SPORT UK LIMITED (GB)
292 Vauxhall Bridge Road, London, SW1V 1AE, United Kingdom
3. PA SPORT UK LIMITED (GB)
292 Vauxhall Bridge Road, London, SW1V 1 AE, United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, sách báo xuất bản định kỳ, sách và văn phòng phẩm dưới dạng bản in; tất cả liên quan đến kết quả trận đấu, các cầu thủ, các môn thể thao và những thông tin thống kê về thể thao, tin tức thể thao và các sự kiện thể thao, giải trí, các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin liên quan đến kết quả trận đấu, cầu thủ, môn thể thao và kết quả thống kê về thể thao, tin tức thể thao và sự kiện thể thao, giải trí, hoạt động thể thao và văn hoá; xuất bản những thông tin thể thao liên quan đến kết quả trận đấu, cầu thủ, môn thể thao và kết quả thống kê về thể thao, tin tức thể thao và sự kiện thể thao; dịch vụ tư vấn liên quan đến thông tin thể thao bao gồm những thông tin liên quan đến kết quả trận đấu, cầu thủ, môn thể thao và kết quả thống kê thể thao, tin tức thể thao và sự kiện thể thao, giải trí, các hoạt động thể thao và văn hoá; cung cấp thông tin trực tuyến từ một dữ liệu máy tính liên quan đến kết quả trận đấu, cầu thủ, môn thể thao và kết quả thống kê về thể thao, tin tức thể thao và sự kiện thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích dữ liệu liên quan đến kết quả trận đấu, cầu thủ, môn thể thao và thông tin thống kê về thể thao, tin tức thể thao và sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2007-05232**

(540)

LANCASTER

(220) 28.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG THUỶ (VN)
10B1 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn xây dựng; cho thuê văn phòng, căn hộ; mua bán nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-05233**

(540)

**LANCASTER VIỆT NAM**

(220) 28.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG THUỶ (VN)
10B1 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn trong xây dựng; cho thuê văn phòng, căn hộ;cho thuê nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-05234**

(540)

**LAN - CÁT - TƠ**

(220) 28.03.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG THUỶ (VN)
10B1 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn trong xây dựng; cho thuê văn phòng, căn hộ; mua bán nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-06066**

(540)

(220) 10.04.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.2.7; A5.7.22
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh cửu long
(731) CÔNG TY TNHH TÍN NHẬT (VN)
43/3A, đường Phạm Văn Chiêu, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 14: Mặt của dây đeo trang sức làm bằng nhựa, gỗ, thuỷ tinh; bộ đồng hồ để bàn làm bằng nhựa, gỗ, thuỷ tinh.

Nhóm 16: Vật dụng dùng để đánh dấu phần sách đã đọc; cái kẹp tiền; cái chặn giấy; hộp đựng văn phòng phẩm; nhãn mác (không làm bằng vải).

Nhóm 20: Khung tranh; biển (bảng) ghi tên, chức danh hoặc nội dung khác theo yêu cầu của khách hàng (không làm bằng kim loại); tượng nhỏ làm bằng gỗ, thạch cao, nhựa; huy hiệu làm bằng nhựa, gỗ, thuỷ tinh (đồ mỹ nghệ lưu niệm, không dùng để gắn hay trang trí lên quần áo); cúp lưu niệm làm bằng nhựa, gỗ, thuỷ tinh, thạch cao; vòng đeo chìa khoá làm bằng nhựa, gỗ, thuỷ tinh.

---

(210) **4-2007-06791**

(540)

CARÎNG

(220) 19.04.2007
(441) 25.04.2008

(731) P. C. L. CO., LTD. (TH)
No. 649 Charoennakorn Road, Bukkalo, Thonburi, Bangkok 10600, Thailand.
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem nhuộm mầu cho tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chất dưỡng tóc dưới dạng keo xịt (mỹ phẩm); chế phẩm làm quăn tóc nguội (không dùng hấp nóng) (mỹ phẩm); mỹ phẩm phủ tóc dùng cho mục đích chăm sóc tóc; chất dưỡng tóc; nước thơm bôi thử lên tóc trước khi nhuộm tóc (mỹ phẩm); keo tạo kiểu cho tóc; chất làm khoẻ tóc (mỹ phẩm); nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); chất tạo kiểu dáng cho tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc để giữ cho nếp tóc cố định (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); bùn dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem làm thẳng tóc (mỹ phẩm); chất dưỡng làm đẹp tóc (mỹ phẩm); sáp thơm bôi tóc (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước thơm bôi da (mỹ phẩm); kem chăm sóc tóc (mỹ phẩm); kem bôi chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc làm từ cây lá móng (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc mầu nhẹ (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-07173**

(540)

PayPal

(220) 23.04.2007
(441) 25.04.2008

(731) PAYPAL, INC. (US)
2211 North First Street, San Jose, CA 95131, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử, chuyển quỹ cho người khác và nhận quỹ từ người khác; phần mềm xác nhận (chứng thực) cho phép tải về từ mạng máy tính toàn cầu và/hoặc lưu trữ bằng các phương tiện trên máy tính; thẻ tín dụng và thẻ thanh toán đã được mã hoá theo phương pháp từ tính; thiết bị ngoại vi có dây và không dây dùng cho máy vi tính; tấm lót để di chuột máy tính; thiết bị bảo mật máy tính, cụ thể là thiết bị tạo mật mã ngẫu nhiên dùng để truy cập vào máy tính lưu trữ ngân hàng dữ liệu.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, hỗ trợ việc chuyển quỹ và tạo điều kiện về tài chính cho việc mua hàng hoá và mua dịch vụ do người khác cung cấp, tất cả đều thông

qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ thanh toán và dàn xếp các giao dịch tài chính qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp các dịch vụ thanh toán và tài chính, cụ thể là dịch vụ thẻ tín dụng, phát hành thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn, dịch vụ thanh toán, cung cấp dịch vụ thanh toán bảo đảm khi nhận hàng, và dịch vụ quỹ trên thị trường tiền tệ; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ bảo trợ tài chính và ngăn chặn gian lận tài chính và dịch vụ giải quyết tranh chấp về tài chính.

---

(210) **4-2007-07174**

(540)

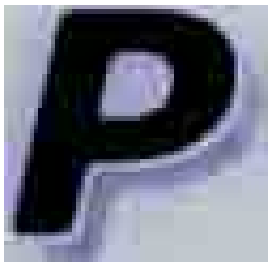

(220) 23.04.2007
(441) 25.04.2008

(731) PAYPAL, INC. (US)
2211 North First Street, San Jose, CA 95131, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử, chuyển quỹ cho người khác và nhận quỹ từ người khác; phần mềm xác nhận (chứng thực) cho phép tải về từ mạng máy tính toàn cầu và/hoặc lưu trữ bằng các phương tiện trên máy tính; thẻ tín dụng và thẻ thanh toán đã được mã hoá theo phương pháp từ tính; thiết bị ngoại vi có dây và không dây dùng cho máy vi tính; tấm lót để di chuột máy tính; thiết bị bảo mật máy tính, cụ thể là thiết bị tạo mật mã ngẫu nhiên dùng để truy cập vào máy tính lưu trữ ngân hàng dữ liệu.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, hỗ trợ việc chuyển quỹ và tạo điều kiện về tài chính cho việc mua hàng hoá và mua dịch vụ do người khác cung cấp, tất cả đều thông qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ thanh toán và dàn xếp các giao dịch tài chính qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp các dịch vụ thanh toán và tài chính, cụ thể là dịch vụ thẻ tín dụng, phát hành thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn, dịch vụ thanh toán, cung cấp dịch vụ thanh toán bảo đảm khi nhận hàng, và dịch vụ quỹ trên thị trường tiền tệ; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ bảo trợ tài chính và ngăn chặn gian lận tài chính và dịch vụ giải quyết tranh chấp về tài chính.

---

(210) **4-2007-07678**

(540)

(220) 03.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ cờ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
114 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trang trí các loại, thuốc màu, vecni, chất chống rỉ và bảo quản gỗ, thuốc nhuộm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột bả tường, xi măng trắng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch.

---

(210) **4-2007-07994**

(540)

(220) 08.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.4; A26.1.14; A2.3.2
(731) FAN PINGYING (CN)
78-7 Renmeijiu Lane, No.21, Renmeili Village, Beidun District, Taizhong City, Taiwan Province P.R.China
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời (khách sạn, nhà trọ); tiệm cà phê; quán cà phê tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy bar (quầy ăn uống); quầy bar (quầy phục vụ đồ ăn và đặc biệt là đồ uống có cồn); quán trà.

---

(210) **4-2007-08236**

(540)

ALAIN FREDERIC

(220) 10.05.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ Q.U.E.E.N (VN)
72-74 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ để đeo tay, treo tường và để bàn.

---

(210) **4-2007-08556**

(540)

(220) 15.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EPI (VN)
177 Đông Các , Ô Chợ Dừa , quận Đống Đa , Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính phục vụ truyền thông; phần mềm máy tính về thương mại điện tử cho phép người dùng thể hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực thương mại trực tuyến; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực tin học và thương mại điện tử; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tin học; dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ; dịch vụ tạo lập và bảo dưỡng/bảo trì trang web cho người khác; dịch vụ cung cấp trang web trực tuyến tuỳ biến theo lựa chọn của người dùng tại đó bao gồm các công cụ tìm kiếm và và các đường dẫn kết nối mạng trực tuyến tới các trang web khác; dịch vụ điện tử cho phép người sử dụng quản lý, chú giải, lưu trữ, chia sẻ, tìm kiếm, chuyển mục và bố trí lại thông tin trên internet và các mạng máy tính cá nhân và công cộng khác.

---

(210) **4-2007-08713**

(540)

**SSS WHITENING RENEWAL**

(220) 16.05.2007
(441) 25.04.2008

(731) AVON PRODUCTS, INC. (US)
1345 Avenue or the Americas, New York, New York 10105-0196, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm, chế phẩm để tắm rửa thân thể, chế phẩm làm sạch mặt, chế phẩm tẩy rửa mặt, chế phẩm rửa mặt; chế phẩm tẩy rửa cho da, tay và mặt; chế phẩm chăm sóc da; chất khử mùi thân thể, chất xịt chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm), chất xịt dưỡng ẩm cơ thể (mỹ phẩm); kem dưỡng da thân thể, kem giữ độ ẩm thân thể, dầu gel cạo râu, dầu cạo râu, bọt cạo râu, bọt có dầu để cạo râu, xà phòng cạo râu, nước hoa dùng sau khi cạo râu, dầu gel dùng sau khi cạo râu, dầu thơm dùng sau khi cạo râu; nước hoa; nước hoa phổ thông; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-09293**

(540)

(220) 23.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Vàng, cam, đen, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO BA MIỀN (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ môi giới thương mại (theo yêu cầu của người khác) nhằm thúc đẩy việc bán hàng; dịch vụ xúc tiến thương mại (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ về thông tin kinh doanh; dịch vụ về giới thiệu hàng hóa.

---

(210) **4-2007-09401**

(540)

(220) 24.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 18.3.2; 18.3.21; 25.1.6
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thuyền mô hình bằng gỗ; tàu mô hình bằng gỗ; ca nô mô hình bằng gỗ.

---

(210) **4-2007-09402**

(540)

(220) 24.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.8; 2.3.8; 18.3.2
(591) Trắng, đen, đỏ gạch
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thuyền mô hình bằng gỗ; tàu mô hình bằng gỗ; ca nô mô hình bằng gỗ.

---

(210) **4-2007-09403**

(540)

www.handicrafscan.com

(220) 24.05.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thuyền mô hình bằng gỗ; tàu mô hình bằng gỗ; ca nô mô hình bằng gỗ.

---

(210) **4-2007-09404**

(540)

(220) 24.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 18.3.2; 18.3.21; 25.1.6
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thuyền mô hình bằng gỗ; tàu mô hình bằng gỗ; ca nô mô hình bằng gỗ.

---

(210) **4-2007-09405**

(540)

(220) 24.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh lá mạ, xám
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA (VN)
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm gốm sứ cụ thể: bát sứ; đĩa sứ, ly sứ, ấm chén sứ, bình sứ.

---

(210) **4-2007-09511**

(540)

(220) 25.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.12; 3.7.1
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ MINH ĐỨC (VN)
Số 12, ngách 45/10, ngõ 45, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2007-09512**

(540)

(220) 25.05.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.1.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ MINH ĐỨC (VN)
Số 12, ngách 45/10, ngõ 45, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2007-10272**

(540)


(220) 05.06.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A24.15.13; 3.7.17; A1.1.10; 26.4.1
(591) Đỏ cờ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH CÔNG (VN)
Số 58 Nguyễn Khuyến, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây

(511) Nhóm 35: Bán buôn thiết bị linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng taxi;

---

(210) **4-2007-10478**

(540)

(220) 07.06.2007
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25
(591) Xanh lục, đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINH NGỌC VIỆT NAM (VN)
75 Lương Đình Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá học dùng cho công nghiệp, khoa học (trừ sản phẩm hóa học dùng trong y tế hoặc thú y), nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ giải phẫu, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 16: Giấy, các tông.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thịt thú săn; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 39: Vận tải; các dịch vụ liên quan đến việc cho thuê phương tiện vận chuyển.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ liên quan đến trồng cây như làm vườn; dịch vụ liên quan đến nghệ thuật cây cảnh cũng như tạo dáng cây cảnh, thiết kế vườn.

---

(210) **4-2007-10897**

(540)

EDDAKAN

(220) 13.06.2007
(441) 25.04.2008

(731) SOCIÉTÉ DE CONSEILS DE RECHERCHES ET D'APPLICATIONS SCIENTIFIQUES (FR) (FR)
42, rue Docteur Blanche, 75016 Paris, France

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y, sản phẩm vệ sinh cụ thể là bông khử trùng, chất khử mùi ngoài loại dùng cho người, chất tẩy uế dùng cho vệ sinh, cao dán dùng trong ngành y, đồ băng bó, thức ăn kiêng và thức ăn theo chế độ dinh dưỡng với mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-11272**

(540)

(220) 19.06.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Khu I, thôn Đông, xã Tây Giang, Tiền Hải, Thái Bình

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm sứ vệ sinh thuộc nhóm này như: bệ xí xổm; bệ xí bệt; chậu rửa; tiểu treo; chôn chậu.

---

(210) **4-2007-11273**

(540)

VINARISE

(220) 19.06.2007
(441) 25.04.2008

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Khu I, thôn Đông, xã Tây Giang, Tiền Hải, Thái Bình

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm sứ vệ sinh thuộc nhóm này như: bệ xí xổm; bệ xí bệt; chậu rửa; tiểu treo; chôn chậu.

---

(210) **4-2007-12021**

(540)

VIA SPIGA

(220) 27.06.2007
(441) 25.04.2008

(731) BROWN SHOE COMPANY, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis, MO, 63105, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng khi giặt quần áo; chất tẩy trắng dùng khi giặt quần áo; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để tẩy rửa; chế phẩm để mài; xà phòng; nước hoa; tinh dầu thơm; mỹ phẩm; nước thơm xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ thăm dò địa hình; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; thiết bị dùng để ghi, để truyền dẫn hoặc sao chép âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị lưu trữ dữ liệu từ tính; đĩa dùng để ghi dữ liệu; máy bán hàng tự động; kết cấu máy dùng với thiết bị trả tiền trước; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị và máy vi tính dùng để xử lý dữ liệu; thiết bị dập lửa; kính râm; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 14: Kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; đồ vật làm từ kim loại quý và không thuộc nhóm khác; đồ vật được mạ kim loại quý và không thuộc nhóm khác; đồ kim hoàn; đá quý, thiết bị đo thời gian; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Da và giả da; đồ vật làm từ da hoặc giả da và không thuộc nhóm khác; da động vật; da sống; hòm đựng đồ; túi du lịch; ô; lọng che nắng; gậy dùng để chống khi đi bộ; roi; yên và cương ngựa; ví nam; ví nữ; túi xách tay; túi da và túi giả da; cặp da; đồ da nhỏ, cụ thể là ví đựng chìa khoá, móc đeo chìa khoá, ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo; đồ  đi chân; đồ đội đầu; bộ đồ bơi; mũ; bít tất dệt kim; găng tay (quần áo); ca vát; thắt lưng (dùng với quần áo); giày ủng; dép lê; dép xăng đan; đồ mặc

cho chân, cụ thể là tất dài đến đầu gối, quần tất, tất mỏng dài, quần bó; áo cánh; áo choàng; váy đầm; quần áo lót; quần thụng, khăn quàng cổ; khăn quàng cổ bằng lụa; áo sơ mi; quần soóc; chân váy; quần áo ngủ; quần áo bơi; quần áo theo bộ; quần; áo gilê; áo khoác; mũ lưỡi trai; khăn đội đầu; dải băng buộc đầu (quần áo).

Nhóm 26: Đăng ten; đồ dùng để thêu; cặp tóc; ruy băng; dây tết; móc cài; kẹp gài; kim; hoa giả.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán lẻ trực tiếp; dịch vụ bán hàng theo yêu cầu qua thư về đồ đi chân, quần áo, phụ kiện trang phục, phụ kiện trang thời trang, đồ đội đầu, thắt lưng, túi xách, đồ da và đồ giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, kính râm và phụ kiện của kính râm, kính mắt và phụ kiện của kính mắt, đồng hồ và đồ trang sức.

---

(210) **4-2007-12422**

(540)

DOJI

(220) 03.07.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DOJI (VN)
Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, trang sức, mỹ nghệ, vàng nguyên liệu, vàng miếng dưới dạng khối, thỏi, hạt, mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; trung tâm siêu thị thương mại buôn bán hàng hóa; đại lý bán hàng thanh toán bằng thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2007-12429**

(540)

DOJI

(220) 03.07.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DOJI (VN)
Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế tác đá quý, dịch vụ may công nghiệp.

---

(210) **4-2007-12616**

(540)

(220) 05.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.3.5
(731) 1. TIGER CORPORATION (JP)
1-9, 2-Chome Gamo, Joto-Ku, Osaka, Japan
2. ZOJIRUSHI CORPORATION (JP)
20-5, 1-Chome, Tenma, Kita-Ku, Osaka Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi ủ ấm cơm bằng điện; lò nấu đun nóng bằng điện cảm ứng có kèm nồi áp suất; thiết bị đun sôi và nấu ăn bằng điện; thùng gây men; chảo rán bằng điện; lò nướng cá; lò nấu ăn di dộng; ấm điện; bếp điện để hâm thức ăn; máy pha cà phê; lò nướng bánh xăng đuých bằng điện; lò nướng; lò nướng bánh chạy điện; lò vi sóng; máy giữ độ ẩm không khí; máy hút ẩm; máy hút bụi và máy làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước; nồi nấu cháo; chảo (vỉ) nướng bằng điện.

---

(210) **4-2007-12660**

(540)

(220) 05.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH GIA LỘC (VN)
258 Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Cột đèn bằng sắt.

Nhóm 09: Chấn lưu đèn; dây và cáp điện; dây điện thoại và dây TV; chuông điện; ổ cắm, phích cắm, công tắc, đế âm (bộ phận của công tắc điện) thuộc nhóm này; cầu dao, aptomat; bộ điều chỉnh điện áp; bộ lưu điện; tủ điện, ống luồn dây điện.

Nhóm 11: Máng đèn; bóng đèn; đèn trang trí; quạt thông gió, tắc te đèn.

Nhóm 19: Cút; hộp nối; đầu nối; khớp nối; kẹp đỡ ống (bằng nhựa pvc cứng) dùng để cố định các dây điện thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-12672**

(540)

(220) 05.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh nước biển, đen
(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ NGÔI SAO CHUYÊN NGHIỆP VÀ LIÊN DANH (VN)
140/4 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; định giá tài chính; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2007-12718**

(540)

AirZone

(220) 06.07.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM PHONG (VN)
529/78 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa xịt phòng, sáp thơm, nước hoa xe hơi.

Nhóm 05: Dung dịch khử mùi tiệt trùng (tiêu diệt vi khuẩn trong không khí).

Nhóm 07: Máy phun xịt.

---

(210) **4-2007-12761**

(540)

PRO-Siêu Sạch

(220) 06.07.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DASO (VN)
Xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(210) **4-2007-13115**

(540)

(220) 12.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 15.7.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, tím, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ANH LINH (VN)
Thôn Vân La, Hồng Vân, Thường Tín, Hà Tây

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 20: Tủ sắt (đồ nội thất).

---

(210) **4-2007-13117**

(540)

(220) 12.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 22.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HÀ NỘI (HA NOI TRADE AND TOURISM SERVICES JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Số 24, Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ về du lịch: chuẩn bị các chuyến du lịch trong và ngoài nước, đặt vé du lịch (không bao gồm dịch vụ đặt khách sạn), vận chuyển hành khách du lịch.

---

(210) **4-2007-13175**

(300) T0711621A 25.05.2007 SG
T0711623H 25.05.2007 SG
T0711624F 25.05.2007 SG

(540)

(220) 13.07.2007
(441) 25.04.2008
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) KABEL - X - VERMARKTUNGS GESMBH (AU)
Josefstaedter Strasse 91/1/10, 1080 Vienna, Austria
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ kỹ thuật; chất bôi trơn.

Nhóm 06: Cáp kim loại và dây kim loại (không dùng để dẫn điện).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bằng mạng cáp quang.

---

(210) **4-2007-13301**

(300) 93212 19.04.2007 AE

(540)

**DUBAILAND**

(220) 16.07.2007
(441) 25.04.2008

(731) TATWEER DUBAI (LLC) (AE)
Office Proprietorship of Emirates Towers, Sheikh Zayed Rd, Dubai, UAE

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi; trò chơi dựa vào sự tài giỏi (như đánh cờ); nhân vật hành động và phụ kiện của nó; đồ chơi chạy bằng pin; trò chơi bảng; tấm lướt sóng; cung và mũi tên; trò chơi bài; đồ chơi hoạt động của trẻ con; bộ cầu lông; bóng tròn để chơi; quả bóng; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; quả bóng nhẹ để làm trò chơi trên biển; đồ chơi dạng nhồi hạt ở trong; búp bê dạng nhồi hạt ở trong; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng bowling; bộ làm bong bóng; bộ cờ; mỹ phẩm để chơi của trẻ con; bít tất rỗng treo trong đêm noel; đồ trang hoàng cho cây noel (trừ đèn chiếu sáng và bánh kẹo); đồ trang trí cho cây noel (trừ đèn chiếu sáng và bánh kẹo); bảng trò chơi chạy bằng cách bỏ tiền trước và không bỏ tiền trước; nhân vật đồ chơi có thể sưu tập; đồ chơi di động treo trên giường trẻ con; đồ chơi giường cũi trẻ con; đồ chơi sấp ngửa hình đĩa; đồ chơi sấp ngửa dạng đĩa hình tròn; búp bê; quần áo và đồ trang trí cho búp bê; đồ chơi hoạt động bằng điện; mặt nạ (trò chơi), đồ câu cá; dụng cụ chơi gôn gồm gậy, quả bóng, găng đánh gôn, dụng cụ ghi điểm bóng gôn; đồ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; trò chơi điện tử cầm tay; bóng khúc côn cầu trên băng; đồ chơi có thể bơm phồng lên; giày trượt pa-tanh; trò chơi lắp hình; dây thừng dùng để nhảy; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi dùng cho trò chơi; trò chơi lôi cuốn; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi dạng di động; đồ chơi có gắn nhạc; mũ làm bằng giấy đội trong buổi tiệc (đồ chơi); trò chơi trong buổi tiệc; đồ chơi thú kiểng; máy bắn đạn, trò chơi kiểu bắn đạn; bộ chơi bóng bàn; con rối; trò chơi câu đố; đồ chơi ngồi lên để đi; trò chơi sắm vai, giày trượt băng; bóng cao su; ván trượt; xe trượt tuyết; quả bóng đá, đồ chơi nghệ thuật điêu khắc dẻo; con quay (đồ chơi); đồ chơi nặn; đồ chơi nhồi; ván lướt sóng; bàn để đánh bóng bàn, bóng và vợt đánh bóng bàn; trò chơi bắn bia; gấu bông; bóng ten-nít; xe trượt băng; hình động đồ chơi; xe hẩy đồ chơi và xe bánh nhỏ không có máy; xe đạp đồ chơi; bộ thùng và xẻng đồ chơi; đồ dùng cắm trại đồ chơi; bộ phi tiêu đồ chơi; tượng nhỏ đồ chơi và phụ kiện của nó; đồ đạc đồ chơi và quần áo làm bếp đồ chơi; súng đồ chơi; bao súng ngắn đồ chơi, bộ vòng đồ chơi, nhà đồ chơi; đồ trang sức đồ chơi; đồ ảo thuật đồ chơi, vật di động làm đồ chơi; điện thoại đồ chơi; tên lửa đồ chơi; xe cộ đồ chơi; xe đẩy đồ chơi; gươm đồ chơi; ô tô đồ chơi; bộ mô hình đồ chơi; hình vẽ minh họa đồ chơi; nhà băng đồ chơi; lều đồ chơi; xe đẩy đồ chơi; con dấu đồ chơi; điện đài xách tay đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; cuộn phim và dụng cụ xem phim ba chiều đồ chơi; đồ chơi máy móc biến đổi; đồ chơi phun nước; đồ chơi dùng dây cót, cái yôyô (đồ chơi trẻ con).

---

(210) **4-2007-13302**

(300) 90098 04.02.2007 AE

(540)

**DUBAILAND**

(220) 16.07.2007
(441) 25.04.2008

(731) TATWEER DUBAI (LLC) (AE)
Office Proprietorship of Emirates Towers, Sheikh Zayed Rd, Dubai, UAE

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; điều hành các cơ sở đào tạo quản lý khách sạn và dịch vụ khách hàng; điều hành trường mẫu giáo; dịch vụ giải trí, các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp phòng tập thể dục và câu lạc bộ sức khỏe; điều hành sân gôn; cung cấp sân chơi ten-nít; cung cấp bể bơi; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội nghị, cuộc họp, triển lãm (với mục đích văn hoá giáo dục); buổi đào tạo, hội thảo, hội nghị doanh nghiệp, đại hội và buổi giảng bài; điều hành các khu vực vui chơi và công viên giải trí; xuất bản sách; cung cấp phòng chiếu phim; cung cấp cơ sở vật chất chơi thể thao; cung cấp cơ sở vật chất bãi chơi ki; cung cấp dịch vụ giải trí; cung cấp cơ sở vật chất để cưỡi ngựa và đua ngựa; huấn luyện ngựa; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và thi cưỡi ngựa; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ trường quay phim; cung cấp cơ sở vật chất phòng thu băng; dịch vụ phòng thu băng đối với phim, tivi, viđêô và rađiô; cho thuê phòng thu băng; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ này, bao gồm việc cung cấp thông tin về các dịch vụ này qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2007-13366**

(540)

(220) 16.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.6

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỶ NGUYÊN (VN)
3/20 Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại cụ thể là: thang, ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí, lưới bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-13572**

(540)

(220) 18.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) SHANTOU YUFENG INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Industry Area, Huxi, Chendian, Chaoyang, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn pin bỏ túi nạp được điện; đèn dùng cho xe cộ; bếp nấu; dụng cụ và thiết bị làm lạnh; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; dụng cụ dùng để tắm; thiết bị để tẩy uế; bộ tản nhiệt (sưởi ấm).

---

(210) **4-2007-13715**

(540)

(220) 20.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 7.5.15; 1.15.15; 1.15.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC LỘC (VN)
Số 7 ngõ 80 phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; chế phẩm để làm nước uống có gaz; nước khoáng (đồ uống); chế phẩm để chế tạo nước khoáng để uống; nước (đồ uống); nước uống khi ăn.

---

(210) **4-2007-13852**

(540)

(220) 20.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.2.1; 26.5.1; 26.15.15
(731) THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (BÁO SỐ GCN CHỊ HUỆ ANH) (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất phủ ngoài mái lợp (một loại sơn); sơn không cháy.

Nhóm 06: Ngói lợp (dạng phẳng, cong hoặc bề mặt lượn sóng) làm từ hoặc chủ yếu làm từ kim loại; tấm lợp (dạng phẳng, cong hoặc bề mặt lượn sóng) làm từ hoặc chủ yếu làm từ kim loại; phụ kiện mái lợp làm bằng kim loại cụ thể là chóp mái, xà đỡ, đinh vít ; miếng bịt nút bằng kim loại; kết cấu mái lợp và khung đỡ làm từ thép, thép mạ kẽm, nhôm; tấm phản quang làm từ lá nhôm; kết cấu dùng để sửa chữa và lắp đặt làm từ thép, thép mạ kẽm, nhôm.

Nhóm 10: Bồn và chậu rửa dùng cho mục đích y tế; vòi dùng cho mục đích y tế và các thiết bị hỗ trợ y tế khác thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Bô dùng để đi tiểu (dùng trong gia đình); thiết bị vệ sinh làm từ hoặc chủ yếu làm từ gốm sứ bao gồm bệ xí (gồm cả hệ thống xả nước), bồn rửa tay, bệ xí; chậu tắm và buồng tắm làm từ hoặc chủ yếu làm từ gốm sứ, chất dẻo, tấm acrylic hoặc sợi thủy tinh; hệ thống bể bơi; phòng tắm; hệ thống phòng tắm; chậu rửa dùng trong nhà bếp làm từ hoặc chủ yếu làm từ gốm sứ hoặc i-nốc; vòi rửa và ống nước lắp đặt trong nhà vệ sinh;

hệ thông van điều chỉnh lưu lượng của bình chứa nước; hệ thống xử lý nước và bể xử lý nước.

Nhóm 16: Keo dính dùng cho văn phòng và gia dụng.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt làm từ sợi thủy tinh (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm); hệ thống cách ly và vật liệu cách ly dùng cho tường, sàn và trần nhà làm từ sợi thủy tinh (gồm cả hệ thống dùng để cách âm và cách nhiệt).

Nhóm 19: Ngói lợp (dạng phẳng, cong hoặc bề mặt lượn sóng) làm từ hoặc chủ yếu làm từ bê tông, xi măng sợi, đất sét, gốm sứ hoặc các vật liệu tổng hợp khác thuộc nhóm này; tấm lợp (dạng phẳng, cong hoặc bề mặt lượn sóng) làm từ hoặc chủ yếu làm từ bê tông, xi măng sợi, đất sét, gốm sứ; khung (cấu kiện), có thể di chuyển được , không làm bằng kim loại, dùng để lắp các vật dụng khác trong quá trình xây dựng; kết cấu mái lợp và khung đỡ làm từ gỗ; gạch lát, tấm lợp dạng mờ (ánh sáng có thể xuyên qua nhưng không trong suốt) làm từ hoặc chủ yếu làm từ sợi thủy tinh, nhựa hoặc acrylic; miếng lát (đã được trang trí hoặc thiết kế sẵn dùng để lắp ghép trên bề mặt kết cấu theo yêu cầu), sàn nhà hoặc tấm lát sàn làm từ hoặc chủ yếu làm từ xi măng sợi, thạch cao; tấm pa-nô dùng trên tường và sàn nhà làm từ bê tông; các sản phẩm làm sẵn như gạch bê tông nhẹ, gạch lát nhà, gạch lát vỉa hè; vật liệu phủ tường và sàn nhà làm từ hoặc chủ yếu làm từ gốm sứ; vật liệu dùng để kết dính cụ thể là xi măng lỏng; hàng rào làm từ hoặc chủ yếu làm từ bê tông, xi măng sợi hoặc các vật liệu nhân tạo khác thuộc nhóm này; vữa; xi măng xám; clinker xám (một loại vật liệu thuần nhất dùng trong sản xuất xi măng poocläng); xi măng trắng; clinker trắng (một loại vật liệu thuần nhất dùng trong sản xuất xi măng poocläng); gạch đá mài trắng; bê tông trộn sẵn; cát; cốt liệu (nguyên liệu để sản xuất bê tông gồm cát, sỏi, bột đá, . . .); vữa khô trộn trước; vữa lỏng; gạch lát sàn kết dính cao; gạch chịu lửa; cốt liệu ứng dụng trong sản xuất xi măng trắng.

Nhóm 20: Gương(gương soi); tủ,giá và kệ dùng trong phòng tắm; kệ bếp (kệ đựng đồ trong nhà bếp).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp  (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh xi măng (đưa ra lời khuyên và đóng vai trò là một nhà tư vấn về quản lý kinh doanh xi măng); phân phối vật liệu xây dựng (xi măng, xi măng trắng, gạch đá mài, xi măng xám, vữa khô, gạch chịu lửa, bê tông trộn sẵn và các sản phẩm bê tông); phân phối các thiết bị và dụng cụ sử dụng trong xây dựng hệ thống làm sàn bê tông cốt thép.

Nhóm 37: Dịch vụ hỗ trợ trước và sau bán hàng bao gồm lắp đặt và bảo trì; cho thuê thiết bị, dụng cụ và vật liệu xây dựng (như tháp/hầm chứa xi măng, tấm nâng hàng, xe nâng hàng và vật liệu xây dựng); cho mượn thiết bị xây dựng (như hầm/tháp chứa xi măng, tấm nâng hàng, xe nâng hàng); dịch vụ lắp đặt, tháo dỡ và dọn dẹp các thiết bị xây dựng (như hầm chứa xi măng, tấm nâng hàng, xe nâng hàng); bảo trì và sửa chữa các thiết bị xây dựng như hầm/tháp chứa xi măng, tấm nâng hàng, xe nâng hàng; xây dựng đường, cầu và các công trình xây dựng khác mà có sử dụng bê tông cốt thép; lắp đặt vật liệu chịu lửa; trang trí bề mặt của kết cấu xây dựng bằng cách sử dụng vữa khô; tư vấn xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ tư vấn về hệ thống bê tông cốt thép (đưa ra lời khuyên

và đóng vai trò là một nhà tư vấn công trình xây dựng có sử dụng hệ thống bê tông cốt thép); dịch vụ tư vấn ứng dụng bê tông, bê tông trộn sẵn, vật liệu chịu lửa, vữa khô, xi măng xám, gạch đá mài, xi măng trắng, xi măng thông thường.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bê tông trộn sẵn, gạch bê tông và bê tông khối; dịch vụ phân phát (phân phối) đến địa điểm theo yêu cầu nguyên liệu thô: xi măng, đá, cát .... phục vụ sản xuất bê tông trộn sẵn.

Nhóm 40: Sản xuất bê tông trộn sẵn; dịch vụ xử lý (loại bỏ) rác thải công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế bề mặt các kết cấu bằng việc sử dụng vữa khô; dịch vụ tư vấn xử lý rác thải (đưa ra lời khuyên và đóng vai trò là một nhà tư vấn xử lý rác thải công nghiệp từ các nhà máy).

---

(210) **4-2007-14190**

(540)


(220) 25.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1; 26.3.23; A26.11.12
(731) CƠ SỞ MAY THỜI TRANG MINH NGUYỆT (VN)
Số 4 Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (trang phục); giầy dép (trang phục).

---

(210) **4-2007-14293**

(540)


(220) 26.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.1.5; 6.1.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG (VN)
177 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy.

Nhóm 35: Đại lý phát hành sách báo, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, mua bán vật tư, nguyên liệu phục vụ ngành in, dịch vụ thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2007-14354**

(540)

(220) 26.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 2.3.1; A2.3.2
(591) Nâu đen, trắng, cam đậm
(731) VŨ THÀNH DUY (VN)
Cổ Lễ, Trực Ninh, Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (quán bar); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ tẩm quất; dịch vụ chăm sóc da các loại; dịch vụ mát xa; dịch vụ cắt tóc; gội đầu.

---

(210) **4-2007-14371**

(540)

CHILD OF MINE

(220) 27.07.2007
(441) 25.04.2008
(731) THE WILLIAM CARTER COMPANY (US)
1170 Peachtree Street, Suite 900, Atlanta, Georgia 30309, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Tấm treo tường để trang trí bằng vải dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ em, khăn tắm bằng vải, khăn tắm trùm đầu bằng vải, khăn lau mặt bằng vải và găng tay để rửa cho trẻ sơ sinh và trẻ em; bộ đồ giường dùng trẻ sơ sinh và trẻ em, cụ thể là chăn, chăn nhồi lông vũ, ga trải giường bằng vải, tấm đệm lót của đệm và tấm đệm lót bằng vải dùng trong giường cũi trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ con và trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ sơ sinh và trẻ con, cụ thể là đồ chơi thú nhồi, lúc lắc cho trẻ con, đồ chơi dùng khi tắm, đồ chơi treo bên cũi trẻ em gồm nhiều bộ phận được sắp đặt cân bằng để có thể cử động được khi có luồng gió thổi vào, trò chơi dùng với giường cũi của trẻ sơ sinh, búp bê, đồ chơi bằng vải lông, đồ chơi dạng nhồi, đồ chơi chạy bằng dây cót, đồ chơi đa chức năng, trò chơi phát triển kỹ năng hành động, trò chơi bài, trò chơi bảng, bộ đồ chơi xây dựng dạng khối, đồ chơi có nhạc, hộp đồ chơi có nhạc, trò chơi câu đố hấp dẫn, trò chơi đố chữ làm bằng gỗ, đồ chơi và con rối cử động bằng cách kéo/đẩy, thảm đồ chơi của trẻ em (đồ chơi dạng thảm) có chứa cả đồ chơi cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2007-14372**

(540)

JUST ONE YEAR

(220) 27.07.2007
(441) 25.04.2008

(731) THE WILLIAM CARTER COMPANY (US)
1170 Peachtree Street, Suite 900, Atlanta, Georgia 30309, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Tấm treo tường bằng vải để trang trí , khăn tắm bằng vải, khăn tắm trùm đầu bằng vải, khăn lau mặt bằng vải và găng tay để rửa cho trẻ sơ sinh và trẻ em; bộ đồ giường dùng trẻ sơ sinh và trẻ em, cụ thể là chăn, chăn nhồi lông vũ, ga trải giường bằng vải, tấm đệm lót của đệm và tấm đệm lót bằng vải dùng trong giường cũi trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ con và trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ sơ sinh và trẻ con, cụ thể là đồ chơi thú nhồi, lúc lắc cho trẻ con, đồ chơi dùng khi tắm, đồ chơi treo bên cũi trẻ em gồm nhiều bộ phận được sắp đặt cân bằng để có thể cử động được khi có luồng gió thổi vào, trò chơi dùng với giường cũi của trẻ sơ sinh, búp bê, đồ chơi bằng vải lông, đồ chơi dạng nhồi, đồ chơi chạy bằng dây cót, đồ chơi đa chức năng, trò chơi phát triển kỹ năng hành động, trò chơi bài, trò chơi bảng, bộ đồ chơi xây dựng dạng khối, đồ chơi có nhạc, hộp đồ chơi có nhạc, trò chơi câu đố hấp dẫn, trò chơi đố chữ làm bằng gỗ, đồ chơi và con rối cử động bằng cách kéo/đẩy, thảm đồ chơi của trẻ em (đồ chơi dạng thảm).

---

(210) **4-2007-14507**

(540)

(220) 27.07.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.13.4; A25.1.10; A25.1.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lục, vàng, nâu đỏ, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI ĐĂNG (VN)
Tổ 9, phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Bia, đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu nhẹ.

---

(210) **4-2007-15038**

(540)

(220) 03.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3
(591) Nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN HUY PHÁT (VN)
F10/33 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các loại bố thắng, phanh xe cộ; thiết bị ghép nối và truyền động cho xe gắn máy, xe đạp.

---

(210) **4-2007-15270**

(540)

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) PNL INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
6F. Saehwa Bldg., 156-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, 135-090, the Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ vận tải quốc tế; dịch vụ chuyên chở tiền và các đồ vật quí giá; dịch vụ vận chuyển trong nội địa; dịch vụ chuyên chở vũ khí bằng xe cộ; dịch vụ vận chuyển các bưu kiện và tài liệu; vận tải bằng tầu thủy; cho thuê tầu thủy; vận chuyển các gói hàng; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận chuyển; thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận chuyển dầu; dịch vụ vận chuyển đồ đạc khi chuyển nhà; đóng gói đồ đạc khi chuyển nhà; vận tải bằng đường sắt; dịch vụ vận chuyển hành lý đến nhà; cho thuê máy bay; dịch vụ môi giới vận chuyển bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường biển; dịch vụ môi giới vận chuyển bằng đường biển; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng máy bay; môi giới vận tải hàng hóa bằng máy bay; vận tải hàng hóa bằng tầu thuỷ; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa bằng tầu thuỷ; dịch vụ lưu kho hàng hoá trong kho được làm lạnh; dịch vụ lưu kho chứa các sản phẩm nông nghiệp; lưu kho chứa hàng hóa; lưu kho chứa hàng hải sản; lưu giữ hành lý trong kho chứa; lưu giữ trong kho các vật liệu nguy hiểm; cho thuê kho chứa hàng; cho thuê thùng dùng đựng hàng để lưu kho; hướng dẫn cho khách thăm quan du lịch; tổ chức các cuộc du lịch; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa để vận chuyển.

(210) **4-2007-15271**

(540)

PERMA

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) PERMA-TEC GMBH & CO. KG (DE)
Hammelburger Strasse 21, 97717 Euerdorf Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cung cấp dầu nhờn có bộ phận ổ máy điện cơ và bộ phận thùng chứa dầu; máy cung cấp dầu nhờn có bộ phận thùng chứa dầu và ổ máy điện cơ dùng để điều chỉnh việc cung cấp dầu bằng khí gas; bộ phận cung cấp dầu mỡ trong máy cụ thể là: hộp đựng mỡ, bộ phận tra dầu mỡ và bộ phận bơm dầu.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện từ dùng cho máy cung cấp dầu nhờn và máy phân phối dầu nhờn.

---

(210) **4-2007-15272**

(540)

STEAM

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido - dong, Yongdungpo - gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy điện; máy giặt có bộ kiểm tra từ xa; máy giặt có điều khiển từ xa; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chạy điện.

---

(210) **4-2007-15279**

(540)

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; 3.3.1; 9.9.1
(591) Đỏ, xanh, nâu, đen
(731) NGUYỄN VĂN XUÂN (VN)
Đội 8, Cổ Châu, Châu Can, Phú Xuyên, Hà Tây
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(210) **4-2007-15290**

(540)

**NEWGEBRONE**

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-15291**

(540)

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.1.1; 5.1.20; A5.11.2
(591) Vàng sẫm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh xám, nâu sẫm, da cam, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ INTECHPHARM (VN)
Tổ 2, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-15292**

(540)

**AMNOLANZO**

(220) 07.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHÚC NGHI (VN)
179 (trái) Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-15530**

(540)

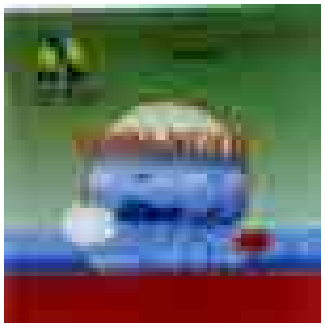

(220) 09.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) A6.3.5; 18.3.2; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGỌC VIỆT (VN)
Tổ 18 thôn Vĩnh Xuân, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm làm từ cá.

---

(210) **4-2007-15532**

(540)

TL
TỰ LỰC

(220) 09.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.8
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN TỰ LỰC (VN)
477/35A Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Các sản phẩm lọc dùng cho phương tiện vận tải, cụ thể: lọc gió; lọc khí xả; lọc dầu (bộ phận của máy móc hoặc động cơ).

---

(210) **4-2007-15536**

(540)

MARRIOTT EXECUTIVE APARTMENTS

(220) 09.08.2007
(441) 25.04.2008
(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, MD 20817, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, căng-tin, dịch vụ quán rượu và quầy giải khát; dịch vụ phòng cho thuê; dịch vụ cung cấp các tiện nghi chung cho các cuộc họp, hội thảo và triển lãm, dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất để tổ chức tiệc và cơ sở vật chất địa điểm tổ chức cho các sự kiện đặc biệt; và dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(210) **4-2007-15538**

(540)

(220) 09.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.3.20; 14.5.1
(591) vàng, trắng
(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, MD 20817, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, căng-tin, dịch vụ quán rượu và quầy giải khát; dịch vụ phòng cho thuê; dịch vụ cung cấp các tiện nghi chung cho các cuộc họp, hội thảo và triển lãm, dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất để tổ chức tiệc và cơ sở vật chất địa điểm tổ chức cho các sự kiện đặc biệt; và dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(210) **4-2007-15902**

(540)

NIVITEX

(220) 15.08.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT NHẬT VINH (VN)
279/3 tổ 17, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 24: Vải thun (vải có độ co dãn); vải bông (vải cotton).

---

(210) **4-2007-15936**

(540)

TRAPHACO

(220) 15.08.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

Nhóm 40: Chế biến dược liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

---

(210) **4-2007-16095**

(540)

(220) 17.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) EASTERN DECORATOR SDN. BHD. (MY)
183, Jalan Iskandar, 30000 Ipoh, Perak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối ôm; thanh treo rèm; dải (không làm bằng sợi dệt) để buộc rèm cho gọn; đệm (dạng gối); đệm; gối.

Nhóm 24: Khăn tăm (trừ quần áo); chăn; khăn phủ giường, khăn phủ giường bằng vải lanh; tấm trải phủ trên giường; vải thô để làm thảm hoặc để thêu; vải có hoa văn nổi, vải, miếng lót cốc (bằng vải); vải bông, tấm phủ đồ đạc bằng vải, tấm phủ giường (phủ lên cả ga và chăn); vỏ bọc đệm (đệm dạng gối); vỏ bọc ngoài làm bằng vải dùng cho đồ gỗ; dải vải bằng sợi dệt dùng để buộc rèm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa bằng vải, khăn lau mặt bằng sợi dệt, vải lanh dùng trong nhà; vải sợi dệt, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (không làm bằng giấy) vỏ bọc đệm, màn chống muỗi, rèm cửa dạng lưới, khăn phủ gối, áo gối, vải bọc ngoài dùng cho máy in; chăn bông, dải bằng vải chạy giữa bàn để trang trí, khăn bằng sợi dệt để phủ giường; rèm che nhà tắm làm bằng vải hoặc chất dẻo; túi ngủ (dạng tấm phủ); vải phủ mặt bàn (không làm bằng giấy) vải lanh dùng trải bàn; miếng lót cốc (không bằng giấy), khăn ăn bằng vải dệt, thảm trang trí bàn bằng sợi dệt, khăn bằng sợi dệt, vải dùng để bọc đệm; thảm bằng sợi dệt để treo tường, găng tay sợi dùng để cọ rửa; vải len.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu các loại sản phẩm tại cửa hàng bán lẻ, vì lợi ích của khách hàng, để họ dễ xem và mua các sản phẩm đó; dịch vụ giới thiệu các loại sản phẩm qua kênh truyền hình, vì lợi ích của khách hàng, để họ dễ xem các sản phẩm đó; dịch vụ giới thiệu các loại sản phẩm tại cửa hàng bách hoá, vì lợi ích của khách hàng, để họ dễ xem và mua các sản phẩm đó; dịch vụ hỗ trợ việc thiết lập và điều hành kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc xem xét và mua bán các loại hàng hóa qua các phương tiện viễn thông, dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng (cho người khác).

---

(210) **4-2007-16118**

(540)

(220) 17.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh, trắng, vàng da cam

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NHÂN HOÀ (VN)
P706 tầng 7, toà nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt, bảo trì, cập nhật phần mềm máy tính,

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền.

---

(210) **4-2007-16119**

(540)

(220) 17.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.3.23
(591) Xanh, cam
(731) CÔNG TY THÔNG TIN VIỄN THÔNG ĐIỆN LỰC (VN)
53 Lương Văn Can, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị thông tin viễn thông là: trạm viba, cáp quang, tổng đài điện thoại, trạm thu phát gốc (BTS), thiết bị đầu cuối di động, thiết bị đầu cuối cố định.

Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu, nhập khẩu trực tiếp thiết bị, vật tư, sản phẩm hàng hoá: tiêu thụ các thiết bị tủ bảng điện, điện tử, rơ le chuyên dùng trong ngành điện.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, sửa chữa, cải tạo nâng cấp thiết bị thông tin viễn thông; lắp đặt các công trình thông tin viễn thông điện lực.

Nhóm 38: Tổ chức và khai thác hệ thống thông tin viễn thông điện lực cụ thể là cung cấp và truyền thông tin trên đường dây tải điện qua hệ thống viba, cáp quang cho việc điều độ hệ thống lưới điện và điều hành liên lạc giữa các đơn vị trong ngành điện, đồng thời để điều độ viên tại các trung tâm chỉ huy đóng mở các máy cắt điện, các trạm biến áp của hệ thống lưới điện, truyền cáp số liệu giữa các đơn vị trong ngành điện thông qua hệ thống viễn thông điện lực; kinh doanh cung cấp các dịch vụ viễn thông công cộng (trong nước và quốc tế); các dịch vụ thông tin viễn thông trong ngành điện lực.

Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế các công trình thông tin viễn thông.

---

(210) **4-2007-16269**

(540)

(220) 20.08.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN AN PHÚ (VN)
Phòng 302- C11, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Thành Tín (VPLS THANH TIN)

(511) Nhóm 11: Chậu sứ; bồn tắm; bồn tắm mát xa; bệ xí; vòi sen; bình nóng lạnh (tất cả các sản phẩm này dùng trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2007-16579**

(540)

(220) 23.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) GD EXPRESS CARRIER BERHAD (MY)
No. 19, Jalan Tandang, 46050, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển nhanh, dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); chuyển phát hàng hoá; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; chuyên chở hàng hoá bằng đường thuỷ, lưu kho hàng hoá, đóng gói hàng hoá; phát chuyển bưu kiện (hàng hoá), cho thuê công ten nơ để lưu giữ hàng hoá; cho thuê kho hàng, dịch vụ lưu kho, dịch vụ lưu giữ dạng vật chất dữ liệu hoặc văn bản điện tử .

---

(210) **4-2007-16718**

(540)

(220) 24.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.3.1; 26.3.4; 26.13.25
(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH TÚ (VN)
ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Tăng phô.

---

(210) **4-2007-16730**

(540)

(220) 24.08.2007
(441) 25.04.2008

(591) Xám, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGUYỆT MINH (VN)
182-184 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu thời trang.

---

(210) **4-2007-16731**

(540)

(220) 24.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI Đ.P.H (VN)
298/20 Tân Hoà Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa gỗ ván dăm; cửa gỗ ván lạng; cửa gỗ tự nhiên.

---

(210) **4-2007-16738**

(540)

(220) 24.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Á CHÂU (VN)
P1, A6, tập thể vũ khí, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa (nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm dùng cho sản xuất đồ dùng bằng nhựa).

Nhóm 35: Buôn bán nhựa tổng hợp, bán thành phẩm dùng cho sản xuất đồ dùng bằng nhựa.

---

(210) **4-2007-16776**

(540)

**MY LIBRARY REWARDS**

(220) 24.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) CHECKPOINT SYSTEMS, INC. (US)
101 WolfDrive, P.O. Box 188, Thorofare, NJ 08086, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Tờ tin từ thư viện theo yêu cầu của khách hàng về các chủ đề và chương trình đáp ứng các vấn đề cụ thể mà khách hàng quan tâm.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ ma-ket-ting cho thư viện.

---

(210) **4-2007-17004**

(540)

(220) 29.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ sắt nhỏ; ống và ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh và kiểm soát dòng điện; pin; ắc quy điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; dây điện.

Nhóm 11: Các thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; đèn điện; đèn pin dùng cho mục đích thắp sáng; thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị làm nóng/lạnh nước.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; gương; thùng chứa bằng nhựa; bàn ghế nhựa; khay nhựa; tủ treo quần áo.

Nhóm 30: Chè; cà phê; tinh bột dùng cho thực phẩm; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc; gia vị.

---

(210) **4-2007-17005**

(540)

THỜI GIAN

(220) 29.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ sắt nhỏ; ống và ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh và kiểm soát dòng điện; pin; ắc quy điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; dây điện.

Nhóm 11: Các thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; đèn điện; đèn pin dùng cho mục đích thắp sáng; thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị làm nóng/lạnh nước.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; gương; thùng chứa bằng nhựa; bàn ghế nhựa; khay nhựa; tủ treo quần áo.

Nhóm 30: Chè; cà phê; tinh bột dùng cho thực phẩm; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc; gia vị.

---

(210) **4-2007-17048**

(540)

EVEREST

(220) 29.08.2007
(441) 25.04.2008

(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
Số 273, phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn, ga (vải phủ giường).

---

(210) **4-2007-17234**

(540)

(220) 31.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHU NAI (VN)
84 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp gas; thiết bị khử mùi không khí; phụ tùng dùng để điều chỉnh và an toàn dùng cho thiết bị gaz; nồi cơm điện; thiết bị và máy làm mát; lò vi sóng.

---

(210) **4-2007-17251**

(540)

(220) 31.08.2007
(441) 25.04.2008
(531) A21.1.2; 6.1.2; A5.1.8; A6.3.14; A5.1.12
(591) Đen, trắng, nâu nhạt, nâu đậm, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh tím
(731) THÀNH DANH (VN)
Thôn Phước Hậu, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Vôi xử lý nước trong ao nuôi thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-17276**

(540)

五糧
WU LIANG

(220) 31.08.2007
(441) 25.04.2008
(731) SICHUAN YIBIN WULIANGYE GROUP., LTD (CN)
# 150, Minjiang West Road, Yibin Sichuan, People's Republic of China
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 33: Nước ép trái cây có cồn; rượu arac; đồ uống chưng cất; cốc-tai; rượu vang; rượu mạnh làm đồ uống; đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu vang nhẹ sủi tăm; rượu gạo.

---

(210) **4-2007-17369**

(540)

ICAWASAICI

(220) 04.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DŨNG LOAN (VN)
Ngõ 19 Trần Quang Diệu, tổ 9, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, yếm xe máy, yên xe máy.

---

(210) **4-2007-17757**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỤC ANH (VN)
192/16 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa; mua bán hàng lưu niệm; mua bán hoa qua mạng và qua điện thoại; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2007-17772**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17773**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lam, trắng
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17774**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ gạch
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17775**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(591) Xanh lá cây
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17776**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17777**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-17778**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.04.2008

(591) Vàng, xanh tím than, xanh nước biển, trắng

(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
137/6 Moo 1, Buddhamonton 8th Road, Nakornchaisri, Nakornpathom, Thailand 73120

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột sữa (không dùng cho trẻ em), sữa tươi, sữa có hương vị, sữa chua uống, sữa uống lên men, sữa không kem, sữa tổng hợp.

Nhóm 32: Nước giải khát có vị hoa quả, nước ép hoa quả; đồ uống làm từ rau không chứa cồn; đồ uống làm từ hỗn hợp của rau và hoa quả không chứa cồn; nước uống giải khát làm từ đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2007-18012**

(540)

**DA KINE**

(220) 11.09.2007
(441) 25.04.2008

(731) ROBERT KAPLAN (US)
10512 Cook Underwood Road, Underwood, Washington 98651, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví; túi thể thao; balô; cặp da cứng; cặp da mềm; túi du lịch; vali/túi du lịch theo bộ; túi đưa thư; túi đựng hành lý; túi dạng ống.

Nhóm 25: Quần áo tắm biển; áo thể thao dành cho nam; quần bơi nam; quần soóc và quần dài mặc khi chạy bộ; áo nữ; bộ quần áo bơi; quần soóc nữ; quần nữ; váy đầm; áo phông có in sẵn hình; áo dài tay có in sẵn hình; bít tất; mũ; mũ lưỡi trai; mũ che mặt.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao của môn lướt ván buồm, cụ thể là đai giữ chân, dụng cụ lắp đai giữ chân, găng tay và găng tay hở ngón, đai thắt lưng, cần giữ buồm, cột buồm, ván lướt và buồm được bán theo bộ; dây cố định ván lướt sóng đứng; dây cố định ván lướt sóng nằm; dây cố định xuồng kay-ac, dây cố định xuồng bơi; ván lướt sóng đứng; ván lướt sóng nằm; túi đựng ván lướt buồm; túi đựng cột buồm; túi đựng ván lướt sóng đứng; túi đựng ván lướt sóng nằm; túi đựng vây của ván lướt; túi đựng tay chèo canô; túi đựng mái chèo canô; túi đựng dụng cụ thể thao; chân nhái; đệm bọc cột buồm; đệm bọc cần giữ buồm; đệm bọc bảo vệ chân cột buồm; chân cột buồm.

---

(210) **4-2007-18051**

(540)

(220) 12.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.3.23; 24.15.21
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÁI MINH (VN)
Số 30 BT2 khu đô thị mới Mỹ Đình II, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch, lữ hành.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

---

(210) **4-2007-18052**

(540)

(220) 12.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐÔ (VN)
Tổ 4, khối 5, thị trấn Can Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, thắt lưng dùng cho băng vệ sinh, quần lót vệ sinh của phụ nữ, đệm ngực cho phụ nữ nuôi con nhỏ, quần lót chẽn gối (dùng cho kinh nguyệt), nút gạc dùng cho kinh nguyệt.

Nhóm 16: Tấm lót tã trẻ em làm bằng giấy hoặc xenlulo (dùng 1 lần), tã lót trẻ em bằng giấy hoặc bằng xelulo (dùng một lần), giấy nhà vệ sinh, khăn lau bằng giấy, bỉm trẻ con bằng giấy, giấy ăn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu (khăn trùm đầu), dép, giầy, giầy thể thao, quần áo lót, quần áo may sẵn.

Nhóm 29: Quả khô, măng và các loại thực phẩm có nguồn gốc động vật cũng như rau và các sản phẩm trong vườn có thể ăn được, đã chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản; nước mắm.

Nhóm 30: Xì dầu, tương ớt và các loại thực phẩm từ ngũ cốc đã chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản, các gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng cá nhân và gia đình; mua bán xe ôtô, xe máy, vật tư, linh kiện điện tử điện lạnh; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán rượu bia, nước giải khát

các loại, thuốc lá, đường sữa, bánh kẹo, đồ hộp đã chế biến, túi xách, dây lưng, ví da; mua bán mỹ phẩm như dầu gội đầu, sữa tắm, kem dưỡng da, nước hoa, phấn son; mua bán văn phòng phẩm như sách vở, giấy, bút; mua bán đồ gia dụng như xoong, nồi, bát đũa, ấm chén, chảo, thìa, dĩa, muôi, các đồ nhựa dùng trong gia đình; giới thiệu hàng hóa và dịch vụ tại các cửa hàng lớn, các siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ ăn và bách hóa tổng hợp; kinh doanh siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ ăn và bách hóa tổng hợp.

Nhóm 39: Phân phối sản phẩm/hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; cho thuê kho tạm giữ; dịch vụ vận tải (thư tín, hàng hóa); tổ chức du lịch.

---

(210) **4-2007-18057**

(540)

**FRENALER**

(220) 12.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) LABORATORIO CHILE S.A. (CL)
Maratón #1315, Nunoa, Santiago, Republic of Chile
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống dị ứng.

---

(210) **4-2007-18136**

(540)

JUMPMAN

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Giầy dép; trang phục cụ thể là quần chẽn, quần soóc, áo sơ mi, áo dệt kim ngắn tay, áo len chui đầu, áo vải bông dài tay, quần vải bông quần áo lót, áo lót mặc khi chơi thể thao, áo đầm, váy, áo len dài tay, áo khoác, bít tất ngắn, mũ, mũ lưỡi trai, cái lưỡi trai (mũ nón), dải băng buộc đầu/cổ tay (quần áo), găng tay (quần áo), thắt lưng (quần áo), bít tất, băng đeo tay (quần áo), áo choàng ngoài, áo gilê, áo nịt len, áo khoác chắn gió.

---

(210) **4-2007-18146**

(540)

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH TẢN VIÊN (VN)
Cụm công nghiệp Minh Phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 20: Giường, đồ gỗ mỹ thuật, ghế, tủ, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ văn phòng, đồ gỗ trường học, bàn.

---

(210) **4-2007-18157**

(540)

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; A26.11.13; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG THẮNG LỢI VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo mang tính chất thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hãng thông tin thương mại; môi giới và xúc tiến thương mại; nghiên cứu và cung cấp thông tin thị trường; đại lý kinh doanh sách, báo; mua bán phim truyền hình, phim nhựa, chương trình phát thanh và truyền hình; mua bán các thiết bị phục vụ tổ chức sự kiện; xuất nhập khẩu; mua bán phần mềm tin học.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng mạng truyền hình cáp, rạp chiếu phim, nhà văn hoá, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống truyền hình cáp, lắp đặt hệ thống phát thanh, truyền hình và bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; hướng dẫn viên du lịch; vận tải hành khách bằng taxi, vận tải đường biển, đường sắt, đường hàng không; vận chuyển hàng hoá bưu kiện, thư từ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, in ảnh, in mẫu vẽ.

Nhóm 41: Sản xuất phim truyền hình, phim nhựa, chương trình phát thanh truyền hình; tổ chức sự kiện như: hội nghị, hội thảo, văn hoá, nghệ thuật thể thao, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức triển lãm, giáo dục, văn hoá; thông tin về giáo dục, giải trí; cho thuê các thiết bị phục vụ tổ chức sự kiện như: âm thanh, ánh sáng, đồ trang trí sân khấu; trường quay điện ảnh; xuất bản sách.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế mỹ thuật, quảng cáo, đồ hoạ, tạo mẫu in các ấn phẩm quảng cáo như: ấn phẩm giới thiệu công ty (catalogue), tờ rơi (brochure), biểu tượng (logo); tư vấn thiết kế kỹ thuật hệ thống truyền hình cáp, truyền hình cáp qua viba; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và bưu chính viễn thông.

---

(210) **4-2007-18174**

(540)

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 9.7.1; 3.9.1; 18.3.21; 26.11.3; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.2; 26.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO TỒN SINH VẬT BIỂN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 21, ngõ 7, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng; nghiên cứu và phát triển các mô hình phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường vì sự phát triển của các cộng đồng ven biển; điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhằm bảo vệ và tái tạo tài nguyên vùng bờ; tư vấn, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển các dự án trong lĩnh vực bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng.

---

(210) **4-2007-18193**

(540)

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A1.1.10; A25.7.21; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SON SON (VN)
Xóm 5 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc bằng sáp; hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; đồ mỹ nghệ dùng để trang trí: tranh sơn mài; sừng súc vật; đồ đan lát: bàn bằng mây, tre, lau, sậy; giá kệ để sắp đặt.

Nhóm 35: Mua bán ký gửi đồ thủ công mỹ nghệ, tranh sơn mài, tơ lụa thổ cẩm, gốm; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin về thương mại; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2007-18195**

(540)

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1; 5.5.1
(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô III đường số 5, khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2007-18197**

(540)

Xóm nhà lá

(220) 13.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN NGỌC THẠNH (VN)
31/43 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2007-18210**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.3; 25.5.1
(591) Nâu, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CDC (VN)
Số 96 phố Định Công, Thanh Xuân, Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý tòa nhà.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-18211**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 25.5.3; 26.4.1; 26.3.23
(591) Gụ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TXT (VN)
Tòa nhà đa năng; 96 phố Định Công, Thanh Xuân, Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu đồ gỗ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, quản lý tòa nhà.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng; xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất công trình, thiết lập bản vẽ xây dựng; kiến trúc; kiểm định công trình xây dựng; trắc địa.

---

(210) **4-2007-18212**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá mạ
(731) BOCHEMIE s.r.o (CZ)
Lidicka 326,73595 Bohumin Czech Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học dùng cho khoa học (trừ loại dùng cho ngành y và thú y); hoá chất công nghiệp; hoá chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu và diệt ký sinh trùng); chất tẩy dầu mỡ dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Ammoniac dạng kiềm nhẹ dùng để tẩy rửa; xút dùng để tẩy trắng và giặt quần áo vải vóc; chất khử mùi (dùng cho người); nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2007-18216**

(540)

**KIÊN THÀNH**

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KIÊN THÀNH (VN)
Khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

---

(210) **4-2007-18311**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; phụ kiện đi kèm đồ đạc nội thất, không bằng kim loại; gương soi; phụ kiện đi kèm cửa sổ, không bằng kim loại; kẹp nối cáp và ống bằng chất dẻo; van, không bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy móc.

---

(210) **4-2007-18316**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); quần áo dệt kim; cà vạt; tã lót bằng vải dệt cho trẻ em.

---

(210) **4-2007-18317**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Hoa giả; đồ thêu; khuy áo; ruy băng; khóa kéo; đồ trang trí cho tóc.

---

(210) **4-2007-18456**

(540)

(220) 17.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN NGHỆ AN (VN)
Số 236, đường Phong Định Cảng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Xi măng; phụ gia puzơlan dùng trong xi măng; gạch khối (gạch block).

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu xi măng; phụ gia puzơlan dùng trong xi măng; gạch block (gạch khối).

---

(210) **4-2007-18750**

(540)

(220) 20.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 1.15.23; A1.13.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ 37OC (VN)
199 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dược phẩm, mĩ phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thiết bị y tế và các sản phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-18751**

(540)

(220) 20.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A17.5.9
(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ 37OC (VN)
199 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dược phẩm, mĩ phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thiết bị y tế và các sản phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-18752**

(540)

(220) 20.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A17.5.9
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ 37OC (VN)
199 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dược phẩm, mĩ phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thiết bị y tế và các sản phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-18772**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG HOÀNG AN (VN)
8/16 Huỳnh Thúc Kháng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại, vật liệu xây dựng làm bằng nhựa cacbon tổng hợp.

---

(210) **4-2007-18773**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG HOÀNG AN (VN)
8/16 Huỳnh Thúc Kháng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Biển hiệu quảng cáo làm bằng hợp kim nhôm;tấm lợp kim nhôm phủ sơn mầu.

Nhóm 19: Vật liệu ốp trang trí nội ngoại thất (vật liệu xây dựng) không bằng kim loại;tấm lợp mái không bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-18779**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1
(591) Xanh biển, xanh lá, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM MÙI (VN)
168/4 Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm bằng giấy thuộc nhóm này, đề can (hình in bóc được), giấy màu dùng để trang trí, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2007-18796**

(540)

HAPPY FAMILY

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHU THÀNH (VN)
30/17 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo để rán (không dùng điện); tách trà; cốc uống nước; bát đĩa, tô.

---

(210) **4-2007-18813**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI, BÁN LẺ DƯỢC PHẨM (DCS., JSC) (VN)
Phòng 1, tầng 6 số nhà 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc thân thể, da, tóc; mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon đẹp cơ thể; nước hoa.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin; thực phẩm dùng cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, quảng cáo tiếp thị các sản phẩm dược phẩm, thiết bị dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, đồ dùng trẻ em, văn phòng phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, thiết bị chăm sóc sắc đẹp; bán hàng trực tiếp các sản phẩm nêu trên tại các cửa hàng bán lẻ trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc catalô cho khách hàng đặt mua bằng thư điện tử hoặc các phương tiện viễn thông khác; dịch vụ đại lý và phân phối các sản phẩm nêu trên; dịch vụ cửa hàng tiện ích, bán hàng trong siêu thị.

---

(210) **4-2007-18814**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.9; 25.7.25
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, tím sẫm, tím nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI, BÁN LẺ DƯỢC PHẨM (DCS., JSC) (VN)
Phòng 1, tầng 6 số nhà 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc thân thể, da, tóc; mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon đẹp cơ thể; nước hoa.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin; thực phẩm dùng cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, quảng cáo tiếp thị các sản phẩm dược phẩm, thiết bị dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, đồ dùng trẻ em, văn phòng phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, thiết bị chăm sóc sắc đẹp; bán hàng trực tiếp các sản phẩm nêu trên tại các cửa hàng bán lẻ trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc catalô cho khách hàng đặt mua bằng thư điện tử hoặc các phương tiện viễn thông khác; dịch vụ đại lý và phân phối các sản phẩm nêu trên; dịch vụ cửa hàng tiện ích, bán hàng trong siêu thị.

---

(210) **4-2007-18815**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.9; 25.7.25; 26.11.2
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, tím sẫm, tím nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI, BÁN LẺ DƯỢC PHẨM (DCS., JSC) (VN)
Phòng 1, tầng 6 số nhà 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, quảng cáo tiếp thị các sản phẩm dược phẩm, thiết bị dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, đồ dùng trẻ em, văn phòng phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, thiết bị chăm sóc sắc đẹp; bán hàng trực tiếp các sản phẩm nêu trên tại các cửa hàng bán lẻ trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc catalô cho khách hàng đặt mua bằng thư điện tử hoặc các phương tiện viễn thông khác; dịch vụ đại lý và phân phối các sản phẩm nêu trên; dịch vụ cửa hàng tiện ích, bán hàng trong siêu thị.

---

(210) **4-2007-18860**

(540)


(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.9; A2.1.17; 22.1.15
(731) GURU DENIM INC. (DBA TRUE RELIGION BRAND JEANS) (US)
2263 E. Vernon Avenue, Vernon, California 90058, United States of America
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; sản phẩm của ngành công nghiệp nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, dầu tắm, bột thơm dùng cho da (mỹ phẩm), nước thơm dùng sau khi cạo râu, chất khử mùi dùng cho cá nhân; nước xức tóc; thuốc đánh răng; nước thơm, nước hoa, nước thơm và kem dùng cho mặt và cơ thể, chế phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, chế phẩm chăm sóc da không dùng trong ngành y.

Nhóm 09: Các loại kính mắt và vật kính để đeo vào mắt; gọng kính mắt, thấu kính của kính mắt, hộp đựng kính mắt, kính mắt; thị kính, bao kính; gọng kính, mắt kính; kính đeo mắt (quang học); kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ; bộ phận và linh kiện cho tất cả các vật nói trên; thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quay phim, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện và máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng và các sản phẩm làm từ các kim loại quý này hoặc bọc bằng kim loại quý này mà không được xếp ở các nhóm khác; đồ trang sức, vòng đeo tay (đồ nữ trang), cái kẹp trang sức, nhẫn, hoa tai, chuỗi hạt (đồ trang sức đeo cổ), trâm cài đầu, ghim hoa cài cổ áo (đồ trang sức), khuy tay áo, ghim cài ca vát và cái kẹp ca vát; đá quý; đồng hồ đeo tay hoặc bỏ túi, đồng hồ để bàn hoặc treo tường và dụng cụ đo thời gian khác.

Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác; rương, hòm, va li và túi du lịch; ví và bao da; ô, lọng và gậy chống; túi xách tay, túi, bao da và túi đeo lưng, ví, túi xách dành cho phụ nữ.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác; khăn trải bàn và trải giường; vải dùng để phủ đồ đạc trong nhà, tấm phủ bằng vải hoặc hàng dệt, khăn lau, gối, vải lanh, chăn màn.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là thắt lưng, đồ đi chân, quần áo dệt kim, quần áo bơi, quần áo mặc trong nhà, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo lót phụ nữ, mũ, mũ luỡi trai, quần áo khoác ngoài, cụ thể là, quần thể thao thắt lại ở mắt cá chân, bộ quần áo tắm, quần đùi tắm, áo choàng tắm, quần áo dùng ở bãi biển, áo tắm hai mảnh, áo cộc tay, áo bờ-lu,

quần áo bó sát cơ thể, giày ủng, quần ngủ, coocxê ngoài, áo len đan (có tay hoặc không có tay), áo choàng ngoài, bộ áo liền quần, quần áo rộng may liền khoác ngoài quần áo thường, áo váy, quần áo bằng vải trúc bâu thô, găng tay (quần áo), dải băng buộc đầu, đồ đội đầu, áo vét, quần gin, áo nịt len, áo sơ mi chui đầu, bộ quần áo may liền, khăn quàng cổ, áo khoác làm việc, áo ba đờ xuy, quần áo ngủ, quần chẽn, quần áo đi mưa, dép, khăn quàng cổ, khăn choàng, áo sơ mi, quần áo may liền ống ngắn, quần soóc, quần áo trượt tuyết, váy, quần soóc có vạt đằng trước hoặc đằng sau giống váy, quần, dép đi trong nhà, quần áo lao động, bít tất ngắn cổ, áo choàng thể thao, quần áo để lướt sóng, quần chẽn vệ sinh, áo vệ sinh, áo len dài tay, áo dệt kim cộc tay, áo mặc trong nhà, áo nịt không tay chui đầu, quần dài, áo gi lê, lưỡi trai (mũ nón) và cổ tay áo (quần áo).

---

(210) **4-2007-18908**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.04.2008

(591) Cam, trắng, vàng
(731) QUALITY ASSEMBLY (THAILAND) CO., LTD (TH)
59 Soi Ramintra 56, Kannnayao, Bangkok 10230, Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ đánh lửa dùng cho xe cộ (CDI); cuộn dây đánh lửa (mô bin lửa) dùng cho xe cộ; cuộn dây cao áp (mô bin cao áp) dùng cho xe cộ; cuộn dây kích điện dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2007-18946**

(540)

(220) 24.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(591) Nâu đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT RẠNG ĐÔNG (VN)
282A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc, hàng nông - lâm - thuỷ hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, máy vi tính, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, vật liệu xây dựng; đại lý ký gửi hàng hoá; môi giới thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; kinh doanh nhà ở, đầu tư kinh doanh cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại; lập dự án đầu tư và quản lý dự án; dịch vụ nhà đất; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; san lấp mặt bằng.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

Nhóm 42: Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế các công trình điện dân dụng, công nghiệp và chiếu sáng vỉa hè.

Nhóm 44: Trồng rừng và khai thác rừng trồng.

---

(210) **4-2007-18949**

(540)

ONIN

(220) 24.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (IMEXPHARM CORPORATION) (VN)
Số 04, đường 30/04, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-19193**

(540)

SERGIO BOSSI

(220) 25.09.2007
(441) 25.04.2008
(731) MR. BERNARD DICHAMP (FR)
14 Ave du Président Kennedy, 91800 BRUNOY - FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; nước thơm xịt tóc; keo bọt xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm uốn xoăn tóc; màu nhuộm tóc; dầu gội đầu và mỹ phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho con người; phòng cắt tóc; thẩm mỹ viện; cửa hàng cắt sửa móng tay; phòng tạo dáng, tạo kiểu tóc; tư vấn và chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2007-19336**

(540)

TEKCOM

(220) 26.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG (VN)
159/10 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt, cách điện.

---

(210) **4-2007-19372**

(540) 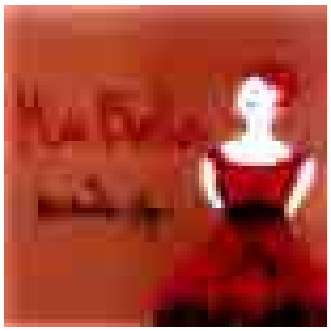

(220) 27.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.3.1; 2.3.7; 26.4.1
(591) Trắng, đỏ, đen, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ TẠO MẪU NGÔ TRẦN NGỌC TRÂM (VN)
207 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 24: Vải sợi; vải lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán nữ trang; mua bán nước hoa; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu thời trang.

---

(210) **4-2007-19417**

(540)


(220) 27.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) MARINO INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (TH)
54 Sukhumvit Soi 1 Road, Klongtoey-Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); buồng tắm đứng có vòi hoa sen (có thể di chuyển được); bồn rửa bát; vòi (thuộc thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2007-19429**

(540)


(220) 28.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.7.25; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SƠN (VN)
Xóm 5 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền, túi sách dành cho phụ nữ, ba lô, ví, túi mua hàng, túi du lịch.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc bằng sáp; thạch cao hoặc chất dẻo, tre, sừng súc vật, vỏ sò, tượng bằng gỗ; bằng sáp; thạch cao hoặc chất dẻo, thú nhồi.

Nhóm 21: Đố gốm dùng trong gia đình, đồ trang trí bắng sứ, đồ bằng đất nung, đồ sứ, đồ gốm, đồ dùng trong nhà vệ sinh (tất cả không thuộc các nhóm khác).

Nhóm 24: Đồ vải dùng cho giường, lụa (vải), chăn hai lớp dạng túi ngủ, khăn trải bàn (không bằng giấy); vải bóng như lụa (vải); tấm thảm thêu treo tường bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, quần áo ngủ, khăn quàng vai; khăn thắt lưng, khăn choàng cổ (của phụ nữ), áo sơ mi, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đồ dùng để thêu, hàng thêu thùa (khăn thêu), trang sức cho quần áo, đồ ren tua kim tuyến, đồ trang trí cho bộ tóc, khóa kéo.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, phân phát hàng mẫu, phát hành các tài liệu quảng cáo, hãng quảng cáo, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo, hãng xuất nhập khẩu, thông tin về kinh doanh, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ, quản lý quá trình đặt hàng, biện pháp đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở ( sở hữu bất động sản), quản lý toà nhà (bất động sản), cho thuê căn hộ, đánh giá bất động sản, hãng bất động sản, quản lý tài sản bất động, môi giới bất động sản, cho thuê văn phòng ( bất động sản).

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô, dịch vụ vận tải (thư tín hàng hoá) dịch vụ chuyên chở hàng hoá, vận chuyển đồ gỗ, cho thuê chỗ để xe, cho thuê kho hàng.

---

(210) **4-2007-19439**

(540)

minhlawyers

(220) 28.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH MINH LUẬT SƯ (VN)
Phòng 218, Harbour View Tower, 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện theo ủy quyền của khách hàng; tư vấn pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

---

(210) **4-2007-19495**

(540)

(220) 28.09.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) GOLDEN-STATE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 18, Lane 350, Sec. 3, Tamchin Rd., Tam Shui, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sợi ni-lông nhân tạo; vải bông; vải sợi pô-li-ét-te nhân tạo; vải dùng để sản xuất quần áo.

---

(210) **4-2007-19812**

(540)

(220) 03.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.9; A26.11.10; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ HOÁ (VN)
44 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2007-19991**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, đỏ, trắng, xanh pha vàng, xanh tím
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH TÀI NHÂN (VN)
Thác Gougah, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2007-20010**

(540)

AURIGA

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh bơ thập cẩm; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-20036**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG HẢI SÚC SẢN SÀI GÒN (ANIMEX SAIGON) (VN)
89A Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt gà; tôm và cá được chế biến và đông lạnh; thịt lợn (thịt heo); chả giò.

---

(210) **4-2007-20039**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh dương

(731) CƠ SỞ TÂN PHÚC ĐẠT (VN)
D11/3A ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón) vải.

---

(210) **4-2007-20068**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.13
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ BƠI JD ĐỒNG NAI (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Bể bơi (hồ bơi) không bằng kim loại, di chuyển được; cấu kiện bể bơi (không bằng kim loại): đá nhân tạo, tấm panel không bằng kim loại, tấm phủ thành bể.

---

(210) **4-2007-20069**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1; A26.11.12
(731) LUMIERE 2006 LIMITED (HK)
Unit B, 8/F, Entertainment Building No.30 Queens Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim cương, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức; đá quý, các thiết bị (đồng hồ) để đo và bấm thời gian, tiền xu, đồ nghệ thuật làm từ kim loại quý, hộp đựng đồ nữ trang bằng kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, vòng tay, dây chuyền, lò xo đồng hồ hoặc mặt kính đồng hồ, vòng đeo chìa khoá làm bằng kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý, tượng hoặc tượng nhỏ bằng kim loại quý; hộp dùng trong ngành đồng hồ; huy chương.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ kim cương, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý, các thiết bị (đồng hồ) để đo và bấm thời gian, tiền xu, đồ nghệ thuật làm từ kim loại quý, hộp đựng đồ nữ trang bằng kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, vòng tay, dây chuyền, lò xo đồng hồ hoặc mặt kính đồng hồ, vòng đeo chìa khoá, tượng hoặc tượng nhỏ bằng kim loại quý, hộp đựng xì gà hoặc thuốc lá bằng kim loại quý, hộp dùng trong ngành đồng hồ, huy chương, vật dụng gia đình hoặc làm bếp bằng kim loại quý, bộ bát đĩa bày bàn bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2007-20091**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.3.23; 25.1.6
(591) Nâu, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT QUANG. (VN)
484 Lê Đại Hành, tổ 04 phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm mút.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(210) **4-2007-20132**

(540)

(220) 08.10.2007
(441) 25.04.2008
(591) Cam cánh gián, nâu đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)
33 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động giới thiệu việc làm, tư vấn về quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán).

Nhóm 41: Đào tạo nghề

---

(210) **4-2007-20236**

(540)

(220) 09.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A26.11.9
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHÉO TAY (VN)
Biệt thự 36, khu biệt thự 2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị dụng cụ y tế.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ mây tre đan.

Nhóm 21: Đồ gốm sứ; chậu lọ; lọ hoa; bình tưới nước.

Nhóm 35: Mua bán các loại thuộc nhóm này (hàng thủ công mỹ nghệ; thiết bị dụng cụ, máy móc y tế; kim loại và kim loại quý; vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội ngoại thất; gỗ; các sản phẩm plastic).

---

(210) **4-2007-20310**

(540)

(220) 09.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.7; 3.9.1; A3.9.4
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám đậm, xám
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CAO SU VÀ ĐIỆN TỬ SÀI GÒN (VN)
219 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm (nón bảo hiểm).

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng tổng hợp sử dụng trọng xây dựng, đoạn nối ống nước bằng nhựa cứng tổng hợp sử dụng trong xây dựng, nắp đậy ống nước bằng nhựa cứng tổng hợp sử dụng trong xây dựng.

Nhóm 20: Thùng chứa nước bằng nhựa tổng hợp, van ống nước bằng nhựa tổng hợp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nhựa, gỗ, ván ép, mũ bảo hiểm, hàng nông lâm thủy hải sản, thức ăn thủy sản và gia súc.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 42: Dịch vụ gia công phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-20378**

(540)

(220) 10.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.20; A5.5.22
(591) Hồng, nền trắng
(731) CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI HỒNG (VN)
157-159 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; bộ quần áo; áo phông, áo dệt kim cộc tay; quần dài; quần đùi, quần lót (quần ngắn của đàn ông con trai).

---

(210) **4-2007-20472**

(540)

(220) 11.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7; 2.3.1; A2.3.2; 26.4.9; 26.4.2
(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THẨM MỸ LÊ ANH (VN)
194 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Bột rửa mặt; mỹ phẩm; bột mặt nạ từ thảo mộc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-20473**

(540)

(220) 11.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7; 26.4.9; 2.3.1; A2.3.2; 26.4.2
(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THẨM MỸ LÊ ANH (VN)
194 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Bột mặt nạ từ thảo mộc (mỹ phẩm); mỹ phẩm; bột rửa mặt.

---

(210) **4-2007-20530**

(540)

**PARKWAYHEALTH**

(220) 11.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) PARKWAY HOLDINGS LIMITED (SG)
No. 1 Grange Road, #11-01 Orchard Building, Singapore 239693
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, dịch vụ khoa học và nghiên cứu liên quan đến các dịch vụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ bác sĩ; đo thị lực, khám chữa bệnh tâm thần; nha khoa; dịch vụ điều trị lâm

sàng; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ hỗ trợ sinh sản; dịch vụ ngân hàng máu; giám sát các chương trình giảm cân; dịch vụ nắn cột sống; dịch vụ điều trị bệnh chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khoẻ, tư vấn y tế; cung cấp y tá chăm sóc; dịch vụ chăm sóc người bệnh; dịch vụ phục hồi sức khoẻ cho người bệnh; vật lý trị liệu; liệu pháp điều trị bằng lao động; điều trị bằng nói; điều trị cai hút thuốc; dịch vụ X quang dùng trong khám chữa bệnh; dịch vụ chữa bệnh, phẫu thuật; dịch vụ tư vấn và hướng dẫn cho các dịch vụ trên, tất cả thuộc nhóm 44.

---

(210) **4-2007-20531**

(540)

GLENEAGLES

(220) 11.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) GLENEAGLES INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
No. 1 Grange Road, #11-01 Orchard Building, Singapore 239693

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, dịch vụ khoa học và nghiên cứu liên quan đến các dịch vụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ bác sĩ; đo thị lực, khám chữa bệnh tâm thần; nha khoa; dịch vụ điều trị lâm sàng; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ hỗ trợ sinh sản; dịch vụ ngân hàng máu; giám sát các chương trình giảm cân; dịch vụ nắn cột sống; dịch vụ điều trị bệnh chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khoẻ, tư vấn y tế; cung cấp y tá chăm sóc; dịch vụ chăm sóc người bệnh; dịch vụ phục hồi sức khoẻ cho người bệnh; vật lý trị liệu; liệu pháp điều trị bằng lao động; điều trị bằng nói; điều trị cai hút thuốc; dịch vụ X quang dùng trong khám chữa bệnh; dịch vụ chữa bệnh, phẫu thuật; dịch vụ tư vấn và hướng dẫn cho các dịch vụ trên, tất cả thuộc nhóm 44.

---

(210) **4-2007-20555**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚC AN (VN)
284 đường 2/4, Hà Phước, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-20556**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚC AN (VN)
284 đường 2/4, Hà Phước, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-20564**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A25.7.21; 26.2.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC PHÚC LÂM (VN)
Số 103 Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; chỉ dẫn thương mại; giới thiệu sản phẩm; hãng xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; dịch vụ uỷ thác; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công trình xây dựng; xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ôtô; cho thuê xe chở khách; dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển chở hàng hoá; vận chuyển hành khách; tổ chức các cuộc thăm quan du lịch, vận tải; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo; giải trí; tiêu khiển.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà an dưỡng cho những người cao tuổi; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn bóp khớp xương; phòng chữa bệnh; nhà dưỡng bệnh; nghề chữa răng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, giúp thư giãn, giảm stress thông qua xoa bóp, bấm huyệt, ngâm và tắm khoáng, xông hơi tự nhiên; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; phẫu thuật tạo hình; nhà điều dưỡng dành cho bệnh nhân sau khi điều trị bệnh mãn tính và bệnh nhân có nhu cầu nghỉ ngơi, điều dưỡng.

---

(210) **4-2007-20574**

(540)

Y.Chanoi

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y CAO HÀ NỘI (VN)
Số 6, tổ 1, khu 10, Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2007-20588**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008

(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CỬA HÀNG GIA DỤNG TỔNG HỢP TÍN PHÁT (VN)
184 đường 19, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp gaz; nồi cơm điện; máy lạnh, tủ lạnh; ấm đun nước bằng điện.

---

(210) **4-2007-20591**

(540)

SENRY

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.19; A3.7.24
(731) SHENZHEN CENTER POWER TECH. CO., LTD. (CN)
Center Power Industrial Park, Tongfu Industrial District Dapeng Town, 518120 Shenzhen
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2007-20592**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.17; A3.7.24; 3.7.7
(731) SHENZHEN CENTER POWER TECH. CO., LTD. (CN)
Center Power Industrial Park, Tongfu Industrial District Dapeng Town, 518120 Shenzhen
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2007-20651**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 7.1.1; 7.5.10
(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ HIỀN THOẠI (VN)
KP Phước Hậu 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2007-20754**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh lam, xanh lam nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG POTOMAC (VN)
Số 5, dốc An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Các dịch vụ du lịch: điều hành và tổ chức du lịch; các dịch vụ đặt trước vé đi du lịch; các dịch vụ hướng dẫn du lịch; các dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hoá bằng phương tiện đường bộ.
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-20830**

(540)

FANCL

(220) 16.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) FANCL CORPORATION (JP)
89 - 1, Yamashita - cho, Naka - ku, Yokohama, Kanagawa - ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng tẩm thuốc; xà phòng thơm; xà phòng bánh; chất tẩy rửa; kem đánh răng; giấy thấm dùng cho mục đích trang điểm; dầu tẩy sạch dùng cho mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích trang điểm; mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho da; mỹ phẩm dưỡng da dạng sữa; kem trang điểm và mỹ phẩm dưỡng da; mỹ phẩm chống nắng; chất khử mùi dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt (mỹ phẩm); muối để tắm (không dùng trong ngành y); mỹ phẩm dùng để tắm; kem trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; son bóng bôi môi; phấn nền trang điểm; bút chì kẻ lông mày dùng cho trang điểm; mỹ phẩm bôi mi mắt; mỹ phẩm trang điểm làm sẫm mầu cho mắt; mỹ phẩm trang điểm cho mắt; mỹ phẩm dưỡng tóc; chất màu đánh bóng móng (chân, tay); chất tẩy sơn cho móng (chân, tay); chất chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm đẹp dưới dạng mặt nạ; nước hoa; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; len bông dùng cho mục đích trang điểm; mỹ phẩm dùng để làm thon người; mỹ phẩm dùng để vuốt lông mi.

Nhóm 21: Tơ sợi dùng xỉa răng; bình đựng nước để uống; đĩa đựng bánh và đĩa đựng thức ăn (dùng trong gia đình); bát ăn cơm kiểu nhật bản; hộp đựng bữa ăn trưa; bình rắc muối tiêu (để trên bàn ăn); giẻ để lau dọn (dùng cho mục đích gia đình); hộp đựng đồ trang điểm (hộp là bộ phận tách rời đồ trang điểm); bọt biển dùng cho mục đích lau dọn; bàn chải dùng cho mục đích cọ rửa; đĩa đựng xà phòng; hộp đựng xà phòng; nùi bông thoa phấn trang điểm; chổi đánh son môi; chổi thoa mỹ phẩm cho lông mày; chổi đánh mầu cho móng (chân, tay); bàn chải để cọ móng (chân tay) cho người; hộp đựng xà phòng để trong buồng vệ sinh; dụng cụ tẩy trang không chạy điện; hộp đựng phấn trang điểm; hộp đựng kem nền trang điểm không bằng kim loại quí; bàn chải đánh răng; hộp đựng mỹ phẩm trang điểm; hộp đựng dụng cụ trang điểm; cốt giày (miếng gỗ hoặc chất dẻo có hình bàn chân được đặt trong giày để giữ dáng của giày).

---

(210) **4-2007-20873**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 14.5.1; A14.5.13; A14.5.6
(591) Xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (TECKEY) (VN)
P204, 15C Trần Khánh Dư, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị vật tư phục vụ ngành điện tử, tin học, bưu chính viễn thông, mua bán công nghệ trong lĩnh vực tin học, dịch vụ thương mại điện tử.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực tin học và công nghệ thông tin; tư vấn về các phần mềm tích hợp; tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2007-20932**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ, vàng, đen
(731) NGUYỄN VĂN HẬU (VN)
Số 49 đường số 03, khu phố 2, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất; mua bán nông sản; đại lý ký gửi hàng hoá; mua bán đồ trang sức.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán nhà ở; cho thuê nhà ở; cho thuê mặt bằng nhà xưởng; tư vấn đầu tư bất động sản; thẩm định giá bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới thế chấp; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2007-20938**

(540)

SÓNG BIỂN

(220) 17.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) HỘ KINH DOANH SÓNG BIỂN (VN)
A32, đường 3 tháng 2, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2007-21134**

(540)

(220) 18.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) BOOST JUICE HOLDINGS PTY LTD (AU)
Level 1, 173 Burke Road, Glen Iris, Victoria, 3146. Australia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống không chứa cồn); nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn; nước uống hoa quả, không chứa cồn; đồ uống dinh dưỡng làm từ trái cây (không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước ép dinh dưỡng làm từ trái cây (không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ rau, không chứa cồn; nước ép làm từ rau; đồ uống có hương vị hoa quả (không chứa cồn); đồ uống có hương vị rau (không chứa cồn), đồ uống dùng trong thể thao, không chứa cồn; nước uống đóng chai; hỗn hợp đồ uống gồm hoa quả tươi, nước ép hoa quả, kem trái cây và đá với nhiều hương vị khác nhau; hỗn hợp đồ uống gồm rau, nước ép từ rau, kem trái cây và đá với nhiều hương vị khác nhau; đồ uống có pha thêm hương vị sữa chua (không chứa cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp tại chỗ hoặc mua về nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn khác, đồ uống và nước ép từ trái cây bao gồm đồ uống và nước ép dinh dưỡng từ trái cây, đồ uống và nước ép từ rau bao gồm đồ uống và nước ép dinh dưỡng từ rau, đồ uống có hương vị hoa quả, đồ uống có vị rau, đồ uống làm từ hoa quả (đồ uống hoặc nước ngọt có ga có hương vị hoa quả) và rượu pân, đồ uống dùng trong thể thao, nước uống đóng chai, hỗn hợp đồ uống gồm hoa quả tươi, nước ép hoa quả, kem trái cây và đá với nhiều hương vị khác nhau, đồ uống có chứa sữa chua, bánh sandwich kẹp rau và thịt, đồ ăn nhanh có lợi cho sức khỏe, bánh nướng xốp, đồ điểm tâm và bổ sung chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2007-21135**

(540)

**CÂY ME**

(220) 18.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚC AN (VN)
284 đường 2/4, Hà Phước, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-21137**

(540)

(220) 18.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH NGUYÊN (VN)
38 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kim loại, sơn, nguyên liệu sản xuất sơn, vật liệu xây dựng, hoá chất, hương liệu, đồ dùng gia đình, kim khí điện máy, kính đeo mắt, mỹ phẩm, thuốc trừ muỗi, thuốc trừ kiến, văn phòng phẩm, quà lưu niệm, hàng may mặc, túi xách, nguyên vật liệu và sản phẩm ngành nhựa; đại lý ký gửi hàng hoá, dịch vụ thương mại.

---

(210) **4-2007-21138**

(540)

Thành Nguyên

(220) 18.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH NGUYÊN (VN)
38 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kim loại, sơn, nguyên liệu sản xuất sơn, vật liệu xây dựng, hoá chất, hương liệu, đồ dùng gia đình, kim khí điện máy, kính đeo mắt, mỹ phẩm, thuốc trừ muỗi, thuốc trừ kiến, văn phòng phẩm, quà lưu niệm, hàng may mặc, túi xách, nguyên vật liệu và sản phẩm ngành nhựa; đại lý ký gửi hàng hoá; dịch vụ thương mại.

---

(210) **4-2007-21156**

(540)

TesLi

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH TALIN (VN)
Phòng 14, dãy 25, tập thể đại học Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện trở; bộ điều nhiệt; bộ chỉnh lưu dòng điện; dụng cụ điện để đo.

---

(210) **4-2007-21177**

(540)

TAYOR

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CƠ ĐIỆN ĐẠI LỰC (VN)
Số 1309 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy cắt; linh kiện máy hàn; máy cắt.

Nhóm 35: Mua bán máy hàn, máy cắt, linh kiện máy hàn, máy cắt.

---

(210) **4-2007-21190**

(540)

PROJAPA

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) CƠ SỞ ĐỨC HUY (VN)
A6/177 ấp 1, xã Tân Nhật, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Nón (mũ) bảo hiểm.

---

(210) **4-2007-21237**

(540)

TRENDDESIGN

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2

(731) INDEX LIVING MALL CO., LTD. (TH)
43/15 Moo7, Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Rd., Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất cụ thể là giường; tủ quần áo; giá để ti vi; tủ có ngăn kéo; bàn trang điểm; ghế xô- pha; ghế;bàn; kệ để đồ; tủ bếp.

---

(210) **4-2007-21238**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) INDEX LIVING MALL CO., LTD. (TH)
43/15 Moo7, Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Rd., Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất cụ thể là ghế dùng cho văn phòng; bàn dùng cho văn phòng; vách ngăn; tương ngăn; tủ có ngăn kéo; giá sách.

---

(210) **4-2007-21239**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) INDEX LIVING MALL CO., LTD. (TH)
43/15 Moo7, Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Rd., Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất cụ thể là giường; tủ quần áo; giá để ti vi; tủ có ngăn kéo; bàn trang điểm; ghế xô- pha; ghế;bàn; kệ để đồ; tủ bếp.

---

(210) **4-2007-21247**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI (VN)
119 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch ngói; gạch chịu lửa; sa mốt chịu lửa (gạch sa mốt); tấm kê các bua si líc (vật liệu chịu lửa dùng kê để sản xuất các vật liệu chịu lửa khác).

Nhóm 35: Mua bán gạch ngói; mua bán gạch chịu lửa; mua bán sa mốt chịu lửa; mua bán tấm kê các bua si líc.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2007-21274**

(540)

(220) 22.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN MINH (VN)
Số nhà 36A ngõ 36, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Lập tổng dự toán công trình và dự toán chi tiết; quảng cáo thương mại, xúc tiến môi giới thương mại; xuất nhập khẩu các sản phẩm máy văn phòng, thiết bị viễn thông, mua bán vật liệu xây dựng và thiết bị nội ngoại thất; mua bán giường tủ bàn ghế và các sản phẩm đồ gỗ khác, đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá, xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính để kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: San lấp mặt bằng xây dựng, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình, cải tạo và hoàn thiện nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc, thiết kế kiến trúc, lập thuyết minh kiến trúc; lập dự án khả thi cho các công trình; dịch vụ vẽ bản đồ.

---

(210) **4-2007-21275**

(540) 24HOUR
CYBERMART

(220) 22.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SANNAM (VN)
Km 9, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, thiết bị và dụng cụ điện nhiếp ảnh bào gồm thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học,quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu và giảng dạy; Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; Vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; Máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện và máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; Mua bán hàng hoá trong siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ; Quản lý giao dịch bao gồm tư vấn tổ chức kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh,điều tra kinh doanh thương mại; Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong

máy tính;Trung tâm thương mại, chợ ảo trên mạng internet (mục đích thương mại và quảng cáo).

Nhóm 38: Dịch vụ thư tín điện thoại, truyền tệp tin điện tử, truy cập mạng thông tin từ xa; Cung cấp dịch vụ kết nối internet; Cung cấp nội dung thông tin internet.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin bao gồm thông tin về đặt chỗ cho việc đi lại, vận tải.

---

(210) **4-2007-21276**

(540) SINNOVA

(220) 22.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SANNAM (VN)
Km 9, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; Mua bán hàng hoá trong siêu thị và phân phối bán lẻ; Quản lý giao dịch bao gồm tư vấn tổ chức kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, điều tra kinh doanh thương mại, phân phát hàng mẫu; Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

---

(210) **4-2007-21345**

(540)


(220) 22.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.17.17; 1.5.1; A1.5.2
(591) Đỏ, xanh tím than, vàng, trắng
(731) CÔNG TY ĐIỆN- CƠ- HOÁ CHẤT 15 (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cột điện bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; khuôn mẫu kim loại.

Nhóm 07: Máy cán ren; máy ép nhựa thuỷ lực.

Nhóm 08: Kìm điện (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Trụ nước cứu hoả; êríctơ (bộ phận của thiết bị cứu hoả); lăng phun nước chữa cháy cầm tay đa tác dụng; lăng bội số (bộ phận của thiết bị cứu hoả); mũ cứu hoả.

Nhóm 13: Thuốc nổ công nghiệp.

Nhóm 16: Màng mỏng PE dùng cho bao gói.

Nhóm 20: Hòm bảo quản bằng gỗ; can, thùng nhựa (không dùng trong gia đình).

Nhóm 21: Thùng, hộp nhựa (dùng trong gia đình).

---

(210) **4-2007-21373**

(540)

(220) 22.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI TUẤN TÀI (VN)
30/14 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pít tông; xéc măng; trục cam; cò mổ; tay biên (dênh); bộ côn; chế hoà khí; xi lanh; bu gi.

Nhóm 09: Bộ điện; mô tơ đề (củ đề); công tắc điện; thớt đĩa đề.

Nhóm 12: Giảm sóc; xích tải; đĩa phanh (thắng đĩa).

---

(210) **4-2007-21393**

(540)

(220) 23.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1
(591) Đỏ cờ, vàng sẫm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy hải sản, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn cho động vật, gia súc, gia cầm thuộc nhóm này gồm: bột cá, bột huyết (làm từ huyết động vật), dầu cá (làm từ cá).

---

(210) **4-2007-21544**

(540)

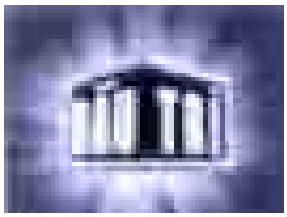

(220) 24.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 1.15.9
(731) FREMANTLEMEDIA LIMITED (GB)
1 Stephen Street London W1T 1AL, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Băng viđêô có sử dụng kỹ thuật số (DVD); đĩa CD; băng viđêô; trò chơi DVD(sử dụng với máy thu hình); trò chơi trên điện thoại di động; trò chơi điện tử (sử dụng với máy thu hình); phần mềm máy tính; trò chơi tương tác được sử dụng với máy thu hình.

Nhóm 16: Giấy; bìa các tông; đồ dùng bằng giấy; đồ dùng bằng bìa các tông; sản phẩm của ngành in; sách; ấn phẩm.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân như: giầy ủng, giầy, dép đi trong nhà, dép (tất cả đều là trang phục); bít tất ngắn cổ; hàng dệt kim: bít tất; giầy thể thao; đồ đội đầu (trang phục); mũ đội đầu (trang phục); mũ lưỡi trai; khăn quàng cổ (trang phục); găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi (không dùng với máy thu hình); đồ chơi; dụng cụ tập thể dục, thể thao; đồ chơi điện tử; trò chơi điện tử (không dùng với máy thu hình); máy hoạt động bằng cách bỏ vào đó tiền xu hoặc thẻ (không có màn hình); máy chơi trò chơi (không dùng với máy thu hình); búp bê; quần áo búp bê; gấu Tetdy (đồ chơi); bài lá (quân bài để chơi); phụ kiện và phụ tùng cho các hàng hoá nói trên.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông và viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ phát thanh truyền hình sử dụng mạng máy tính toàn cầu; phát sóng và truyền tải các nội dung âm thanh, hình ảnh, và chương trình đa truyền thông bằng các phương tiện như: phát thanh, mạng điện thoại di động, truyền thông không dây, truyền hình, truyền hình cáp, truyền hình mạch đóng, mạng truyền thông điện tử, hoặc mạng máy tính; truyền bằng phương tiện điện tử các dữ liệu, hình ảnh, và tài liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin ngắn (SMS); dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS); dịch vụ chuyển tin nhắn bằng phương tiện điện tử; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập qua mạng máy tính và mạng truyền thông để tiếp cận với các văn bản, dữ liệu, tài liệu ở dạng điện tử, cơ sở dữ liệu, hình ảnh, thông tin nghe nhìn và các trang web; cung cấp dịch vụ truy cập vào các phương tiện thông tin trực tuyến cho phép giao tiếp trong thời gian thực với những người sử dụng máy tính khác về những chủ đề cùng quan tâm cũng như để cùng chơi trò chơi; cung cấp dịch vụ truy cập cho nhiều người cùng sử dụng để vào mạng thông tin máy tính để truyền tải hoặc phổ biến thông tin thuộc nhiều lĩnh vực; bản tin máy tính; cung cấp dịch vụ truy cập Internet qua các kiốt truy cập; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng điện thoại qua mạng máy tính; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản; các dịch vụ giải trí, giáo dục và hướng dẫn thông qua các phương tiện phát thanh và truyền hình hoặc có liên quan tới các phương tiện đó; sản xuất, trình diễn và cho thuê các chương trình phát thanh truyền hình, phim, bản ghi âm thanh và hình ảnh; công bố, xuất bản và cho thuê các tài liệu giáo dục và phổ biến kiến thức; các dịch vụ giải trí, giáo dục và phổ biến kiến thức liên quan tới thể thao; giải trí, giáo dục và phổ biến kiến thức cho trẻ em; tổ chức các cuộc thi đấu, trò chơi, cuộc thi đố, ngày vui chơi và các sự kiện thể thao; sản xuất chương trình, trình diễn và tổ chức các buổi trình diễn, các buổi biểu diễn trực tiếp và các sự kiện có cả sự tham gia của khán giả vào chương trình; dịch vụ trò chơi dành cho một người chơi và cho nhiều người chơi; các dịch vụ trên còn bao gồm cả việc cung cấp các dịch vụ đó thông qua mạng máy tính như mạng internet và qua mạng thông tin liên lạc như mạng viễn thông hoặc mạng điện thoại di động; dịch vụ tổ chức trò chơi và cuộc thi về nhận giọng; tổ chức cuộc thi đấu và thi đố qua điện thoại và điện thoại đi động; tiến hành và tổ chức cuộc thi đấu với sự tham gia của người chơi gọi điện thoại đến; tổ chức cuộc thi đấu, thi đố và xổ số trực tuyến; cung cấp các đoạn băng ngắn (video clip) qua mạng điện thoại di động và mạng máy tính cho mục đích giáo dục và giải trí.

(210) **4-2007-21587**

(540)

(220) 25.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 6.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐỊNH (VN)
Số 30 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cấu kiện cầu thang bằng kim loại; lan can bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-21649**

(540)

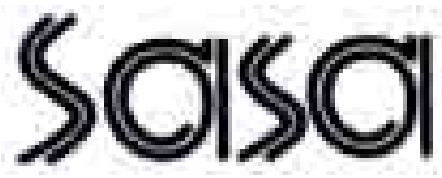


(220) 25.10.2007
(441) 25.04.2008
(731) SA SA OVERSEAS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Chai (lọ); bàn chải; hộp đựng lược; lược; lược để chải tóc; dụng cụ trang điểm; dụng cụ để khử mùi dùng cho cá nhân; lược chải lông mày; dụng cụ dùng để tẩy trang; bàn chải móng tay chân; miếng lót dùng để làm sạch; bình phun nước hoa; bình bơm (xịt) nước hoa; hộp phấn sáp, không làm bằng kim loại quý; cái nùi bông để thoa phấn; bàn chải cứng để cọ sàn; miếng bọt biển dùng cho mục đích trang điểm; cái nùi bông để thoa phấn mặt; miếng bọt biển dùng cho mặt; hộp đựng kem; bộ chổi lông kết hợp với đá bọt; vật dụng và đồ đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; chổi lông (không phải là bút vẽ); vật liệu làm chổi lông; vật dụng dùng để làm sạch; bùi nhùi bằng sợi thép mảnh để chùi xoong; thuỷ tinh thô hay sơ chế (trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng); đồ đạc bằng thuỷ tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung không nằm trong các nhóm khác.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu trang trí, ruy băng và diềm viền; khuy (cúc), cái móc gài (để gài hai bên mép áo), ghim cài để trang điểm và cái kim khâu; hoa nhân tạo; trái cây nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; râu giả; ria mép giả; huy hiệu làm đồ trang trí, vải dệt dùng để gài vào trang trí quần áo, kim loại thường, đồ thêu, huy hiệu làm từ kim loại (không phải là kim loại quý) dùng để gài vào trang trí quần áo; huy hiệu, ghim cài, khoá dùng để gài vào quần áo, không làm bằng kim loại quý; đồ lưu niệm dùng để đeo, không làm bằng kim loại quý; cái móc của dây thắt lưng và cái khoá của dây thắt lưng; khoá kéo (đồ phụ kiện của quần áo và giầy dép); huy chương (huy hiệu) dùng để đeo, không bằng kim loại quý; đồ trang trí mũ nón (không làm bằng kim loại quý); huy hiệu trang trí; khoá kéo dùng cho túi; dải băng rộng dùng để giữ tay áo; dây buộc tóc; ghim cài đầu của phụ nữ; móc dây thắt lưng; cái chốt của áo choàng; nơ con bướm để gài tóc; hộp đựng đồ khâu vá; hộp và bao đựng kim khâu; chốt của dây đeo quần; trâm gài đầu; cái khoá thắt

lưng; cái khoá gài giày; cái nệm để cài kim; cái nệm để cài đinh ghim; miếng dính nóng dùng cho đồ trang trí làm bằng vật liệu dệt (đồ kim chỉ); cái kẹp của khăn thắt lưng đặc biệt dùng cho dải lưng thêu; ghim cài mũ bê rê (không bằng kim loại quý); nhãn dính dùng để trang trí mặt trước của áo jắc két; băng tay; cái khoá kéo giầy; khoá rút (khoá kéo); cái móc (chốt) dùng làm phụ kiện của quần áo; cái móc dùng cho dây nịt bít tất dài; tràng hoa nhân tạo (đeo cổ hoặc đội đầu); đồ thêu bằng vàng; đồ trang trí bằng kim chỉ; cái cặp tóc; mũ chụp để nhuộm màu tóc; dụng cụ cuộn tóc; ghim cuộn tóc; cái kẹp tóc; lưới chụp tóc; dải băng dùng cho tóc và nơ con bướm cài tóc; đồ trang trí tóc (không làm bằng kim loại quý); ghim cài tóc; đồ phụ trang mũ (không làm bằng kim loại quý); cái móc của áo nịt ngực; kim đan (que đan); kim khâu hàng dệt kim; kim khâu; đồ trang sức dùng cho giày không làm bằng kim loại quý; dải ruy băng gắn vào giải thưởng; đai tương tự như dây cương (để giữ một em bé); kim khâu vá; cái đê (dùng để bảo vệ và đẩy kim khâu vá); cái móc giầy; dây buộc giầy; núm tua (túm sợi buộc ở đầu của gối, khăn trải bàn, mũ để trang trí); dây bằng len dùng để trang trí; phecmơtuya; khoá kéo; vòng cột tóc kiểu đuôi ngựa; ghim băng; cái kẹp và khoá kéo cho yếm dãi của trẻ em và tạp dề; diềm xếp nếp (đồ ren hoặc giống đồ ren); khoá kéo dùng cho dây treo quần; miếng vải thêu dùng để trang trí, miếng vải bằng sợi dệt dùng để đặt lên đồ là, miếng vải nhỏ làm từ đồ thêu ren dùng để trang trí, miếng vải nhỏ dùng làm miếng đính làm bằng nguyên liệu dệt; con thoi dùng để khâu lưới đánh cá; khuy lỗ dùng để gài nút của quần áo; dải băng trang trí; vải viền làm từ dây đăng ten màu sáng; dây vải được thêu dùng để trang trí; búi (tóc) và núm tua; lưỡi dao ấn nếp của thợ may quần áo phụ nữ; đồ phụ kiện cho những sản phẩm trên; tất cả nằm trong nhóm 26.

---

(210) **4-2007-21926**

(540)


(220) 30.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.6; A26.11.7; 26.4.2
(591) Xanh lá, đen, trắng, xám
(731) ROWA PHARMACEUTICALS LIMITED (IE)
Newtown, Bantry, Co. Cork, Republic of Ireland
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-21927**

(540)


(220) 30.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.6; A26.11.7; 26.4.2
(591) Xanh biển, đen, trắng, xám
(731) ROWA PHARMACEUTICALS LIMITED (IE)
Newtown, Bantry, Co. Cork, Republic of Ireland
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-21968**

(540)

(220) 30.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.4.6; 26.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LONG HUEI (VN)
Số 23 đường 743, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ.

---

(210) **4-2007-21993**

(540)

(220) 30.10.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT - ÁO (VN)
71/98 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để điều chế thuốc dùng cho người.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người và các chế phẩm dược; nguyên liệu để làm thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2007-22009**

(540)

(220) 31.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A26.4.15; A2.1.16
(591) Xanh thẫm, đỏ tím
(731) TRẦN TUẤN ĐẠI (VN)
Tập đoàn Prime Group, khu công nghiệp Bình Xuyên, Hương Canh, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán hàng hoá thuộc các sản phẩm vật liệu xây dựng như gạch ốp lát, xi măng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn cho du khách.

---

(210) **4-2007-22062**

(540)

VINASHIN Window

(220) 31.10.2007
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ VÀ XÂY DỰNG HẠ LONG (VN)
Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa tổng hợp.

---

(210) **4-2007-22081**

(540)

HOWO

(220) 31.10.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.7.25; A26.5.6; 26.5.4; 7.1.24; 7.1.25
(731) CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD (CN)
No. 53, Wuyingshan Zhong Road, Jinan, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu hộp số; dầu động cơ; nhiên liệu; dầu bôi trục; dầu làm sạch bụi máy.

Nhóm 07: Động cơ diesel; động cơ xăng; bộ phận khởi động xe máy và động cơ; máy bơm dầu tự động; máy bơm nước tự động; máy nâng; hệ thống rửa xe; thiết bị bảo dưỡng tự động, cụ thể là máy cầm tay, không hoạt động bằng tay; máy làm việc trên bãi biển (là một loại phương tiện đặc biệt dùng để đào, xới ở những nơi đất biển ngập nước.

Nhóm 12: Xe tải tưới đường; động cơ xe bus, xe bus, xe tải, xe chuyển hàng; xe đông lạnh; xe chở hàng hai bánh; ô tô trộn bêtông; động cơ các phương tiện đường bộ; khung gầm ô tô; lốp ô tô; gương chiếu hậu dùng cho các phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2007-22082**

(540)

HOWO

(220) 31.10.2007
(441) 25.04.2008

(731) CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD (CN)
No. 53, WUYINGSHAN ZHONG ROAD, JINAN, SHANDONG PROVINCE, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu hộp số; dầu động cơ; nhiên liệu; dầu bôi trục; dầu làm sạch bụi máy.

Nhóm 07: Động cơ diesel; động cơ xăng; bộ phận khởi động xe máy và động cơ; máy bơm dầu tự động; máy bơm nước tự động; máy nâng; hệ thống rửa xe; thiết bị bảo dưỡng tự động cụ thể là máy cầm tay, không hoạt động bằng tay; máy làm việc trên bãi biển (là một loại phương tiện dặc biệt dùng để đào, xới ở những nơi đất biển ngập nước).

Nhóm 12: Xe tải tưới đường; động cơ xe bus, xe bus, xe tải, xe chuyển hàng; xe đông lạnh; xe chở hàng hai bánh; ô tô trộn bêtông; động cơ các phương tiện đường bộ; khung gầm ô tô; gương chiếu hậu dùng cho các phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2007-22133**

(540)

BlancTis

(220) 01.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) NANO INTELLIGENT BIOMEDICAL ENGINEERING CORPORATION. CO. LTD (KR)
#107, College of Dentistry, Seoul National Univ., 28, Yongon-dong Chongno-gu, Seoul 110-749, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng răng; nước (ở dạng phun) để làm thơm hơi thở; các loại nước súc miệng không dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng không dùng trong ngành y; chất đánh bóng răng; chế phẩm đề làm sạch răng giả; bột dùng để đánh sạch răng; thuốc đánh răng.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; thiết bị nước để làm sạch răng và lợi; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2007-22143**

(540)

THE HEART OF COMMERCE

(220) 01.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, NY, 10577-2509, U.S.A.

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ quản lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và công nghiệp; đánh giá hoạt động kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tìm hiểu thị trường; thông tin thống kê (kinh doanh), dịch vụ báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; cung cấp ấn phẩm quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; cung cấp dịch vụ bán lẻ qua các phương tiện truyền thông di động; cung cấp các dịch vụ bán lẻ trực tuyến, qua mạng hoặc các phương tiện điện tử khác sử dụng các thông tin điện tử số hoá; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; các dịch vụ hỗ trợ cụ thể là xúc tiến lãi xuất của ngân hàng các tổ chức tín dụng, và các tổ chức tài chính được điều tiết khác nhằm mục đích hỗ trợ kinh doanh; tất cả các dịch vụ nêu trên không liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bánh kẹo.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; dịch vụ tài chính; dịch vụ tín dụng và dịch vụ ngân hàng, dịch vụ cung cấp thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chi tiêu, và thẻ lưu giữ giá trị trả trước; dịch vụ truy cập các thông tin về: ngân hàng, thanh toán, thẻ tín dụng, ghi nợ, chi tiêu, thanh toán tiền mặt, tiền gửi có giá trị lưu trữ; dịch vụ thanh toán hối phiếu; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ chi tiêu,dịch vụ thẻ trả trước và thẻ lưu giữ giá trị; dịch vụ kiểm tra séc và tiền mặt, dịch vụ máy rút tiền tự động, thực hiện các giao dịch tài chính trực tuyến qua dữ liệu máy tính hoặc phương tiện truyền thông và tại điểm bán; dịch vụ thực hiện các giao dịch tài chính bởi người nắm giữ thẻ thông qua máy rút tiền tự động; dịch vụ cung cấp chi tiết số dư, dịch vụ gửi tiền và rút tiền của người nắm giữ thẻ qua máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán và uỷ quyền giao dịch (dịch vụ tài chính), dịch vu bảo hiểm du lịch; dịch vụ phát hành và mua lại séc du lịch; dịch vụ uỷ thác thanh toán (dịch vụ tài chính); dịch vụ kiểm tra thông tin tài chính dịch vụ mã hoá và giải mã dữ liệu thông tin tài chính; dịch vụ duy trì dữ liệu tài chính, dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ phổ biến thông tin tài chính qua internet và các mạng máy tính khác, dịch vụ thanh toán từ xa, dịch vụ ví điện tử có giá trị lưu giữ; cung cấp các dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ giao dịch thanh toán thẻ gọi điện thoại trả tiền trước; dịch vụ dải ngân tiền mặt; dịch vụ thanh toán và uỷ thác giao dịch; cung cấp các dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các thiết bị nhận dạng bằng tần số vô tuyến (hệ thống tiếp sóng); cung cấp dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các phương tiện liên lạc và truyền thông, dịch vụ kiểm soát séc, dịch vụ phát hành và mua lại liên quan đến tất cả séc; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ các dịch vụ bán lẻ thông qua các phương tiện truyền thông di động, bao gồm dịch vụ thanh toán thông qua các thiết bị không dây; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ cho các dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến qua mạng hoặc qua các phương tiện điện tử khác có sử dụng các thông tin điện tử được số hoá, dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, dịch vụ trao đổi giá trị đảm bảo, bao gồm tiền điện tử, truy cập bằng thẻ thông minh

thông qua mạng máy tính; dịch vụ thanh toán hối phiếu qua web-site; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ tài chính cung cấp qua điện thoại hoặc qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet, cung cấp dịch vụ tài chính qua mạng máy tính toàn cầu hoặc qua internet; dịch vụ bất động sản; dịch vụ sở hữu bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản, dịch vụ bảo hiểm tài sản cho chủ sở hữu; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ tài chính liên quan đến xây dựng và sở hữu tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến mua bất động sản, dịch vụ sắp xếp đảm bảo khoản vay liên quan đến bất động sản; dịch vụ sắp xếp tài chính mua cổ phần bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến việc mua bất động sản; dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động thu được lợi nhuận từ bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vu đầu tư tài sản thương mại, dịch vụ tài chính liên quan tới sự thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; dịch vụ đánh giá tài chính liên quan đến tài sản sở hữu suốt đời; dịch vụ đánh giá tài chính liên quan đến tài sản cho thuê hợp đồng; dịch vụ sắp xếp cho thuê bất động sản; dịch vụ sắp xếp thuê mua bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản, dịch vụ thuê mua tài sản bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản sở hữu suốt đời, dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến các giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá tài sản, dịch vụ quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ cố vấn liên quan đến quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến định giá bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến bất động sản tập thể; dịch vụ cung cấp thông tin được tin học hóa liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thị trường tài sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến việc thu mua bất động sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến đấu giá bất động sản.

---

(210) **4-2007-22144**

(540)

MASTERCARD WORLDWIDE

(220) 01.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, NY, 10577-2509, U.S.A

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ quản lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và công nghiệp; đánh giá hoạt động kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tìm hiểu thị trường; thông tin thống kê (kinh doanh), dịch vụ báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; cung cấp ấn phẩm quảng cáo; phát

hành tờ rơi quảng cáo; cung cấp dịch vụ bán lẻ qua các phương tiện truyền thông di động; cung cấp các dịch vụ bán lẻ trực tuyến, qua mạng hoặc các phương tiện điện tử khác sử dụng các thông tin điện tử số hoá; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; các dịch vụ hỗ trợ cụ thể là xúc tiến lãi xuất của ngân hàng các tổ chức tín dụng, và các tổ chức tài chính được điều tiết khác nhằm mục đích hỗ trợ kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; dịch vụ tài chính; dịch vụ tín dụng và dịch vụ ngân hàng, dịch vụ cung cấp thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chi tiêu, và thẻ lưu giữ giá trị trả trước; dịch vụ truy cập các thông tin về: ngân hàng, thanh toán, thẻ tín dụng, ghi nợ, chi tiêu, thanh toán tiền mặt, tiền gửi có giá trị lưu trữ; dịch vụ thanh toán hối phiếu; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ chi tiêu,dịch vụ thẻ trả trước và thẻ lưu giữ giá trị; dịch vụ kiểm tra séc và tiền mặt, dịch vụ máy rút tiền tự động, thực hiện các giao dịch tài chính trực tuyến qua dữ liệu máy tính hoặc phương tiện truyền thông và tại điểm bán; dịch vụ thực hiện các giao dịch tài chính bởi người nắm giữ thẻ thông qua máy rút tiền tự động; dịch vụ cung cấp chi tiết số dư, dịch vụ gửi tiền và rút tiền của người nắm giữ thẻ qua máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán và uỷ quyền giao dịch (dịch vụ tài chính), dịch vu bảo hiểm du lịch; dịch vụ phát hành và mua lại séc du lịch; dịch vụ uỷ thác thanh toán (dịch vụ tài chính); dịch vụ kiểm tra thông tin tài chính dịch vụ mã hoá và giải mã dữ liệu thông tin tài chính; dịch vụ duy trì dữ liệu tài chính, dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ phổ biến thông tin tài chính qua internet và các mạng máy tính khác, dịch vụ thanh toán từ xa, dịch vụ ví điện tử có giá trị lưu giữ; cung cấp các dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ giao dịch thanh toán thẻ gọi điện thoại trả tiền trước; dịch vụ dải ngân tiền mặt; dịch vụ thanh toán và uỷ thác giao dịch; cung cấp các dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các thiết bị nhận dạng bằng tần số vô tuyến (hệ thống tiếp sóng); cung cấp dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các phương tiện liên lạc và truyền thông, dịch vụ kiểm soát séc, dịch vụ phát hành và mua lại liên quan đến tất cả séc; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ các dịch vụ bán lẻ thông qua các phương tiện truyền thông di động, bao gồm dịch vụ thanh toán thông qua các thiết bị không dây; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ cho các dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến qua mạng hoặc qua các phương tiện điện tử khác có sử dụng các thông tin điện tử được số hoá, dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, dịch vụ trao đổi giá trị đảm bảo, bao gồm tiền điện tử, truy cập bằng thẻ thông minh thông qua mạng máy tính; dịch vụ thanh toán hối phiếu qua web-site; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ tài chính cung cấp qua điện thoại hoặc qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet, cung cấp dịch vụ tài chính qua mạng máy tính toàn cầu hoặc qua internet; dịch vụ bất động sản; dịch vụ sở hữu bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản, dịch vụ bảo hiểm tài sản cho chủ sở hữu; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ tài chính liên quan đến xây dựng và sở hữu tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến mua bất động sản, dịch vụ sắp xếp đảm bảo khoản vay liên quan đến bất động sản; dịch vụ sắp xếp tài chính mua cổ phần bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến việc mua bất động sản; dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động thu được lợi nhuận từ bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vu đầu tư tài sản thương mại, dịch vụ tài chính liên quan tới sự thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; dịch vụ

đánh giá tài chính liên quan đến tài sản sở hữu suốt đời; dịch vụ đánh giá tài chính liên quan đến tài sản cho thuê hợp đồng; dịch vụ sắp xếp cho thuê bất động sản; dịch vụ sắp xếp thuê mua bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản, dịch vụ thuê mua tài sản bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản sở hữu suốt đời, dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến các giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá tài sản, dịch vụ quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ cố vấn liên quan đến quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến định giá bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến bất động sản tập thể; dịch vụ cung cấp thông tin được tin học hóa liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thị trường tài sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến việc thu mua bất động sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến đấu giá bất động sản.

---

(210) **4-2007-22145**

(540)

MASTERCARD WORLDWIDE.THE HEART OF COMMERCE

(220) 01.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, NY, 10577-2509, U.S.A.

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ quản lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và công nghiệp; đánh giá hoạt động kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tìm hiểu thị trường; thông tin thống kê (kinh doanh), dịch vụ báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; cung cấp ấn phẩm quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; cung cấp dịch vụ bán lẻ qua các phương tiện truyền thông di động; cung cấp các dịch vụ bán lẻ trực tuyến, qua mạng hoặc các phương tiện điện tử khác sử dụng các thông tin điện tử số hoá; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; các dịch vụ hỗ trợ cụ thể là xúc tiến lãi xuất của ngân hàng các tổ chức tín dụng, và các tổ chức tài chính được điều tiết khác nhằm mục đích hỗ trợ kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; dịch vụ tài chính; dịch vụ tín dụng và dịch vụ ngân hàng, dịch vụ cung cấp thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chi tiêu, và thẻ lưu giữ giá trị trả trước; dịch vụ truy cập các thông tin về: ngân hàng, thanh toán, thẻ tín dụng, ghi nợ, chi tiêu, thanh toán tiền mặt, tiền gửi có giá trị lưu trữ; dịch vụ thanh toán hối phiếu; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ chi tiêu,dịch vụ thẻ trả trước và thẻ lưu giữ giá trị; dịch vụ kiểm tra séc và tiền mặt, dịch vụ máy rút tiền tự động, thực hiện các giao dịch tài chính trực tuyến qua dữ liệu máy tính hoặc phương tiện truyền thông và tại điểm bán; dịch vụ thực hiện các giao dịch tài chính bởi người nắm giữ thẻ thông qua máy rút tiền tự động; dịch vụ cung cấp chi tiết số dư, dịch vụ gửi tiền và rút tiền của người nắm giữ thẻ qua máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh

toán và uỷ quyền giao dịch (dịch vụ tài chính), dịch vu bảo hiểm du lịch; dịch vụ phát hành và mua lại séc du lịch; dịch vụ uỷ thác thanh toán (dịch vụ tài chính); dịch vụ kiểm tra thông tin tài chính dịch vụ mã hoá và giải mã dữ liệu thông tin tài chính; dịch vụ duy trì dữ liệu tài chính, dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ phổ biến thông tin tài chính qua internet và các mạng máy tính khác, dịch vụ thanh toán từ xa, dịch vụ ví điện tử có giá trị lưu giữ; cung cấp các dịch vụ chuyển vốn và tiền bằng điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ giao dịch thanh toán thẻ gọi điện thoại trả tiền trước; dịch vụ dải ngân tiền mặt; dịch vụ thanh toán và uỷ thác giao dịch; cung cấp các dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các thiết bị nhận dạng bằng tần số vô tuyến (hệ thống tiếp sóng); cung cấp dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng các phương tiện liên lạc và truyền thông, dịch vụ kiểm soát séc, dịch vụ phát hành và mua lại liên quan đến tất cả séc; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ các dịch vụ bán lẻ thông qua các phương tiện truyền thông di động, bao gồm dịch vụ thanh toán thông qua các thiết bị không dây; dịch vụ cung cấp tài chính hỗ trợ cho các dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến qua mạng hoặc qua các phương tiện điện tử khác có sử dụng các thông tin điện tử được số hoá, dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, dịch vụ trao đổi giá trị đảm bảo, bao gồm tiền điện tử, truy cập bằng thẻ thông minh thông qua mạng máy tính; dịch vụ thanh toán hối phiếu qua web-site; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ tài chính cung cấp qua điện thoại hoặc qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet, cung cấp dịch vụ tài chính qua mạng máy tính toàn cầu hoặc qua internet; dịch vụ bất động sản; dịch vụ sở hữu bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản, dịch vụ bảo hiểm tài sản cho chủ sở hữu; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến bất động sản, dịch vụ tài chính liên quan đến xây dựng và sở hữu tài sản, dịch vụ tài chính liên quan đến mua bất động sản, dịch vụ sắp xếp đảm bảo khoản vay liên quan đến bất động sản; dịch vụ sắp xếp tài chính mua cổ phần bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến việc mua bất động sản; dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động thu được lợi nhuận từ bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vu đầu tư tài sản thương mại, dịch vụ tài chính liên quan tới sự thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; dịch vụ đánh giá tài chính liên quan đến tài sản sở hữu suốt đời; dịch vụ đánh giá tài chính liên quan đến tài sản cho thuê hợp đồng; dịch vụ sắp xếp cho thuê bất động sản; dịch vụ sắp xếp thuê mua bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản, dịch vụ thuê mua tài sản bất động sản; dịch vụ thuê mua tài sản sở hữu suốt đời, dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến các giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá tài sản, dịch vụ quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ cố vấn liên quan đến quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến định giá bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến bất động sản tập thể; dịch vụ cung cấp thông tin được tin học hóa liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thị trường tài sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến việc thu mua bất động sản, dịch vụ nghiên cứu liên quan đến đấu giá bất động sản.

(210) **4-2007-22149**

(540)

(220) 01.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ SOÀI RẠP (VINASHIN SOAIRAP SHIPBUILDING INDUSTRY CORPORATION LIMITED) (VN)
56/1 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 04: Dầu mỡ bôi trơn.

Nhóm 07: Hệ thống kết cấu máy móc, động cơ dùng cho tàu thuyền.

Nhóm 12: Tàu biển.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột mì, gia vị.

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, mua bán vật tư phương tiện, máy móc thiết bị giao thông vận tải, công nghiệp tàu thủy, thiết bị thi công cơ giới, máy móc thiết bị xây dựng; mua bán thiết bị công nghệ tin học, thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng hệ thống cầu cảng, nhà xưởng, kho bãi, khu dân cư nhà ở, văn phòng; lập báo cáo đầu tư dự án nhà máy đóng tàu, đóng mới tàu thủy, công trình cảng biển, xây dựng công trình, khu công nghiệp, khu dân cư, hàng không, dầu khí.

Nhóm 37: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo tàu thủy, thi công công trình thủy, cơ giới, nạo vét luồng biển, luồng sông, ụ-âu tàu, triền đà thiết bị công nghiệp, công trình kinh tế biển, nhà máy đóng tàu, công trình giao thông, công trình công nghiệp và công trình dân dụng; hoán cải tàu thuỷ, bảo trì các thiết bị máy móc và công trình; trang trí nội ngoại thất; san lấp tôn tạo mặt bằng, xây dựng nền móng, hạ tầng công trình kỹ thuật nhà máy, khu công nghiệp và công trình dầu khí, lắp đặt hệ thống kết cấu máy móc, thiết bị tàu thuỷ thiết bị phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy và ngành công nghiệp khác; cho thuê thiết bị thi công cơ giới, máy móc thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh cho thuê cầu cảng, phao neo bến bãi, kho tàng; xếp dỡ hàng hóa; cung ứng tàu biển vận chuyển hệ thống máy móc, thiết bị tàu thủy.

Nhóm 41: Đào tạo nghề (cơ khí, phục phụ cho ngành công nghiệp tàu thủy- ngành hàng không, dầu khí).

Nhóm 42: Kiểm tra máy móc, thiết bị, vật tư, dự án đóng mới.

(210) **4-2007-22177**

(540)

KIM HỒNG

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) NGÔ THỊ KIM HỒNG (VN)
88 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-22178**

(540)

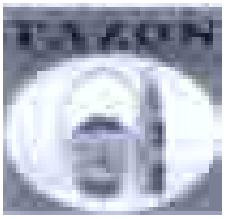

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 19.7.1; A19.7.24; A19.1.12
(731) NGUYỄN THỊ THUỶ (VN)
03 Phạm Ngọc Thạch, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm các loại; cá khô, mực khô, cá tẩm gia vị, mực một nắng.

---

(210) **4-2007-22179**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) LYEN HER TRADING CO., LTD (TW)
3Fl. No3 Alley 10. Lane 323. Ta An Rd. Shulin. Taipeih Hsien. Taiwan.
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng gia dụng, hàng nhựa, bánh kẹo, trà, bột pha chế từ thực phẩm, keo dán, đồ điện gia dụng, mũ bảo hiểm, phụ tùng ô tô, nguyên liệu ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2007-22190**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.7; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU TOÀN (VN)
Ấp Hòa Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(210) **4-2007-22191**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẮP THÉP CỬU LONG (VN)
119 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sắt, thép, kim loại màu, hợp kim, sản phẩm xi mạ, vật tư ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, điện lạnh, điện gia dụng, điện tử; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2007-22192**

(540)

VĂN LANG

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG (VN)
117 Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách báo, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm (nhà sách); dịch vụ mua bán hàng hóa (siêu thị).

---

(210) **4-2007-22193**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 22.1.1; 20.7.1; 1.15.5; 13.1.5; 26.3.23
(591) Vàng đồng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG (VN)
117 Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách báo, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm (nhà sách); dịch vụ mua bán hàng hóa (siêu thị).

---

(210) **4-2007-22195**

(540)

PREDNITROY

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN (VN)
90A/D19, Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-22213**

(540)

S-BOX

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÚ THƯƠNG (VN)
37-39 Nguyễn Tất Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Quán ca nhạc.

---

(210) **4-2007-22231**

(540)

EXIMBANK

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.7; 26.2.5
(591) Xanh, trắng, đen
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
7 Lê Thị Hồng Gấm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ cụ thể là: nhận tiền gửi, tiết kiệm; cho vay ngắn, trung, dài hạn và đồng tài trợ; chiết khấu chứng từ có giá; thanh toán tài trợ xuất nhập khẩu hàng hóa và thực hiện các dịch vụ chuyển tiền; phát hành thư bảo lãnh trong và ngoài nước; thực hiện chuyển tiền trong và ngoài nước; mua bán các loại ngoại tệ, hoán đổi và thanh toán có kỳ hạn theo tỷ giá thoả thuận; phát hành và thanh toán các loại thẻ: visa, Mastercard, visadebit; phát hành thẻ thanh toán nội địa; dịch vụ ngân hàng tự động ATM; cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng.

---

(210) **4-2007-22232**

(540)

EXIMBANK

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.7; 26.2.5
(591) Xanh, trắng, đen
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
7 Lê Thị Hồng Gấm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ: nhận tiền gửi, tiết kiệm; cho vay ngắn, trung, dài hạn và đồng tài trợ; chiết khấu chứng từ có giá; thanh toán tài trợ xuất nhập khẩu hàng hóa và thực hiện các dịch vụ chuyển tiền; phát hành thư bảo lãnh trong và ngoài nước; thực hiện chuyển tiền trong và ngoài nước; mua bán các loại ngoại tệ, hoán đổi và thanh toán có kỳ hạn theo tỷ giá thỏa thuận; phát hành và thanh toán các loại thẻ: visa, Mastercard, visadebit; phát hành thẻ nội địa; dịch vụ ngân hàng tự động ATM; cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng.

---

(210) **4-2007-22300**

(540)

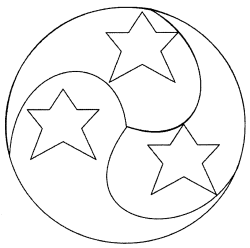

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.4
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN ĐỒNG MINH (VN)
Số 535 Kim Mã, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu các công trình thông tin bưu chính viễn thông, điện tử, tin học; đại lý kinh doanh các thiết bị bưu chính viễn thông; mua bán hàng (máy móc, thiết bị điện tử, tin học); cung cấp phần mềm tin học.

Nhóm 36: Bất động sản: tư vấn đầu tư trong lĩnh vực thương mại, xây dựng, công nghiệp và bất động sản; mua bán, môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

Nhóm 38: Viễn thông: cung cấp các dịch vụ công nghệ cao (công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, tự động hoá).

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ: tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; lập dự án đầu tư xây dựng các công trình thông tin bưu chính viễn thông, điện tử, tin học; thiết kế các công trình thông tin bưu chính viễn thông, điện tử, tin học.

---

(210) **4-2007-22307**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.9.1; 24.9.1
(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TUYỀN KÝ (VN)
189 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến như: thịt bò khô, thịt lợn khô, thịt nai khô, mực khô, thực phẩm đóng hộp, xúc xích.

---

(210) **4-2007-22311**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, vàng cam, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Xô làm bằng nhựa (để đựng nước, múc nước).

---

(210) **4-2007-22330**

(540)

SIMEDICA

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SANNAM (VN)
Km 9, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các khoá học ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ; các khoá học nghề đào tạo nghề; tư vấn các ngành học, ngành nghề; dịch vụ xuất bản các tài liệu cho khoá học và sách; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực dịch ngoại ngữ qua mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-22338**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) ĐỖ HỮU NGHĨA (VN)
106 phố Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm.

---

(210) **4-2007-22350**

(540)

**BK-XOANTA**

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-22351**

(540)

**BK-BOT**

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-22352**

(540)

**ST-XOAN**

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-22353**

(540)

**MEN XANH**

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-22356**

(540)

GLORIA

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) EVERSHINE TRADERS CORPORATION (PTE) LTD. (SG)
19 Gulway, Singapore, 629195

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Đá ốp lát dùng trong xây dựng; gạch lát nền nhà; đá ốp tường; đá lát sàn nhà.

---

(210) **4-2007-22358**

(540)

PHU QUY CORPORATION

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, trắng, vàng nhũ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ QUÝ (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính.

Nhóm 25: Quán; áo; váy đầm; áo khoác; mũ vải; giày.

Nhóm 35: Mua bán bánh, kẹo, kem lạnh, đồ cưới, mâm quả, quần áo thời trang, phần mềm tin học, máy vi tính, thiết bị tin học; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; môi giới thương mại; đại lý ký gửi hàng hoá; quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê nhà; mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; cho thuê kho bãi; dịch vụ tổ chức du lịch trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim, chụp ảnh; kinh doanh khu vui chơi giải trí cụ thể là câu lạc bộ quần vợt, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ gôn (golf).

Nhóm 42: lập dự án đầu tư.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp suất ăn công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm cô dâu.

Nhóm 45: Cho thuê váy đầm dạ hội; dịch vụ tổ chức nghi lễ hôn nhân, Dịch vụ trang trí tiệc cưới, Cho thuê mâm quả;

(210) **4-2007-22413**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.17.5; 24.17.25
(591) Đen, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM AN PHA (VN)
Số 582 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ vật lý (phục vụ cho mục đích thí nghiệm, giảng dạy, học tập); thiết bị và dụng cụ hóa học (phục vụ cho mục đích thí nghiệm, giảng dạy, học tập); thiết bị giảng dạy, học tập.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; xuất bản phẩm; sách; bút; vật dụng (tài liệu) giảng dạy, học tập (không bao gồm thiết bị giảng dạy, học tập).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ hóa học, thiết bị giảng đạy, học tập, văn phòng phẩm, sách, báo; tạp chí, giấy, vật dụng giảng dạy, học tập, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành y tế, nông nghiệp, giáo dục, dịch vụ giới thiệu: thiết bị và dụng cụ vật lý, thiết bị và dụng cụ hóa học, thiết bị giảng dạy, học tập, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, giấy, vật dụng giảng dạy, học tập, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành y tế, nông nghiệp, giáo dục; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xắp xếp và tổ chức hội thảo phục vụ cho mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2007-22414**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Khu công nghiệp Sông Công, thị xã Sông Công, Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, đồ uống không chứa cồn, nước hoa quả ép, nước khoáng, bia.

---

(210) **4-2007-22421**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 3.7.17; 26.1.1; 11.3.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
Số 166/3B, đường Phạm Hùng, phường 9, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ, chất bôi trơn dùng cho động cơ và dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2007-22424**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.5.3; 2.5.1
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, ghi
(731) Mr. Sintanasak Atsarasee (TH)
31/3 Moo 3 Soi Suksawad 26, Bangpakok, Ratburana, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép từ hoa quả (đồ uống), nước xirô (đồ uống), đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước uống.

---

(210) **4-2007-22449**

(540)

Otsuka

(220) 06.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống sự tĩnh điện dùng cho gia đình, chế phẩm tẩy nhờn dùng cho gia đình; chế phẩm tẩy gỉ; chất tẩy vết bẩn; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng dùng để giặt; chất dính để gắn tóc giả; chất dính để gắn lông my giả; hồ bột dùng để giặt; keo từ tảo biển dùng để giặt; chế phẩm tẩy sơn; kem dùng cho giày và giày ống; si đen dùng cho giày (chất đánh bóng giày); chế phẩm đánh bóng; xà phòng và chất giặt tẩy không dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế; kem đánh răng; mỹ phẩm và chất trang điểm; nước hoa, nước thơm và chất có mùi thơm; giấy ráp; vải ráp; cát mài mòn; đá mài nhân tạo; giấy đánh bóng; vải đánh bóng; móng tay giả; lông mi giả.

Nhóm 10: Núm vú giả cho trẻ em; gối chườm lạnh (cho mục đích y tế); băng treo có dạng tam giác (ngành y); băng chỉnh hình; chỉ phẫu thuật; cốc định lượng (cho mục đích y tế); ống hút định lượng bằng giọt (cho mục đích y tế); núm vú cao su; túi chườm lạnh dùng trong y tế; giá giữ túi chườm lạnh dùng trong y tế; bình sữa cho trẻ em; miếng bảo vệ ngón tay (cho mục đích y tế); dụng cụ tránh thai; màng nhĩ nhân tạo; vật liệu gắn hoặc lắp bộ phận giả (không dùng cho răng); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng trong gia đình; găng tay dùng trong y tế; chậu tiểu (cho mục đích y tế); bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; dụng cụ lấy ráy tai.

Nhóm 29: Thức ăn bổ sung chứa đậu nành (ở dạng rắn và lỏng); dầu ăn và mỡ ăn; sản phẩm sữa; thịt làm thức ăn cho người (ở dạng tươi, làm lạnh hoặc đông lạnh); trứng; thuỷ sản (không sống, ở dạng tươi, làm lạnh hoặc đông lạnh); rau ướp lạnh; trái cây ướp lạnh; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau và quả đã chế biến; đậu phụ khô (abura-age); đậu phụ khô đông lạnh (kohn- dofu); thạch được làm từ rễ cây konnyaku làm thực phẩm (konnyaku); sữa đậu nành; đậu phụ; đậu phụ lên men (natto); trứng đã chế biến; hỗn hợp gồm cà ri, món hầm và xúp; lát mỏng từ táo tía để rắc lên cơm (món ăn kiểu nhật) (ochazuke-nori); hỗn hợp thức ăn gồm cá ngừ, rau, rong biển và các loại hạt dùng ăn kèm với cơm hoặc xôi (furi-kake); thức ăn từ đậu phụ lên men (name-mono); giá đỗ; protein làm thức ăn cho người; thức ăn bổ sung chứa đậu nành (ở dạng thạch, dạng bột, dạng hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa protein, chất béo và hydrat cacbon (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa protein, chất xơ và can xi (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa protein từ sữa chua, đextrin, dầu ngũ cốc, nước ép táo, đextrin đã khử, sữa gầy và thạch aga kết hợp với vitamin và khoáng chất (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa đextrin, protein từ sữa, đextrin đã khử, ngũ cốc, dầu thực vật có thể ăn được và pôly đextroza kết hợp với vitamin và khoáng chất (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa trái cây (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa vitamin (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa khoáng chất (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa amino axit (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai), thức ăn bổ sung chứa chất xơ (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai); thức ăn bổ sung chứa rau (ở dạng rắn, lỏng, keo, bột, hạt, dạng viên con nhộng và viên để nhai).

Nhóm 41: Dịch vụ xổ số; dịch vụ giáo dục và giảng dạy liên quan đến mỹ thuật, nghề thủ công, thể thao và kiến thức chung; tổ chức, quản lý và thu xếp các cuộc hội thảo chuyên đề; huấn luyện động vật; triển lãm cây trồng cho mục đích văn hóa và giáo dục; triển lãm động vật cho mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; thư viện tra cứu dữ liệu về các tài liệu chuyên ngành và tài liệu; triển lãm mỹ thuật; công viên công cộng; hang động cho công chúng vào tham quan; xuất bản sách; lập kế hoạch chuẩn bị các buổi chiếu phim, buổi biểu diễn, cuộc vui chơi hoặc biểu diễn âm nhạc; dịch vụ chiếu phim, sản xuất phim, hoặc phân phối phim; thực hiện các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình diễn các trò chơi; trình diễn âm nhạc; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim video trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, giải trí hoặc thể thao (không gồm phim điện ảnh, chương trình phát thanh và truyền hình và không để quảng cáo hoặc quảng bá); đạo diễn

việc thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ vận hành các thiết bị hình ảnh và âm thanh để sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, quản lý và thu xếp các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức, quản lý và thu xếp các hoạt động giải trí (không bao gồm các hoạt động chiếu phim, biểu diễn, cuộc vui chơi, hoặc biểu diễn âm nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô); tổ chức, quản lý hoặc thu xếp các cuộc đua ngựa; tổ chức, quản lý hoặc thu xếp các cuộc đua xe đạp; tổ chức, quản lý hoặc thu xếp các cuộc đua thuyền; tổ chức, quản lý hoặc thu xếp các cuộc đua ô tô; cho thuê phòng ghi âm thanh và hình ảnh; cho thuê phương tiện thể thao không gồm xe cộ; cho thuê phương tiện giải trí; cho thuê các phương tiện để chiếu phim, trình diễn, vui chơi, biểu diễn âm nhạc hoặc giáo dục; đặt chỗ xem biểu diễn; cho thuê máy móc và thiết bị quay phim; cho thuê phim để chiếu; cho thuê thiết bị âm nhạc; cho thuê dụng cụ thể thao; cho thuê vô tuyến truyền hình; cho thuê ra đi ô; cho thuê sách; cho thuê băng từ ghi âm thanh; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê phim âm bản; cho thuê phim dương bản; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy móc và thiết bị giải trí; cho thuê máy móc và thiết bị chơi trò chơi; cho thuê tranh và chữ viết nghệ thuật; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ dịch thuật; cho thuê máy quay phim; cho thuê máy móc và thiết bị quang học cho mục đích giáo dục và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thông tin khí tượng học; thiết kế kiến trúc; dịch vụ trắc địa; nghiên cứu hoặc khảo sát địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị hoặc phương tiện (bao gồm cả bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và phương tiện đó; thiết kế, cụ thể là thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế công nghiệp, thiết kế nội thất, thiết kế quần áo, thiết kế mỹ thuật, thiết kế bao bì; thiết kế phần mềm máy tính, chương trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc thực hiện, vận hành máy tính, ô tô và các máy khác đòi hỏi người có trình độ cao về chuyên môn, về sự hiểu biết hoặc kinh nghiệm của người điều khiển phù hợp với yêu cầu chính xác khi vận hành sản phẩm; kiểm tra, kiểm nghiệm hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm; nghiên cứu dự án xây dựng hoặc quy hoạch đô thị; kiểm tra hoặc nghiên cứu để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; kiểm tra hoặc nghiên cứu điện năng; kiểm tra hoặc nghiên cứu các công trình dân dụng; kiểm tra, kiểm nghiệm hoặc nghiên cứu về nông nghiệp, giống vật nuôi hoặc nghề cá; kiểm tra hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị hoặc dụng cụ; cho thuê thiết bị đo đạc; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; cho thuê dụng cụ vẽ; dịch vụ cung cấp thông tin về hiến tặng xác cho mục đích nghiên cứu y học; thu xếp việc hiến tặng xác cho mục đích nghiên cứu y học; cho thuê máy móc và thiết bị quang học cho mục đích khoa học và công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm tóc; cung cấp dịch vụ phòng tắm; dịch vụ chăm sóc vườn và thảm hoa; dịch vụ trồng cây trong vườn; dịch vụ bón phân cho đất; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ diệt sâu bọ (cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp); dịch vụ mát xa và mát xa theo kiểu Nhật để chữa bệnh; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chữa bệnh bằng cây ngải cứu; điều trị sự sai khớp, bong gân, gẫy xương hoặc những bệnh tương tự (judo-seifuku); châm cứu chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ cung cấp thông tin y tế; khám sức khoẻ; dịch vụ chữa răng; điều chế và pha chế dược phẩm; hướng dẫn chế độ ăn kiêng và bổ sung dinh dưỡng; cung cấp giống vật nuôi; dịch vụ thú y; cho thuê chậu cây cảnh; cho thuê nông cụ; cho thuê máy móc và thiết bị y tế; cho thuê máy móc và thiết bị đánh cá; cho thuê máy móc và thiết bị dùng trong thẩm mỹ

viện hoặc cửa hiệu cắt tóc; cho thuê máy xén cỏ; cho thuê máy móc và thiết bị quang học cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-22483**

(540)

(220) 06.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.23; A26.11.12; 6.1.2
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN (VN)
Tổ 1, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên, nước hoa quả.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

---

(210) **4-2007-22485**

(540)


(220) 06.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.11.2; 15.9.1
(731) ORIENT HOLDINGS LIMITED (LK)
49, Sri Jinaratana Road, Colombo 2, Sri Lanka
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đồ điện đặc biệt là phụ tùng và linh kiện mạng dẫn điện bao gồm công tắc đèn điện, cầu dao điện, tổng đài điện thoại, cái ngắt mạch điện, rơ le điện, cáp điện không bằng kim loại; sợi dẫn tia sáng (sợi quang), bộ điều chỉnh (biến đổi ánh sáng), kim bằng điện trên đồng hồ đo phát ánh sáng; thiết bị điện dùng để bật và điều chỉnh đèn huỳnh quang và đèn có ống phóng điện; bộ pin (bình ắc quy) để thắp sáng; cột thu lôi và cột chống sét; đồ điện dùng cho gia đình như dây dẫn điện, phích cắm và ổ cắm điện treo tường và biến áp; không có sản phẩm nào ở trên dùng cho mục đích thông tin liên lạc hoặc dùng để kết nối với sản phẩm hoặc dịch vụ thông tin liên lạc để truyền, nhận, lưu trữ, ghi hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu khác.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng bao gồm bóng đèn thắp sáng chạy điện và không chạy điện, bóng đèn GLS, bóng đèn CFL & bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn chiếu sáng dùng làm tín hiệu chỉ dẫn các phương tiện giao thông, máy khuyếch tán ánh sáng, đèn và thiết bị chiếu sáng dùng cho các phương tiện vận chuyển, xe cộ và lặn; hệ

thống sinh hơi nước nóng; thiết bị điện dùng cho mục đích nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; không có sản phẩm nào ở trên dùng cho mục đích thông tin liên lạc hoặc dùng để kết nối với sản phẩm hoặc dịch vụ thông tin liên lạc để truyền, nhận, lưu trữ, ghi hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu khác.

---

(210) **4-2007-22522**

(540)

(220) 06.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.5.1; 24.17.18
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ - EU (VN)
Số 4, nhà B, tổ 22, tập thể Văn Công Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử điện lạnh, thiết bị văn phòng; đại lý mua bán ký gửi hàng hoá; xuất nhập khẩu hàng hoá; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; quảng cáo thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, dân dụng; tư vấn xây dựng; lắp đặt sửa chữa, bảo dưỡng đồ điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, máy văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá, hành khách; du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; giao nhận hàng hoá.

Nhóm 42: Tư vấn, chuyển giao công nghệ.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn thức uống.

---

(210) **4-2007-22523**

(540)

(220) 06.11.2007
(441) 25.04.2008
(591) Xanh tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VINA (VN)
102B 14 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; uỷ thác xuất nhập khẩu; mua bán nông sản

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; uỷ thác đầu tư; môi giới và mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2007-22562**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 1.17.11; A1.1.10
(591) Đỏ sẫm, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN CUNG ỨNG NHÂN LỰC VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu hàng hóa; xuất khẩu lao động, cung ứng chuyên gia, tu nghiệp sinh, lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đại lý bán buôn, bán lẻ các loại hàng hoá, sản phẩm, vật tư; mua bán các loại nông sản thực phẩm, sản phẩm may mặc, khoáng sản, thiết bị toàn bộ và phụ tùng, các phương tiện vận tải, đồ điện, điện tử dân dụng, công nghiệp, hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất tiêu dùng, trang thiết bị y tế; dịch vụ mua bán các sản phẩm văn hoá; đại lý bán buôn, bán lẻ các sản phẩm văn hoá (tranh ảnh nghệ thuật)

Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh nhà, đất và xây dựng; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ ủy thác, khai thuê hải quan; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội ngoại thất và lắp đặt thiết bị cho các công trình văn hoá, nghệ thuật; thi công tu bổ, trùng tu, tôn tạo các công trình di tích văn hoá, lịch sử và các công trình mỹ thuật kiến trúc.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đa phương thức; dịch vụ giao nhận vận tải, bốc xếp, đóng gói hàng gia dụng và thương mại; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Gia công gỗ.

Nhóm 41: Đào tạo công nhân có kỹ thuật cao để phục vụ hợp tác lao động quốc tế; dịch vụ tư vấn du học ngước ngoài; kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế kiến trúc công trình; quy hoạch công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-22580**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) AEON CO., LTD. (ALSO TRADING AS AEON KABUSHIKI KAISHA) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-City, Chiba, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trong siêu thị; cửa hàng; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và điều tra thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; xuất nhập khẩu; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện thông tin cho mục đích bán lẻ; nhận sao tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý các khu liên hợp mua bán tổng hợp; quản lý các siêu thị, cửa hàng tổng hợp và các quầy bán lẻ; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; biên soạn các quảng cáo để sử dụng như các trang web trên mạng máy tính toàn cầu (mạng internet); phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng liên lạc điện tử trực tuyến; mua hàng tại nhà bằng mạng máy tính toàn cầu; bán đấu giá; phân tích giá cả; cho thuê không gian để quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; dịch vụ siêu thị bán lẻ trực tuyến; cửa hàng bán lẻ tổng hợp; cửa hàng bán lẻ tổng hợp trực tuyến; dịch vụ đặt mua hàng trực tuyến bằng máy tính đối với hàng hóa thông thường và hàng hóa tiêu dùng thông thường; cung cấp các hướng dẫn quảng cáo trực tuyến, tra cứu được về các hàng hóa và dịch vụ của các nhà bán hàng trực tuyến khác; quản lý và xử lý cơ sở dữ liệu máy tính gồm biên soạn và hệ thống hóa thông tin đưa vào cơ sở dữ liệu máy tính; sưu tập và cho thuê danh sách địa chỉ để gửi thư, điều tra kinh doanh; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 36: Cung cấp tài chính để cho vay; mua bán hối phiếu với giá thấp hơn giá trị khi đến hạn thanh toán; đánh giá vốn, nợ tài chính; bảo hiểm phi nhân thọ; cho thuê các tòa nhà, cung cấp thông tin về nhà và đất; định giá các tác phẩm nghệ thuật, điều tra tín dụng của các công ty; dịch vụ thuế (trong lĩnh vực tài chính); xây dựng các quỹ từ thiện; bảo lãnh trách nhiệm tài chính; nhận thanh toán hóa đơn; thu nhận và chuyển các yêu cầu, đòi hỏi về tiền, bán hóa đơn cầm cố; trả nợ thay cho chủ thẻ tín dụng hoặc người vay trả góp; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ nhận tiền gửi; dịch vụ cầm cố; dịch vụ máy điện tử tự động cho phép khách hàng kết nối từ xa với nhà cung cấp dịch vụ tài chính; mua nợ; dịch vụ bảo hiểm và môi giới bảo hiểm cho việc mua trả góp phương tiện giao thông; dịch vụ môi giới bảo hiểm và đánh giá rủi ro bảo hiểm; đánh giá thiệt hại liên quan đến bảo hiểm phi nhân thọ, dịch vụ thống kê bảo hiểm; quản lý bất động sản; cung cấp dịch vụ, hoặc môi giới dịch vụ thuê, cho thuê, định giá và đánh giá bất động sản, các tòa nhà và đất; dịch vụ cung cấp thông tin về thuê và xác định giá trị các tòa nhà và đất; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm; cung cấp chương trình hỗ trợ tín dụng tài chính; xử lý việc thanh toán; tất cả đều trực tuyến qua mạng internet và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính và/hoặc các buồng nơi công cộng được trang bị đa phương tiện và/hoặc các thiết bị máy tính và/hoặc máy điện tử tự động cho phép khách hàng kết nối với nhà cung cấp dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ trả trước; tất cả thuộc nhóm 36.

Nhóm 40: Chế biến rau và hoa quả; ép hoa quả; mài kính quang học; rèn; chế tác đồ kim hoàn; nghiền khoáng chất phi kim loại, chế biến các sản phẩm biển; lọc dầu ăn; làm đông lạnh thực phẩm; hun khói thực phẩm; nhuộm giầy; xử lý và nhuộm quần áo; xử lý nước; bảo quản đồ uống và thực phẩm; chế biến sữa; chế biến trà và cà phê; tái chế rác thải; in; xử lý phim điện ảnh; dịch vụ in ảnh chụp; tráng rửa phim nhiếp ảnh; tất cả đều thuộc nhóm 40.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cho thuê chỗ ở tạm thời và phòng ở tạm thời và các dịch vụ đặt chỗ có liên quan; dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp thức ăn, đồ uống và quầy bar; tất cả đều thuộc nhóm 43.

(210) **4-2007-22621**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.17
(731) ZHEJIANG HANGCHA ENGINEERING MACHINERY CO., LTD (CN)
No.398, Shi Qiao Road, Hangzhou, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Xe nâng; xe rơ moóc (xe cộ); động cơ máy kéo; cơ cấu đẩy dùng cho xe cộ mặt đất; thân xe; xe tải chở hành lý hoặc người; xe ba gác; xe cộ di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray.

---

(210) **4-2007-22622**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; A26.4.5
(731) ZHEJIANG HANGCHA ENGINEERING MACHINERY CO., LTD (CN)
No.398, Shi Qiao Road, Hangzhou, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Xe nâng; xe rơ moóc (xe cộ); động cơ máy kéo; cơ cấu đẩy dùng cho xe cộ mặt đất; thân xe; xe tải chở hành lý hoặc người; xe ba gác; xe cộ di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray.

---

(210) **4-2007-22623**

(540)

HANGCHA

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) ZHEJIANG HANGCHA ENGINEERING MACHINERY CO., LTD (CN)
No.398, Shi Qiao Road, Hangzhou, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Xe nâng; xe rơ moóc (xe cộ); động cơ máy kéo; cơ cấu đẩy dùng cho xe cộ mặt đất; thân xe; xe tải chở hành lý hoặc người; xe ba gác; xe cộ di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray.

---

(210) **4-2007-22660**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
133F Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí; van khí nén; xi lanh khí nén.

Nhóm 19: Ống dẫn khí; co nối (đoạn nối) ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

---

(210) **4-2007-22699**

(540)

Technowindow

(220) 08.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIN (VN)
Số nhà 79, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng nhựa.

---

(210) **4-2007-22708**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.1.8
(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP THĂNG LONG (VN)
B 30/2, tổ dân phố 205 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất gạch; máy sản xuất cát; máy sản xuất đá; máy sản xuất xi măng.

Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; gạch; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế website.

---

(210) **4-2007-22743**

(540)

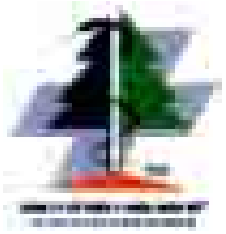

(220) 08.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.1.1; 3.11.1; A25.7.21; 24.13.1
(591) Đen, trắng, cam, xanh dương, xanh đen, xanh lá cây, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
72/1 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân.

Nhóm 10: Thiết bị y khoa: ống nghe, ống thủy, máy siêu âm, máy điện tim, điện não, điện cơ.

Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y khoa.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư vào lĩnh vực y tế và bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh và bảo trì cơ sở y tế.

Nhóm 41: Đào tạo nghề: bác sĩ; điều dưỡng; quản lý bệnh viện.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh (bệnh viện).

---

(210) **4-2007-22747**

(540)

Á ĐÔNG

(220) 08.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ Á ĐÔNG (VN)
215 (Lầu 1) Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện bản quyền tác giả; tư vấn thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp; tư vấn thủ tục pháp lý về đầu tư nước ngoài.

---

(210) **4-2007-22763**

(540)

LAGUNA

(220) 08.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý khách sạn, quản lý các căn hộ cao cấp trong khách sạn, quản lý các căn hộ có đầy đủ dịch vụ khách sạn và các dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan; hỗ trợ điều hành kinh doanh, điều hành kinh doanh bất động sản (cho khách hàng); quản lý các văn phòng cho khách hàng; tiếp thị; tiếp thị bất động sản và tài sản; các dịch vụ quảng cáo liên quan đến bất động sản; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và xúc tiến bán hàng; thông tin và các dịch vụ tư vấn cho các dịch vụ nói trên; các hoạt động khuyến mại liên quan tới các dịch vụ khách sạn, hàng không, cho thuê xe và dịch vụ sở hữu căn hộ (ở các khu giải trí) theo thời gian; tổ chức các chương trình tặng thưởng khuyến mại để quảng bá các dịch vụ khách sạn, hàng không, cho thuê xe và sở hữu căn hộ (ở các khu giải trí) theo thời gian.

Nhóm 36: Quản lý tài chính về bất động sản; các dịch vụ tư vấn về sở hữu bất động sản; các dịch vụ tư vấn về đánh giá bất động sản; các dịch vụ môi giới bán bất động sản để hưởng hoa hồng; dịch vụ thoả thuận bất động sản thuộc sở hữu chung; dịch vụ cung cấp tài chính để mua bất động sản; các dịch vụ đầu tư tài sản thương mại; cung cấp thông tin về bất động sản; quản lý bất động sản; các dịch vụ trung gian về bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê, thuê chỗ ở; các dịch vụ bất động sản về mua và sở hữu căn hộ (ở các khu giải trí) theo thời gian; quản lý tài sản thuộc sở hữu căn hộ (ở các khu giải trí) theo thời gian; các dịch vụ về bất động sản cụ thể là tài chính, quản lý, môi giới và cho thuê tài sản, căn hộ (ở các khu giải trí) theo thời gian; thông tin và các dịch vụ tư vấn cho các dịch vụ nói trên; các dịch vụ về cho thuê các căn hộ có dịch vụ khách sạn đi kèm; quản lý các căn hộ có dịch vụ khách sạn đi kèm.

Nhóm 41: Các dịch vụ trung tâm thể dục thể hình; các dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và giải trí và các dịch vụ giáo dục về sức khỏe, thể dục thể hình, chế độ ăn kiêng và thể lực; các trợ giúp cho gôn, quần vợt và bơi lội; các dịch vụ về hội nghị, đại hội, hội thảo và hội họp; sắp xếp và tổ chức các cuộc triển lãm về văn hoá, giải trí, giáo dục và đào tạo; đặt vé nhà hát và phòng nhạc; dịch vụ tổ chức các sự kiện.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; cung cấp đồ ăn ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ (chỗ ở tạm thời); cung cấp tiện nghi cho buổi triển lãm;các dịch vụ tiệc đứng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn; quán cà phê; quán rượu; nhà ăn; làm tiệc; cung cấp đồ ăn cho các bữa tiệc; dịch vụ trao đổi nhà thuộc dạng sở hữu luân phiên và

dịch vụ liên quan đến sở hữu luân phiên nhà nghỉ ((một dang sở hữu chung, mỗi người sẽ được sử dụng nhà ở hay nhà nghỉ trong một thời gian nhất định, có thể là 3 hay 4 tháng hoặc nhiều hơn, sau đó lại chuyển cho người khác (cho thuê chỗ ở tạm thời)).

Nhóm 44: Các dịch vụ SPA sức khoẻ (dịch vụ chăm sóc sức khỏe); chăm sóc sức khỏe; mát xa; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; sửa móng tay; thẩm mỹ viện; hiệu làm đầu; viện điều dưỡng; nhà tắm công cộng nhằm mục đích vệ sinh và nhà tắm kiểu thổ nhĩ kỳ.

---

(210) **4-2007-22804**

(540)

VNET

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY (VN)
6/16 khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 07: Máy cày, máy gặt lúa, máy tuốt lúa, máy trồng lúa, máy xay lúa, máy bơm nước, máy kéo, máy giặt.

Nhóm 09: Máy tính, điện thoại, đầu kỹ thuật số, ăngten chảo, thiết bị viễn thông, thiết bị mạng, tivi.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí, nồi cơm điện, quạt máy.

Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện, các loại xe công nông.

---

(210) **4-2007-22834**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 15.7.1
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY DỰNG YÊN BÁI (VN)
Đường Hòa Bình, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua và bán máy móc thiết bị công nghiệp.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình: dân dụng; công nghiệp; giao thông; thủy lợi; lắp đặt thiết bị máy móc; cho thuê máy tiện, cho thuê máy cắt, cho thuê máy hàn, cho thuê máy lốc, cho thuê máy trấn (máy dùng trong xây dựng); khai thác vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch

Nhóm 40: Xử lý vật liệu (thép các loại)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi, cấy, trồng cây thế; cây cảnh; chăm sóc chim cảnh và vật nuôi.

---

(210) **4-2007-22840**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.1.2; 11.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ẤN - THỂ (VN)
Tổ 4, phường Lê Lợi, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Cồn nước và cồn khô dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-22846**

(540)

SAO VIỆT

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) PHẠM THỊ MIẾN (VN)
Thôn Lệ Chi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể: vôi quét tường; bột bả tường; bột chà mạch (dùng để làm khít các khe hở khi ốp lát gạch); gạch ngói dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2007-22860**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.17.18; 24.5.1
(591) Đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC GIA NIỀM TIN VIỆT (VN)
09 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; môi giới chứng khoán; tư vấn tài chính; hãng bất động sản; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; bảo trợ tài chính; dịch vụ làm tài chính; đầu tư vốn; bảo lãnh phát hành trái phiếu, cổ phiếu; môi giới bất động sản; phát hành trái phiếu có giá trị; phân tích và định giá đồ trang sức; cho vay; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán; môi giới kỳ phiếu; ký gửi những đồ vật quý giá; đánh giá về tài chính; môi giới vàng bạc đá quý.

---

(210) **4-2007-22866**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008

(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ĐIỂM (VN)
197 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính và vật tư, thiết bị liên quan đến tin học; quảng cáo thương mại; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thị trường, thương mại, thông tin kinh tế; môi giới và xúc tiến thương mại; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế trang web; đồ hoạ vi tính; dịch vụ khoa học kỹ thuật (tư vấn chuyển giao công nghệ; ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ vào cuộc sống).

---

(210) **4-2007-22884**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) PHẠM ĐỨC HIỆP (VN)
Phòng 1212, toà nhà 671, Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); phân tích tài chính; quản lý tòa nhà (bất động sản); xác định giá trị của bất động sản; đầu tư vốn; trung gian môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); tư vấn tài chính, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng nhà ở, biệt thự, chung cư, văn phòng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc nhà ở, biệt thự, chung cư, văn phòng; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; lập kế hoạch đô thị hóa.

---

(210) **4-2007-22907**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(731) EVERLAST WORLD'S BOXING HEADQUARTERS CORPORATION (US)
1350 Broadway, New York, NY 10018, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Vật bảo vệ đầu dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao.

Nhóm 18: Hành lý; túi du lịch; túi dùng để mua sắm; túi dùng cho vận động viên thể thao; túi dùng để mang đồ trang bị cắm trại; túi dùng để đi tập thể dục; túi đựng dụng cụ (không có dụng cụ); cặp sách học sinh; ba lô; túi đeo ngang lưng; ô; hộp đựng chìa khoá (bằng da hoặc giả da); vòng đeo chìa khoá (bằng da hoặc giả da); vật gắn vào vòng đeo chìa khoá (bằng da hoặc giả da); ba lô có thể mở rộng; túi đeo vai; túi dùng để đựng đồ ăn trưa.

Nhóm 25: Y phục bao gồm: giầy, dép, áo choàng, quần áo lót, áo yếm; áo nịt len dùng trong quyền anh; giầy dùng trong quyền anh; đai lưng đàn hồi (cho quần áo); bộ quần áo dùng để tập thể dục; găng tay; áo vét; áo bành tô; bộ quần áo dùng để chạy bộ; mũ; khăn; bộ quần áo dùng để tắm hơi; bít tất ngắn; hàng dệt kim bao gồm bít tất dài, quần áo bó sát, quần ngắn bó sát; dải đeo (quần, tất); quần lạnh; áo lạnh; quần áo bơi; quần soóc nam dùng khi đánh quyền Anh; quần soóc nam dùng trong đấu vật và quyền Anh.

Nhóm 28: Các dụng cụ dùng trong thể thao bao gồm vật bảo vệ tai và lông mày cho võ sĩ quyền Anh; mặt nạ dùng trong quyền anh (đấm bốc); bao tay đánh quyền Anh; túi đấm bốc; người nộm dùng để huấn luyện (đấm bốc); giá treo bao đấm bốc; quả tạ; máy bơi thuyền; quả tạ dùng để tập ngực; dây chun kéo để tập thể dục; dụng cụ luyện tập cơ cổ tay và bàn tay; quả bóng dùng để tập thể dục; túi để tập đấm; túi để rèn luyện cơ bắp (tập đấm, đá); dây thừng dùng để nhẩy dây; vật bảo vệ miệng (dùng trong thể thao); vật chống đỡ cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); vũ đài dùng cho quyền Anh và đấu vật; ngựa gỗ dùng trong thể thao; xà kép; dây thừng dùng trong môn thể thao leo trèo; ghế dùng để tập môn cử tạ; máy dùng để tập đi bộ; găng tay dùng trong môn cử tạ; tấm bạt lò xo căng trên khung dùng trong môn thể thao nhào lộn; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ tập môn cử tạ; đai lưng dùng cho môn cử tạ; dây thừng dùng để tập nhảy; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập thể dục nhịp điệu bao gồm: máy dùng để tập đi bộ, xe đạp dùng để tập thể dục; dụng cụ dùng trong võ thuật; máy trò chơi (tự động và chơi bằng tiền xu).

(210) **4-2007-22908**

(540)

**GREATNESS IS WITHIN**

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) EVERLAST WORLD'S BOXING HEADQUARTERS CORPORATION (US)
1350 Broadway, New York, NY 10018, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Vật bảo vệ đầu dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Y phục bao gồm: giầy, dép, áo choàng, quần áo lót, áo yếm; áo nịt len dùng trong quyền anh; giầy dùng trong quyền anh; đai lưng đàn hồi (cho quần áo); bộ quần áo dùng để tập thể dục; găng tay; áo vét; áo bành tô; bộ quần áo dùng để chạy bộ; mũ; khăn; bộ quần áo dùng để tắm hơi; bít tất ngắn; hàng dệt kim bao gồm bít tất dài, quần áo bó sát, quần ngắn bó sát; dải đeo (quần, tất); quần lạnh; áo lạnh; quần áo bơi; quần soóc nam dùng khi đánh quyền anh; quần soóc nam dùng trong đấu vật và quyền anh.

Nhóm 28: Các dụng cụ dùng trong thể thao bao gồm vật bảo vệ tai và lông mày cho võ sĩ quyền anh; mặt nạ dùng trong quyền anh (đấm bốc); bao tay đánh quyền anh; túi đấm bốc; người nộm dùng để huấn luyện (đấm bốc); giá treo bao đấm bốc; quả tạ; máy bơi thuyền; quả tạ dùng để tập ngực; dây chun kéo để tập thể dục; dụng cụ luyện tập cơ cổ tay và bàn tay; quả bóng dùng để tập thể dục; túi để tập đấm; túi để rèn luyện cơ bắp (tập đấm, đá); dây thừng dùng để nhẩy dây; vật bảo vệ miệng (dùng trong thể thao); vật chống đỡ cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); vũ đài dùng cho quyền anh và đấu vật; ngựa gỗ dùng trong thể thao; xà kép; dây thừng dùng trong môn thể thao leo trèo; ghế dùng để tập môn cử tạ; máy dùng để tập đi bộ; găng tay dùng trong môn cử tạ; tấm bạt lò xo căng trên khung dùng trong môn thể thao nhào lộn; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ tập môn cử tạ; đai lưng dùng cho môn cử tạ; dây thừng dùng để tập nhảy; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập thể dục nhịp điệu bao gồm: máy dùng để tập đi bộ, xe đạp dùng để tập thể dục; dụng cụ dùng trong võ thuật; máy trò chơi (tự động và chơi bằng tiền xu).

---

(210) **4-2007-22919**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.4.18; A3.4.25; A3.4.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC VIỆT (VN)
33 Phố Huế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; jăm bông; thịt; pa tê; giò chả; rau quả (đã được chế biến và bảo quản); sữa và các sản phẩm sữa; thịt gia cầm; cá và thực phẩm làm từ cá.

---

(210) **4-2007-22923**

(300) 77/179,833 14.05.2007 US

(540)

**STARR INTERNATIONAL**

(220) 09.11.2007

(441) 25.04.2008

(731) STARR INTERNATIONAL COMPANY, INC. (BM)
19 Par-la-ville Road, Hamilton Bermuda HM11, Panama

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý khách sạn, quản lý buôn bán bất động sản, và quản lý (điều hành) kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vu môi giới thuê mua máy bay, cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Truyền tải điện, truyền tải năng lượng hơi nước, truyền tải xăng dầu, truyền tải các nguồn năng lượng thay thế, phân phối điện, phân phối năng lượng hơi nước, phân phối xăng dầu, phân phối các nguồn năng lượng thay thế, dịch vụ công cộng liên quan đến các dịch vụ trên cụ thể là các dịch vụ truyền tải và phân phối các nguồn năng lượng và năng lượng thay thế; cho thuê máy bay.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, bệnh viện, phòng chữa bệnh.

---

(210) **4-2007-22924**

(300) 77/179,821 14.05.2007 US

(540)

STARR INTERNATIONAL INVESTMENTS

(220) 09.11.2007

(441) 25.04.2008

(731) STARR INTERNATIONAL COMPANY, INC. (BM)
19 Par-la-ville Road, Hamilton Bermuda HM11, Panama

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý khách sạn, quản lý buôn bán bất động sản, và quản lý (điều hành) kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới thuê mua máy bay, cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Truyền tải điện, truyền tải năng lượng hơi nước, truyền tải xăng dầu, truyền tải các nguồn năng lượng thay thế, phân phối điện, phân phối năng lượng hơi nước, phân phối xăng dầu, phân phối các nguồn năng lượng thay thế, dịch vụ công cộng liên quan

đến các dịch vụ trên cụ thể là các dịch vụ truyền tải và phân phối các nguồn năng lượng và năng lượng thay thế; cho thuê máy bay.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, bệnh viện, phòng chữa bệnh.

---

(210) **4-2007-22941**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, cam, nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH TU BE SE VEN (VN)
113 Ebis Ngô Tất Tố, cư xá Cửu Long, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán: hàng gia dụng, lương thực, thực phẩm, chất tẩy rửa, hóa chất (trừ hoá chất độc hại mạnh), dụng cụ học sinh, thực phẩm công nghệ, bánh kẹo, đường, sữa.

---

(210) **4-2007-22955**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.5.1; 24.5.7
(591) Trắng, vàng, đen, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO GIA MINH (VN)
101 lô C, tầng trệt, đường 16A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; bảng công bố giá giao dịch chứng khoán; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp; phát hành trái phiếu có giá trị; đánh giá bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

---

(210) **4-2007-22957**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A5.3.15; 4.3.3; 25.7.25
(731) CƠ SỞ CON RỒNG (VN)
Số 386 tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2007-22970**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC TÂM VIỆT (VN)
50 Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình cáp; phát chương trình truyền thanh; phát chương trình truyền hình; truyền phát qua vệ tinh.

Nhóm 41: Giải trí bằng truyền hình; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí hát karaoke; phòng thu thanh; lập kế hoạch và tổ chức buổi tiệc (giải trí).

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2007-22971**

(540)

**ASINHMC**

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ CHÍNH HÃNG (VN)
948 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xi lanh; pit tông; bạc pit tông; nắp xi lanh của động cơ.

---

(210) **4-2007-22976**

(540)

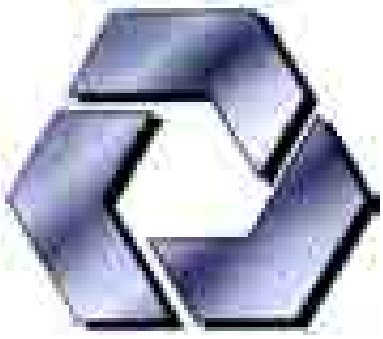

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 1.15.23
(591) Đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN SONG DA (VN)
159/158 tổ 15 Ngọc Hà, phường Ba Đình, quận Ba Đình, Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(210) **4-2007-22979**

(540)

BETAGEN

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) BETAGEN ASIA LIMITED (HK)
8/F Gloucester Tower The Landmark 15, Queen's Road, Central Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; sản phẩm bơ sữa dùng cho mục đích ăn kiêng (không dùng cho mục đích y tế); bơ sữa dùng để phết lên bánh xăng đuých; sữa; sản phẩm được làm từ sữa; sản phẩm được làm từ sữa đã lên men; sản phẩm được làm từ sữa được bảo quản; sữa bột, sữa đặc; nước sữa (đã được lấy hết bơ); sữa chua; sản phẩm được làm từ sữa chua; pho mát được làm từ sữa đã gạn kem; pho mát dạng trắng mềm; pho mát; sản phẩm được làm từ pho mát; kem (sản phẩm sữa); kem được đánh dậy bọt; kem được làm chua; bột kem dùng cho cà phê (thuộc sản phẩm bơ sữa); chất thay thế rau dùng cho kem và bột kem cà phê; mỡ ăn; bơ; sữa trâu lỏng có chứa bơ; món tráng miệng với sữa là thành phần chủ yếu (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2007-22982**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) DyDo DRINCO Kabushiki Kaisha (DyDo DRINCO, INC.) (JP)
Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ đậu có chứa sữa là thành phần chủ yếu; sữa bột; bơ; món tráng miệng làm từ đậu hũ; dầu ăn; thạch; các sản phẩm thịt; hải sản không còn sống; các sản phẩm patê cá; các sản phẩm thịt đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; nước súp thịt cô đặc; rau, quả sấy khô; rau đã được bảo quản; các sản phẩm rau đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; súp đậu đỏ; trứng và trứng cá; chất chiết ra từ thịt; mứt ướt; đậu phụ; các sản phẩm làm từ thịt và rau đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; súp làm từ rau; bột protein được dùng làm chất phụ gia thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống từ trà; đồ uống từ cà phê; kem lạnh; gia vị cay; đường; mật ong; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh putđinh; hỗn hợp làm từ bánh puđinh dùng để ăn liền; bánh bao có nhân hấp; bánh hấp nhồi cá băm; gạo; bột mì; bánh xốp; mì ăn liền; mì sợi; men không dùng cho động vật và không dùng cho mục đích y tế; cơm đã lên men rượu có vị ngọt; chất làm mềm thịt dùng trong nấu nướng; nước xốt gừng.

Nhóm 32: Bia; nước côla; nước ép trái cây; nước khoáng; đồ uống dùng trong chơi thể thao; đồ uống tổng hợp làm từ thực vật; đồ uống có vị gừng; siro dùng để pha chế đồ uống; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2007-22983**

(540)

Drink Message

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) DYDO DRINCO KABUSHIKI KAISHA (DYDO DRINCO, INC.) (JP)
Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy bán hàng tự động; máy bán hàng tự động dùng tiền xu.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ đậu có chứa sữa là thành phần chủ yếu; sữa bột; bơ; món tráng miệng làm từ đậu hũ; dầu ăn; thạch; các sản phẩm thịt; hải sản không còn sống; các sản phẩm patê cá; các sản phẩm thịt đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; nước súp thịt cô đặc; rau, quả sấy khô; rau đã được bảo quản; các sản phẩm rau đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; súp đậu đỏ; trứng và trứng cá; chất chiết ra từ thịt; mứt ướt; đậu phụ; các sản phẩm làm từ thịt và rau đã chế biến dùng để ăn liền được đóng gói; súp làm từ rau; bột protein được dùng làm chất phụ gia thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống từ trà; đồ uống từ cà phê; kem lạnh; gia vị cay; đường; mật ong; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh putđinh; hỗn hợp làm từ bánh puđinh dùng để ăn liền; bánh bao có nhân hấp; bánh hấp nhồi cá băm; gạo; bột mì; bánh xốp; mì ăn liền; mì sợi; men không dùng cho động vật và không dùng cho mục đích y tế; cơm đã lên men rượu có vị ngọt; chất làm mềm thịt dùng trong nấu nướng; nước xốt gừng.

Nhóm 32: Bia; nước côla; nước ép trái cây; nước khoáng; đồ uống dùng trong chơi thể thao; đồ uống tổng hợp làm từ thực vật; đồ uống có vị gừng; siro dùng để pha chế đồ uống; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Cho thuê máy bán hàng.

---

(210) **4-2007-22991**

(540)

SENTIMENT

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-22992**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.5.15; 5.7.11; A5.7.23
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ANH MINH (VN)
Số 506/27 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả và đồ uống.

---

(210) **4-2007-23000**

(540)

**HAMPTON SILVERSMITHS**

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) HAMPTON FORGE, LTD. (US)
442 Highway 35 South, Eatontown, New Jersey 07724, United States of America
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ ăn để bàn; bộ dụng cụ cắt thức ăn; dĩa; dao ăn; thìa.

Nhóm 21: Đồ dùng trong gia đình cụ thể là: thìa (bộ đồ nhà bếp), dĩa, kẹp thức ăn, môi, đĩa, chén (tất cả đều là đồ dùng trong nhà bếp); đồ dùng trong quán rượu cụ thể là: xô đựng nước đá lạnh (dùng để ướp lạnh đồ uống); thìa khuấy cốc-tai; bình lắc dùng để pha chế cốc-tai; đồ đựng đồ uống bằng thủy tinh; đĩa ăn, đĩa dùng để phục vụ thức ăn.

---

(210) **4-2007-23005**

(540)

**GALPARA**

(220) 12.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-23072**

(540) IPACO

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẠI DIỆN (VN)
75/69A (tổ 80A), đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng (kiện tụng) hãng thám tử; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ môi giới nhận con nuôi.

---

(210) **4-2007-23073**

(540) VNR 500

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
A10, 78 Trung Tiền, Văn Chương, Khâm Thiên, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đánh giá công việc thương mại, nghiên cứu kinh doanh, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính, dự báo kinh tế, nghiên cứu thương mại.

---

(210) **4-2007-23108**

(540) 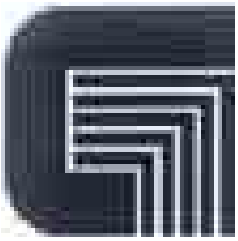

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
80B Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đĩa CD, VCD, DVD; băng Video, băng từ, sách điện tử.

Nhóm 16: Sách, vở, tập bản đồ, tranh ảnh, catalo, tạp chí, tập san.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 45: Dịch vụ chuyển nhượng bản quyền đăng ký bản quyền tác giả.

---

(210) **4-2007-23125**

(540)

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.9.17; A5.7.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẨM HỒNG PHÚC (VN)
37b/153 Trường Trinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, mỳ ăn liền.

---

(210) **4-2007-23126**

(540)

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.9.17; A5.7.23; 8.7.5
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẨM HỒNG PHÚC (VN)
37b/153 Trường Trinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền dinh dưỡng dùng cho trẻ em, người già.

---

(210) **4-2007-23146**

(540)

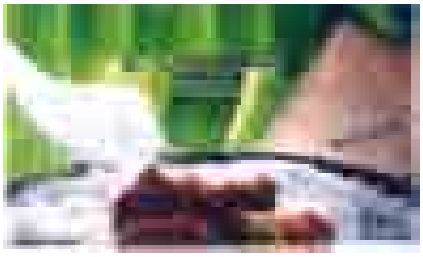

(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 8.7.5; 5.7.3; 9.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY LƯƠNG THỰC TIỀN GIANG (VN)
256 khu phố 2, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2007-23161**

(540)


(220) 13.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 15.7.1; 5.7.3; 25.1.6; A5.5.21
(731) CƠ SỞ TRUNG NAM (VN)
44 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước chấm (làm từ đậu nành), tàu vị yểu (xì dầu).

---

(210) **4-2007-23165**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.11.12
(591) Xám, cam, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT HƯNG (VN)
90H khu phố 4, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản: nhà ở, văn phòng (không bao gồm cho thuê chỗ ở tạm thời); môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2007-23180**

(540)


(220) 14.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A25.7.21
(591) Xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐẠI TÂY DƯƠNG (VN)
Tầng 2 số 13/4 phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính.

Nhóm 11: Sen vòi phòng tắm bằng kim loại; thiết bị vệ sinh bằng sứ.

Nhóm 19: Gạch ốp tường.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt cửa cho các công trình.

---

(210) **4-2007-23184**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 15.7.1; 26.3.23
(591) Xanh tím, vàng cam, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ (VN)
6 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Đà (bằng kim loại); bu loong.

Nhóm 09: Dây cáp điện, thùng điện kế, thùng cầu dao, tủ tụ bù (điện), thanh sắt (potelet) dùng để đưa điện từ mạng lưới ngoài vào điện kế trong nhà.

Nhóm 19: Trụ điện bằng bê tông, cọc bằng bê tông, cống bằng bê tông.

Nhóm 35: Mua bán dây cáp, máy móc, trang thiết bị ngành viễn thông; mua bán xe ô tô các loại.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, cao ốc.

---

(210) **4-2007-23202**

(540)


(220) 14.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.3; A5.3.15; A1.1.10
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, tím than, trắng
(731) TRUNG TÂM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ để phục vụ mục tiêu, yêu cầu tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng; nghiên cứu dự án kỹ thuật (liên quan đến năng lượng); tư vấn các vấn đề liên quan đến năng lượng; cung cấp thông tin về lĩnh vực năng lượng.

---

(210) **4-2007-23266**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(591) Xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT PHƯỚC (VN)
115/2 Q Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-23268**

(540)

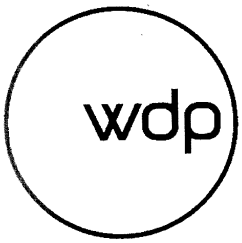


(220) 15.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MỸ QUAN (VN)
3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng các quầy hàng trong hội chợ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chống trộm; phục chế đồ gỗ; sơn hoặc sửa chữa biển hiệu; giám sát xây dựng công trình; nhồi, bọc (ghế, đi văng); dán giấy bao phủ tường; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập bản vẽ trong xây dựng; thiết kế đồ họa; quy hoạch đô thị; thiết kế đồ gỗ trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-23274**

(540)

*Chào Ngày Mới*

(220) 15.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU (VN)
327B Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hãng quảng cáo/ đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo trên báo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim; trình diễn thời trang; thông tin về lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2007-23323**

(540)

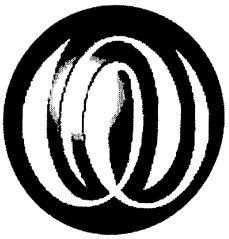

(220) 15.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.7.1; A26.11.12; A5.5.21
(731) BEST DRIVEN LIMITED (HK)
c/o New World Development Co., Ltd., Room 1902, New World Tower 1,18 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy bar và phòng uống cốc-tai; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng bán kem; dịch vụ quán rượu và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ sắp xếp và tổ chức tiệc lớn; dịch vụ cung cấp các phương tiện cho hội nghị và triển lãm.

---

(210) **4-2007-23324**

(540)

(220) 15.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.7.1; A5.5.21; A5.5.20; A25.3.15
(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh đậm, xanh nhạt, xám, bạc
(731) BEST DRIVEN LIMITED (HK)
c/o New World Development Co., Ltd., Room 1902, New World Tower 1, 18 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy bar và phòng uống cốc-tai; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng bán kem; dịch vụ quán rượu và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ sắp xếp và tổ chức tiệc lớn; dịch vụ cung cấp các phương tiện cho hội nghị và triển lãm.

---

(210) **4-2007-23397**

(540)

VAST SHOES

(220) 16.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH TƯỜNG (VN)
02 đường số 51, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày, dép bằng da và giả da..

---

(210) **4-2007-23504**

(540)

TODACHI

(220) 16.11.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, trắng
(731) SANDRA GUNAWAN (ID)
Kp. Kroncong RT.001/05, No. 155, Kel. Keroncong, Kec. Jatiuwung, Tangerang 15134, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng; vòng làm nóng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi hơi đốt bằng ga; thiết bị làm nóng dùng điện.

---

(210) **4-2007-23508**

(540)

TƯƠNG LAI

(220) 16.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CAO SU NHỰA TƯƠNG LAI (VN)
11 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy làm bằng cao su như: gác chân trước, gác chân sau, để chân trên cần số làm bằng cao su, tay nắm; các loại bánh xe đặc làm bằng cao su dùng cho phương tiện giao thông.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bằng nhựa và cao su.

---

(210) **4-2007-23535**

(540)

HiLIFE

(220) 16.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; A26.11.12; 1.15.5; 13.1.1; 13.1.5
(591) Đen, đỏ, hồng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH CHÀO CUỘC SỐNG (VN)
Số 311A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Tranh đá quý (tranh được làm từ đá quý); đồ trang sức bằng đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bản vẽ nội và ngoại thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2007-23570**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.11.13
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH QUÂN (VN)
Phòng 105-H3, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 01: Đất nền dùng trong nuôi trồng thuỷ sinh; chất phụ gia dùng trong nuôi trồng thuỷ sinh.

Nhóm 21: Bế nuôi trồng thuỷ sinh.

Nhóm 31: Cây dùng trong nuôi trồng thủy sinh; cá dùng trong nuôi trồng thuỷ sinh.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng, đồ gỗ nội thất, ôtô, xe máy, thiết bị phụ tùng thay thế, văn phòng phẩm, lương thực thực phẩm; hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp: cây trồng cho các công trình công cộng, thuỷ sinh, cá cảnh, bể cá cảnh và các phụ kiện đi kèm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (không bao gồm máy tính và phụ tùng); kinh doanh mua bán xăng dầu; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, chiếu sáng công cộng, hạ tầng cơ sở; thi công, lắp đặt, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước, mạng điện dân dụng, công nghiệp, hệ thống phòng cháy, chữa cháy; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách bằng taxi; cho thuê phương tiện vận chuyển; cho thuê bãi đỗ xe; xếp dỡ hàng hoá; cho thuê kho chứa hàng; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, đóng gói lương thực, thực phẩm.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công cơ khí bê tông đúc sẵn, kết cấu thép, đồ gỗ nội thất; phun cát, tẩy gỉ, sơn phủ bề mặt kim loại; lắp ráp các sản phẩm điện tử, tin học; dịch vụ in ấn; sản xuất và chế biến lương thực thực phẩm.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo và các sự kiện; đào tạo nghề: công nhân kỹ thuật, điện, điện lạnh, điện tử, cơ khí, luyện kim, tiện, nguội, gò, hàn, sửa chữa ôtô, xe máy, vận hành máy công trình, thêu, may đan thủ công mỹ nghệ; đào tạo ngoại ngữ đào tạo tin học.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, bể thuỷ sinh.

(210) **4-2007-23572**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.7.1; A5.3.15; 1.15.11; A1.1.10
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
ấp 1, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê xay; cà phê hột; cà phê hòa tan; nước giải khát trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Tiệm (quán) phục vụ cà phê giải khát các loại.

---

(210) **4-2007-23576**

(540)


(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; A7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đỏ, Xanh dương
(731) CƠ SỞ TÔ HÒA HƯNG (VN)
ấp Thượng 2, Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 11: Đèn trần (nhà); đèn chùm treo; đèn xoắn; đèn đứng; đèn vách; đèn pha lê.

---

(210) **4-2007-23592**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN BÌNH (VN)
Tiểu khu 3, phường Hải Đình, Đồng Hới, Quảng Bình

(511) Nhóm 31: động vật sống, động vật thân mềm và giáp xác (sống), thức ăn cho động vật: trồng rừng; thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn thủy sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống để tiêu dùng và các dịch vụ cung cấp chỗ ở trong khách sạn, nhà trọ do nhà hàng cung cấp: dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng.

Nhóm 44: Nghề làm vườn và lâm nghiệp, trồng rừng; chăm sóc rừng trồng; nuôi thuỷ sản; nuôi gia súc; nuôi gia cầm

---

(210) **4-2007-23614**

(540)


(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Vàng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 4 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; quảng cáo; thương mại điện tử; môi giới thương mại; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; mua, bán vật tư, máy móc, trang thiết bị dùng cho các công trình xây dựng; đại lý mua đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; tư vấn mưa bán bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn cho thuê bất động sản; sàn giao dịch mua bán bất động sản; đấu giá bất động sản; tư vấn đấu giá bất động sản; tư vấn định giá bất động sản; quản lý việc vận hành và khai thác bất động sản; môi giới chứng khoán; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2007-23615**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.6; A1.13.10; A26.11.9
(591) Đen, trắng, xanh tím than, xanh ngọc, vàng
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan-machi, Tosu, Saga, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-23617**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1
(591) Trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TUẤN THUẬN THIÊN (VN)
31A Lâm Hoành, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khoá cơ khí được điều khiển bằng bộ điều khiển điện tử, khoá chốt cố định hình ống, khoá tủ, ổ khoá tất cả bằng kim loại và khoá chống trộm dành cho xe ô tô và xe máy.

---

(210) **4-2007-23666**

(540)

**VIDO CORPORATION**

(220) 19.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG (VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán trang thiết bị điện lạnh, mua bán hàng may mặc thời trang, mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, mua bán bất động sản, quản lý nhà ở, cho thuê nhà ở, quản lý văn phòng, cho thuê văn phòng, đại lý cho thuê nhà ở, đại lý cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Bảo hành trang thiết bị điện lạnh, bảo trì trang thiết bị điện lạnh, sửa chữa trang thiết bị điện lạnh.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành, dịch vụ lữ hành quốc tế, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá, đại lý bán vé máy bay, đại lý bán vé tàu hoả, đại lý bán vé tàu thuyền, cho thuê kho bãi, dịch vụ du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Tổ chức giới thiệu Việt Nam (đất nước, con người, thời trang, truyền thống, thiết kế mẫu thời trang), đại lý phát hành phim, dịch vụ khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-23697**

(540)

(220) 20.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh cô ban, xanh nõn chuối, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN GÚT (VN)
156/39 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, thảo dược thiên nhiên.

---

(210) **4-2007-23727**

(540)

(220) 20.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A26.3.6; 26.3.3
(731) ĐẶNG TRÚC QUỲNH (VN)
17 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Móc treo quần áo; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo; giá treo quần áo (cho mục đích phơi khô); cái mắc treo quần áo; thanh và vòng treo khăn tắm.

---

(210) **4-2007-23746**

(540)

ZNASHIARP

(220) 20.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN GIA (VN)
Số 45B, ngõ Hòa Bình, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép hoa quả; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 11: Bếp từ; bếp ga; tủ lạnh; máy điều hòa nhiệt độ; tủ bảo quản lạnh thực phẩm; nồi cơm dùng điện; máy pha cà phê.

---

(210) **4-2007-23755**

(540)

(220) 20.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.13.1
(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 980526399, The United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến tương tác thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí, phim, nhạc, thể thao và giáo dục thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin liên quan đến các địa điểm để mua sách, đĩa com-pắc (CD), đĩa đa năng số (DVD), phim và vi đê ô; cung cấp thông tin liên quan các chương trình ca nhạc và truyền hình, tất cả đều cho mục đích giải trí; cung cấp các tin tức; cung cấp các thông tin về từ điển và bách khoa toàn thư trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến các giáo viên, các trường học và các trường cao đẳng, đại học, tất cả đều cho mục đích giáo dục; cung cấp thông tin liên quan đến các đồ dùng học tập để đọc, viết và các vấn đề giáo dục khác, các thông tin về văn học, và các chủ đề giúp ích cho cha mẹ để hỗ trợ con cái học tập; cung cấp các thông tin giáo dục cho sinh viên, học sinh và giáo viên thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp các thông tin giáo dục trong bách khoa toàn thư, các ấn phẩm và sách tham khảo, tất cả đều cho mục đích giáo dục và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu liên quan đến thể thao, giải trí, âm nhạc, giáo dục, nghệ thuật; cung cấp các thông tin liên quan đến thể thao, các chương trình phát thanh, các chương trình vi đê ô; xuất bản các bài điểm báo và các bài báo điện tử thông qua internet; cung cấp các thông tin tham khảo chung liên quan đến việc nuôi nấng con cái thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp được cung cấp thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp các thông tin về nghề nghiệp và các chủ đề tư vấn nghề nghiệp thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; tất cả các đều thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Cung cấp các thông tin thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu liên quan đến chăm sóc sức khoẻ, nghiên cứu khoa học, chăm sóc vật nuôi và động vật, các quan hệ con người, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và bạn bè, nhà ở và căn hộ (chỗ ở) cho khách du lịch, kiểu xe ô tô mới, trang trí và thiết kế nội thất cho nhà, sức khoẻ và dinh dưỡng cho trẻ em; cung cấp các thông tin thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu về thời trang, phụ kiện thời trang, kiểm tra tình trạng thể lực, sức khoẻ và nghề nghiệp liên quan đến phụ nữ, sức khoẻ và dinh dưỡng cho trẻ em; cung cấp các thông tin liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp các thông tin liên quan đến dịch vụ máy chủ (hosting) cho cổng điện tử (trang web) hướng đến các khách hàng doanh nghiệp nhỏ và các vấn đề của doanh nghiệp nhỏ; cung cấp các dịch vụ truy cập trang web và quản lý trang web, quản lý thư điện tử (email) và bảo mật (máy tính); dịch vụ máy tính liên quan đến cung cấp dịch vụ máy chủ (hosting) cho trang web chứa đựng thông tin của người khác về các chủ đề máy tính và các chương trình máy tính; cung cấp các thông tin về máy tính, các phần mềm máy tính, các bộ phận của máy tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, hỗ trợ máy tính và phần mềm thông qua mạng thông tin toàn cầu; cung cấp dịch vụ máy chủ (hosting) cho các diễn đàn và phòng tán gẫu (chat room) trực tuyến liên quan đến máy tính và các chương trình máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến việc hỗ trợ người khác tạo ra trang chủ và trang web cá nhân được truy cập thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ bản đồ trực tuyến; cung cấp dịch vụ thiếp chúc mừng điện tử qua internet; cung cấp thông tin liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính và thiết kế các trang web internet; cung cấp các thông tin về thời tiết thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ giữ và đặt chỗ ở tạm thời thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ bản đồ; dịch vụ thông tin liên quan đến điện tử; dịch vụ máy tính liên quan đến thiết lập các chỉ số thông tin, tìm kiếm và

thu thập thông tin thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; tất cả đều thuộc nhóm 42.

---

(210) **4-2007-23762**

(300) 2007-054326 30.05.2007 JP

(540)

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) JGC CORPORATION (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Hoàn thiện các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để hoàn thiện các công trình xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình có cấu kiện bằng thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình có cấu kiện bằng thép; xây dựng các công trình bằng ngói, gạch hay khối đá; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình xây dựng bằng ngói, gạch hay khối đá; sơn các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sơn các công trình xây dựng; xây dựng các công trình ống dẫn; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình ống dẫn; lắp đặt máy móc và thiết bị; điều động nhân viên đã được đào tạo để lắp đặt máy móc và thiết bị; xây dựng các công trình điện lực; điều động các nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình điện lực; xây dựng các công trình thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình thiết bị viễn thông; xây dựng các công trình cách nhiệt; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình cách nhiệt; xây dựng các công trình lò; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình lò; xây dựng các công trình hàn; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình hàn; xây dựng các nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy điện; xây dựng các công trình viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình viễn thông; xây dựng các nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hóa chất; xây dựng các nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy chế biến thực phẩm; xây dựng các nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất chế tạo máy; xây dựng các nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất sắt và thép; xây dựng các nhà máy luyện kim màu; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy luyện kim màu; xây dựng các nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất vải hay sợi; xây dựng các nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hóa dầu; xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm; xây dựng các nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hạt nhân; xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; xây dựng các công trình

liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; sửa chữa hay bảo trì nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì nhà máy điện; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc thiết bị viễn thông; sửa chữa hay bảo trì nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì nhà máy hóa chất; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy chế biến thực phẩm; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất chế tạo máy; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất sắt và thép; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy luyện kim loại màu; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy luyện kim loại màu; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất vải hay sợi; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hóa dầu; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất dược phẩm; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hạt nhân; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; sửa chữa hay bảo dưỡng đường ống dẫn; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng đường ống dẫn; sửa chữa hay bảo dưỡng máy bơm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị hóa học; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị hóa học; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị đo đạc; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị đo đạc; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị gia công kim loại; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay

bảo dưỡng máy móc và thiết bị gia công kim loại; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; giám sát các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để giám sát các công trình xây dựng; tư vấn liên quan tới các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn liên quan tới các công trình xây dựng; dịch vụ cố vấn và cung cấp thông tin liên quan tới các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để cố vấn và cung cấp thông tin liên quan tới các công trình xây dựng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử sử dụng để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp và nhà ở; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy điện; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới máy móc thiết bị viễn thông; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hóa chất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy chế biến thực phẩm; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất chế tạo máy; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất sắt và thép; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy luyện kim loại màu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất vải hay sợi; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất dược phẩm; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hạt nhân; dịch vụ ứng dụng kiến

thức khoa học liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; thiết kế xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng; thiết kế xây dựng nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy điện; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy điện; thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; thiết kế xây dựng nhà máy

sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; thiết kế thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế thiết bị khai thác mỏ; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị khai thác mỏ; thiết kế, hoàn chỉnh hay bảo trì chương trình máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế, hoàn chỉnh hay bảo trì chương trình máy tính; xử lý thông tin bằng máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để xử lý thông tin bằng máy tính; khảo sát, thử nghiệm, kiểm tra hay nghiên cứu các vật liệu chế tạo thiết bị cho các nhà máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để khảo sát, thử nghiệm, kiểm tra hay nghiên cứu các vật liệu chế tạo thiết bị cho các nhà máy; thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hệ thống điều khiển cho các nhà máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu các hệ thống điều khiển cho các nhà máy; thử nghiệm hay nghiên cứu trên các sản phẩm dược hay thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các sản phẩm dược hay thực phẩm; thử nghiệm hay nghiên cưu trên các hóa chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải công nghiệp; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải công nghiệp; thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải phóng xạ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải phóng xạ; thử nghiệm hay nghiên cứu biện pháp hạn chế ô nhiễm; điều

động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu biện pháp hạn chế ô nhiễm; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống chuyên chở; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống chuyên chở; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống viễn thông; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống cất giữ/vận chuyển; thử nghiệm hay nghiên cứu người máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu người máy; thử nghiệm hay nghiên cứu về môi trường (bao gồm cả biện pháp hạn chế ô nhiễm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về môi trường (bao gồm cả biện pháp hạn chế ô nhiễm); điều tra chuyên môn về bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để điều tra chuyên môn về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, phân tích, tư vấn và hướng dẫn bảo tồn môi trường thiên nhiên cũng như cung cấp các thông tin có liên quan; điều động nhân viên đã được đào tạo để nghiên cứu, phân tích, tư vấn và hướng dẫn bảo tồn môi trường thiên nhiên cũng như cung cấp các thông tin có liên quan; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ kiểm soát sự nóng lên của trái đất; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ kiểm soát sự nóng lên của trái đất; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ biến đổi và phân hủy khí trong nhà kính; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ biến đổi và phân hủy khí trong nhà kính; đánh giá về môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để đánh giá về môi trường; khảo sát địa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để khảo sát địa chất; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ thiết bị năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ thiết bị năng lượng; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ tiết kiệm năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ tiết kiệm năng lượng; thử nghiệm hay nghiên cứu về dầu mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về dầu mỏ; thử nghiệm hay nghiên cứu về hóa học dầu mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hóa học dầu mỏ; thử nghiệm hay nghiên cứu về than đá; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về than đá; thử nghiệm hay nghiên cứu về khí đốt; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về khí đốt; thử nghiệm hay nghiên cứu về sức gió; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về sức gió; thử nghiệm hay nghiên cứu về năng lượng hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về năng lượng hạt nhân; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sinh học; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sinh học; thử nghiệm hay nghiên cứu về ngành sinh học; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về ngành sinh học; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sản xuất dược phẩm; thử nghiệm hay nghiên cứu về điện lực; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về điện lực; thử nghiệm hay nghiên cứu về công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công trình xây dựng, thử nghiệm hay nghiên cứu về nông nghiệp; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về nông nghiệp; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ phát triển không gian; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ phát triển không gian; thử nghiệm hay nghiên cứu về quy hoạch kiến trúc hay đô thị; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về quy hoạch kiến trúc hay đô thị; điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; điều

động nhân viên đã được đào tạo để điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; tư vấn về thiết kế, tổng hợp và bảo trì chương trình máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn về thiết kế tổng hợp và bảo trì chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ tiết kiệm năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ tiết kiệm năng lượng; sáng tạo kiểu dáng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sáng tạo kiểu dáng; thiết kế và duy trì trang web cho người khác; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; cho thuê máy móc và thiết bị đo đạc; cho thuê máy móc và thiết bị do đạc, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị đo đạc; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính, máy chủ web, máy móc và thiết bị điện sử dụng cho mục đích nghiên cứu, thử nghiệm, phân tích và kiểm tra chất lượng; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị điện tử; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-23763**

(300) 2007-054325 30.05.2007 JP

(540)

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(531) 26.1.1; A26.4.6; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng
(731) JGC CORPORATION (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Hoàn thiện các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để hoàn thiện các công trình xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình có cấu kiện bằng thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình có cấu kiện bằng thép; xây dựng các công trình bằng ngói, gạch hay khối đá; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình xây dựng bằng ngói, gạch hay khối đá; sơn các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sơn các công trình xây dựng; xây dựng các công trình ống dẫn; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình ống dẫn; lắp đặt máy móc và thiết bị; điều động nhân viên đã được đào tạo để lắp đặt máy móc và thiết bị; xây dựng các công trình điện lực; điều động các nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình điện lực; xây dựng các công trình thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình thiết bị viễn thông; xây dựng các công trình cách nhiệt; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình cách nhiệt; xây dựng các công trình lò; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình lò; xây dựng các công trình hàn; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình hàn; xây dựng các

nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy điện; xây dựng các công trình viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình viễn thông; xây dựng các nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hóa chất; xây dựng các nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy chế biến thực phẩm; xây dựng các nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất chế tạo máy; xây dựng các nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất sắt và thép; xây dựng các nhà máy luyện kim màu; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy luyện kim màu; xây dựng các nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất vải hay sợi; xây dựng các nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hóa dầu; xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm; xây dựng các nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các nhà máy hạt nhân; xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để xây dựng các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; sửa chữa hay bảo trì nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì nhà máy điện; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc thiết bị viễn thông; sửa chữa hay bảo trì nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì nhà máy hóa chất; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy chế biến thực phẩm; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất chế tạo máy; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất sắt và thép; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy luyện kim loại màu; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy luyện kim loại màu; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất vải hay sợi; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hóa dầu; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy sản xuất dược phẩm; sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các nhà máy hạt nhân; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị bảo tồn môi

trường thiên nhiên; sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo trì các công trình liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; sửa chữa hay bảo dưỡng đường ống dẫn; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng đường ống dẫn; sửa chữa hay bảo dưỡng máy bơm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị hóa học; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị hóa học; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị đo đạc; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị đo đạc; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị gia công kim loại; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị gia công kim loại; sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế; điều động nhân viên đã được đào tạo để sửa chữa hay bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; giám sát các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để giám sát các công trình xây dựng; tư vấn liên quan tới các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn liên quan tới các công trình xây dựng; dịch vụ cố vấn và cung cấp thông tin liên quan tới các công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để cố vấn và cung cấp thông tin liên quan tới các công trình xây dựng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới việc hoàn thiện các công trình xây dựng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới xây dựng các công trình dân dụng thông qua mạng máy tính; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử sử dụng để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp và nhà ở; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm này. .

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy điện; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới máy móc thiết bị viễn thông; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hóa chất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy chế biến thực phẩm; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất

chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất chế tạo máy; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất sắt và thép; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy luyện kim loại màu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất vải hay sợi; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất hóa dầu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy sản xuất dược phẩm; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới nhà máy hạt nhân; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới hệ thống hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để ứng dụng kiến thức khoa học liên quan tới thiết bị khai thác mỏ; thiết kế xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng; thiết kế xây dựng nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy điện; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy điện; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy điện; thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế máy móc thiết bị viễn thông; thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa chất; thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất chế tạo máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà

máy sản xuất chế tạo máy; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất sắt và thép; thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy luyện kim không chứa sắt; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất vải hay sợi; thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hóa dầu; thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm; thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế xây dựng nhà máy hạt nhân; thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường; thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế hệ thống phương tiện cất giữ/vận chuyển; thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị bảo tồn môi trường thiên nhiên; thiết kế thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế thiết bị khai thác mỏ; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị khai thác mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới thiết kế thiết bị khai thác mỏ; thiết kế, hoàn chỉnh hay bảo trì chương trình máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế, hoàn chỉnh hay bảo trì chương trình máy tính; xử lý thông tin bằng máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để xử lý thông tin bằng máy tính; khảo sát, thử nghiệm, kiểm tra hay nghiên cứu các vật liệu chế tạo thiết bị cho các nhà máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để khảo sát, thử nghiệm, kiểm tra hay nghiên cứu các vật liệu chế tạo thiết bị cho các nhà máy; thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hệ thống điều khiển cho các nhà máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu các hệ thống điều khiển cho các nhà

máy; thử nghiệm hay nghiên cứu trên các sản phẩm dược hay thực phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các sản phẩm dược hay thực phẩm; thử nghiệm hay nghiên cưu trên các hóa chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các hóa chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất hữu cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu trên các chất vô cơ (không bao gồm dược phẩm và thực phẩm); thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải công nghiệp; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải công nghiệp; thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải phóng xạ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu cách xử lý chất thải phóng xạ; thử nghiệm hay nghiên cứu biện pháp hạn chế ô nhiễm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu biện pháp hạn chế ô nhiễm; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống chuyên chở; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống chuyên chở; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống viễn thông; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống viễn thông; thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống cất giữ/vận chuyển; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hệ thống cất giữ/vận chuyển; thử nghiệm hay nghiên cứu người máy; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu người máy; thử nghiệm hay nghiên cứu về môi trường (bao gồm cả biện pháp hạn chế ô nhiễm); điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về môi trường (bao gồm cả biện pháp hạn chế ô nhiễm); điều tra chuyên môn về bảo vệ môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để điều tra chuyên môn về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, phân tích, tư vấn và hướng dẫn bảo tồn môi trường thiên nhiên cũng như cung cấp các thông tin có liên quan; điều động nhân viên đã được đào tạo để nghiên cứu, phân tích, tư vấn và hướng dẫn bảo tồn môi trường thiên nhiên cũng như cung cấp các thông tin có liên quan; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ kiểm soát sự nóng lên của trái đất; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ kiểm soát sự nóng lên của trái đất; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ biến đổi và phân hủy khí trong nhà kính; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ biến đổi và phân hủy khí trong nhà kính; đánh giá về môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để đánh giá về môi trường; khảo sát địa chất; điều động nhân viên đã được đào tạo để khảo sát địa chất; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ thiết bị năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ thiết bị năng lượng; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ tiết kiệm năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ tiết kiệm năng lượng; thử nghiệm hay nghiên cứu về dầu mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về dầu mỏ; thử nghiệm hay nghiên cứu về hóa học dầu mỏ; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về hóa học dầu mỏ; thử nghiệm hay nghiên cứu về than đá; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về than đá; thử nghiệm hay nghiên cứu về khí đốt; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về khí đốt; thử nghiệm hay

nghiên cứu về sức gió; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về sức gió; thử nghiệm hay nghiên cứu về năng lượng hạt nhân; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về năng lượng hạt nhân; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sinh học; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sinh học; thử nghiệm hay nghiên cứu về ngành sinh học; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về ngành sinh học; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sản xuất dược phẩm; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ sản xuất dược phẩm; thử nghiệm hay nghiên cứu về điện lực; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về điện lực; thử nghiệm hay nghiên cứu về công trình xây dựng; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công trình xây dựng, thử nghiệm hay nghiên cứu về nông nghiệp; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về nông nghiệp; thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ phát triển không gian; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về công nghệ phát triển không gian; thử nghiệm hay nghiên cứu về quy hoạch kiến trúc hay đô thị; điều động nhân viên đã được đào tạo để thử nghiệm hay nghiên cứu về quy hoạch kiến trúc hay đô thị; điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; điều động nhân viên đã được đào tạo để cung cấp thông tin liên quan tới điều tra và nghiên cứu về sự an toàn và rủi ro về môi trường; tư vấn về thiết kế, tổng hợp và bảo trì chương trình máy tính; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn về thiết kế tổng hợp và bảo trì chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ tiết kiệm năng lượng; điều động nhân viên đã được đào tạo để tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ tiết kiệm năng lượng; sáng tạo kiểu dáng; điều động nhân viên đã được đào tạo để sáng tạo kiểu dáng; thiết kế và duy trì trang web cho người khác; điều động nhân viên đã được đào tạo để thiết kế và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị phòng thí nghiệm; cho thuê máy móc và thiết bị đo đạc; cho thuê máy móc và thiết bị do đạc, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị đo đạc; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính, máy chủ web, máy móc và thiết bị điện sử dụng cho mục đích nghiên cứu, thử nghiệm, phân tích và kiểm tra chất lượng; cho thuê máy móc và thiết bị điện tử, bao gồm cả điều động nhân viên đã được đào tạo để cho thuê máy móc và thiết bị điện tử, tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-23781**

(540)

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím
(731) ĐỖ TRIỆU ANH (VN)
Số 4, ngõ 120 Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 16: Báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sản phẩm ngành in; ấn phẩm.

Nhóm 39: Vận chuyển trên không; tổ chức đi chơi trên biển; tổ chức cuộc du lịch; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; người đi cùng hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cuộc tham quan du lịch.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; nhà hàng; nhà trọ.

---

(210) **4-2007-23806**

(540)

JCK

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) REED ELSEVIER INC. (US)
2 Newton Place, Suite 350 3rd Floor, Newton, Massachusetts 02458, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến, chuẩn bị và tiến hành các buổi trưng bày, triển lãm và hội chợ thương mại trong lĩnh vực đồ trang sức.

Nhóm 41: Chuẩn bị và tiến hành hội thảo thương mại.

---

(210) **4-2007-23843**

(540)

VTIME

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Khu công nghiệp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Sắt, thép, ống thép, ống nước và các phụ kiện đường ống nước bằng kim loại, thép cán kéo.

Nhóm 09: Pin, dây điện, máy vi tính, ổ cắm điện, công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, bồn tắm hơi, thiết bị chiếu sáng, tủ lạnh, lò vi sóng, đèn pin.

Nhóm 16: Giấy, văn phòng phẩm, ấn phẩm, túi bằng chất dẻo dùng để bao gói, ảnh chụp.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, gương, thùng chứa bằng nhựa, bàn ghế nhựa, khay nhựa.

Nhóm 30: Cà phê, chè, bánh kẹo, gia vị.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, đồ uống không chứa cồn, nước hoa quả ép, nước khoáng, bia.

---

(210) **4-2007-23845**

(540)

HƯƠNG TRUNG

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN VĂN CHÀM (VN)
F171/3 Trần Quang Diệu, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm, mắm ruốc, cá khô, cá tẩm gia vị, mực một nắng.

---

(210) **4-2007-23847**

(540)

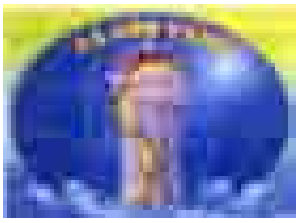

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.5.3; 7.1.6; 7.5.15; 3.9.1
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ, nâu.
(731) ĐẶNG THỊ ĐỊNH (VN)
188 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá khô; tôm khô; mực khô; cá tẩm gia vị; mực một nắng.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm các loại; cá, tôm, mực khô; cá tẩm gia vị; mực một nắng.

---

(210) **4-2007-23849**

(540)

LINK

(220) 21.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT CHÂU ÂU (VN)
Số 139/2 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giầy; mũ.

Nhóm 28: Gậy đánh gôn; cái bọc gậy đánh gôn; túi gôn và quả bóng chơi gôn.

Nhóm 35: Mua bán gậy đánh gôn, cái bọc gậy đánh gôn, túi gôn và quả bóng chơi gôn và các thiết bị phụ trợ khác cho chơi gôn.

Nhóm 41: Sân gôn, sân tập gôn, công viên, sân tập thể thao.

---

(210) **4-2007-23861**

(540)

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỈNH KIM CƯƠNG (VN)
79 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pit tông, bugi.

Nhóm 09: ICD bộ đánh lửa; sạc điện, rờle nháy không kêu, rờle nháy kêu; cuộn cao áp; cuộn đánh lửa (6 tép, 12 tép, loại đặt biệt); mobin đèn; dây đồng hồ (dây xe máy).

Nhóm 12: Vành; căm( nang hoa); săm; lốp; bạc; má phanh; bộ má phanh dầu xe gắn máy; dây xe gắn máy (dây ga, dây phanh); dây le hỗ trợ khởi động xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2007-23862**

(540)

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 15.7.1
(591) Xám, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỈNH KIM CƯƠNG (VN)
79 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pit tông; bugi.

Nhóm 09: ICD bộ đánh lửa; sạc điện, rờle nháy không kêu, rờle nháy kêu; cuộn cao áp; cuộn đánh lửa (6 tép, 12 tép, loại đặt biệt); mobin đèn; dây đồng hồ (dây xe máy).

Nhóm 12: Vành; căm( nang hoa); săm; lốp; bạc; má phanh; bộ má phanh dầu xe gắn máy; dây xe gắn máy (dây ga, dây phanh); dây le hỗ trợ khởi động xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2007-23877**

(300) 006116602 19.07.2007 EM

(540)

PASSIONATA®

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CHANTELLE
8-10, rue de Provigny - 94230 Cachan - France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo trong của phụ nữ và quần áo lót mặc ngày và đêm, đặc biệt là đai lưng, quần áo bó sát người, áo lót chẽn không quai, áo lót chẽn, áo che ngực, quần lót nữ, quần lót nữ, quần lót một mảnh, quần lót lọt khe, cái yếm, quần áo lót ngắn, quần lót ống rộng của đàn ông, dây nịt móc nịt bít tất, dây đeo quần/tất, nịt bít tất, áo hai dây, váy ngủ ngắn, quần chật ống, bít tất, quần áo, quần áo đan, quần áo mặc trong bằng vải lanh, áo cổ chui, áo thun ngắn tay, áo nịt ngực, áo gi lê bó sát người, khăn quàng cổ bằng lông, áo khoác ngoài, bộ áo liền quần, áo len dài tay, áo lót chẽn không tay, quần áo ngủ, áo ngủ, quần, quần mặc trong nhà, khăn choàng, áo khoác ngoài của đàn bà, áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo bơi, quần bơi, váy lót dài, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2007-23879**

(540)

TanPhat Co.,LTD

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 15.7.1
(591) Xanh da trời sẫm, xanh cửu long, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM KHÍ TÂN PHÁT (VN)
Xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 06: Kẹp,ghíp làm bằng sắt dùng để giữ dây điện; tôn ốp cột; móc bổ trợ bằng sắt (dùng kéo dây điện, không phải là bộ phận của máy).

Nhóm 20: Kẹp,ghíp làm bằng nhựa dùng để giữ dây điện.

---

(210) **4-2007-23883**

(540)

TG

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁNG GIÊNG (VN)
Số 14 ngõ 125/2 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; khoá và hàng ngũ kim.

---

(210) **4-2007-23888**

(540)

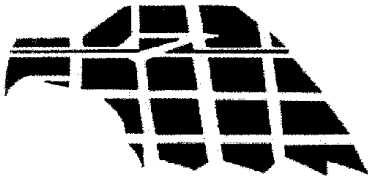

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.5; A3.7.24
(731) EAGLE EYES AUTO LAMPS CENTRE SDN BHD (793066-V) (MY)
No. 25, Jalan Cantik 3, Taman Pelangi Indah 81800 Ulu Tiram, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn ở đuôi xe dùng cho xe cộ; bóng đèn sử dụng trong bảng đồng hồ đo tốc độ dùng cho xe cộ; vỏ bóng đèn; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe ô tô; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; đèn hậu dùng cho xe cộ; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ (phụ tùng đèn); đèn pha dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; đèn phản quang dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2007-23891**

(540)

KINGDOOR

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường DT743, ấp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào (làm bằng kim loại); khung cửa ra vào (làm bằng kim loại); ván (pa-nô) cửa ra vào (làm bằng kim loại); phụ kiện dùng cho cửa (làm bằng kim loại); cửa sổ (làm bằng kim loại); khung cửa sổ (làm bằng kim loại).

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển dùng để đóng cửa (sử dụng điện); thiết bị điều khiển dùng để mở cửa (sử dụng điện); chuông báo hiệu dùng ở cửa (sử dụng điện).

Nhóm 19: Cửa ra vào (không làm bằng kim loại); khung cửa ra vào (không làm bằng kim loại); ván (pa- nô) cửa ra vào (không làm bằng kim loại); cửa sổ (không làm bằng kim loại); khung cửa sổ (không làm bằng kim loại).

Nhóm 20: Phụ kiện dùng cho cửa (không làm bằng kim loại); tay cầm cửa (không làm bằng kim loại) cửa dùng cho đồ đạc nội thất; đồ gỗ nội thất.

Nhóm 35: Mua bán: cửa; khung cửa; ván (pa-nô) cửa; cửa sổ; khung cửa sổ; phụ kiện cửa; tay cầm cửa; cửa dùng cho đồ đạc nội thất; đồ đạc nội thất; gỗ dán; gỗ dùng để sản xuất các đồ dùng gia dụng; gỗ bán thành phẩm; gỗ ván; ván sàn; cầu thang; bàn; ghế; xích đu; giường; tủ; đồ gỗ mỹ thuật; khung ảnh bằng gỗ; kệ bằng gỗ dùng để xếp đồ; giá treo quần áo; thiết bị dùng để đóng cửa; thiết bị dùng để mở cửa; chuông báo hiệu; dịch vụ giới thiệu: cửa; khung cửa; ván (pa- nô) cửa; cửa sổ; khung cửa sổ; phụ kiện cửa; tay

cầm cửa; cửa dùng cho đồ đạc nội thất; đồ đạc nội thất; gỗ dán; gỗ dùng để sản xuất các đồ dùng gia dụng; gỗ bán thành phẩm; gỗ ván; ván sàn; cầu thang; bàn; ghế; xích đu; giường; tủ; đồ gỗ mỹ thuật; khung ảnh bằng gỗ; kệ bằng gỗ dùng để xếp đồ; giá treo quần áo; thiết bị dùng để đóng cửa; thiết bị dùng để mở cửa; chuông báo hiệu dịch vụ quảng cáo: cửa; khung cửa; ván (pa-nô) cửa; cửa sổ; khung cửa sổ; phụ kiện cửa; tay cầm cửa; cửa dùng cho đồ đạc nội thất; đồ đạc nội thất; gỗ dán; gỗ dùng để sản xuất các đồ dùng gia dụng; gỗ bán thành phẩm; gỗ ván; ván sàn; cầu thang; bàn; ghế; xích đu; giường; tủ; đồ gỗ mỹ thuật; khung ảnh bằng gỗ; kệ bằng gỗ dùng để xếp đò; giá treo quần áo; thiết bị dùng để đóng cửa; thiết bị dùng để mở cửa; chuông báo hiệu.

---

(210) **4-2007-23892**

(540)

**Leman**

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp.

Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy.

Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 29: Cá đông lạnh, tôm đông lạnh.

Nhóm 32: Bia và nước giải khát có ga, nước trái cây ép, nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá.

Nhóm 35: Mua, bán hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Tài chính; thuê, cho thuê nhà ở. Đầu tư vốn cho công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng, khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 44: Nuôi trồng thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-23893**

(540)

**HOLY**

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp

Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 29: Cá đông lạnh, tôm đông lạnh.

Nhóm 32: Bia và nước giải khát có ga, nước trái cây ép, nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá.

Nhóm 35: Mua, bán hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Tài chính; thuê, cho thuê nhà ở. Đầu tư vốn cho công trình kỹ thuật đô thị và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng, khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 44: Nuôi trồng thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-23939**

(540)

**Edu City of Vietnam**

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG TƯ THỤC QUỐC TẾ KINDERWORLD VIỆT NAM (VN)
21-23 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học, cao đẳng, đại học, sau đại học; dịch vụ đào tạo tiếng Anh; dịch vụ đào tạo nghề.

---

(210) **4-2007-23953**

(540)

WCKD

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) WICKED FASHIONS, INC. (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey, United States

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo che phần trên của cơ thể (đặc biệt là áo nịt hoặc áo len), quần của bộ pijama (quần áo), đồ đội đầu (trang phục), quần áo ngoài (quần áo) và đồ đi chân.

---

(210) **4-2007-23969**

(540)

(220) 22.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 22.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 4.3.20; 4.3.3

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG TUẤN CHINH (VN)
Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; nước tương; sa tế; tương mè (vừng) đen; đồ gia vị.

---

(210) **4-2007-23999**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - XUẤT KHẨU VÀ HỢP TÁC ASEM (VN)
Số 47 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại trực tuyến trong đó người bán niêm yết các chủng loại hàng hoá sẽ được bán và việc mời chào, đặt giá bằng hệ thống điện tử; buôn bán máy tính, điện thoại, quần áo, mỹ phẩm, đồ gia dụng , ti vi, điều hoà, tủ lạnh.

Nhóm 36: Tư vấn đánh giá tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới bất động sản, tư vấn đầu tư bất động sản; tư vấn tín dụng liên quan đến bất động sản; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 39: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, đại lý du lịch, vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách, dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ bưu phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, dịch vụ đặt tiệc và cung cấp thực phẩm, đồ uống cho chính nhà hàng ăn uống thực hiện.

---

(210) **4-2007-24011**

(540)

NGÂN VINH

(220) 23.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN THỊ ĐẬU (VN)
47 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bánh mì các loại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-24013**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23
(591) Nhũ vàng, xanh nước biển, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN AN PHÚ (VN)
ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thuỷ hải sản đã qua chế biến bao gồm: tôm, cua, cá, ghẹ, mực, nhuyễn thể có vỏ, đồ hộp cụ thể là rau hộp, cá hộp, thịt hộp, tôm hộp, thuỷ hải sản có vỏ (vẹm, hàu, sò) hộp, cua hộp, ghẹ hộp, mực hộp.

---

(210) **4-2007-24041**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 22.1.1; 7.1.1; 7.1.5; 24.7.1; A26.11.10; 18.3.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, nâu, vàng, vàng nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP - KINH DOANH TỔNG HỢP ĐẠI MINH (VN)
Xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 15: Trống (nhạc cụ).

---

(210) **4-2007-24043**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.2; 2.9.14; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu, đen, trắng, hồng
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP - KINH DOANH TỔNG HỢP ÁI NGHĨA (VN)
Khu 3, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng (làm từ bột gạo).

---

(210) **4-2007-24079**

(540)

SUKAWO

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; 5.5.19
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ ANH ĐÀO-BẮC GIANG-VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Cầu Ván, Yên Mỹ, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Các thiết bị thu thanh, thu hình: rađiô; tivi; máy âm pli; vidiô gia dụng; VCD; DVD.

---

(210) **4-2007-24080**

(540)

ZHIKE

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ ANH ĐÀO - BẮC GIANG - VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Cầu Ván, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Các thiết bị thu thanh, thu hình bao gồm: rađiô; tivi; máy âm pli; vidiô gia dụng; đầu đọc đĩa VCD; đầu đọc đĩa DVD.

---

(210) **4-2007-24091**

(540)

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI KỲ AN (VN)
174 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, máy nổ, máy phát điện các loại, máy nén khí, máy công trình.

Nhóm 37: Thi công san lấp mặt bằng; lắp ráp, sửa chữa máy nổ, máy phát điện, máy thủy các loại, và sửa chữa ô tô cơ giới; cho thuê máy xây dựng, đào xúc, cần trục.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận tải cẩu.

---

(210) **4-2007-24101**

(540)

SHARLU

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HIỆP PHONG (VN)
8/3 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Dầu xăng; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu xe máy (nhớt); xăng.

---

(210) **4-2007-24109**

(540)

VINA Info

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 25.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN VIỆT NAM (VN)
Căn hộ 3, nhà A6, TT Điện Lực, ngõ 51 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thông tin; dịch vụ tin nhắn qua điện thoại; cung cấp khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, internet Việt Nam; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình;

Nhóm 42: Thiết kế phát triển phần cứng phần mềm máy vi tính; dịch vụ hướng dẫn, cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến máy vi tính, phần mềm máy vi tính, mạng máy tính và bảo vệ hệ thống máy tính; thiết kế website, phát triển mạng.

---

(210) **4-2007-24126**

(540)

Abacus

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC HÀ (VN)
Số 12 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; phụ gia hóa học dùng cho dầu.

Nhóm 02: Thuốc màu (thuộc nhóm này); mực in; thuốc nhuộm (thuộc nhóm này); chế phẩm chống ăn mòn kim loại; mát tít (thuộc nhựa tự nhiên); nhựa tự nhiên (ở trạng thái thô).

Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp; mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; chất đốt (nhiên liệu); chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất); dầu nhờn.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; động cơ, không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị dùng để nâng; máy phát điện; máy xay/nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp; dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay); dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; cái bấm móng tay; dao (thuộc nhóm này); thìa (thuộc nhóm này).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa; vật liệu khâu vết thương; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ dùng để di chuyển trên bộ, trên không, dưới nước hoặc đường ray; lốp xe; săm xe.

Nhóm 13: Súng; đạn dược; vật phóng (thuộc vũ khí); chất nổ; dây dẫn chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách ly; ống mềm phi kim loại; vật liệu dùng để lèn chặt bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo nhân tạo (dạng bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; da giả; cái ô (dù); túi du lịch; va li; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; đồ đạc nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ đạc nội thất (không làm bằng kim loại); gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre, mây dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trọng gia đình hoặc nhà bếp; đồ dùng nhà bếp (thuộc nhóm này); đồ gốm dùng trong gia đình; đồ sứ dùng trong gia đình; đồ dùng (dụng cụ) dùng cho nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, dĩa).

Nhóm 22: Túi làm bằng vải dùng để gói hàng; lưới (thuộc nhóm này); vật liệu để nhồi (trừ cao su và chất dẻo); dây thừng; dây bện bằng sợi; vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ lanh; sợi và chỉ dùng để thêu; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải (thuộc nhóm này); chăn (thuộc nhóm này); ga trải giường; màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi.

Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này; giầy thuộc nhóm này, dép thuộc nhóm này; đồ đội đầu (thuộc nhóm này); dây lưng (thuộc về trang phục quần áo); cà vạt (thuộc về trang phục quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; đồ thêu; khuy áo; ruy băng; khóa kéo; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dùng để trải sàn nhà; tấm thảm dùng cho xe ô tô; chiếu; giấy gián tường; thảm thêu treo tường không làm bằng vải.

Nhóm 28: Dụng cụ dùng để tập thể dục; thiết bị rèn luyện hình thể; đồ chơi (thuộc nhóm này); thiết bị dùng cho các trò chơi không sử dụng màn ảnh hoặc màn chiếu; bóng để chơi trò chơi; lưới dùng trong chơi thể thao.

Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá (đồ ăn dùng cho người); chiết xuất từ thịt; sản phẩm sữa; nước ép rau quả dùng trong nấu ăn; dầu ăn; nước quả nấu đông dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh kẹo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị; nước sốt.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; động vật sống; hạt giống; trái cây (tươi); hoa tươi; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất có cồn; rượu vang; rượu brandi; rượu mạnh (thuộc đồ uống); nước ép trái cây có cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 34: Thuốc lá sợi; diêm (vật dụng dùng cho người hút thuốc lá); tẩu thuốc lá; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới (thuộc môi giới bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư quỹ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng (thuộc nhóm này); dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ gia công kim loại; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ sản xuất năng lượng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp thú y.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trọng tài; dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ kiểm tra nhà máy (mục đích đảm bảo an toàn, an ninh); dịch vụ tư vấn an ninh; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2007-24156**

(540)

GREEN MEDIA

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG XANH (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền hình cáp; phát thanh; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); Thư điện tử; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); phát sóng chương trình truyền hình; cung cấp mạng kết nối, mạng internet hoặc mạng website.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí; sản xuất chương trình để phát trên truyền hình;

Nhóm 42: Dịch vụ tạo thiết kế website; dịch vụ phát triển website và nội dung website; dịch vụ bảo dưỡng và cho thuê mạng website; dịch vụ in ấn. Thiết kế các ấn phẩm quảng cáo.

---

(210) **4-2007-24157**

(540)

GREENTV

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG XANH (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là: truyền hình cáp; phát thanh; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); phát sóng chương trình truyền hình; cung cấp mạng kết nối, mạng internet hoặc mạng website.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí; sản xuất chương trình để phát trên truyền hình; thiết kế các ấn phẩm quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tạo thiết kế website; dịch vụ phát triển website và nội dung website; dịch vụ bảo dưỡng và cho thuê mạng website; thiết kế các ấn phẩm quảng cáo.

---

(210) **4-2007-24160**

(540)

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.1.1; 4.3.1
(731) LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hàng không; dịch vụ vận tải; dịch vụ đặt vé du lịch, dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông hàng không; dịch vụ kiểm tra hành lý đầu vào của vận chuyển hàng không; dịch vụ chở khách bằng thuyền; dịch vụ vận chuyển bằng xe buýt, dịch vụ vận chuyển bằng xe ô tô, dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ lái xe thuê, dịch vụ cho thuê xe kèm người lái, dịch vụ lưu giữ và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ chuyển thư bảo đảm; dịch vụ tham quan trong ngày; dịch vụ hãng du lịch, cụ thể là đặt chỗ chuyến tham quan; dịch vụ lưu giữ và lấy lại thông tin liên quan đến lịch trình và bảng giá du lịch; dịch vụ tổ chức; đặt chỗ và sắp xếp cuộc tham quan, tham quan trong ngày, kỳ nghỉ, chuyến du lịch; dịch vụ du lịch trọn gói (không bao gồm cung cấp đồ ăn và chỗ nghỉ tạm thời); dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ đưa thư và bưu phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về đường xá và giao thông; dịch vụ cho thuê xe lăn; dịch vụ vận chuyển bằng tàu và giao hàng, cụ thể là bốc xếp; vận chuyển và giao kiện hàng và bưu phẩm bằng các dạng vận tải; dịch vụ lưu giữ tạm thời cho tài sản cá nhân; dịch vụ tiến hành và bảo vệ chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hãng du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ sòng bạc và trò chơi, dịch vụ tổ chức hội nghị, đám cưới; sự kiện đặc biệt và dịch vụ lập kế hoạch cho tổ chức sự kiện; dịch vụ trình diễn giải trí, cụ thể về âm nhạc, ảo thuật, hoạt động câu lạc bộ ban đêm, triển lãm về thổi thủy tinh; kịch câm và thời sự đả kích; cung cấp dịch vụ sòng bạc và trò chơi qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi để tổ chức sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về mặt kỹ thuật trong việc mở/thành lập cửa hàng bán lẻ cho nhiều loại hàng hóa khác nhau, cụ thể về hàng hóa nói chung, hàng lưu niệm, sản phẩm mới, quà tặng, quần áo, các phụ kiện quần áo, trang sức; đồ chơi; dụng cụ thể thao; sản phẩm văn phòng phẩm, sách; băng đĩa vi-đê-ô, nước hoa, sản phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình, tác phẩm nghệ thuật, thức ăn, đồ uống, xì gà, thuốc lá và các vật dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; các dịch vụ khách sạn và nhà nghỉ cụ thể là: dịch vụ nhà hàng, dịch vụ giải đáp thông tin cho khách trong khách sạn và nhà nghỉ, dịch vụ dọn phòng; cung cấp thức ăn, cung cấp cốc-tai; quầy rượu, cung cấp thức ăn tại quầy; dịch vụ

giữ cửa khách sạn; dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp tiện nghi cho hội nghị; bữa tiệc lớn, và các sự kiện mang tính xã hội, quyên góp quỹ và các sự kiện đặc biệt khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm khoáng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ mát xa.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ an ninh.

---

(210) **4-2007-24161**

(540)

(220) 26.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.1.1
(731) LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hàng không; dịch vụ vận tải; dịch vụ đặt vé du lịch, dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông hàng không; dịch vụ kiểm tra hành lý đầu vào của vận chuyển hàng không; dịch vụ chở khách bằng thuyền; dịch vụ vận chuyển bằng xe buýt, dịch vụ vận chuyển bằng xe ô tô dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ lái xe thuê, dịch vụ cho thuê xe kèm người lái, dịch vụ lưu giữ và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ chuyển thư bảo đảm; dịch vụ tham quan trong ngày; dịch vụ hãng du lịch, cụ thể là đặt chỗ chuyến tham quan; dịch vụ lưu giữ và lấy lại thông tin liên quan đến lịch trình và bảng giá du lịch; dịch vụ tổ chức; đặt chỗ và sắp xếp cuộc tham quan, tham quan trong ngày, kỳ nghỉ, chuyến du lịch; dịch vụ du lịch trọn gói (không bao gồm cung cấp đồ ăn và chỗ nghỉ tạm thời); dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ đưa thư và bưu phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về đường xá và giao thông; dịch vụ cho thuê xe lăn; dịch vụ vận chuyển bằng tàu và giao hàng, cụ thể là bốc xếp; vận chuyển và giao kiện hàng và bưu phẩm bằng các dạng vận tải; dịch vụ lưu giữ tạm thời cho tài sản cá nhân; dịch vụ tiến hành và bảo vệ chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hãng du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ sòng bạc và trò chơi, dịch vụ tổ chức hội nghị, đám cưới; sự kiện đặc biệt và dịch vụ lập kế hoạch cho tổ chức sự kiện; dịch vụ trình diễn giải trí, cụ thể về âm nhạc, ảo thuật, hoạt động câu lạc bộ ban đêm, triển lãm về thổi thủy tinh; kịch câm và thời sự đả kích; cung cấp dịch vụ sòng bạc và trò chơi qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi để tổ chức sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về mặt kỹ thuật trong việc mở/thành lập cửa hàng bán lẻ cho nhiều loại hàng hóa khác nhau, cụ thể về hàng hóa nói chung, hàng lưu niệm, sản phẩm mới, quà tặng, quần áo, các phụ kiện quần áo, trang sức; đồ chơi; dụng cụ thể thao; sản phẩm văn phòng phẩm, sách; băng đĩa vi-đê-ô, nước hoa, sản phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ

phẩm, đồ dùng gia đình, tác phẩm nghệ thuật, thức ăn, đồ uống, xì gà, thuốc lá và các vật dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; các dịch vụ khách sạn và nhà nghỉ cụ thể là: dịch vụ nhà hàng, dịch vụ giải đáp thông tin cho khách trong khách sạn và nhà nghỉ, dịch vụ dọn phòng; cung cấp thức ăn, cung cấp cốc-tai; quầy rượu, cung cấp thức ăn tại quầy; dịch vụ giữ cửa khách sạn; dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp tiện nghi cho hội nghị; bữa tiệc lớn, và các sự kiện mang tính xã hội, quyên góp quỹ và các sự kiện đặc biệt khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm khoáng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ mát xa.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ an ninh.

---

(210) **4-2007-24220**

(540)

**bluedata**

(220) 27.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CMC (VN)
273 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy chủ (dịch vụ cho thuê máy chủ, cho thuê dung lượng máy chủ, và cho thuê chỗ đặt máy chủ); dịch vụ cho thuê trang web chủ; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ bảo vệ máy tính; tạo và duy trì trang web; dịch vụ máy chủ các trang web của người khác; dịch vụ cung cấp trung tâm dữ liệu (dịch vụ cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin để cho người sử dụng dịch vụ có thể truy cập và tra cứu được); dịch vụ cho thuê chung cơ sở hạ tầng, cụ thể là cung cấp cơ sở hạ tầng được kiểm soát và giám sát kỹ thuật cho các thiết bị viễn thông của người khác (dịch vụ cho thuê máy móc hoặc thiết bị phần cứng hoặc dung lượng bộ nhớ hoạt động theo các chương trình phần mềm của nhà cung cấp dịch vụ); lưu trữ, cất giữ và duy trì trang web, trung tâm web, thư điện tử, nhóm tin, hệ thống gửi thư tự động theo danh sách có sẵn, các nội dung và dữ liệu số của người khác, dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ phần mềm ứng dụng cửa người khác; dịch vụ an ninh thông tin (dịch vụ bảo mật thông tin bằng các biện pháp tin học); dịch vụ truyền thông tin và dữ liệu an toàn và dịch vụ mã hoá và giải mã dữ liệu (dịch vụ bảo mật cho thông tin được truyền bằng cách mã hóa và/hoặc giải mã các dữ liệu này); thông tin và tư vấn cho các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2007-24262**

(540)

**Mega Men**

(220) 27.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) GENERAL NUTRITION INVESTMENT COMPANY (US)
1002 South 63rd Avenue at Buckeye, Phoenix, Arizona 85043, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ để quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; thực hiện chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng: thực phẩm có lợi cho sức khỏe, chất bổ sung cho người ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin, khoáng chất bổ sung, thảo dược, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho người chơi thể thao, sản phẩm và đồ dùng luyện tập cơ thể, các sản phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm được sử dụng trong chẩn đoán.

---

(210) **4-2007-24270**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, cam, xám
(731) SUN BEAM TECH. INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 3, Yung Kung 7th Road, Yung An Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Oxít kẽm dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 02: Oxít kẽm (chất nhuộm).

---

(210) **4-2007-24303**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.7.17
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT NAM VPBOX (VN)
P101 khu K làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phần mềm, thiết bị giáo dục.

---

(210) **4-2007-24329**

(300) 77/308,753 19.10.2007 US

(540)

AMLAN

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) OIL-DRI CORPORATION OF AMERICA (US)
410 N. Michigan Avenue Chicago, Illinois 60611, United States of America

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 42: Phát triển sản phẩm.

---

(210) **4-2007-24341**

(300) 161754 28.05.2007 PA

(540)

PORTICO

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) THE RITZ-CARLTON HOTEL COMPANY, L.L.C. (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ liên quan đến bất động sản bao gồm dịch vụ phát triển, mua, bán, đầu tư vốn, quản lý, vận hành, cho thuê, hoạt động xúc tiến và môi giới đối với căn hộ, toà nhà chung cư, bất động sản thuộc sở hữu chung và các loại tài sản cố định khác với tiện nghi đi kèm; quản lý bất động sản; đầu tư vốn cho việc thuê-mua tài sản cố định; cho thuê tài sản cố định.

---

(210) **4-2007-24342**

(300) 161753 28.05.2007 PA

(540)

PORTICO

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) THE RITZ-CARLTON HOTEL COMPANY, L.L.C. (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt trước phòng ở trong khách sạn.

---

(210) **4-2007-24346**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23; 3.7.17; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ EVO (VN)
Tầng 7 tòa nhà số 22 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý dự án; dịch vụ tư vấn lựa chọn nhà thầu; dịch vụ thẩm tra dự toán.

Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất; dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập dự án đầu tư xây dựng; dịch vụ thẩm tra thiết kế.

---

(210) **4-2007-24352**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) MASTERPIECE PRODUCTION SDN BHD (717762-X) (MY)
90, Jalan Taming Lima, Taman Taming Jaya, 43300 Balakong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; kem dùng để điều trị tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng lỏng dùng làm xoăn tóc; kem nhuộm màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); thuốc làm thẳng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu trên vải; thuốc dùng để điều trị da đầu (mỹ phẩm); thuốc chăm sóc tóc (mỹ phẩm); sản phẩm làm đẹp dùng cho tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-24409**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 24.15.21; 18.5.1; 26.3.4
(731) PHAN ANH CHÍNH (VN)
Phòng 307, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Đèn tín hiệu (tín hiệu ánh sáng); bộ điều chỉnh ánh sáng (dùng điện); bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm); chip (mạch tổ hợp); tín hiểu bằng đèn nê-ông (biển quảng cáo bằng đèn nê-ông ); biển hiệu, phát quang.

---

(210) **4-2007-24411**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.9; 24.15.3; A24.15.15
(731) MULTI-LINES SYSTEM (M) SDN BHD (MY)
No 2 Jalan Taming, Taman Taming Jaya, 43300 Balakong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn bột dẻo nhiệt (sơn dùng để kẻ vạch đường, sơn vạch các tín hiệu trên đường, sơn các công trình giao thông).

---

(210) **4-2007-24440**

(300) 41-2007-0025464 27.09.2007 KR

(540)

WOORI FINANCIAL

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) WOORI FINANCE HOLDINGS CO., LTD. (KR)
203 Hoehyon-dong 1-ka, Chung-ku, Seoul 100-792, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tiền đặt cọc; dịch vụ tiền gửi bảo đảm; dịch vụ quản lý tài sản tài chính; dịch vụ môi giới trong lĩnh vực các sản phẩm tài chính; dịch vụ thanh toán hoá đơn; dịch vụ môi giới quỹ; dịch vụ tài chính quân đội; dịch vụ uỷ thác trong kinh doanh; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ rút tiền; dịch vụ ngân hàng trên internet; dịch vụ tài chính và tiết kiệm hỗ trợ; dịch vụ môi giới ngân hàng; dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành séc; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ trách nhiệm người đỡ đầu về tài chính; dịch vụ yêu cầu mua và chuyển nhượng tài chính; dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ chuyển tiền thông qua tài khoản ở ngân hàng; dịch vụ cho thuê trang trại và dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ tiền cho vay có đảm bảo; dịch vụ phát hành kỳ phiếu; dịch vụ mua trái phiếu có giá trị; dịch vụ ngân hàng tài chính; dịch vụ hãng thanh toán và thu nợ tài chính; dịch vụ tư vấn ngân hàng quốc tế; dịch vụ vốn tài chính mạo hiểm; dịch vụ tư vấn phát triển tín dụng; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ máy rút tiền tự động; dịch vụ mua nợ; dịch vụ môi giới thực hiện giao dịch tại thị trường hàng hóa liên quan đến việc buôn bán hàng hóa giao sau; dịch vụ dàn xếp việc cho mượn nhà; dịch vụ giao dịch ngoại hối; dịch vụ phát hành séc thanh toán cho người du lịch; cung cấp thông tin về tỷ giá ngoại hối; dịch vụ kiểm tra séc; dịch vụ thu nợ; dịch vụ khoản vay có thế chấp; dịch vụ cho vay quỹ dành cho giáo dục; dịch vụ

đại lý thu tiền nợ; dịch vụ cung cấp tiền cho các doanh nghiệp vay; dịch vụ giao dịch hối đoái trong nước; dịch vụ tài chính cho xe ô tô; dịch vụ tư vấn cho vay; cung cấp thông tin về giao dịch hối đoái trong nước; dịch vụ cho vay tiền có đảm bảo; dịch vụ nhập khẩu tài chính; dịch vụ thu tiền thuê; dịch vụ đại lý đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới chứng khoán bằng thiết bị đầu cuối không dây; dịch vụ huy động quỹ; dịch vụ phát hành thẻ ghi nợ; dàn xếp khoản cho vay riêng; dịch vụ thông báo giá niêm yết cổ phiếu; dịch vụ trả tiền lương hưu; dịch vụ tài khoản vãng lai; dịch vụ cung cấp thông tin về giá kinh doanh cho quỹ tương tế; dịch vụ tư vấn ngân hàng; dịch vụ khoản vay có thế chấp nhà; dịch vụ cho vay tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính; dịch vụ cho vay ngắn hạn; dịch vụ định giá giá niêm yết cổ phiếu; dịch vụ cho thuê có bảo đảm cụ thể là dịch vụ cho thuê máy hoặc thiết bị giữ tiền; dịch vụ phát hành cổ phiếu; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu có giá trị; dịch vụ cho vay không có bảo đảm; dịch vụ cầm cố; dịch vụ cho vay trả góp; dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ phát triển tín dụng; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ sắp xếp quỹ mua bất động sản; dịch vụ mua tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán qua thiết bị viễn thông không dây; dịch vụ thẻ trả góp; dịch vụ vay tài chính cho khách hàng; dịch vụ đổi séc tự động hoá; dịch vụ chiết khấu hoá đơn và cho vay trên hoá đơn; dịch vụ tín thác niên kim; dịch vụ tài chính thương mại; dịch vụ tài chính cho công nghệ mới; dịch vụ chuyển tiền điện tử bằng thiết bị viễn thông; dịch vụ đại lý thu nợ; dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ phát hành thẻ tính tiền; dịch vụ khoản vay tín dụng; dịch vụ cung cấp thông tin giá giao dịch kỳ hạn; dịch vụ phát hành thư tín dụng; dịch vụ quỹ đầu tư quốc tế; dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán bằng thiết bị viễn thông không dây; dịch vụ cung cấp thông tin về thị trường cổ phiếu và chứng khoán; dịch vụ tài chính kinh doanh; dịch vụ sắp xếp đầu tư tài chính; tiền gửi có giá trị lớn; tài chính trong công nghiệp; đầu tư tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ cho vay; dịch vụ sắp đặt cho vay có đảm bảo; dịch vụ chuyển tiền tự động; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ cho vay trả góp; dịch vụ cho vay quỹ hôn nhân; cung cấp dịch vụ thông tin tài chính bằng thiết bị viễn thông không dây; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ quản lý tiền tiết kiệm; dịch vụ cho thuê máy rút tiền tự động (ATM); dịch vụ giao dịch quyền chọn kỳ hạn của chỉ số giá cổ phiếu; dịch vụ ngân hàng quốc tế; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng tiết kiệm; dịch vụ nhận tiền gửi tiết kiệm; dịch vụ quỹ tương tế; dịch vụ bảo hiểm hàng không; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm hàng hải; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm; dịch vụ bảo hiểm nhân thọ; dịch vụ bảo hiểm trợ cấp giáo dục; dịch vụ đánh giá yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm vận chuyển hàng hoá; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm bồi thường nghề nghiệp; dịch vụ lập kế hoạch bảo hiểm nhân thọ; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ tiền bảo lãnh; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến thể thao; dịch vụ bảo hiểm đối với thua lỗ; dịch vụ cố vấn bảo hiểm; dịch vụ đánh giá bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tiền lương hưu; dịch vụ bảo hiểm tuổi già; dịch vụ bảo hiểm rủi ro trong thể thao; dịch vụ bảo hiểm sức khoẻ; dịch vụ bảo hiểm hoả hoạn; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm tai nạn lao động; dịch vụ bảo hiểm hỗ trợ; dịch vụ định giá tổn thất bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm tai nạn; dịch vụ bảo hiểm có đảm bảo; dịch vụ bảo hiểm tín dụng của người mua; dịch vụ bảo hiểm an toàn xã hội bắt buộc; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm trộm; dịch vụ bảo hiểm xe ô tô; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; dịch vụ bảo hiểm vận tải.

(210) **4-2007-24442**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21
(591) Đỏ tươi, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, toà nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ du lịch, số 1 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ tư vấn và xúc tiến đầu tư.

---

(210) **4-2007-24443**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, toà nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ du lịch, số 1 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược kinh doanh, vận hành quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn tài chính); môi giới thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại trong nước và ngoài nước; quan hệ công chúng; quảng cáo và xây dựng quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; xúc tiến đầu tư; thực hiện các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2007-24444**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(591) Vàng đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, toà nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ du lịch, số 1 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược kinh doanh, vận hành quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn tài chính); môi giới thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại trong nước và ngoài nước; quan hệ công chúng; quảng cáo và xây dựng quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; xúc tiến đầu tư; thực hiện các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2007-24452**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 1.15.5; 19.11.4; A19.11.9
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KHÍ SINH HỌC HÙNG VƯƠNG (VN)
Thôn Phù Dực 2, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị đo độ ô nhiễm của nước.

Nhóm 11: Bình lọc nước; bình nóng lạnh; bếp gas; thiết bị xử lý nước thải.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị ngành môi trường như: bình lọc nước, thiết bị đo ô nhiễm của nước, gas, bếp gas.

---

(210) **4-2007-24454**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 16.1.1; 26.1.2; 15.1.19
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI THÀNH (VN)
Tổ 22, phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 37: Xây dựng bao gồm: các tuyến truyền tải điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV; các công trình cấp thoát nước; các công trình giao thông, cầu đường, cống quy mô vừa và nhỏ; các công trình thuỷ lợi quy mô vừa và nhỏ; san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2007-24455**

(540)

SANSANTA

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HOÁ MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; nước hoa; mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2007-24456**

(540)

ERIN

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HOÁ MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; nước hoa; mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2007-24457**

(540)

PYOREX

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HOÁ MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; nước hoa; mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2007-24458**

(540)

FIVE RES

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HOÁ MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; nước hoa; mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2007-24459**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.3.20; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI XANH (VN)
Nhà số 7, ngõ 413, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau quả tươi; hoa tươi, gia cầm còn sống, tôm cá còn sống.

---

(210) **4-2007-24470**

(540)

NHƯ TIÊN

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-24471**

(540)

DUY LINH

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) CAFÉ DUY LINH (VN)
Số 102 ấp Phong Thuận B, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2007-24478**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÊ TRÍ (VN)
Tk2/6 bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đá mài, đá cắt (bộ phận của máy )

---

(210) **4-2007-24479**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 1.15.23; 24.15.3; A24.15.13
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, tím, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VĂN LANG (VN)
2/5 đường số 5, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2007-24495**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.4.2; 3.7.11; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN Á (VN)
Số 9, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán: hệ tời xích kéo tay, xích tải, xích nâng dùng cho máy công nghiệp, phương tiện giao thông, xích neo tầu, kích thủy lực, kích răng, kích ren dùng cho máy công nghiệp, phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2007-24499**

(540)

A - Pờ - Lát - dờ

(220) 29.11.2007
(441) 25.04.2008
(731) KUMHO INDUSTRIAL CO., LTD (KR)
1095-4, Songwol-dong, Naju-si, Jeollanam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng tòa nhà văn phòng; xây dựng tòa nhà dành cho thương mại; xây dựng mái vòm cho các lối đi giữa các công trình xây dựng, tòa nhà, cao ốc,cửa hàng; xây dựng căn hộ; xây dựng chung cư; xây dựng nhá; xây dựng khu nhà tập thể.

---

(210) **4-2007-24541**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) CƠ SỞ SINH HƯƠNG (VN)
196B quốc lộ 1, phường 8, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trứng gia cầm (trứng gà, trứng vịt, trứng cút).

---

(210) **4-2007-24544**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN Ý NHIÊN (VN)
149X/30 lô C Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tụ điện, tăng phô.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng gồm bóng đèn, choá đèn, tác te (thiết bị khởi động).

Nhóm 12: Săm, lốp (vỏ, ruột xe).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán vật tư nguyên vật liệu: ngành điện, tự động hoá, đo lường, điều khiển mua bán hoá chất, vỏ, ruột xe, mua bán thiết bị điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, hệ thống điện chiếu sáng công nghiệp, dân dụng, xây lắp các công trình đường dây tải điện, san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2007-24558**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A19.3.25
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC ĐÔNG Á (VN)
A18 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm kiêng dùng trong mục đích y tế; chất ngăn sự thèm ăn dùng trong mục đích y tế; chế phẩm dùng để thon người dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-24587**

(540)

**PETROSETCO**

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (VN)
12AB cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Nhiên liệu dùng cho lò phản ứng nguyên tử; cồn (không dùng làm nhiên liệu và không dùng cho mục đích y tế); phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất nông nghiệp; phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 04: Cồn dùng làm nhiên liệu; nhiên liệu; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; khí đông đặc (nhiên liệu); dầu nhiên liệu; gas nhiên liệu.

Nhóm 05: Dược phẩm; cồn dùng trong ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 06: Vỏ bình khí bằng kim loại; két sắt, khóa sắt.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt ngũ cốc, thức ăn gia súc; tôm (còn sống); cá (còn sống).

Nhóm 32: Nước có gas; đồ uống không chứa cồn; nước khoáng; nước giải khát bằng nước quả; xirô dùng cho đồ uống; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu mùi, rượu gạo, rượu vang, rượu mạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại; đại lý mua bán hàng hóa, lương thực, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, hàng thủ công mỹ nghệ, nhu yếu phẩm, máy móc thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, linh kiện sử dụng cho bình khí, trang thiết bị văn phòng, thiết bị viễn thông, phương tiện vận tải, xe chuyên dùng, phân đạm, CO2, NH3, hóa chất dùng trong nông nghiệp; đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán máy tính, linh kiện máy tính, thiết bị tin học, phần mềm máy tính, thiết bị nghe nhìn, nhiên liệu sinh học, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu, nhiên liệu, khí hoá lỏng; dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, mua bán nhà ở, mua bán bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê tài chính, đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; duy tu, sửa chữa điện - nước, sửa chữa bình khí.

Nhóm 38: Dịch vụ thu cước viễn thông; dịch vụ cung cấp đường truyền internet, dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi, mặt bằng, nhà xưởng, phương tiện vận tải; bốc dỡ hàng; dịch vụ bốc vác, xếp hàng vào kho; chiết nạp khí hóa lỏng; kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay; cung cấp nước sinh hoạt.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; chống ăn mòn kim loại.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học, dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Kiểm định vỏ bình khí.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử.

---

(210) **4-2007-24590**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.12.1; A3.4.4
(591) Đỏ, vàng, xanh xám, tím nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Xóm Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, sôcôla, chè, cà phê, cacao.

---

(210) **4-2007-24591**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.12.1; 4.3.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh nhạt, hồng nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Xóm Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, sôcôla, chè, cà phê, cacao.

---

(210) **4-2007-24592**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6; 25.12.1; 3.7.3; 4.5.15
(591) Đỏ, vàng, xanh sẫm, xanh dương, xanh nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Xóm Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, sôcôla, chè, cà phê, cacao.

---

(210) **4-2007-24593**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.12.1; 3.11.1
(591) Đỏ, vàng, xanh sẫm, xanh dương, xanh lục, xanh nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Xóm Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, sôcôla, chè, cà phê, cacao.

---

(210) **4-2007-24601**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.2.13
(591) Nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOSA VIỆT NAM (VN)
Số 116 ngõ 381 Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo; quần áo thể dục; quần đùi (quần áo); giầy bóng đá; áo vét; quần áo may sẵn; bít tất ngắn cổ; giầy thể thao; bộ quần áo; áo t-shirt; áo dệt kim cộc tay; quần dài; quần soóc đàn ông; đồng phục.

---

(210) **4-2007-24633**

(540)

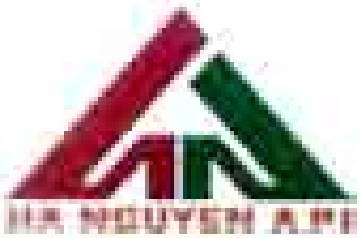


(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 26.3.1; 26.13.25; A26.3.7
(591) Đỏ đậm, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀ NGUYÊN (VN)
416 đường Mê Linh, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 40: Chế biến thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2007-24635**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; 1.5.1; 1.17.11
(591) Cam, vàng, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN ĐẤT MỚI (VN)
458 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; mua bán nhà (dịch vụ nhà ở); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2007-24636**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A2.3.17; A2.3.16; A2.3.23
(591) Xanh đậm, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SẮC VIỆT (VN)
235 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ SPA sức khoẻ; làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; mỹ viện; xoa bóp.

---

(210) **4-2007-24651**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÚ HIỀN (VN)
147 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà ở, quản lý bất động sản, dịch vụ làm tài chính.

---

(210) **4-2007-24652**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh tím, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM (VN)
15 A Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất; hàng tiêu dùng; lương thực thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; các cửa hàng dịch vụ thương mại, quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2007-24655**

(540)

XUÂN THU

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ VÀ TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM (VN)
Số 51B, ngõ 35, đường Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí; báo chí, ấn phẩm; sản phẩm của ngành in.

Nhóm 38: Hãng thông tấn.

Nhóm 40: Nghề in; in ốp sét; đóng sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức triển lãm văn hoá hoặc giáo dục; cho thuê sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách điện tử và báo trực tuyến; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2007-24656**

(540)

PHỔ THÔNG

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ VÀ TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM (VN)
Số 51B, ngõ 35, đường Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí; báo chí; ấn phẩm (sản phẩm in); sản phẩm của ngành in.

Nhóm 38: Hãng thông tấn.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; đóng sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức triển lãm văn hoá hoặc giáo dục; cho thuê sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách điện tử và báo trực tuyến; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2007-24669**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.14
(591) Đen, trắng, đỏ pha nâu
(731) CÔNG TY TNHH N-B VÀ CỘNG SỰ (VN)
Tầng 9, số 71 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ làm hộ chiếu và visa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ tư vấn thủ tục xuất nhập cảnh.

Nhóm 41: Tư vấn du học nước ngoài; tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa giao lưu gặp mặt; đào tạo ngoại ngữ và tin học; dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật cho các cá nhân và tổ chức.

---

(210) **4-2007-24674**

(540)

ECO PARK

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG (VN)
Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, tư vấn giám sát công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí công viên.

Nhóm 42: lập dự án đầu tư xây dựng, thẩm định các dự án đầu tư; thiết kế các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, khu nghỉ ngơi cao cấp.

---

(210) **4-2007-24700**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25; 25.1.5; 21.1.15
(591) Hồng sẫm, da cam, vàng, xanh côban, xanh lá cây, xanh dương, xanh tím than sẫm, ghi, trắng
(731) PHIL - INTERNATIONAL CO.,LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24701**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.5; 25.1.25; 21.1.15
(591) Hồng sẫm, da cam, vàng, xanh côban, xanh lá cây, xanh dương, xanh tím than sẫm, ghi, trắng
(731) PHIL - INTERNATIONAL CO.,LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24702**

(540)

**CONSOSTAR**

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO (VN)
Số 10 dãy M4, lô TT6, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp xe ôtô; săm, lốp xe máy.

---

(210) **4-2007-24703**

(540)

**BLACKSTONE**

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO (VN)
Số 10 dãy M4, lô TT6, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp xe ôtô; săm lốp xe máy.

---

(210) **4-2007-24704**

(540)

**WORLDTRAVEL**

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO (VN)
Số 10 dãy M4, lô TT6, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp xe ôtô; săm, lốp xe máy.

---

(210) **4-2007-24709**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.1; 3.7.16
(731) ASIATIC AGRICULTURAL INDUSTRIES PTE., LTD (SG)
11 Joo Koon Road, Singapore 628974
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm gây bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật gây hại cho cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu: thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất, vật tư máy móc ngành nông nghiệp.

---

(210) **4-2007-24765**

(540) **VCP**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT-TRUNG (VN)
Thanh Xuân, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, hoá dược.

---

(210) **4-2007-24788**

(540)

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 3.5.3
(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 324, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; cầu chì; dây điện.

---

(210) **4-2007-24789**

(540)

KÍNH MẮT HÀ THÀNH

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 16.3.13
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, vàng cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT HÀ THÀNH (TÊN GIAO DỊCH:HA THANH OPTICAL GLASSES COMPANY LIMITED.) (VN)
Số 21, phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(210) **4-2007-24820**

(540)

**BARICOMPLEX**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24821**

(540)

**BARIGON**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24822**

(540)

**BARKALAXINE**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24823**

(540)

**BARKANEURINE**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24824**

(540)

**BARKAPHYLLIN**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24825**

(540)

**BASODEXAN**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24826**

(540)

**BENZOCAINE**

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24827**

(540)

BEOF

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24828**

(540)

BEQUIUM

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24829**

(540)

BERIATE

(220) 04.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24878**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.1; A26.11.12; 6.1.2; 7.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HUYỀN THOẠI (VN)
39 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-24879**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.1; A26.11.12; 6.1.2; 7.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HUYỀN THOẠI (VN)
39 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-24885**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; A26.11.8; 25.5.2
(591) Đỏ tươi, trắng, xanh tím than, ánh bạc
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGHI (VN)
Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu dùng cho xe ôtô tải.

---

(210) **4-2007-24889**

(540)

**BUSINESSWEB**

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH WEB (VN)
P701, nhà B11B, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu, các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thương mại; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử (trừ những thông tin nhà nước cấm).

Nhóm 42: Thiết kế, lập trình website; tư vấn sản xuất và cung cấp phần mềm; tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2007-24890**

(540)

**AWARDS**

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI THƯỞNG (VN)
P.701, nhà B11B, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: In ấn các ấn phẩm in về giải thưởng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, giải thưởng trong nước và quốc tế nhằn mục đích văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2007-24893**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 7.1.6; 7.5.2; A26.11.12; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10
(591) Xanh lá, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 29: Cá đông lạnh, tôm đông lạnh.

Nhóm 32: Bia và nước giải khát có ga, nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua, bán hàng hóa; đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Tài chính; thuê , cho thuê nhà ở. Đầu tư vốn cho công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng, khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2007-24894**

(540)

**RUSA**

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 29: Cá đông lạnh, tôm đông lạnh.

Nhóm 32: Bia và nước giải khát có ga, nước trái cây ép, nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá.

Nhóm 35: Mua, bán hàng hóa; đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Tài chính; thuê, cho thuê nhà ở. Đầu tư vốn cho công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng, khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2007-24896**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.5.1; 2.5.3; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thông qua mạng internet, truyền hình, truyền thanh, sách, báo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại thông qua mạng internet, truyền hình, truyền thanh, sách, báo; dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu dùng thông qua mạng internet, truyền hình, truyền thanh, sách, báo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản thông qua mạng internet; truyền hình, truyền thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp thông qua mạng internet, truyền hình, truyền thanh, báo, sách; cung cấp trò chơi điện tử thông qua mạng internet, truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình truyền hình, truyền thanh, giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2007-24925**

(540)

**KUPTAPAZOL**

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KOREA UNITED PHARM INT'L INC. (VN)
Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-24940**

(540)

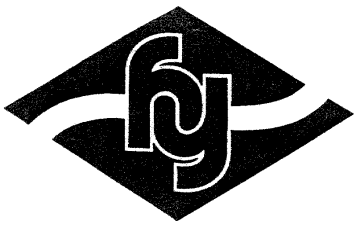

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem bôi da (dùng với mục đích làm đẹp); mặt nạ chăm sóc da; mỹ phẩm dạng gel dùng để bôi da; viên nang mềm dùng ngoài da (mục đích làm đẹp), xà phòng tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-24941**

(540)

DHG PHARMA

(220) 05.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem bôi da (dùng với mục đích làm đẹp); mặt nạ chăm sóc da; mỹ phẩm dạng gel dùng để bôi da; viên nang mềm dùng ngoài da (mục đích làm đẹp), xà phòng tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-24972**

(540)

BIZMAN

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ THIÊN HÀ (VN)
Số 208 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn phát triển thương hiệu.

Nhóm 36: Mua bán nhà đất; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 39: Du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ôtô; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2007-24973**

(540)


(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.13.1; 2.9.10
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HUỲNH TẤN TÀI (VN)
62 đường số 9, cư xã Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc và vật tư y tế.

Nhóm 44: Phòng khám và chữa bệnh về răng; dịch vụ trồng và nhổ răng.

---

(210) **4-2007-24986**

(540)

**BAWADI**

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) BAWADI (L.L.C) (AE)
Office Proprietorship of Emirates Towers, Bur Dubai, Sheikh Zayed Rd, PO Box 73311, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi; trò chơi dựa vào sự tài giỏi (như đánh cờ); nhân vật hành động và phụ kiện của nó; đồ chơi chạy bằng pin; trò chơi bảng; tấm lướt sóng; cung và mũi tên; trò chơi bài; đồ chơi hoạt động của trẻ con; bộ cầu lông; bóng tròn để chơi; quả bóng; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; quả bóng nhẹ để làm trò chơi trên biển; đồ chơi dạng nhồi hạt ở trong; búp bê dạng nhồi hạt ở trong; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng bowling; bộ làm bong bóng; bộ cờ; mỹ phẩm để chơi của trẻ con; bít tất rỗng treo trong đêm noel; đồ trang hoàng cho cây noel (trừ đèn chiếu sáng và bánh kẹo); đồ trang trí cho cây noel (trừ đèn chiếu sáng và bánh kẹo); bảng trò chơi chạy bằng cách bỏ tiền trước và không bỏ tiền trước; nhân vật đồ chơi có thể sưu tập; đồ chơi di động treo trên giường trẻ con; đồ chơi giường cũi trẻ con; đồ chơi sấp ngửa hình đĩa; đồ chơi sấp ngửa dạng đĩa hình tròn; búp bê, quần áo và đồ trang trí cho búp bê; đồ chơi hoạt động bằng điện; mặt nạ (trò chơi); đồ câu cá; dụng cụ chơi gôn gồm gậy, quả bóng, găng đánh gôn, dụng cụ ghi điểm bóng gôn; đồ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; trò chơi điện tử cầm tay; bóng khúc côn cầu trên băng; đồ chơi có thể bơm phồng lên; giày trượt pa-tanh; trò chơi lắp hình; dây thừng dùng để nhảy; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi dùng cho trò chơi; trò chơi lôi cuốn; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi dạng di động; đồ chơi có gắn nhạc; mũ làm bằng giấy đội trong buổi tiệc (đồ chơi); trò chơi trong buổi tiệc; đồ chơi thú kiểng; máy bắn đạn, trò chơi kiểu bắn đạn; bộ chơi bóng bàn; con rối; trò chơi câu đố; đồ chơi ngồi lên để đi; trò chơi sắm vai; giày trượt băng; bóng cao su; ván trượt; xe trượt tuyết; quả bóng đá; đồ chơi nghệ thuật điêu khắc dẻo; con quay (đồ chơi); sản phẩm thể thao; đồ chơi nặn; đồ chơi nhồi; ván lướt sóng; bàn để đánh bóng bàn; bóng và vợt đánh bóng bàn; trò chơi bắn bia; gấu bông; bóng ten-nít; xe trượt băng; hình động đồ chơi; xe đẩy đồ chơi và xe bánh nhỏ không có máy, xe đạp đồ chơi; bộ

thùng và xẻng đồ chơi; đồ dùng cắm trại đồ chơi; bộ phi tiêu đồ chơi; tượng nhỏ đồ chơi và phụ kiện của nó; đồ đạc đồ chơi và quần áo làm bếp đồ chơi; súng đồ chơi; bao súng ngắn đồ chơi; bộ vòng đồ chơi; nhà đồ chơi; đồ trang sức đồ chơi; đồ ảo thuật đồ chơi; vật di động làm đồ chơi; điện thoại đồ chơi; tên lửa đồ chơi; xe cộ đồ chơi; xe đẩy đồ chơi; gươm đồ chơi; ô tô đồ chơi; bộ mô hình đồ chơi; hình vẽ minh họa đồ chơi; nhà băng đồ chơi; lều đồ chơi; xe đẩy đồ chơi; con dấu đồ chơi; điện đài xách tay đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; cuộn phim và dụng cụ xem phim ba chiều đồ chơi; đồ chơi máy móc biến đổi; đồ chơi phun nước; đồ chơi dùng dây cót; cái yôyô (đồ chơi trẻ con).

---

(210) **4-2007-24987**

(300) 96218 18.06.2007 AE

(540)

BAWADI

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) BAWADI (L.L.C) (AE)
Office Proprietorship of Emirates Towers, Bur Dubai, Sheikh Zayed Rd, PO Box 73311, Dubai, UAE

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; điều hành các cơ sở đào tạo quản lý khách sạn và dịch vụ khách hàng; dịch vụ giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp phòng tập thể dục và câu lạc bộ sức khỏe; điều hành sân gôn; cung cấp sân chơi ten-nít; cung cấp bể bơi; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội nghị, cuộc họp, triển lãm với mục đích văn hóa giáo dục, buổi đào tạo, hội thảo, hội nghị doanh nghiệp; đại hội và buổi giảng bài; điều hành các khu vực vui chơi và công viên giải trí; xuất bản báo, sách, tạp chí và phụ trương và phụ lục; cung cấp phòng chiếu phim; cung cấp cơ sở vật chất chơi thể thao, cung cấp cơ sở vật chất bãi chơi ki; cung cấp dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ này, bao gồm việc cung cấp thông tin về các dịch vụ này qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2007-25013**

(540)

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HAPRO (VN)
Số 11B phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ làm vi sa và hộ chiếu; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Tổ chức hội chợ triển lãm không nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội thảo, hội nghị; dịch vụ tư vấn du học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(210) **4-2007-25017**

(540)

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A3.4.2; 26.1.1; 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thôn Gia Trung, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia súc.

---

(210) **4-2007-25040**

(540)

ACTIL

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) SHERIDAN AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Level 3, 290 Burwood Road, Hawthorn, Victoria 3122, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải lót giường, tấm vải phủ, khăn trải giường (đặt dưới đệm) có diềm trang trí, diềm vải trang trí, vỏ gối, tấm phủ đệm, khăn trải giường, tấm phủ giường, chăn bông, chăn trần, chăn trần lông, chăn lông, vỏ chăn trần, chăn mền, khăn trải lót đệm, khăn lót gối; rèm vải, màn che bằng vải, rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; khăn vải dùng trong nhà tắm, khăn tắm, khăn tay và khăn mặt vải; khăn vải lót bàn, khăn vải trải bàn, khăn ăn, dải vải trang trí bàn và miếng vải lót để đồ ăn; vải để may quần áo và trang phục; vải trang trí treo tường.

---

(210) **4-2007-25041**

(540)

PERI

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) SHERIDAN AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Level 3, 290 Burwood Road, Hawthorn, Victoria 3122, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải lót giường, tấm vải phủ, khăn trải giường (đặt dưới đệm) có diềm trang trí, diềm vải trang trí, vỏ gối, tấm phủ đệm, khăn trải giường, tấm phủ giường, chăn bông, chăn trần, chăn trần lông, chăn lông, vỏ chăn trần, chăn mền, khăn trải lót đệm, khăn lót gối, rèm vải, màn che bằng vải, rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; khăn vải dùng trong nhà tắm, khăn tắm, khăn tay và khăn mặt vải; khăn vải lót bàn, khăn vải trải bàn, khăn ăn, dải vải trang trí bàn và miếng vải lót để đồ ăn; vải để may quần áo và trang phục, vải trang trí treo tường.

---

(210) **4-2007-25042**

(540)

SHERIDAN

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) SHERIDAN AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Level 3, 290 Burwood Road, Hawthorn, Victoria 3122, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải lót giường, tấm vải phủ, khăn trải giường (đặt dưới đệm) có diềm trang trí, diềm vải trang trí, vỏ gối, tấm phủ đệm, khăn trải giường, tấm phủ giường, chăn bông, chăn trần, chăn trần lông, chăn lông, vỏ chăn trần, chăn mền, khăn trải lót đệm, khăn lót gối, rèm vải, màn che bằng vải, rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; khăn vải dùng trong nhà tắm, khăn tắm, khăn tay và khăn mặt vải; khăn vải lót bàn, khăn vải trải bàn, khăn ăn, dải vải trang trí bàn và miếng vải lót để đồ ăn; vải để may quần áo và trang phục, vải trang trí treo tường.

---

(210) **4-2007-25043**

(540)

BONDS

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) BONDS INDUSTRIES PTY LTD (AU)
Level 3, 290 Burwood Road, Hawthorn, Victoria 3122, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải lót giường, tấm vải phủ, khăn trải giường (đặt dưới đệm) có diềm trang trí, diềm vải trang trí, vỏ gối, tấm phủ đệm, khăn trải giường, tấm phủ giường, chăn bông, chăn trần, chăn trần lông, chăn lông, vỏ chăn trần, chăn mền, khăn trải lót đệm, khăn lót gối, rèm vải, màn che bằng vải, rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; khăn vải dùng trong nhà tắm, khăn tắm, khăn tay và khăn mặt vải; khăn vải lót bàn, khăn vải trải bàn, khăn ăn, dải vải trang trí bàn và miếng vải lót để đồ ăn; vải để may quần áo và trang phục, vải trang trí treo tường.

---

(210) **4-2007-25044**

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(300) 77/205,559 13.06.2007 US
(540)

pinkberry

(731) PINKBERRY, INC. (US)
2212 W. Washington Blvd., Los Angeles, California 90018, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng (cung cấp đồ ăn và thức uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và đồ uống mang về, dịch vụ nhà hàng kiểu quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2007-25062**

(220) 06.12.2007
(441) 25.04.2008

(540)

(531) A26.11.12; 24.9.1; A5.3.15
(591) Đỏ, tím
(731) CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (INTECOM) (VN)
65 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm dùng để tắm; son môi; kem làm trắng da; sơn móng tay; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm); thuốc đánh răng, thuốc làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; son phấn; dầu hoa hồng; sữa làm sạch dùng để tắm rửa; mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước gội đầu; nước hoa; sản phẩm nước hoa; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; phấn trang điểm; phấn dùng để trang điểm; xà phòng khử mùi; bánh xà phòng (vệ sinh); bút chì kẻ lông mày; thuốc nhuộm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; hương liệu (tinh dầu); chất dính để cố định lông mi giả; keo xịt tóc; kem đánh giầy; kem đánh răng.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; chế phẩm có thuốc dùng để tắm; chất khử mùi dùng cho quần áo và vải dệt; bánh mứt kẹo tẩm thuốc; trà thảo mộc dùng cho ngành y.

Nhóm 09: Đĩa compac (thiết bị nghe-nhìn); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; băng video; băng trò chơi video; thiết bị để ghi âm thanh; thẻ thông minh (thẻ điện tử); máy tính xách tay.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ nữ trang); đồ nữ trang nhỏ, rẻ tiền (đồ mỹ ký); vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang giả rẻ tiền); đồ trang sức có tráng men; đồ nữ trang; kẹp cavát.

Nhóm 16: Lịch; thiếp chúc mừng; sổ tay; tranh ảnh; truyện tranh; hộp bút; vật dụng để viết; bưu thiếp; tạp chí xuất bản định kỳ; tập giấy viết (văn phòng phẩm); vở viết hoặc vẽ, tờ giấy (văn phòng phẩm); tập (sách) bài hát; phong bì (văn phòng phẩm); ảnh chụp; đồ dùng văn phòng trừ đồ gỗ; tem bưu điện; áp phích quảng cáo; sản phẩm của ngành in; đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); mẫu cắt quần áo dùng cho nghề may quần áo cho phụ nữ; tờ quảng cáo; bút (đồ dùng văn phòng); chân dung; ảnh; biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích) bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Túi xách dành cho phụ nữ; cặp sách học sinh; ô; túi đeo lưng; ba lô; ví đựng tiền; ví; cặp da (đựng giấy má, tài liệu); túi xách tay; bao, túi nhỏ bằng da để bao gói; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 20: Gối; gối ôm (ở đầu giường) (ống lót); chuông gió; thú nhồi; giá để quần áo.

Nhóm 21: Cốc; bình lọ; hộp đựng xà phòng; bình xịt nước hoa; lọ bơm nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; găng tay; đồ đội đầu; khăn quàng; váy; tất dài; ủng (giày); quần áo lót; khăn choàng; áo khoác ngoài của đàn bà (mặc ở nhà khi trang sức, sau khi tắm); áo len dài tay; áo nịt; áo sơ mi; mũ; bộ quần áo; quần áo may sẵn; hàng đan (quần áo); áo nịt ngực (áo lót); áo mưa; dép; đồng phục; áo vét (quần áo); quần áo bơi; giày.

Nhóm 26: Kẹp tóc; cặp (trâm) cài tóc; cái cặp tóc (cái xỏ dây, xỏ băng vải).

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi không dùng với màn hình hoặc màn chiếu ngoài; trò chơi; quần áo cho búp bê, búp bê; gấu bông.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm từ sữa; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; cà phê; bánh ngọt; kẹo cao su không dùng trong ngành y; chè; sôcôla; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước suối (để uống khi ăn cơm); đồ uống không chứa cồn; nước có gaz.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu gạo, rượu khai vị; nước ép trái cây có cồn; rượu voka; đồ uống có cồn trừ bia.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cảo; quảng cáo ngoài trời; hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; mục báo quảng cáo; phát hành các tài liệu quảng cáo; phân phát hàng mẫu; cho thuê dụng cụ quảng cáo; xuất bản những bài quảng cáo; quảng

cáo; dịch vụ thương mại phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo bằng truyền hình; thương mại truyền hình; hãng quảng cáo; mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quản lý thương mại về việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo; dịch vụ mẫu mã, hình mẫu đã được thiết kế phục vụ mục đích quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Phát thanh (radio); phát chương trình truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; hãng thông tấn; truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thiết bị đầu cuối (máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính,máy trạm); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; truyền bản fax; thông tin về viễn thông liên lạc, thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; tổ chức cuộc đi chơi trên biển; chuyển phát hoa; tổ chức các chuyến đi; bao gói hàng hoá; chuyển giao sản phẩm, hàng hoá.

Nhóm 40: May quần áo; in mẫu vẽ; tráng rửa phim ảnh; tráng rửa phim nhiếp ảnh; khắc trổ, trạm trổ; gia công giấy; dịch vụ thêu thùa; in ảnh chụp; khắc ảnh trên bản vẽ; in đá (thạch bản); nghề in; in ốp sét; dịch vụ xếp chữ phim; dịch vụ in trên lụa.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); công viên vui chơi giải trí; giải trí, tiêu khiển; trường quay điện ảnh; dịch vụ giải trí; chương trình giải trí phát thanh; xuất bản văn bản (không bao gồm nhưng bài quảng cáo); giáo dục, đào tạo; giáo dục, giảng dạy; xuất bản sách; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí truyền hình; dịch vụ phòng thu (ghi băng); thông tin về lĩnh vực giải trí; sản xuất phim trên băng video; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dàn dựng băng video; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ cung cấp trang phục ảo trong trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ xổ số; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); biểu diễn (trình diễn) trực tiếp; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải trí).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ vẽ mốt quần áo; vẽ mốt quần áo; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình; tạo dáng kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; nhà nghỉ (du lịch); dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (tạm trú); dịch vụ quán café.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; mỹ viện; làm tóc; cắm hoa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả (dịch vụ pháp lý); dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); cho thuê quần áo; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2007-25082**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.5
(591) Trắng, xanh nước biển nhạt, xanh da trời, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRƯỜNG SINH (VN)
Lô 34, khu liên kế Phú Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; môi giới quảng cáo; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng thuộc nhóm này trừ máy tính và các máy thiết bị văn phòng thuộc nhóm khác; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hoá chất, sơn, hoá mỹ phẩm, dược phẩm, điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị công nghiệp, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giầy dép, mũ nón, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, nông, lâm, hải sản, lương thực thực phẩm, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em; mua bán hàng trực tuyến.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; hoạt động ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; thông tin về viễn thông liên lạc; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; cho thuê xe cộ; vận tải; vận chuyển hành khách; cho thuê kho hàng; chuyển giao sản phẩm, hàng hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ một mạng máy tính; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); sản xuất phim.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phiên bản mới cho phần mềm máy tính; tư vấn các khía cạnh kỹ thuật của chuyển giao công nghệ liên quan đến phần cứng, phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản ( người bảo vệ, vệ sỹ); cho thuê quần áo; tư vấn về an ninh; câu lạc bộ gặp gỡ (tổ chức các cuộc gặp gỡ, hẹn hò nhằm giải quyết các vấn đề riêng tư trong cuộc sống và gia đình);

---

(210) **4-2007-25087**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO - TRUYỀN THÔNG DƯƠNG HUỲNH (VN)
54/20 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận I, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; mục báo quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo chí.

---

(210) **4-2007-25088**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO - TRUYỀN THÔNG DƯƠNG HUỲNH (VN)
54/20 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận I, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; mục báo quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo chí.

---

(210) **4-2007-25099**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet, dịch vụ cung cấp thông tin thương mại, mua sắm thông qua mạng internet, dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng thông qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, dịch vụ thanh toán, dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web;

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp trực tuyến trên mạng internet; cung cấp trò chơi điện tử thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình truyền hình, truyền thanh, giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên internet.

---

(210) **4-2007-25107**

(540)

**TIGERLILY**

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) PINEAPPLE TRADEMARKS PTY LTD (an Australian company) (AU)
1 Billabong Place, Burleigh Heads, Queensland 4220, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm: quần áo bơi, quần áo mặc để tắm biển, quần áo bơi liền mảnh, áo tắm hai mảnh, áo phông, áo sơ mi, áo mặc chơi pôlô, áo may ô, áo cánh, áo chẽn, áo nịt, áo len đan (có hoặc không có tay), áo vét, áo choàng (măng tô), quần áo dệt kim, áo pácca, váy dài, váy ngắn, xà-rông, quần dài, quần áo may bằng vải bông chéo, quần lót, quần soóc, quần soóc lửng, quần áo thể thao, quần áo mặc đi lướt sóng, quần áo mặc đi trượt ván, quần áo mặc đi trượt tuyết, quần áo thể thao của vận động viên, áo

chẽn mặc để tập thể thao, quần dài mặc để tập thể thao, dải bằng vải thấm nước quấn quanh đầu và cổ tay để lau mồ hôi, quần áo mặc để đi trời tuyết, bộ comlê bao gồm cả comlê mặc đi trời tuyết, quần áo mặc hàng ngày, quần áo mặc ngoài, quần áo lót, quần áo mặc trong, quần áo lót đàn bà, quần áo ngủ, pijama (quần áo ngủ của đàn ông), áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo ấm, quần áo bằng vải không thấm nước, áo mưa, thắt lưng (trang phục), cổ tay áo, dải băng buộc tay, dải băng buộc đầu, bao chân dùng để giữ ấm, găng tay (trang phục), găng tay thể thao (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăng quàng cổ, ca vát, tất ngắn, dải lụa trang trí cho trang phục, thắt lưng có gắn ví đựng tiền luôn đi kèm với trang phục; đồ đội đầu, bao gồm: mũ có vành, mũ lưỡi trai, mũ len trùm đầu, mũ len lưỡi trai, mũ bơi, mũ nồi, lưỡi trai che nắng; đồ đi chân, bao gồm: giầy, đồ đi chân dùng trong thể thao, giầy cao cổ, xăng đan, dép tông, dép lê, giầy cao cổ để trượt tuyết, giầy đi biển; quần áo dùng trong bơi lội, áo bơi, ủng, găng tay dùng trong bơi lội (trang phục), mũ trùm đầu dùng trong bơi lội, quần soóc bơi và áo chẽn dùng để bơi, phụ kiện dùng trong bơi lội thuộc nhóm này; áo dùng cho các môn thể thao dưới nước, bao gồm: áo ngắn tay và áo dài tay dùng cho các môn thể thao dưới nước.

---

(210) **4-2007-25109**

(540)

incase

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.14; A5.3.13
(731) INCASE DESIGNS CORP. (US)
15751 Tapia Street, Irwindale, CA 91706, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Bao và hộp dùng cho thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị thu video, thiết bị thu thanh, thiết bị điện tử và thiết bị máy vi tính; bao và hộp đựng thiết bị ghi âm và/hoặc ghi hình, thiết bị phát thanh và/hoặc phát hình, thiết bị sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, bao và hộp dùng cho vật mang dữ liệu từ tính và đĩa ghi dữ liệu từ tính; ống nhòm và hộp đựng ống nhòm; hộp đựng máy tính; bao và hộp được thiết kế hoặc được sử dụng để đựng máy ảnh, máy quay phim, và/hoặc chân giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị thu video; dây đeo quai và cổ dùng cho thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị thu video; bao và hộp đựng được thiết kế hoặc được dùng cho việc lưu trữ và chuyên chở đĩa nhựa vinyl được ghi trước, băng ghi âm, băng thu thanh thu hình, băng cát-xét thu thanh thu hình, đĩa thu thanh thu hình, CD ROMs, đĩa kỹ thuật số đa năng, tai nghe, tai nghe âm thanh nổi, tai nghe nằm gọn trong tai, loa phát thanh, loa màn hình máy vi tính, loa phát thanh cho máy vi tính và loa phát âm thanh nổi dùng cho cá nhân; hộp đựng và bao được thiết kế hoặc được dùng cho việc lưu trữ và vận chuyển thiết bị thu thanh thu hình kỹ thuật số, máy ghi âm bằng băng cát-xét, máy quay đĩa compact, máy ghi và máy quay đĩa kỹ thuật số đa năng, máy ghi âm kỹ thuật số và máy quay băng kỹ thuật số, và máy thu thanh; hộp đựng và bao được thiết kế hoặc được dùng cho việc lưu trữ và vận chuyển thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể di chuyển được, máy vi tính có thể di chuyển được (portable computers), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, máy nghe nhạc (MP3), máy xem phim (MP4), máy vi tính cầm tay (handheld computers), thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số dùng cho cá nhân, thiết bị điện tử dùng để quản lý, sắp xếp và lưu trữ dữ liệu (electronic organizers), giấy ghi chép điện tử, vật mang dữ liệu từ tính, chương trình trò chơi trên

máy vi tính, bộ vi xử lý, thẻ nhớ và ổ nhớ di động, bàn phím máy tính, dây cáp máy tính, bộ điều giải, máy in, điện thoại có chức năng quay video, thiết bị ghi và chơi nhạc cá nhân, thiết bị quay video, điện thoại di động, thiết bị trợ giúp kỹ thuật số được cá thể hóa dùng cho cá nhân (personalized digital assistants) và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; bao da dùng cho thiết bị trợ giúp kỹ thuật số dùng cho cá nhân; ống bọc ngoài và bao bằng da hoặc giả da, bằng cao su, nhựa và vải bạt được thiết kế hoặc được dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển máy nghe nhạc ipod shuffle, nano và minis; băng đeo tay được dùng cho máy chơi nhạc kỹ thuật số cầm tay, máy vi tính cầm tay; bao đựng máy nghe nhạc ipod loại 3 giga byte và 4 giga byte; hộp đựng máy vi tính xách tay power book và ibook của apple; túi đựng máy vi tính xách tay; bao bọc ngoài có thể tháo rời được dùng để bảo vệ máy chơi nhạc kỹ thuật số cầm tay, máy vi tính cầm tay; bao và túi dùng cho điện thoại di động; phụ tùng điện thoại di động; túi mang được thiết kế hoặc được dùng để đựng kính đeo mắt, túi mang được thiết kế hoặc được dùng cho kính râm; bộ phận, thiết bị và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên; tất cả các sản phẩm bao, túi, hộp, ống bọc ngoài ở trên được dùng đi kèm với các sản phẩm trong nhóm này.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; hộp đựng dụng cụ âm nhạc, hộp và bao được thiết kế hoặc sử dụng để lưu trữ và vận chuyển các thiết bị và dụng cụ âm nhạc; bao và hộp được thiết kế hoặc sử dụng cho các dụng cụ và thiết bị âm nhạc; hộp đựng đàn ghita, bao đàn mềm và thùng đựng đàn ghita dùng khi đi máy bay; bộ phận, thiết bị và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên; tất cả các sản phẩm bao, hộp, ở trên được dùng đi kèm với các sản phẩm trong nhóm này.

---

(210) **4-2007-25120**

(540)

HALO

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HỒ HẢI (VN)
162 Nguyễn Thị Định, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy hút bụi.

Nhóm 09: Ti vi, loa, ampli, đầu đĩa, máy vi tính, bàn là chạy điện, điện thoại di động, điện thoại để bàn, máy bộ đàm, micro, băng đĩa nhạc, công tắc điện, ổ cắm điện, ổn áp, biến áp, biến trở điều chỉnh độ sáng.

Nhóm 11: Tủ lạnh, tủ cấp đông, máy nước nóng, quạt điện, quạt đứng, quạt để bàn, quạt treo tường, quạt trần, quạt thông gió, quạt hơi nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp điện, lẩu điện, bình thủy điện, bình đun siêu tốc, bình lọc nước, đèn sạc, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi, máy điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; máy sấy tóc.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà, tư vấn đầu tư bất động sản, tư vấn tín dụng liên quan đến bất động sản, phân phối dự án khu đô thị mới.

---

(210) **4-2007-25121**

(540)

**HỒ HẢI**

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HỒ HẢI (VN)
162 Nguyễn Thị Định, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy hút bụi.

Nhóm 09: Ti vi, loa, ampli, đầu đĩa, máy vi tính, bàn là chạy điện, điện thoại di động, điện thoại để bàn, máy bộ đàm, micro, băng đĩa nhạc, công tắc điện, ổ cắm điện, ổn áp, biến áp, biến trở điều chỉnh độ sáng.

Nhóm 11: Tủ lạnh, tủ cấp đông, máy nước nóng, quạt điện, quạt đứng, quạt để bàn, quạt treo tường, quạt trần, quạt thông gió, quạt hơi nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp điện, lẩu điện, bình thủy điện, bình đun siêu tốc, bình lọc nước, đèn sạc, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện tử, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi, máy điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; máy sấy tóc.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà, tư vấn đầu tư bất động sản, tư vấn tín dụng liên quan đến bất động sản, phân phối dự án khu đô thị mới.

---

(210) **4-2007-25126**

(540)

**NEMEUM**

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
284/57 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25127**

(540)

**POSTSURE2**

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
284/57 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25136**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.3; 26.4.9; A5.5.22; 3.2.1; 3.1.14; 24.15.1; A24.15.15; 26.1.1;
(731) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1 - chome, Koto-ku, Tokyo
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa bột ngoài loại sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; các sản phẩm từ sữa thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-25137**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.3; 26.4.9; A5.5.22; 3.1.8; 3.1.14; 24.15.1; A24.15.15; 26.1.1;
(731) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1 - chome, Koto-ku, Tokyo
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa bột ngoài loại sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; các sản phẩm từ sữa thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-25173**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng sẫm, vàng sáng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
1467B-1467C, đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); thiết kế (trang trí) nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo trì phần mềm (phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính ; lập chương trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và duy trì trang web của người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2007-25174**

(540) 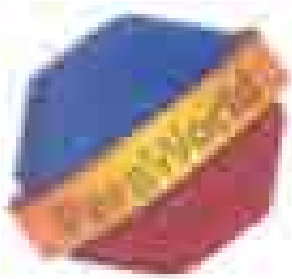

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng sẫm, vàng sáng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
1467B-1467C, đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Thiết kế (trang trí) nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần

mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và duy trì trang web của người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2007-25175**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng sẫm, vàng sáng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
1467B-1467C, đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho con người, dược phẩm; thuốc viên dùng cho ngành dược; rễ cây dùng cho ngành y; thuốc bổ.

Nhóm 09: Cáp điện; chương trình trò chơi trên máy vi tính; các thẻ từ đã được mã hóa; thiết bị ngoại vi của máy tính; chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy vi tính; máy in để dùng với máy vi tính; máy vi tính; máy tính xách tay.

Nhóm 29: Albumin dùng cho thực phẩm; tủy động vật dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn tiêu dùng); dịch vụ trả lời điện thoại (dùng cho thuê bao vắng mặt); bán đấu giá; thông tin thương mại; hoạt động thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tra cứu dữ liệu máy tính cho người khác; văn phòng tuyển dụng lao động; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ tuyển nhân viên.

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; môi giới bất động sản; hãng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy tính, thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến; điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); cung cấp đường truyền cho người khác truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ).

Nhóm 39: Vận chuyển (vận tải) trên không; tổ chức cuộc du lịch; vận tải bằng tàu thủy; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; môi giới vận chuyển (hàng hóa) bằng cách thuê tàu, máy bay hoặc xe lửa; môi giới vận tải; chuyển phát hoa; chuyển phát thư tín; phân phát sản phẩm, hàng hóa; phân phát hàng hóa qua bưu điện; chuyên chở hàng bằng đường thủy; phân phát sản phẩm; thông tin về kho bãi; thông tin về vận tải; vận chuyển

hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới hàng hải; phân phát bưu kiện (gói hàng); phân phát thư tín; vận tải.

Nhóm 41: Thông tin về lĩnh vực giáo dục; giải trí và tiêu khiển; thông tin về giải trí; dịch vụ đại lý bán vé ( giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Thiết kế (trang trí) nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và duy trì trang web của người khác; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ ở trọ; đặt chỗ ở khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn lĩnh vực dược học; nhà thương (bệnh xá); dịch vụ y tế qua điện thoại.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); giám sát trộm và báo hiệu an ninh.

---

(210) **4-2007-25179**

(540) V.I.P TAXI

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(591) Tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HOÀ (VN)
Số 44, đường A5, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng taxi; vận chuyển bằng xe buýt; vận tải bằng ô tô.

---

(210) **4-2007-25190**

(540) JISSIAN

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THANH HẰNG (VN)
Số 9 chợ Hôm, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Cho thuê áo cưới.

---

(210) **4-2007-25191**

(540)

MCNEIL

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2007-25192**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) TRỊNH XUÂN BÔN (VN)
Sạp E1.12, lầu 1, TTTM-DV An Đông, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2007-25193**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH NGHIÊM XUÂN THÀNH (VN)
105 Thủ Khoa Huân, phường Phú Thuỷ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2007-25194**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH TÂN HOÀNG VINH (VN)
62/2 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2007-25195**

(540) GAPPA HOANG LAN KHAKIS

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.1; 3.1.1; 26.3.23; 3.1.16
(731) VÕ VĂN XUÂN (VN)
1/35 đường Điện Cao Thế, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2007-25203**

(540) 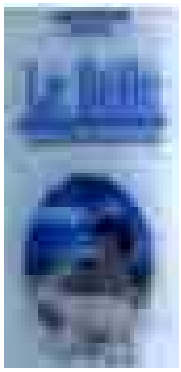

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 2.3.1; A6.19.11; 3.4.11
(591) Ghi xám, xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NHẤT QUÂN (VN)
22 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; xà phòng tắm; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2007-25228**

(540)


(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBOSS VIỆT NAM (TÊN GIAO DỊCH: IBOSS VIET NAM JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Phòng 12A09, toà nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hoà- Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các loại phần mềm máy tính: phần mềm tài chính kế toán; phần mềm quản lý; phần mềm bán hàng; phần mềm đào tạo; phần mềm điều khiển tự động hoá.

Nhóm 41: Các dịch vụ đào tạo: đào tạo về sản xuất phần mềm; đào tạo về lắp ráp và sửa chữa máy vi tính; đào tạo về quản trị nhân sự; đào tạo về quản lý bán hàng.

Nhóm 42: Thiết kế website.

---

(210) **4-2007-25247**

(540)

SUMILIFE

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp chưa chế biến; chất dẻo chưa chế biến.

Nhóm 23: Sợi và chỉ dùng để dệt có tẩm thuốc trừ sâu.

Nhóm 24: Màn chống muỗi.

---

(210) **4-2007-25260**

(540)

ÉALOPUS

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25261**

(540)

ÉCIPOTS

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25262**

(540)

**MEDICALTRIOL**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521 ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25263**

(540)

**PROVISTATON**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25264**

(540)

**BIBISO**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25265**

(540)

**BOTILIVER**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25266**

(540)

**GINGTOP**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25267**

(540)

**VENIGYNO**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25268**

(540)

**COMPACIN**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25269**

(540)

**COMPLECIN**

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25288**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.9; A25.7.21
(591) Xanh nước biển xẫm, xanh nước biển, trắng, đen.
(731) Sanofi-Aventis. (FR)
174 Avenue de France, 75013 Paris, France.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược, vật liệu dùng để băng bó, chất tẩy uế, chế phẩm thú y và thuốc thú y.

---

(210) **4-2007-25308**

(540) 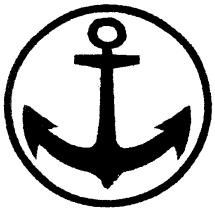

(220) 10.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A18.4.2
(731) CƠ SỞ HIỆP CHUNG (VN)
05-11 Nguyễn Bá Học, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm; khớp nối ống nước bằng nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; khớp nối ống nước bằng nhựa cứng.

---

(210) **4-2007-25344**

(540)


(220) 11.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.12; 7.1.24
(731) INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED (HK)
Suite 701, Queen's Place, 74 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; các tông và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không được xếp vào các nhóm khác; ấn phẩm; xuất bản phẩm; bảng quảng cáo bằng giấy hay bìa cứng; ảnh chụp; áp phích quảng cáo; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); chất dẻo cho bao gói, không được xếp vào những nhóm khác; bản đồ; sách hướng dẫn; tạp chí; cuốn sách mỏng để giới thiệu; sách chỉ dẫn; tờ giấy in rời ghi thông tin hoặc quảng cáo; tờ rơi; cuốn sách nhỏ có bìa mềm (luận bàn về vấn đề nào đó); bản tin; bản báo cáo bất động sản; cuốn sách nhỏ và thẻ, tất cả thuộc nhóm 16.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn, phân tích, tư vấn, định giá, chỉ dẫn, nghiên cứu, giám sát và thông tin về thương mại; biên tập; sưu tầm, cung cấp, lưu trữ, phục hồi, phân tích và đánh giá thông tin kinh doanh, thương mại và công nghiệp; chỉ dẫn, chuẩn bị, biên soạn, sưu tầm, cung cấp, lưu trữ và phục hồi những bản nghiên cứu, điều tra, dự báo; phân tích và đánh giá thị trường và thương mại; điều tra thị trường; phân tích điều tra thị trường; biên soạn và đánh giá dữ liệu thống kê; chuẩn bị báo cáo thương mại; chuẩn bị thống kê kinh doanh; dịch vụ thông tin về thống kê thương mại; nghiên cứu thống kê thương mại; phân tích thống kê thương mại; phân tích và nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; dự báo thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng và thị trường theo yêu cầu của khách hàng; dựa vào nghiên cứu chi tiết, phân tích thông tin và chuẩn bị báo cáo về nghiên cứu thị trường; dựa vào kết quả điều tra cụ thể; chuẩn bị báo cáo điều tra; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ cho thuê và hợp đồng cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đánh giá tài chính; sắp xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; hợp đồng cho thuê và cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản, tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ làm trung gian bất động sản; nghề môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý và tư vấn bất động sản; ước giá bất động sản; định giá tài chính bất động sản; dịch vụ đầu tư; phân tích đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư liên quan đến bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ thông tin, tư vấn và quản lý đầu tư; dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ cầm cố tài sản; dịch vụ môi giới thế chấp tài sản; cho vay có thế chấp tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến thế chấp tài sản; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến những dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội nghị, hội thảo, đại hội, hội nghị chuyên đề; hội thảo đào tạo; tổ chức, sắp xếp và điều khiển cuộc triển lãm, cuộc trưng bày lãm giáo dục và trưng bày văn hóa và buổi biểu diễn về văn hoá và giáo dục; sắp xếp hội nghị chuyên đề liên quan đến đào tạo; điều khiển hội nghị chuyên đề giáo dục; điều khiển hội nghị chuyên đề đào tạo; tổ chức hội nghị chuyên đề giáo dục; tổ chức hội nghị chuyên đề liên quan đến đào tạo; tổ chức hội nghị chuyên đề đào tạo; chuẩn bị tài liệu cho điều khiển hội nghị chuyên đề; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát và quy hoạch bất động sản; chuẩn bị báo cáo liên quan đến khảo sát và quy hoạch bất động sản; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến bất động sản; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật liên quan đến điều tra, phân tích thông tin và chuẩn bị cho báo cáo điều tra; dịch vụ điều tra chi tiết, phân tích thông tin và chuẩn bị cho báo cáo điều tra nghiên cứu; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên; tất cả những dịch vụ liên quan đều cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet.

---

(210) **4-2007-25345**

(540)


(220) 11.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.3.5; A25.3.15
(591) Xanh
(731) NGUYỄN TẤN ĐỊNH (VN)
37/8 Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; nón; vớ (tất).

---

(210) **4-2007-25377**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.5.1; 4.3.3; 26.4.2; A1.1.10
(591) Đỏ, vàng, ghi sáng
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số 57, phố Lê Duẩn, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí cụ thể là: nhà hàng hát karaoke, sàn nhảy; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa; dịch vụ thông tin liên quan đến giải trí và các sự kiện văn hóa được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ internet hoặc được cung cấp từ các phương tiện khác; dịch vụ giải trí qua sóng phát thanh và truyền hình; dịch vụ tổ chức hội thảo.

---

(210) **4-2007-25378**

(540)

CLOTROMBOZ

(220) 11.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) NOVARTIS AG (NL)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em sơ sinh ; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng, in dấu răng.

---

(210) **4-2007-25438**

(540)

MARATHON

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LÝ (VN)
Tổ 5 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-25439**

(540)

MARATONG

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LÝ (VN)
Tổ 5 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-25463**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) DONGGUAN JINWA FOOD INDUSTRY CO., LTD (CN)
Shamaoling Zhaolin District, Xiegang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống chế biến từ cà phê; đồ uống chế biến từ chè; thạch hoa quả (kẹo); thạch hoa quả có chứa thảo dược Trung hoa (kẹo); bánh quy; bánh putđinh làm từ ngũ cốc; kem lạnh.

---

(210) **4-2007-25473**

(540)

KINGLIFE

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG BÁCH (VN)
Số 146, tổ 19, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 08: Máy cạo râu (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Máy tính, màn hình máy tính, bảng vi mạch, môđem (bộ điều khiển), con chíp dùng cho bộ nhớ máy tính và các thiết bị kỹ thuật số, ổ đĩa CD ROM, ổ đĩa cứng, ổ đĩa mềm, ổ đĩa DVD, ổ đọc thẻ nhớ, đầu đọc thẻ nhớ, môđem kết nối mạng internet, đầu đĩa

VCD, đầu đĩa DVD, đầu camera quan sát, camera quan sát, chíp và bảng mạch dùng cho đầu camera quan sát, máy nghe nhạc Mp3, máy nghe nhạc Mp4, máy điện thoại để bàn, máy điện thoại di động, tổng đài điện thoại, máy in dùng cho máy tính, máy quét ảnh (máy scan), máy fax, con chuột máy tính, bàn phím dùng cho máy tính, thiết bị kết nối không dây dùng cho máy tính, máy sao chụp tài liệu (máy phô-tô-co-py), bàn là điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, bếp điện, bếp ga, bếp từ, ấm đun nước từ, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy sấy tóc.

Nhóm 16: Máy hủy tài liệu dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Thùng rác máy (có mắt thần tự động mở và đóng khi có người tới gần).

Nhóm 35: Mua bán máy giặt, máy in, máy cạo râu dùng điện, thùng rác máy; mua bán máy tính, màn hình máy tính, bảng vi mạch, môđem (bộ điều khiển), con chíp dùng cho bộ nhớ máy tính và các thiết bị kỹ thuật số, ổ đĩa CD ROM, ổ đĩa cứng, ổ đĩa mềm, ổ đĩa DVD, ổ đọc thẻ nhớ, đầu đọc thẻ nhớ, môđem kết nối mạng internet, đầu đĩa VCD, đầu đĩa DVD, đầu camera quan sát, camera quan sát, chíp và bảng mạch dùng cho đầu camera quan sát, máy nghe nhạc Mp3, máy nghe nhạc Mp4, máy điện thoại để bàn, máy điện thoại di động, tổng đài điện thoại, máy in dùng cho máy tính, máy quét ảnh (máy scan), máy fax, con chuột máy tính, bàn phím dùng cho máy tính, thiết bị kết nối không dây dùng cho máy tính; mua bán nồi cơm điện, bếp điện, bếp ga, bếp từ, ấm đun nước từ, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, bàn là điện, máy sấy tóc.

---

(210) **4-2007-25474**

(540)


(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.5.3
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG BÁCH (VN)
Số 146, tổ 19, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 08: Máy cạo râu (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Máy tính, màn hình máy tính, bảng vi mạch, môđem (bộ điều khiển), con chíp dùng cho bộ nhớ máy tính và các thiết bị kỹ thuật số, ổ đĩa CD ROM, ổ đĩa cứng, ổ đĩa mềm, ổ đĩa DVD, ổ đọc thẻ nhớ, đầu đọc thẻ nhớ, môđem kết nối mạng internet, đầu đĩa VCD, đầu đĩa DVD, đầu camera quan sát, camera quan sát, chíp và bảng mạch dùng cho đầu camera quan sát, máy nghe nhạc Mp3, máy nghe nhạc Mp4, máy điện thoại để bàn, máy điện thoại di động, tổng đài điện thoại, máy in dùng cho máy tính, máy quét ảnh

(máy scan), máy fax, con chuột máy tính, bàn phím dùng cho máy tính, thiết bị kết nối không dây dùng cho máy tính, máy sao chụp tài liệu (máy phô-tô-co-py), bàn là điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, bếp điện, bếp ga, bếp từ, ấm đun nước từ, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy sấy tóc.

Nhóm 16: Máy hủy tài liệu dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Thùng rác máy (có mắt thần tự động mở và đóng khi có người tới gần)

Nhóm 35: Mua bán máy giặt, máy in, máy cạo râu dùng điện, thùng rác máy; mua bán máy tính, màn hình máy tính, bảng vi mạch, môđem (bộ điều khiển), con chíp dùng cho bộ nhớ máy tính và các thiết bị kỹ thuật số, ổ đĩa CD ROM, ổ đĩa cứng, ổ đĩa mềm, ổ đĩa DVD, ổ đọc thẻ nhớ, đầu đọc thẻ nhớ, môđem kết nối mạng internet, đầu đĩa VCD, đầu đĩa ĐV, đầu camera quan sát, camera quan sát, chíp và bảng mạch dùng cho đầu camera quan sát, máy nghe nhạc Mp3, máy nghe nhạc Mp4, máy điện thoại để bàn, máy điện thoại di động, tổng đài điện thoại, máy in dùng cho máy tính, máy quét ảnh (máy scan), máy fax, con chuột máy tính, bàn phím dùng cho máy tính, thiết bị kết nối không dây dùng cho máy tính; mua bán nồi cơm điện, bếp điện, bếp ga, bếp từ, ấm đun nước từ, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, bàn là điện, máy sấy tóc.

---

(210) **4-2007-25490**

(540)

**FRUCTIS**

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) LABORATOIRE GARNIER & CIE (SOCIÉTÉ EN NOM COLLECTIF) (FR)
281, Rue Saint-Honoré, 75008 Paris, France

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước thơm có hàm lượng cồn cao dùng để tắm hay xức da; chất lỏng đặc quánh (chất gel), muối dùng để tắm bồn và tắm với vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; xà phòng thơm, chất khử mùi cơ thể dùng cho cá nhân; mỹ phẩm cụ thể là kem, sữa, nước thơm, chất lỏng đặc quánh (chất gel) và phấn dùng thoa mặt, cơ thể và tay; chế phẩm chăm sóc da khi tiếp xúc với ánh nắng (sản phẩm mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; chất lỏng đặc quánh (chất gel), chất dạng xịt, keo bọt và dầu bôi để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc và tẩy màu tóc; chế phẩm tạo nếp và uốn tóc giữ được lâu; tinh dầu dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2007-25491**

(540)

REDCINE

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) RED.COM, INC. (US)
P.O. Box 1389, Eastsound, WA 98245, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống máy quay phim bằng kỹ thuật số và các phụ kiện đi kèm bao gồm máy ảnh, ống kính, thẻ nhớ cực nhanh, bộ nhớ điện tử, ổ đĩa cứng cho máy ghi hình, màn hình dùng cho máy ảnh, tất cả các thiết bị này được dùng để tạo lập, lưu trữ, phát đi, thu về, ghi, phát hoặc để xem hình ảnh, nghe nhạc, xem đồ hoạ, xem ảnh, nghe tín hiệu âm thanh, đọc văn bản và đọc các dữ liệu đa phương tiện; máy chiếu phim; máy chiếu ảnh; máy chiếu ảnh dùng phim dương bản; chương trình máy tính dùng cho máy quay phim kỹ thuật số; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng cho giảng dạy và đào tạo, cụ thể là: phần cứng máy tính và chương trình phần mềm máy tính dùng để tích hợp các bản ghi là văn bản, âm thanh, đồ hoạ, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động vào quá trình phát tín hiệu tương tác cho các chương trình ứng dụng đa phương tiện; bảng trắng dùng cho máy chiếu; máy chiếu hình; màn hình máy tính.

---

(210) **4-2007-25492**

(300) 45-2007-0004915 02.11.2007 KR

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008

(531) 2.3.8; A2.3.24; 2.7.16; 2.7.23
(591) Tím nhạt, đen, trắng
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bán dẫn; thẻ nhớ USB ( USB là một chuẩn truyền dữ liệu cho cổng giao tiếp ngoại vi được Intel và Microsoft phát triển); thẻ nhớ; bộ nối dây tập trung cho mạng máy tính; bộ chuyển mạch mạng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính; bộ chuyển đổi tín hiệu số hoặc tín hiệu tương tự; điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại di động có chức năng nghe nhạc MP3; tai nghe không dây; tai nghe; ắc quy lưu điện; bộ điều hợp điện; thiết bị nạp điện; thiết bị nạp điện cho ắc quy lưu điện; máy chủ; hộp thu phát tín hiệu kỹ thuật số; ổ đĩa cứng; ổ đĩa quang; mạch ti-vi đóng; máy tính xách tay; máy tính; máy in (dùng với máy vi tính); phần mềm máy tính ghi sẵn; màn hình máy tính; thiết bị PDA hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính cầm tay; máy thu hình; máy fax; máy tính tiền; pin lưu điện; cáp quang; cáp viễn thông; bàn là phẳng dùng điện; thiết bị giải trí được thiết kế chỉ sử dụng với máy thu hình; điện thoại có chức năng truyền hình ảnh; điện thoại; máy quay phim (hình ảnh); máy đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc MP3; máy truyền thông đa phương tiện di động; loa cho hệ thống rạp hát

tại nhà; loa máy tính; đĩa CD; đĩa CD hình-tiếng chưa gia công; ống phóng tia ca-tốt (dùng trong màn hình ti-vi, máy tính); máy quay phim (hình ảnh, tiếng) có thể cầm một tay có kèm theo bộ phận xem hình; máy quay phim dùng băng từ; máy chiếu phim; máy quay phim kỹ thuật số; nhạc số có thể tải về; hình ảnh số có thể tải về; phần mềm trò chơi; con chuột máy tính; tấm di dùng cho con chuột máy tính.

---

(210) **4-2007-25497**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN- ĐIỆN TỬ 3C (VN)
Số 18 đường Nguyễn Phong Sắc (Kéo dài), phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ thiết bị mạng điện, điện tử kèm máy chủ: tủ cáp (tủ đấu dây cáp điện), tủ điện, dây điện, ổ cắm điện , dây truyền dẫn thông tin.

---

(210) **4-2007-25499**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2; A7.1.12
(591) Vàng đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ TRÚC ANH (VN)
53 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán nhà ở; đầu tư vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị; cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ hát( ka ra ô kê); vũ trường.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2007-25509**

(540)

kiến trúc mới

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH CHU THỊ (VN)
12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia (hóa chất dùng cho thuốc trừ sâu); chất phụ gia (hóa chất dùng cho nhiên liệu động cơ); chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm để chống thấm dùng cho xi măng (trừ sơn); hóa chất công nghiệp.

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ (để phòng giữ); chất bảo quản gỗ; véc ni, nhựa tự nhiên ở trạng thái thô; sơn; chất nhuộm màu dùng cho da.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng; xà phòng; chất khử mùi dùng cho người; hóa chất đánh bong màu gia dụng (lau chùi); xút để tẩy trắng.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn (dầu nhờn); hợp chất làm dính bụi dùng để quét; dầu thấm ướt.

Nhóm 06: Hộp két đựng tiền an toàn; cáp kim loại không có điện; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, đồ ngũ kim bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy điều khiển tự động (tay máy); máy công cụ; động cơ ngoài loại dùng cho xe cộ trên mặt đất; bộ điều chỉnh áp lực (bộ phận của máy); bơm (bộ phận của máy, máy hoặc động cơ); bộ khởi động dùng cho động cơ và máy nổ.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); dao; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; cái kéo; cái thìa, dĩa để ăn.

Nhóm 12: Động cơ cho xe cộ mặt đất; xe cộ di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên ray; khung (sườn) xe đạp, xe máy; cơ cấu ghép nối dùng cho xe cộ mặt đất, cơ cấu truyền động dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 13: Pháo hoa.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; đàn piano; hộp nhạc; bộ điều chỉnh độ mạnh (cường độ) dùng cho piano cơ khí; đàn viôlông; đàn ghi ta.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; mica thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu để bít; nhựa acrylic (bán thành phẩm); lá kim loại bọc cách điện, nhiệt.

Nhóm 18: Bao, túi nhỏ bằng da để bao gói; gọng ô hoặc gọng dù lọng, da thô hoặc bán thành phẩm; yên cương, hòm (hành lý); giả da.

Nhóm 21: Bàn chải; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp; đồ sứ, pha lê dùng trong gia đình; bọt biển dùng trong gia đình.

Nhóm 22: Bao, túi nhỏ bằng vải dệt để bao gói; vật liệu đóng gói hàng (vật nhồi, đệm) không bằng cao su hoặc chất dẻo; dây thừng; vật liệu nhồi; nguyên liệu dệt sợi thô; buồm.

Nhóm 23: Sợi dệt, sợi tua viền, sợi chỉ bông; sợi đàn hồi, sợi chỉ tơ nhân tạo; sợi len.

Nhóm 24: Vải trải giường; vải; vải dệt kim; khăn trải bàn không bằng giấy; vải sợi dệt; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 26: Đăng ten; đồ thêu thuộc nhóm này; bấm (móc) dùng cho quần áo; ruy băng chun (co giãn được); kim khâu; khóa kéo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân (ở cửa); chiếu (tấm lót); giấy dán tường; tấm thảm treo tường (không bằng vải); thảm chống trơn.

Nhóm 28: Đồ trang trí cho cây nôen (trừ những đồ chiếu sáng và bánh kẹo), thiết bị tập thể dục; thiết bị rèn luyện thể hình; máy trò chơi tự động và chơi bằng tiền xu; trò chơi cờ; mồi giả dùng để săn hoặc câu cá.

Nhóm 29: Thịt; cá (đã qua chế biến); dầu ôliu dùng làm thực phẩm; rau sấy khô; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bánh kẹo; nước xốt; đồ gia vị; bột gạo dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau tươi; mạch nha dùng cho ngành bia; rượu; thức ăn cho gia súc; cá sống.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia; nước có ga; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử; truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến; điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác).

Nhóm 39: Dịch vụ bao gói hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải; lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ lưu kho hàng hoá.

Nhóm 40: Xử lý nước; gia công phim ảnh; dịch vụ in ấn; dịch vụ nung đồ gốm.

Nhóm 41: Sản xuất phim trên băng video; xuất bản sách báo; dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp dịch vụ giải trí, tiêu khiển; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải trí); dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu về mỹ phẩm; nghiên cứu và phát triển (cho người khác); xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; nghề làm vườn; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; tư vấn về an ninh; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(210) **4-2007-25516**

(540)

GLAD

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy không dính dùng khi nướng hay nấu ăn; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm, vật liệu bằng chất dẻo (dạng màng mỏng)dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác), túi bằng chất dẻo dùng để báo gói bánh xăng-đuých, túi bằng chất dẻo để bao gói dùng cho mục đích bảo quản và giữ lạnh thực phẩm.

---

(210) **4-2007-25537**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.2
(591) Đen, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIM SƠN (VN)
110 khu tập thể Viện KSND Tối cao, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo silicone dùng để gắn kính xây dựng.

---

(210) **4-2007-25538**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 26.11.3; 1.15.9; 1.15.3
(591) Xanh dương, vàng cam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN SÔNG BÉ ELECTRIC (VN)
18 Hoàng Văn Thụ, phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư thiết bị ngành điện.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nhà xưởng; mua bán nhà; cho thuê nhà và văn phòng.

Nhóm 37: Xây lắp các công trình đường dây điện và trạm cao hạ thế; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cầu đường.

---

(210) **4-2007-25551**

(540)

VietJetAir

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008
(591) Xanh đậm, da cam, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET (VN)
125 Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 37: Xây dựng cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay và cho nhà ga sân bay, xây dựng các trung tâm điều hành bay, dịch vụ bảo trì và làm sạch máy bay, bảo dưỡng máy bay định kỳ và không thường xuyên; tư vấn giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không; cho thuê máy bay; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách và hàng hóa trong sân đỗ máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê kho hàng.

Nhóm 41: Huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do công ty hoặc nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2007-25564**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.7.1; 1.15.23
(591) Xanh tím than, trắng
(731) 1. CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP HÀ THUẬN (VN)
Số A2 lô 15 khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. TRẦN THANH THUỶ (VN)
Số A2 lô 15 khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, chất thay thế cà phê; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, mứt, kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2007-25569**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12; 1.15.23; A5.5.21; 5.5.1; A5.5.20
(591) Vàng, tím
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN HOA TOÀN CẦU VIỆT PHÁP (VN)
F107A B3, tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ điện hoa; chuyển quà tặng.

---

(210) **4-2007-25632**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.9.1; 18.3.2
(591) Đỏ, đỏ cờ, đen, nâu, xanh nước biển, xanh da trời, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN & DỊCH VỤ CỬA HỘI (VN)
Khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thuỷ sản chế biến như: nước mắm, tôm khô, cá khô, mực khô.

---

(210) **4-2007-25633**

(540)

ĐẠI LỢI

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) LÊ TẤN ĐẠI (VN)
27 Phạm Hữu Lầu, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 07: Máy móc cơ khí xây dựng như máy đóng cừ tràm, máy ép cọc bê tông, máy ép cọc đá, máy móc cơ khí nông nghiệp như máy cắt lúa xếp dãy, máy gặt đập liên hợp, máy gặt hốt suốt, máy cấy lúa.

---

(210) **4-2007-25647**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)
41/7 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(210) **4-2007-25660**

(540)

**SLINCESUSAMY**

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2007-25672**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A9.7.19; A25.3.15
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOÀN CẦU (VN)
44-46, đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua sơ chế và chế biến có nguồn gốc tù động vật (thịt lợn đóng hộp, thịt bò đóng hộp, thuỷ hải sản đông lạnh cụ thể là tôm đông lạnh; cá đông lạnh; cua đông lạnh; mực đông lạnh).

---

(210) **4-2007-25682**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) THE LEADING HOTELS OF THE WORLD, LTD. (US)
99 Park Avenue, City of New York, State of New York 10016- 1601, United States of America
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho hội nghị; dịch vụ đặt chỗ trước ở khách sạn.

---

(210) **4-2007-25683**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) THE LEADING HOTELS OF THE WORLD, LTD. (US)
99 Park Avenue, City of New York, State of New York 10016- 1601, United States of America
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho hội nghị; dịch vụ đặt chỗ trước ở khách sạn.

---

(210) **4-2007-25742**

(300) 77/207,365 15.06.2007 US

(540)

NAVISTAR

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(731) NAVISTAR INTERNATIONAL CORPORATION (US)
4201 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe tải, xe buýt, động cơ dùng cho xe cộ giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ giao thông trên bộ; vỏ xe cộ (đã tạo hình); khung gầm xe cộ; hộp số dùng cho xe cộ giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2007-25746**

(540)

vina ice-cream

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂY ĐÔ (VN)
Đường 196, Nhân Hoà, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Kem tươi (lạnh); kem lạnh.

---

(210) **4-2007-25760**

(540)

COSMOLINK VIỆT NAM

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 324, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện các loại; cáp điện các loại; ổ cắm điện các loại; phích cắm điện các loại; vật liệu để làm ống dẫn điện (dây điện, cáp điện); dây điện từ các loại.

---

(210) **4-2007-25771**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.11.1; A26.11.9; 25.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP HÒA PHÁT (VN)
63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; mua bán văn phòng phẩm, vật phẩm văn hóa giáo dục; mua bán hàng nông sản, hàng lâm sản, hàng thủy hải sản, hàng đông lạnh, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ; mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện - điện tử, thiết bị và phụ tùng, máy vi tính và linh kiện; mua bán quần áo, vải sợi, các mặt hàng vải da và thuộc da; mua bán mỹ phẩm; mua bán sản phẩm bằng cao su; mua bán vật liệu xây dựng, vật tư phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán rượu bia; mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động và thẻ cào điện thoại di động, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng thay thế; mua bán nước giải khát, cà phê, kem, sinh tố, nước uống có gas, thức uống pha chế, thuốc lá điếu sản xuất trong nước; đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; cho thuê nhà; cho thuê nhà xưởng, văn phòng; đầu tư về mặt tài chính để kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu đường, thủy lợi, công trình cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Xử lý chất thải sinh hoạt;

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề; dịch vụ giải trí thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn xử lý vệ sinh môi trường.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng.

---

(210) **4-2007-25772**

(540)


(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.11.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP HÒA PHÁT (VN)
63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; mua bán văn phòng phẩm, vật phẩm văn hóa giáo dục; mua bán hàng nông sản, hàng lâm sản, hàng thủy hải sản, hàng đông lạnh, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ; mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện - điện tử, thiết bị và phụ tùng, máy vi tính và linh kiện; mua bán quần áo, vải sợi, các mặt hàng vải da và thuộc da; mua bán mỹ phẩm; mua bán sản phẩm bằng cao su; mua bán vật liệu xây dựng, vật tư phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán rượu bia; mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động và thẻ cào điện

thoại di động, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng thay thế; mua bán nước giải khát, cà phê, kem, sinh tố, nước uống có gas, thức uống pha chế, thuốc lá điếu sản xuất trong nước; đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; cho thuê nhà; cho thuê nhà xưởng, văn phòng; đầu tư về mặt tài chính để kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu đường, thủy lợi, công trình cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Xử lý chất thải sinh hoạt;

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề; dịch vụ giải trí thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn xử lý vệ sinh môi trường.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng.

---

(210) **4-2007-25773**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.11.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP HÒA PHÁT (VN)
63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; mua bán văn phòng phẩm, vật phẩm văn hóa giáo dục; mua bán hàng nông sản, hàng lâm sản, hàng thủy hải sản, hàng đông lạnh, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ; mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện - điện tử, thiết bị và phụ tùng, máy vi tính và linh kiện; mua bán quần áo, vải sợi, các mặt hàng vải da và thuộc da; mua bán mỹ phẩm; mua bán sản phẩm bằng cao su; mua bán vật liệu xây dựng, vật tư phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán rượu bia; mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di dộng và thẻ cào điện thoại di động, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng thay thế; mua bán nước giải khát, cà phê, kem, sinh tố, nước uống có gas, thức uống pha chế, thuốc lá điếu sản xuất trong nước; đại lý ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; cho thuê nhà; cho thuê nhà xưởng, văn phòng; đầu tư về mặt tài chính để kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu đường, thủy lợi, công trình cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Xử lý chất thải sinh hoạt;

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề; dịch vụ giải trí thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn xử lý vệ sinh môi trường.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng.

---

(210) **4-2007-25774**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.1.1; A3.1.18; 26.4.2; 26.4.4
(591) Nâu đất, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHI LONG (VN)
Số 187 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, linh kiện máy vi tính, thiết bị văn phòng, các loại máy móc thiết bị công nghiệp, mua hán hàng tiêu dùng, hàng diện tử, hàng điện lạnh, hàng điện công nghiệp, đồ diện gia dụng, đồ điện, thiết bị và linh kiện viễn thông; mua bán thiết bị, ngành nước, vật tư, vật liệu xây dựng; mua bán các sản phẩm phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y); mua bán nông sản: lâm sản hải sản (trừ loại nhà nước cấm); mua bán hàng may mặc; dịch vụ quảng cáo thương mại, xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Tư vấn thi công và giám sát xây dựng, xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi ( không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-25788**

(540) 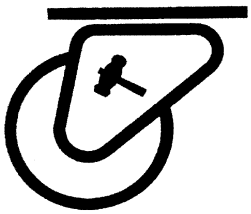

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.3.7; 14.7.1; 26.11.1
(731) HAMMER CASTER CO., LTD. (JP)
1-6-23 Fukae Minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Bánh xe nhỏ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho bánh xe; khoá bằng kim loại dùng cho xe đẩy; khoá bằng kim loại dùng cho bánh xe nhỏ; khoá bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 12: Bánh xe nhỏ cho xe đẩy tay; bánh xe nhỏ cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe ba gác; bánh xe bằng cao su; bánh xe bằng ni lông; bánh xe bằng nhựa tổng hợp (pôliurêtan); xe đẩy để mua hàng; xe đẩy dùng trong siêu thị; xe đẩy tay; xe ba gác; bánh xe; trục của xe cộ; cổ trục xe; bánh xe bằng cao su (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng ni lông (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng nhựa tổng hợp (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng kim loại (loại gắn liền với trục bằng kim loại, không dùng cho đồ đạc). Tất cả các loại bánh xe trên được sử dụng cho phương tiện di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray.

Nhóm 20: Bánh xe nhỏ không bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường không bằng kim loại; xe dọn bàn trà; xe bàn uống trà.

---

(210) **4-2007-25789**

(540) 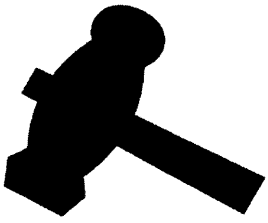

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 14.7.1
(731) HAMMER CASTER CO., LTD. (JP)
1-6-23 Fukae Minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Bánh xe nhỏ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho bánh xe; khoá bằng kim loại dùng cho xe đẩy; khoá bằng kim loại dùng cho bánh xe nhỏ; khoá bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 12: Bánh xe nhỏ cho xe đẩy tay; bánh xe nhỏ cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe ba gác; bánh xe bằng cao su; bánh xe bằng ni lông; bánh xe bằng nhựa tổng hợp (pôliurêtan); xe đẩy để mua hàng; xe đẩy dùng trong siêu thị; xe đẩy tay; xe ba gác; bánh xe; trục của xe cộ; cổ trục xe; bánh xe bằng cao su (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng ni lông (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng nhựa tổng hợp (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng kim loại (loại gắn liền với

trục bằng kim loại, không dùng cho đồ đạc). Tất cả các loại bánh xe trên được sử dụng cho phương tiện di động trên mặt đất, trên không dưới nước hoặc trên đường ray.

Nhóm 20: Bánh xe nhỏ không bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường không bằng kim loại; xe dọn bàn trà; xe bàn uống trà.

---

(210) **4-2007-25803**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008

(591) Xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC HÀ (VN)
Số 12, phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại. chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô.

Nhóm 02: Sơn thuộc nhóm này (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); thuốc màu (thuộc nhóm này); mực in; chế phẩm chống ăn mòn kim loại; mát tít (thuộc nhựa tự nhiên); nhựa tự nhiên (ở trạng thái thô).

Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp; mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; chất đốt (nhiên liệu); chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất); dầu nhờn.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp; dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay); dao cạo (dùng điện hoặc không dùng điện); cái bấm móng tay; dao (thuộc nhóm này); thìa (thuộc nhóm này).

Nhóm 09: Thiết bị truyền thông; thiết bị xử lý âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu; phần mềm máy tính, đã ghi sẵn; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học dùng để đo đạc địa chất, kiểm tra, cân, đo, báo hiệu, điều khiển (điều hành) và cấp cứu; máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa, vật liệu khâu vết thương; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng; thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng; thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng để làm lạnh; thiết bị thông gió (điều hoà không khí); thiết bị vệ sinh; thiết bị phân phối nước.

Nhóm 12: Ôtô; xe máy; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ dùng để di chuyển trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; lốp xe; săm xe.

Nhóm 13: Súng; đạn dược; vật phóng (thuộc vũ khí); chất nổ; dây dẫn chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách ly; ống mềm phi kim loại; vật liệu dùng để lèn chặt bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo nhân tạo (dạng bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; da giả; cái ô; túi du lịch; va li; ví.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; xi măng; cấu kiện phi kim loại dùng cho xây dựng (có thể di chuyển được); hắc ín; nhựa bitum dùng để rải đường.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; đồ đạc nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ đạc nội thất (không làm bằng kim loại ) gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre, mây dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; đồ sứ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, dĩa).

Nhóm 22: Túi làm bằng vải dùng để gói hàng; lưới (thuộc nhóm này); vật liệu để nhồi (trừ cao su và chất dẻo), dây lưng; dây bện bằng sợi; vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ lanh; sợi và chỉ dùng để thêu; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải (thuộc nhóm này); chăn (thuộc nhóm này); ga trải giường; màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi.

Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này; giầy thuộc nhóm này; dép thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này; dây lưng (thuộc về trang phục quần áo); cà vạt (thuộc về trang phục quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; đồ thêu (thuộc nhóm này); khuy áo; ruy băng; khóa kéo; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dùng để trải sàn nhà; tấm thảm dùng cho xe ô tô; chiếu; giấy gián tường; thảm thêu treo tường không làm bằng vải.

Nhóm 28: Dụng cụ dùng để tập thể dục; thiết bị rèn luyện hình thể; đồ chơi (thuộc nhóm này); thiết bị dùng cho các trò chơi không sử dụng màn ảnh hoặc màn chiếu; bóng để chơi trò chơi; lưới dùng trong chơi thể thao.

Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá (đồ ăn dùng cho người); chiết xuất từ thịt, sản phẩm sữa; nước ép rau quả dùng trong nấu ăn; dầu ăn; nước quả nấu đông dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh kẹo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị; nước sốt.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; động vật sống; hạt giống; trái cây (tươi); hoa tươi; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; chế phẩm dùng để làm đồ uống; đồ uống không chứa cồn (thuộc nhóm này); nước uống còn lại sau khi sữa chua đã đông; nước ép trái cây không chứa cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất có cồn; rượu vang; rượu brandi; rượu mạnh (thuộc đồ uống); nước ép trái cây có cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 34: Thuốc lá sợi; diêm (vật dụng dùng cho người hút thuốc lá); tẩu thuốc lá; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử; dịch vụ đánh giá tài chính (thuộc về đánh giá bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới (thuộc môi giới bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vu cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (thuộc lĩnh vực bất động sản); dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ niêm yết chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quỹ đầu tư chung; dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ bao thanh toán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng (thuộc nhóm này); dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin (qua đài phát thanh, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc viễn thông khác); dịch vu cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ phát sóng chương trình truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ hỗ trợ gửi, truyền phát và nhận tiếng nói, văn bản, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu qua máy tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ gia công kim loại; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ quản lý chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác).

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp thú y.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trọng tài; dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ kiểm tra nhà máy (mục đích đảm bảo an toàn, an ninh); dịch vụ tư vấn an ninh; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2007-25821**

(540)

VINA HOUSE

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CĂN NHÀ VINA (VN)
76 ấp Chiếc Lược, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản: môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, chuyển nhượng bất động sản, tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2007-25849**

(540)

MASPIE

(220) 17.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo, snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-25862**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN HƯNG PHÁT (VN)
312-314 Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; san lấp mặt bằng.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(210) **4-2007-25866**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.22; 26.11.1
(591) Xám nhạt, xám đậm, đỏ, vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI TÍN (VN)
01 thị tứ Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh vàng bạc.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng: huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay: ngắn-trung-dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá, hùn vốn và liên doanh làm dịch vụ cầm đồ; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; đại lý thu đổi ngoại tệ; thanh toán quốc tế; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ.

---

(210) **4-2007-25867**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23; 21.3.1
(731) TMP INTELLECTUAL PROPERTY HOLDINGS, LLC (US)
205 Hudson Street, 5th Floor New York, NY 10013 , United States of America
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới quảng cáo; dịch vụ thuê người làm, tuyển người làm, sắp xếp việc làm, bố trí nhân sự và đề cử nhân sự qua mạng máy tính (công việc văn phòng); dịch vụ tư vấn tiếp thị thương mại; tìm kiếm thông tin trong lĩnh vực sắp xếp việc làm; sắp xếp và quản lý việc tuyển dụng lao động, nghiên cứu thị trường qua mạng cơ sở dữ liệu máy tính tương tác bao gồm qua cả trang Web trên mạng máy tính toàn cầu; liên hệ với công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin điện tử các thông báo, các bản tóm tắt và các thông tin trả lời khác cho việc quảng cáo tuyển dụng lao động.

---

(210) **4-2007-25868**

(540)

TMP WORLDWIDE

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) TMP INTELLECTUAL PROPERTY HOLDINGS, LLC (US)
205 Hudson Street, 5th Floor New York, NY 10013 , United States of America

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới quảng cáo; dịch vụ thuê người làm, tuyển người làm, sắp xếp việc làm, bố trí nhân sự và đề cử nhân sự qua mạng máy tính (công việc văn phòng); dịch vụ tư vấn tiếp thị thương mại; tìm kiếm thông tin trong lĩnh vực sắp xếp việc làm; sắp xếp và quản lý việc tuyển dụng lao động, nghiên cứu thị trường qua mạng cơ sở dữ liệu máy tính tương tác bao gồm qua cả trang web trên mạng máy tính toàn cầu; liên hệ với công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin điện tử các thông báo, các bản tóm tắt và các thông tin trả lời khác cho việc quảng cáo tuyển dụng lao động.

---

(210) **4-2007-25874**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 1.5.1; 5.5.16; 1.17.11; 7.11.1
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh ngọc, xanh da trời, xanh tím than, trắng, đen, trắng bạc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ HẠ TẦNG CƠ SỞ (VN)
Nhà bà Ngô Thị Bích Trâm, 64 Lý Thường Kiệt, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Thương mại IPT (IPT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Lập hồ sơ mời thầu xây lắp; tư vấn ban quản lý dự án.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư vốn trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn giám sát công trình giao thông thuỷ lợi; xây lắp các công trình giao thông thuỷ lợi dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường hàng không.

Nhóm 42: Khảo sát thiết kế công trình giao thông, thuỷ lợi, dân dụng; thẩm định công trình giao thông, thuỷ lợi, dân dụng.

---

(210) **4-2007-25919**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.3; 26.15.3
(591) Xanh, trắng
(731) SYNCOATES (M) SDN BHD (165729-W) (MY)
Lot 528 & 529, Jalan Perusahaan 3, Bandar Baru Sungai Buloh, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); véc ni; sơn mài; véc ni dùng để bảo quản gỗ; chất màu dùng cho gỗ; thuốc nhuộm dùng cho gỗ; chất bảo quản chống làm hỏng gỗ; chất pha loãng dùng cho sơn phủ ngoài; nhựa thông (chất pha loãng dùng cho sơn); sơn dùng cho đồ nội thất và gỗ trong công nghiệp.

---

(210) **4-2007-25950**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; A6.3.5
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng
(731) HIỆP HỘI DU LỊCH KHÁNH HÒA (VN)
Số 61 Yersin, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25960**

(540)

PAL

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NGỌC NGHĨA (VN)
IV -22 Tây Thạnh, khu công nghiệp Tân bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; dầu cọ; dầu phộng; dầu nành.

Nhóm 32: Nước trái cây; nước tăng lực (là một loại đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết; nước ngọt; nước khoáng.

---

(210) **4-2007-25961**

(540)

THE LAS

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; dầu cọ; dầu phộng; dầu nành

Nhóm 32: Nước trái cây; nước tăng lực (là một loại đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết; nước ngọt, nước khoáng.

---

(210) **4-2007-25962**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; dầu cọ; dầu phộng; dầu nành.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc); nước trà.

Nhóm 32: Nước trái cây; nước tăng lực (là một loại đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết; nước ngọt; nước khoáng.

Nhóm 33: Rượu; nước giải khát có cồn; nước trái cây có cồn.

Nhóm 35: Mua bán bánh, kẹo, rượu, bia, sữa, nước giải khát.

---

(210) **4-2007-25963**

(540)

THE LAs

(220) 18.12.2007
(441) 25.04.2008

(591) Vàng, đỏ ,trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-26023**

(540)

INOSITOL

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.4.2; A26.4.6; 26.5.2
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26039**

(540)

BOSS

EXTERIOR
SHELL SHINE
ACRYLIC PAINT

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26050**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26051**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26052**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26053**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26054**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26055**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26056**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26057**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26058**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26059**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26070**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26071**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26072**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26073**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; A5.7.23

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26075**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26076**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26082**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 7.15.1; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.9
(591) Xanh nước biển, trắng, nâu đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THÍ NGHIỆM VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NGUYÊN (VN)
Số 476, lô 22, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thí nghiệm vật liệu xây dựng; dịch vụ kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng; dịch vụ kiểm tra chất lượng công trình xây dựng.

---

(210) **4-2007-26085**

(300) T07/14860A 02.07.2007 SG

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.7.6; 7.3.11; 26.2.1
(731) KIMAGE SALON PTE LTD (SG)
109, North Bridge Road, #05-01, Funan Digitalife Mall, Singapore 179097
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc, dịch vụ thẩm mỹ viện về tóc.

---

(210) **4-2007-26100**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) BEBE STUDIO, INC. (a California corporation) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo phụ nữ và các phụ kiện cho quần áo phụ nữ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo và các phụ kiện cho quần áo.

---

(210) **4-2007-26118**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; 26.15.15; 24.15.21
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM AN ĐÔNG (VN)
8/1 (số mới 730/5/19) Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn trên bao bì.

---

(210) **4-2007-26119**

(540)

HUỲNH RI

(220) 20.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ TRUYỀN THỐNG MỘC KIM BỒNG HUỲNH RI (VN)
Thôn 02, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Tranh phù điêu bằng gỗ, tượng bằng gỗ, bức hoành phi bằng gỗ, bàn hương án, bàn, ghế.

---

(210) **4-2007-26195**

(540)

AJICO

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp; xúp được làm từ thịt; chế phẩm để nấu xúp; xúp ăn liền hỗn hợp; nước dùng được nấu từ thịt; nước dùng dạng cô đặc được nấu từ thịt; nước luộc thịt (nước dùng); nước luộc thịt dạng cô đặc; chất chiết ra từ thịt; thịt sấy khô; thịt ướp lạnh; thịt đã được nấu chín; cá sấy khô; cá ướp lạnh; cá đã được nấu chín; động vật có vỏ sấy khô; động vật có vỏ ướp lạnh; động vật có vỏ đã được nấu chín; gia cầm sấy khô; gia cầm ướp lạnh; gia cầm đã được nấu chín; rau sấy khô; rau ướp lạnh; rau đã được nấu chín; thịt đóng hộp; rau đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đông lạnh; trái cây đã được bảo quản; trái cây sấy khô; trứng; sữa; sữa chua; pho mát; bơ; bơ thực vật; dầu ăn và mỡ ăn; rau trộn; nước quả nấu đông; quả hạch đã được nấu chín; đậu phụ.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; cà phê nhân tạo có nguồn gốc thực vật; chất thay thế cà phê có nguồn gốc thực vật; cà phê hòa tan; đường; viên ngọt tự nhiên (đường); mật ong; nước mật đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ; chế phẩm ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người) và chế phẩm được làm từ bột ngũ cốc; bột mỳ dùng làm thức ăn cho người; chế phẩm được làm từ bột mỳ; bánh ngọt trộn cay (ớt, tiêu); bánh ngọt mỏng; bánh mì; bánh nướng; mì ống; bánh ngọt; đường phên; kẹo; kem lạnh; men (dùng cho thực phẩm); bột nở (dùng làm thực phẩm cho người); mì sợi; mì ăn liền; thực phẩm đã được chế biến; đã được nấu chín và ướp lạnh cụ thể là: gạo, mì dạng dẹt, bánh bao, mỳ ống; nước xốt làm gia vị có chứa thịt giần mềm; nước xốt làm gia vị được làm từ nước thịt; muối ăn; tương mù tạc; hạt tiêu; giấm ăn; nước xốt dùng làm gia vị; gia vị; gia vị được dùng theo mùa; gia vị làm tăng thêm hương vị cho thức ăn ngoại trừ tinh dầu; gia vị làm tăng thêm vị ngon cho thức ăn ngoại trừ tinh dầu; nước xốt dùng làm gia vị cho món thịt nhồi; nước xốt may-ô-ne dùng làm gia vị; bánh mì kẹp thịt; kẹp thịt gia cầm, kẹp hải sản và kẹp rau có trộn gia vị; bột nhão làm bánh được trộn với thịt, trộn với thịt gia cầm, trộn với hải sản và trộn với rau cùng với gia vị; lớp ngoài của củ hành hoặc củ tỏi được trộn với thịt, trộn với thịt gia cầm, trộn với hải sản và trộn với rau dùng làm gia vị; bánh mì kẹp nhân sẵn được sử dụng với thực phẩm rán nhiều mỡ; muối ăn.

---

(210) **4-2007-26196**

(540)

DRYMIST

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NOHMI BOSAI LTD. (JP)
7 - 3, Kudan - Minami 4 - chome, Chiyoda - ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống máy tiện ích làm giảm sức nóng của môi trường bao gồm các bộ phận sau: bộ phận vòi phun nước làm mát, van điều khiển lưu lượng nước, bộ phận bơm nhiệt có áp suất cao, bộ phận điều chỉnh độ ẩm và nhiệt độ, bộ phận điều chỉnh sức gió, bộ phận điều chỉnh lượng nước phun ra làm mát, bảng điều chỉnh lượng nước phun ra và bộ phận ống dẫn nước; thiết bị làm mát có bộ phận phun nước; máy điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh có bộ phận làm bay nhiệt; thiết bị làm lạnh có bộ phận sinh hơi nước và cung cấp nước.

---

(210) **4-2007-26212**

(540)

Lexicon pharmaceuticals

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) LEXICON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
8800 Technology Forest Place, The Woodlands, Texas 77381, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị ung thư, các bệnh về tim mạch, đái tháo đường, các rối loạn của sự chuyển hoá, chứng béo phì, các bệnh về mắt, các triệu chứng viêm, các bệnh tự miễn dịch, và các bệnh và trạng thái liên quan đến hệ thần kinh trung ương, chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Tiến hành đánh giá ban đầu trong lĩnh vực các chế phẩm chẩn đoán và dược phẩm mới, cải tiến các chế phẩm chẩn đoán, dược phẩm và thuốc; dịch vụ cải tiến các chế phẩm chẩn đoán và dược, phẩm; đánh giá các sản phẩm chẩn đoán và sản phẩm dược; nghiên cứu và cải tiến các sản phẩm dược và sản phẩm chẩn đoán; nghiên cứu các sản phẩm được và sản phẩm chẩn đoán; nghiên cứu các đối tượng sử dụng chế phẩm dược và chẩn đoán.

---

(210) **4-2007-26213**

(540)

IPA LIFESTYLE

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 59, phố Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn; khu nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-26217**

(540)

Dao en

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 5.5.16; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẢO SEN (VN)
125 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt (gậy) dùng cho trò chơi; găng đánh gôn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, vui chơi giải trí.

Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 40: Sản xuất quả bóng dùng cho trò chơi; In ấn các sản phẩm quảng cáo thương mại

Nhóm 41: Dịch vụ dạy chơi thể thao; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp.

---

(210) **4-2007-26224**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 25.1.25; A26.5.6
(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐỒ HỌA VIỆT NAM (VN)
Số 5 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng, cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; quan hệ công chúng; thương mại truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất phim; sản xuất các hiệu ứng, kỹ xảo dùng cho phim; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí), nhiếp ảnh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phương tiện truyền thông đa phương tiện; dịch vụ vẽ đồ họa; cung cấp ứng dụng trên internet, lập chương trình máy tính; trang trí (thiết kế) nội thất; tạo dáng kiểu dáng công nghiệp, sản xuất các hiệu ứng, kỹ xảo dùng cho trang web.

---

(210) **4-2007-26226**

(540)

ZODI

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG THÀNH (VN)
Số 156 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón đội đầu; khăn choàng; cà vạt; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, quần áo, mũ nón đội đầu, khăn choàng, cà vạt, giày, dép, túi xách, đồ trang sức; quảng cáo; văn phòng tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; trình diễn sân khấu; trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế nội thất; tạo dáng kiểu dáng công nghiệp; xác định giá trị tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; đặt chỗ ở khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; tư vấn chăm sóc sắc đẹp; làm tóc; dịch vụ spa sức khoẻ; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2007-26233**

(540)

BESTKO

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; A14.3.11
(731) BESTKO PRECISION LIMITED (HK)
Unit 3, 3rd Floor, Block A, Po Lung Centre, 11 Wang Chiu Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; lan can bằng kim loại; lan can dùng cho cầu thang và lối đi dành cho người đi bộ được làm bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; móc cửa bằng kim loại; giá để đồ đạc bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di dời được; dây và cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; ống và tuýp bằng kim loại; két sắt; quặng kim loại; con lăn bằng kim loại; móc gài bằng kim loại; then làm bằng kim loại dùng cho cửa ra vào, cho đồ nội thất và cho cửa sổ; đồ ngũ kim và các chi tiết nhỏ của đồ ngũ kim, tất cả các sản phẩm này thuộc nhóm 6.

---

(210) **4-2007-26243**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.7.3
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU HƯNG PHÁT (VN)
ấp Bình Tiền II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 22: Bao bì đựng gạo bằng nhựa PP (là dạng bao tai làm bằng các sợi nhựa PP đan lại) dùng để bao gói, cụ thể là để đựng gạo.

---

(210) **4-2007-26244**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU HƯNG PHÁT (VN)
ấp Bình Tiền II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 22: Bao bì đựng gạo bằng nhựa PP (là dạng bao tai làm bằng các sợi nhựa PP đan lại) dùng để bao gói, cụ thể là để đựng gạo.

---

(210) **4-2007-26252**

(540)

TOKi

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 13.1.5
(731) TRACTRON INDUSTRIES SDN. BHD. (307162-V) (MY)
Lot 11, Jalan Perusahaan 4, Batu Caves Industrial Area, 68100 Batu Caves, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vít cấy làm bằng kim loại; then cài cửa làm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; thiết bị bằng kim loại có chứa bu lông dùng để đóng chặt; chốt cài bằng kim loại (khóa); vít bằng kim loại; bu lông tự khoan bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại dùng để bảo vệ bu lông; đai ốc bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại có đường ren xoáy trôn ốc.

---

(210) **4-2007-26261**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) B'S INTERNATIONAL (JP)
Higashiyama Bldg., 7th Floor, Higashiyama 1-1-2, Meguro-ku, Tokyo, 153-0043, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 18: Sản phẩm bằng da và giả da không nằm trong các nhóm khác; ô; lọng; túi xách; ví; áo phủ cho súc vật.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép (đồ đi chân), mũ nón (đồ đội đầu), thắt lưng (quần áo), khăn choàng cổ, bít tất ngắn cổ, khăn choàng vai, khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ), mũ che tai (quần áo).

---

(210) **4-2007-26262**

(540)

MILKFED.

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) B'S INTERNATIONAL (JP)
Higashiyama Bldg., 7th Floor, Higashiyama 1-1-2, Meguro-ku, Tokyo, 153-0043, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 18: Sản phẩm bằng da và giả da không nằm trong các nhóm khác; ô; lọng; túi xách; ví; áo phủ cho súc vật.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép (đồ đi chân), mũ nón (đồ đội đầu), thắt lưng (quần áo), khăn choàng cổ, bít tất ngắn cổ, khăn choàng vai, khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ), mũ che tai (quần áo).

---

(210) **4-2007-26282**

(540)

**SEFONRAMID**

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26286**

(540)

**VATINEW**

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26290**

(540)

**YOUBOOK**

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÊ CÔNG COM (VN)
Số 426 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trong siêu thị; dịch vụ mua bán sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, hàng tiêu dùng, đĩa CD, VCD, băng hình, vật tư ngành ảnh, vật tư ngành in, đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm, hàng kim khí, điện máy, thiết bị vi tính, thiết bị tin học, các sản phẩm nghe nhìn; dịch vụ đánh máy; dịch vụ sao chụp tài liệu (photocopy); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; dịch vụ mua bán trực tuyến.

---

(210) **4-2007-26291**

(540)

**YOUBOOKS**

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÊ CÔNG COM (VN)
Số 426 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trong siêu thị; dịch vụ mua bán sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, hàng tiêu dùng, đĩa CD, VCD, băng hình, vật tư ngành ảnh, vật tư ngành in, đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm, hàng kim khí, điện máy, thiết bị vi tính, thiết bị tin học, các sản phẩm nghe nhìn; dịch vụ đánh máy; dịch vụ sao chụp tài liệu (photocopy); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; dịch vụ mua bán trực tuyến.

---

(210) **4-2007-26292**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc mạng internet.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet, dịch vụ cung cấp thông tin thương mại, mua sắm thông qua mạng internet, dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng thông qua mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp trực tuyến trên mạng internet, cung cấp trò chơi điện tử thông qua internet, cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao và thư giãn. dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

---

(210) **4-2007-26314**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.13; 18.3.23; 3.7.7; A3.7.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT NƯỚC VI NA (VN)
63/18/24 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; bồn tắm; thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2007-26315**

(540)

MALOCA

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SX TM NAM QUỐC H.L (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện, chảo đun bằng điện.

---

(210) **4-2007-26316**

(540)

SAPPIA

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SX TM NAM QUỐC H.L (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện, chảo đun bằng điện.

---

(210) **4-2007-26317**

(540)

PRIME

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SX TM NAM QUỐC H.L (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện, chảo đun bằng điện.

---

(210) **4-2007-26318**

(540)

SCOSTI

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SX TM NAM QUỐC H.L (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện, chảo đun bằng điện.

---

(210) **4-2007-26320**

(540)

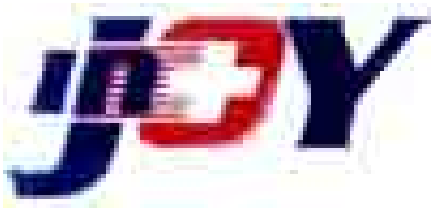

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC CUỘC SỐNG (VN)
6 Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dung dịch khử trùng, sát khuẩn, diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2007-26321**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC CUỘC SỐNG (VN)
6 Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dung dịch khử trùng, sát khuẩn, diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2007-26324**

(540)

**VIDO CORPORATION**

(220) 21.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG (VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; tổ chức và điều hành hội nghị; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và điều hành họp chuyên đề; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giải trí hoặc dịch vụ); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2007-26339**

(540)

LABOMIN

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26348**

(540)

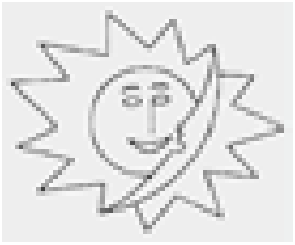

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.3.1; 1.7.6; 1.3.2
(731) MUSIC FOR YOUNG CHILDREN BY FRANCES BALODIS LTD (CA)
39 Leacock Way, Kanata, Ontario, K2K 1T1, Canada
(740) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(511) Nhóm 09: Các bản ghi nghe nhìn liên quan tới ngành sư phạm, giáo dục, giảng dạy và học tập về mọi khía cạnh của âm nhạc bao gồm: băng hình đã ghi; băng âm thanh đã ghi; đĩa compac đã ghi.

Nhóm 16: Các ấn phẩm liên quan tới ngành sư phạm, giáo dục, giảng dạy và học tập về mọi khía cạnh của âm nhạc bao gồm: các loại sách, sách học nhạc và sách nhạc; tài liệu hướng dẫn; tài liệu hoạt động; tờ rơi âm nhạc; tài liệu sưu tầm về âm nhạc.

Nhóm 35: Quảng bá, bán các tài liệu ghi và in ấn gắn với giảng dạy và học tập âm nhạc.

Nhóm 41: Các dịch vụ sư phạm, giáo dục, giảng dạy và đào tạo gắn liền với mọi khía cạnh của âm nhạc dành cho sinh viên và giáo viên âm nhạc bao gồm: xuất bản các bản in và bản ghi (tài liệu) nhằm mục đích giáo dục, giảng dạy và học tập âm nhạc; phối hợp, đào tạo, thành lập, duy trì và hỗ trợ mạng lưới các giáo viên có đủ chuyên môn sử dụng các tài liệu và phương pháp giảng dạy và truyền đạt theo yêu cầu.

---

(210) **4-2007-26349**

(540)

MYC

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) MUSIC FOR YOUNG CHILDREN BY FRANCES BALODIS LTD (CA)
39 Leacock Way, Kanata, Ontario, K2K 1T1, Canada
(740) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(511) Nhóm 09: Các bản ghi nghe nhìn liên quan tới ngành sư phạm, giáo dục, giảng dạy và học tập về mọi khía cạnh của âm nhạc bao gồm: băng hình đã ghi; băng âm thanh đã ghi; đĩa compac đã ghi.

Nhóm 16: Các ấn phẩm liên quan tới ngành sư phạm, giáo dục, giảng dạy và học tập về mọi khía cạnh của âm nhạc bao gồm: các loại sách, sách học nhạc và sách nhạc; tài liệu hướng dẫn; tài liệu hoạt động; tờ rơi âm nhạc; tài liệu sưu tầm về âm nhạc.

Nhóm 35: Quảng bá, bán các tài liệu ghi và in ấn gắn với giảng dạy và học tập âm nhạc

Nhóm 41: Các dịch vụ sư phạm, giáo dục, giảng dạy và đào tạo gắn liền với mọi khía cạnh của âm nhạc dành cho sinh viên và giáo viên âm nhạc bao gồm: xuất bản các bản in và bản ghi (tài liệu) nhằm mục đích giáo dục, giảng dạy và học tập âm nhạc; phối hợp, đào tạo, thành lập, duy trì và hỗ trợ mạng lưới các giáo viên có đủ chuyên môn sử dụng các tài liệu và phương pháp giảng dạy và truyền đạt theo yêu cầu.

---

(210) **4-2007-26358**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.5; 3.7.7; A3.7.24; 5.5.16
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các phương tiện giao thông; dịch vụ bảo dưỡng các phương tiện giao thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ôtô.

---

(210) **4-2007-26359**

(540)

**SAO VIỆT**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) PHẠM THỊ MIẾN (VN)
Thôn Lệ Chi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Bột ve màu; sơn các loại (trừ sơn cách điện).

---

(210) **4-2007-26361**

(540)


(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.15.1
(591) Xanh cửu long, da cam, xanh lá cây
(731) VŨ VĂN CHỈNH (VN)
Thôn Đìa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê phương tiện quảng cáo, dịch vụ thư ký; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển nhân viên; quan hệ công chúng, xuất bản những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Thư điện tử, dịch vụ nhắn tin.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng internet, hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ giáo dục đào tạo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; tạo và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cho thuê trang web; thiết kế trang web, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-26370**

(540)


(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3
(591) Xanh đen, xanh nhạt, trắng, đỏ, da cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦY SẢN HẢI ĐÔNG (VN)
Khu D2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (dùng để làm thực phẩm).

---

(210) **4-2007-26371**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC XUYÊN (VN)
Tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá, vật liệu, rác thải.

---

(210) **4-2007-26372**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.6; A25.7.7; 19.9.1
(591) Xám, đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG SỐ 2 (VN)
Khu CN Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2007-26373**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỰ BÁO - PREDICT JSC (VN)
138 A, Quan Nhân, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-26375**

(540)

GALAXY

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Km 14 + 500, quốc lộ 5, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mắc áo; móc treo mũ; giá treo quần áo; mắc màn rèm; mắc treo tất; giá treo ô (tất cả đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán các loại: mắc áo, móc treo mũ, giá treo quần áo, mắc màn rèm, móc treo tất, giá treo ô; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

---

(210) **4-2007-26376**

(540)

PHÚC THÀNH

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Km 14 + 500, quốc lộ 5, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mắc áo; móc treo mũ; giá treo quần áo; mắc màn rèm; mắc treo tất; giá treo ô (tất cả đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán các loại: mắc áo, móc treo mũ, giá treo quần áo, mắc màn rèm, móc treo tất, giá treo ô; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

---

(210) **4-2007-26377**

(540)

MAINETTI

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Km 14 + 500, quốc lộ 5, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mắc áo; móc treo mũ; giá treo quần áo; mắc màn rèm; mắc treo tất; giá treo ô (tất cả đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán các loại: mắc áo, móc treo mũ, giá treo quần áo, mắc màn rèm, móc treo tất, giá treo ô; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

---

(210) **4-2007-26378**

(540)

KARNER

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Km 14 + 500, quốc lộ 5, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mắc áo; móc treo mũ; giá treo quần áo; mắc màn rèm; mắc treo tất; giá treo ô (tất cả đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán các loại: mắc áo, móc treo mũ, giá treo quần áo, mắc màn rèm, móc treo tất, giá treo ô; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

---

(210) **4-2007-26379**

(540)

PLAST-FORM

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Km 14 + 500, quốc lộ 5, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mắc áo; móc treo mũ; giá treo quần áo; mắc màn rèm; mắc treo tất; giá treo ô (tất cả đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán các loại: mắc áo, móc treo mũ, giá treo quần áo, mắc màn rèm, móc treo tất, giá treo ô; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

---

(210) **4-2007-26390**

(540)

AMEFUNGIS

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26391**

(540)

AMESPASM

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26392**

(540)

OPEFLUTIN

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26393**

(540)

OPEFEBRIN

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) O.P.V. INTERNATIONAL, INC. (US)
20 Beacon Street, Chestnut Hill, Massachusetts 02467, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26394**

(540)

COOPER

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RỒNG CHÂU Á (VN)
B108 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí nội ngoại thất (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí trong nhà và ngoài trời), đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2007-26395**

(540)

HUBBELL

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RỒNG CHÂU Á (VN)
B108 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí nội ngoại thất (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí trong nhà và ngoài trời), đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2007-26396**

(540)

EYE

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RỒNG CHÂU Á (VN)
B108 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí nội ngoại thất (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí trong nhà và ngoài trời), đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2007-26418**

(540)

**SENITRAM**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26419**

(540)

**MEPRAFORT**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26420**

(540)

**MEPRANEW**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26421**

(540)

**MEPRAUSA**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26422**

(540)

**MIGENTADEXAN**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26423**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.22; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26440**

(540)

**HOTANOL**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26441**

(540)

**MIFOTID**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUÂN DƯỢC (VN)
P107, H 94, tổ 18Đ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26442**

(540)

**SKIN SHIELD**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; dầu thơm dùng để xoa bóp, không dùng mục đích y tế, chế phẩm dùng để mát-xa (không dùng cho mục đích y tế); chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi (dùng cho cá nhân), mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang, kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ

phẩm), len bông (dùng cho mỹ phẩm), tăm bông (dùng cho mỹ phẩm) , miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm dùng khi trang điểm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm); xà phòng có chứa dược chất.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất tẩy uế và chất khử trùng, chế phẩm khử mùi và làm mát (không dùng cho cá nhân); sản phẩm và chế phẩm dùng cho vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); vật liệu để in dấu răng; băng dùng để băng bó; cao dán (dùng cho mục đích y tế); vật liệu dùng để băng bó (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm có chứa dược chất dùng cho da và tóc, chế phẩm có chứa dược chất dùng cho môi; chế phẩm dùng để điều trị và/hoặc làm giảm các vết sạm nắng (dùng cho mục đích y tế); mỡ dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm có nguồn gốc từ thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược và chất chiết xuất từ thảo dược; đồ uống làm từ thảo dược có chứa dược chất; vitamin, chất khoáng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2007-26456**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; A26.5.6; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng nghệ
(731) SEMPIO FOODS COMPANY (KR)
51-9 Pildong-1Ka, Joong-Ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Tương; bột đậu (đồ gia vị); bột đậu nóng (đồ gia vị); bột đậu ăn liền (bột đậu Trung Quốc được trộn với các gia vị khác); hỗn hợp bột cà ri ăn liền; mỳ; mỳ kiều mạch lạnh (Naengmyon); mỳ sợi, miến Trung Quốc; gia vị; nước xốt (gia vị), gia vị dùng để trộn dầu giấm; giấm; tương cà chua; muối ăn, và trà, tất cả thuộc nhóm 30.

---

(210) **4-2007-26457**

(540)

CALOR

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT - MỸ (VN)
Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2007-26458**

(540)

CALOS

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT - MỸ (VN)
Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2007-26459**

(540)

TRURUCO

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.1.5; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ấp 2, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế.

Nhóm 37: Xây dựng cầu đường, công trình dân dụng, công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(210) **4-2007-26470**

(540)

KHOPSAMINE

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No.4, Lane 21, Kuang-Fu N.RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26471**

(540)

NASTOFED

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2007-26472**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A11.1.6
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ AN (VN)
138 B10 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-26473**

(540)

**NHÀ HÀNG ZEN VIET**

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ AN (VN)
138 B10 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-26474**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A26.11.13; 1.3.1; 26.3.23; A5.1.7; A5.1.12
(591) Xanh, trắng, đỏ, xám, hồng, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DVDL VIỆT THÀNH - KHU DU LỊCH SAO BIỂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-26475**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.04.2008
(591) Cam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN PHƯƠNG NAM (VN)
237 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh biểu diễn; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; hãng kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; đầu tư vốn; quản lý tòa nhà; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

---

(210) **4-2007-26476**

(540)

TẤN - ĐẠT

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN ĐẠT (VN)
Thôn 4, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-26477**

(540)

CHÚ THỤ BÉO

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN VĂN THỤ (VN)
Thôn Yến Vĩ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 30: Chè lam; kẹo xốp vừng: bánh xốp nhãn (bánh xốp có hình tròn, nhỏ giống quả nhãn), keo lạc; kẹo mềm; bánh quy.

---

(210) **4-2007-26478**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; A26.11.12; A5.3.14; A5.3.13; 1.7.6; 5.7.3; A5.11.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN NÔNG THANH HOÁ (VN)
Lô C4, khu Công nghiệp Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón cho đất.

---

(210) **4-2007-26479**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A26.11.12; A5.3.14; A5.3.13; 1.7.6; A5.11.11
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN NÔNG THANH HOÁ (VN)
Lô C4, khu Công nghiệp Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón cho đất.

---

(210) **4-2007-26488**

(540)

PV GAS CITY

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(591) Trắng, đỏ cờ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ (VN)
Lầu 3, nhà 8, Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, thiết bị phụ kiện để dùng khí đốt (gas) (trong gia đình và trong công nghiệp).

Nhóm 36: Đầu tư vốn trong xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí hóa lỏng trong chuyển giao công nghệ về hoạt động sản xuất và kinh doanh khí hóa lỏng (chỉ mang tính chất đầu tư về vốn).

Nhóm 37: Xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp (phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí hóa lỏng); lắp đặt và vận hành hệ thống thiết bị cung cấp khí đốt (gas) trong khu đô thị khu công nghiệp; lắp đặt bảo dưỡng và sửa chữa máy, thiết bị dùng, trong hoạt động kinh doanh khí đốt (gas).

Nhóm 39: Mua bán khí đốt (gas) cho người tiêu dùng, khách hàng công nghiệp (các xí nghiệp, các nhà máy, các khu chế xuất) qua mạng đường ống.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống thiết bị cung cấp khí đốt (gas) cho khu đô thị, khu công nghiệp; chuyển giao công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh khí đốt (gas); tư vấn chuyển giao công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh khí đốt (gas).

---

(210) **4-2007-26490**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A1.1.2; A1.1.10
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SAO MAI (VN)
Số 1 ngõ Hàng Bông, Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-26491**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MINH QUANG (VN)
Số 14, phố Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy điện, thiết bị điện, máy ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh và các bộ phận của chúng; đại lý mua bán và ký gửi hàng hoá; mua bán phế liệu các loại; mua bán xơ, sợi staple, sợi filament nhân tạo, hàng ren, thảm trang trí, hàng thêu, các loại vải dệt, mặt hàng dệt thích hợp dùng trong công nghiệp; mua bán ô tô, xe máy

và phụ tùng ô tô, xe máy; mua bán động vật giáp xác (đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, sấy khô, muối hoặc ngâm nước muối), động vật thân mềm, động vật thuỷ sinh không sương sống (đã được chế biến hoặc bảo quản), bột thô, bột mịn và bột viên của động vật (trừ loại động vật nhà nước cấm), mua bán cà phê, các chất thay thế cà phê; mua bán các chế phẩm từ rau quả; mua bán nhôm và các sản phẩm từ nhôm; mua bán đồng và các sản phẩm từ đồng; mua bán máy móc, thiết bị dùng cho dây cáp và chiết nạp gas; mua bán các sản phẩm gas dân dụng và công nghiệp; mua bán xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 37: Xây dựng kho chứa gas hoá lỏng công nghiệp và các công trình phụ trợ.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách; bốc xếp hàng hoá; dịch vụ du lịch, dịch vụ chiết nạp gas.

Nhóm 40: Sản xuất: máy điện, thiết bị điện, máy ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh và các bộ phận của chúng, gia công xơ, sợi staple, sợi filament nhân tạo, hàng ren, thảm trang trí, hàng thêu, các loại vải dệt: mặt hàng dệt thích hợp dùng trong công nghiệp; chế biến cà phê, các chất thay thế cà phê; sản xuất nhôm và các sản phẩm từ nhôm; sản xuất đồng và các sản phẩm từ đồng; sản xuất xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-26492**

(540)

TA-FLORFEN

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2007-26493**

(540)

TA-TETRACYLIN

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2007-26494**

(540)

TA-GOLD

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2007-26495**

(540)

PRARIL

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) PRAYASH HEALTHCARE PVT LTD. (IN)
Prime Apartments, 4-77/1, Street No. 8, Habsiguda, Hyderabad, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26496**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 3.7.17; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN THĂNG LONG (VN)
40B, đường 18, Phúc Xá, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ, xuất nhập khẩu các loại giấy dán tường, vải, thảm, mành rèm; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; phát hành các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2007-26498**

(540)

SONIQ

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) Z & Y NOMINEES PTY LTD. (AU)
3/16 Larnaca Court, Templestowe, 3106, VIC, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ xử lý văn bản; đầu đọc đĩa DVD; đầu đọc đĩa ghi hình; đĩa ghi hình; máy ghi băng hình; đầu đọc băng hình; máy quay video; máy thu hình; máy thu hình sử dụng công nghệ máy chiếu để thu hình ảnh; máy thu thanh; máy thu phát; máy ghi băng; đầu đọc băng; tai nghe choàng đầu; máy thu phát trên ô tô; thiết bị âm thanh nổi cụ thể là đầu đọc băng, máy ghi băng, bộ điều hưởng, bộ khuyếch đại, máy quay đĩa hát, đầu đọc máy quay đĩa, loa; băng cát-xét tiếng; băng cát-xét hình; tai nghe; micrô; bộ trộn micrô; bộ điều chỉnh âm sắc; loa phóng thanh; loa dùng cho các thiết bị sử dụng bóng điện tử; bộ khuyếch đại công suất cao; hệ thống thiết bị tần số cao; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị để ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; màn hình tinh thể lỏng; màn hình plasma; máy chiếu; máy ghi đĩa DVD; máy ghi hỗ trợ chuẩn đĩa DVD và đĩa cứng; máy nghe đĩa HD DVD chất lượng cao; máy nghe đĩa chuẩn blueray; máy ghi đĩa HD DVD; máy ghi chuẩn bluray; màn hình chất lượng cao (HD); máy nghe nhạc MP3.

---

(210) **4-2007-26499**

(540)

SONIQ

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) Z & Y NOMINEES PTY LTD. (AU)
3/16 Larnaca Court, Templestowe, 3106, VIC, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ xử lý văn bản; đầu đọc đĩa DVD; đầu đọc đĩa ghi hình; đĩa ghi hình; máy ghi băng hình; đầu đọc băng hình; máy quay video; máy thu hình; máy thu hình sử dụng công nghệ máy chiếu để thu hình ảnh; máy thu thanh; máy thu phát; máy ghi băng; đầu đọc băng; tai nghe choàng đầu; máy thu phát trên ô tô; thiết bị âm thanh nổi cụ thể là đầu đọc băng, máy ghi băng, bộ điều hưởng, bộ khuyếch đại, máy quay đĩa hát, đầu đọc máy quay đĩa, loa; băng cát-xét tiếng; băng cát-xét hình; tai nghe; micrô; bộ trộn micrô; bộ điều chỉnh âm sắc; loa phóng thanh; loa dùng cho các thiết bị sử dụng bóng điện tử; bộ khuyếch đại công suất cao; hệ thống thiết bị tần số cao; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị để ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; màn hình tinh thể lỏng; màn hình plasma; máy chiếu; máy ghi đĩa DVD; máy ghi hỗ trợ chuẩn đĩa DVD và đĩa cứng; máy nghe đĩa HD DVD chất lượng cao; máy nghe đĩa chuẩn blueray; máy ghi đĩa HD DVD; máy ghi chuẩn bluray; màn hình chất lượng cao (HD); máy nghe nhạc MP3.

---

(210) **4-2007-26500**

(540)

DIAMOND

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HỒ HẢI (VN)
162 A Nguyễn Thị Định, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ti vi, loa, ampli, đầu đĩa, máy vi tính, micro.

---

(210) **4-2007-26501**

(540)

VINARACK

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỆ THÉP BẢO CHÁNH (VN)
3 đường 40, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Kệ, giá bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-26502**

(540)

RECART

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)
B001, khu phố Mỹ Phước, Phú Mỹ Hưng, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26504**

(540)

An Thọ Minh

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATA - HOA LINH (VN)
Số 1, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống (không chứa cồn); nước có gaz; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; nước (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26506**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; A24.17.11
(731) NGUYỄN NGỌC DŨNG (VN)
Số 4B, khu tập thể Bộ Nông nghiệp, phố Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Chụp ảnh nghệ thuật; quay phim nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo lễ hội.

---

(210) **4-2007-26510**

(540)

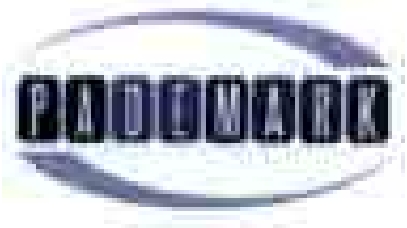


(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.9; 26.4.4
(591) Đen; trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ PADEMARK (VN)
P.1011, nhà 4F, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hoà, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tham gia tổ chức các lớp học, hội thảo về công tác sở hữu công nghiệp; dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn bản quyền tác giả; dịch vụ tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi, sát nhập, cổ phần hoá, chia tách và giải thể doanh nghiệp; dịch vụ tranh tụng tại toà.

---

(210) **4-2007-26511**

(540)

**PLOTEX**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỚC PHÚ (VN)
Số 1A khu chuyển đổi ngành nghề hợp tác xã Rau Cá Tiền Phong, đường Trần Nhân Tông, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giầy, dép.

---

(210) **4-2007-26512**

(540)

**TA-SUPERDIN**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26513**

(540)

**TA-ALGAE**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26514**

(540)

**TA-FINISHNANO**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26516**

(540)

HONKON

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.17; 26.3.23; 26.11.1
(591) Xanh lam, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 58/100 ngõ chợ Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy chiếu laze thẩm mỹ; máy trị liệu da thẩm mỹ; máy phun oxy thẩm mỹ; máy chiếu ánh sáng thẩm mỹ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, cụ thể: máy chiếu laze thẩm mỹ, máy trị liệu da thẩm mỹ, máy phun oxy thẩm mỹ, máy chiếu ánh sáng thẩm mỹ.

---

(210) **4-2007-26517**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ HOÀNG LONG (VN)
Phòng A - 2404, tòa nhà M3 - M4, số nhà 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các thiết bị công nghệ cao trong ngành điện tử, viễn thông, tin học, xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, vận tải và cơ khí; mua bán thiết bị cảnh báo, thiết bị giám sát, thiết bị quang học, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ, thiết bị bảo vệ, thiết bị cứu hộ cứu nạn, thiết bị lazer, thiết bị an toàn, thiết bị sử dụng công nghệ mới và vật liệu mới, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị y tế, các loại hóa chất, các thiết bị công trình trong ngành bưu điện, điện lực, giao thông, thủy lợi; đại lý mua, bán ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2007-26519**

(540)

金田

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HIỆN ĐẠI (VN)
Cụm công nghiệp Long Cang-Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; miến; tương ớt; cà phê; nước giải khát trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2007-26522**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 3.7.16
(731) YEE JEE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 195, GuoJhong Rd., Dali City, Taichung County 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Miếng vá bằng cao su có chất dính dùng để sửa săm xe hoặc lốp xe.

---

(210) **4-2007-26527**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.16; 26.1.2; 25.7.25; A26.11.13; 5.7.3
(591) Trắng, hồng, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím nhạt
(731) PHẠM VĂN THIỆN (VN)
Số 28, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

---

(210) **4-2007-26528**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 2.7.23; 2.7.13
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG AN (VN)
123 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2007-26530**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐIỆN CƠ LONG PHƯƠNG 910 (VN)
Số nhà 87, tổ 2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng, quạt thông gió, quạt công nghiệp, quạt trần, quạt thổi (bộ phận của thiết bị điều hòa không khí), quạt trong thiết bị thông gió.

---

(210) **4-2007-26531**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐIỆN CƠ LONG PHƯƠNG 910 (VN)
Số nhà 87, tổ 2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng, quạt thông gió, quạt công nghiệp, quạt trần, quạt thổi (bộ phận của thiết bị điều hòa không khí), quạt trong thiết bị thông gió.

---

(210) **4-2007-26532**

(540)

**STREPNEW**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ÂU (VN)
Số 8, ngõ 26, ngách 17, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26533**

(540)

**KALTATRI**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) PHIL - INTERNATIONAL CO.,LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26534**

(540)

**SBC-THON TRANG**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2007-26535**

(540)

**BIBIUSAMY**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2007-26536**

(540)

**ĐẠI NAM**

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ THIÊN ĐẠT (VN)
Số 64 tổ 1B phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu gạo, rượu vodka, rượu whisky, rượu brandy, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(210) **4-2007-26537**

(540)

saparia

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ THIÊN ĐẠT (VN)
Số 64 tổ 1B phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu gạo, rượu vodka, rượu whisky, rượu brandy, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(210) **4-2007-26538**

(540)

MOFIRUM

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26539**

(540)

TOPALISZIN

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26541**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đỏ, xanh lam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGUYỄN PHI HÙNG (VN)
8/8 khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván ép; gỗ lát tường; ván lót sàn.

---

(210) **4-2007-26542**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.7; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC QUANG HÙNG (VN)
114 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy vi tính, máy in, hàng gia dụng, máy văn phòng, văn phòng phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị tin học.

---

(210) **4-2007-26548**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, vàng
(731) CÔNG TY TNHH LONG THÀNH (VN)
E2 khu công nghiệp Mỹ Phước 1, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện, cáp viễn thông (không dẫn điện).

Nhóm 16: Bao bì nhựa mềm PVC.

Nhóm 19: Ống nhựa PVC (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2007-26550**

(540)

KVC

(220) 25.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.9
(731) KVC CO., LTD. (JP)
153, Nagahara-cho, Sakaimachi Ayanokoji, Shimogyo-ku, Kyoto 600, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Van phao, can cổng, van hình cầu, van kim, van kiểm tra, van chân, van bướm, van, van thuỷ lực, van an toàn, van thông, tất cả sản phẩm trên đều là bộ phận của máy.

---

(210) **4-2007-26609**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV-INCONESS (VN)
Tầng 6 toà nhà Viglacera, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe nhỏ dùng trong chơi gôn.

Nhóm 28: Dụng cụ chơi gôn: gậy đánh gôn, găng tay chơi gôn, túi đựng gậy đánh gôn.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ cung cấp các phương tiện vui chơi giải trí; câu lạc bộ chơi gôn.

---

(210) **4-2007-26610**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.1.10; 1.17.11; 3.9.16; A26.11.12
(591) Xanh biển, vàng nhạt, đỏ tươi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BIỂN VIỆT (VN)
43/5e Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản; thực phẩm đông lạnh; thức ăn và các sản phẩm dùng cho nuôi trồng thủy hải sản.

---

(210) **4-2007-26611**

(540)

**GIẢI PHÁP TỔNG THỂ**

**DÀNH CHO NGÀNH IN**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÚ VINH (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lí kinh doanh.

---

(210) **4-2007-26612**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÚ VINH (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2007-26615**

(540)

RPINAIKA

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán vali.

---

(210) **4-2007-26616**

(540)

MONSCA

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán vali.

---

(210) **4-2007-26617**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán vali.

---

(210) **4-2007-26618**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán vali.

---

(210) **4-2007-26619**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán va li.

---

(210) **4-2007-26634**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) YUANTA FINANCIAL HOLDING COMPANY LIMITED (TW)
9F., No. 4, Sec. 1, Zhongxiao W. Rd., Zhongzheng District, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Đại lý môi giới kinh doanh chứng khoán ở các thị trường chứng khoán nước ngoài và môi giới các giao dịch đặt mua chứng khoán trong tương lai ở thị trường nước ngoài; đại lý kinh doanh hàng hoá trong tương lai; đại lý trong lĩnh vực trái phiếu và chứng khoán khác; đại lý hoặc môi giới kinh doanh chứng khoán, giao dịch chỉ số chứng khoán trong tương lai, quyền chọn mua chứng khoán, giao dịch chứng khoán trong tương lai tại thị trường nước ngoài; dịch vụ ngân hàng; tư vấn về ngân hàng; môi giới cổ phiếu và chứng khoán khác; môi giới cổ phiếu hoặc cổ phần và chứng khoán khác; tư vấn đầu

tư vốn; giao dịch hối đoái và tiền mặt; dịch vụ cung cấp thông tin về hối đoái; tư vấn về quỹ đầu tư; quỹ đầu tư; môi giới quỹ tương hỗ; phân phối quỹ tương hỗ; đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ quỹ đầu tư cổ phần tư nhân; dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ tiết kiệm ngân hàng; môi giới chứng khoán; môi giới cổ phiếu.

---

(210) **4-2007-26635**

(540)

**DOXICEF**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 29, ngách 61/71 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26636**

(540)

**BACTOL**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 29, ngách 61/71 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26637**

(540)

**ALPODOX**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 29, ngách 61/71 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26638**

(540)

ZODIAC

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3, Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-26639**

(540)

TAYO

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3, Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-26650**

(540)

**BAXOTRIS**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26651**

(540)

**CLOAMFORT**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26652**

(540)

**SECFORT**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26653**

(540)

**GUSLOMIN**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26654**

(540)

**FIXBEST**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26655**

(540)

**ADIPHELIN**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26656**

(540)

**TRALUVI**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26657**

(540)

**MIDOXIME**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26658**

(540)

**CEFODOMID**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26659**

(540)

**DECITALZYL**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26661**

(540)

HAPPYLIVER

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHÚ HƯNG (VN)
Nhà số 5, ngõ 52, phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26662**

(540)

SMILNOEL

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHÚ HƯNG (VN)
Nhà số 5, ngõ 52, phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26670**

(540)

VINTRYPSINE

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số 10 đường Tô Hiệu, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26671**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3
(731) VÕ VĂN XY (VN)
294/2 Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2007-26673**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 1.5.1; 6.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ƯỚC MƠ XANH (VN)
612/1F Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học (không dùng cho y tế và thú y); sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm, hàng nông sản, thực phẩm; đại lý ký gửi.

---

(210) **4-2007-26702**

(540)

**PELICAN**

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) PELICAN PRODUCTS, INC. (US)
23215 Early Avenue, Torrance, California 90505 USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp để đựng và bảo quản các thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử và các thiết bị nhạy khác, cụ thể là: điện thoại cầm tay, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số dưới dạng máy tính cầm tay, đài radio nhỏ, máy sử dụng băng cát-xét và đĩa CD; hộp máy tính để đựng và bảo quản các thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị điện tử dùng trong quân đội, thiết bị điện tử dùng để nghiên cứu và thiết bị điện tử dùng cho cứu hộ, thiết bị điện tử chuyên dùng trong công nghiệp, cụ thể là: thiết bị điện tử dùng trong ngành hàng hải; thiết bị cảm biến để đo địa chấn, máy kỹ thuật số để đo độ sâu và bấm giờ khi lặn, hệ thống

khuyếch đại, phóng thanh, thiết bị khuyếch đại, phóng thanh, bộ điều khiển điện tử cho họng nước cứu hoả; bộ máy nén không khí cầm tay (thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm), thiết bị theo dõi điện tử, thiết bị kiểm tra điện trường, con chip, bảng vi mạch, bảng mạch điện tử, thiết bị để soi (dùng trong nghiên cứu khoa học), thiết bị thông tin liên lạc khi cứu hoả, hệ thống đèn báo khẩn, hệ thống điện thoại qua vệ tinh, bộ kít kiểm tra vũ khí hoá học lưu động, hệ thống dò chất hoá học lưu động; túi để đựng: máy quay phim, ống nhòm, máy chơi game, đĩa CD, các phụ kiện máy tính, máy ảnh kỹ thuật số và các phụ kiện của máy ảnh kỹ thuật số (những túi này sẽ đi kèm với những sản phẩm chứa đựng trong túi.

Nhóm 11: Đèn flash (đèn nháy, đèn hiệu); thiết bị chiếu sáng cố định; thiết bị chiếu sáng cố định dùng điện thiết bị chiếu sáng cố định dùng pin; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2007-26703**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.21; A3.7.24; 3.7.16
(731) PELICAN PRODUCTS, INC. (US)
23215 Early Avenue, Torrance, California 90505 USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp để đựng và bảo quản các thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử và các thiết bị nhạy khác, cụ thể là: điện thoại cầm tay, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số dưới dạng máy tính cầm tay, đài radio nhỏ, máy sử dụng băng cát-xét và đĩa CD; hộp máy tính để đựng và bảo quản các thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị điện tử dùng trong quân đội, thiết bị điện tử dùng để nghiên cứu và thiết bị điện tử dùng cho cứu hộ, thiết bị điện tử chuyên dùng trong công nghiệp, cụ thể là: thiết bị điện tử dùng trong ngành hàng hải; thiết bị cảm biến để đo địa chấn, máy kỹ thuật số để đo độ sâu và bấm giờ khi lặn, hệ thống khuyếch đại, phóng thanh, thiết bị khuyếch đại, phóng thanh, bộ điều khiển điện tử cho họng nước cứu hoả; bộ máy nén không khí cầm tay (thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm), thiết bị theo dõi điện tử, thiết bị kiểm tra điện trường, con chip, bảng vi mạch, bảng mạch điện tử, thiết bị để soi (dùng trong nghiên cứu khoa học), thiết bị thông tin liên lạc khi cứu hoả, hệ thống đèn báo khẩn, hệ thống điện thoại qua vệ tinh, bộ kít kiểm tra vũ khí hoá học lưu động, hệ thống dò chất hoá học lưu động; túi để đựng: máy quay phim, ống nhòm, máy chơi game, đĩa CD, các phụ kiện máy tính, máy ảnh kỹ thuật số và các phụ kiện của máy ảnh kỹ thuật số (những túi này sẽ đi kèm với những sản phẩm chứa đựng trong túi).

Nhóm 11: Đèn flash (đèn nháy, đèn hiệu); thiết bị chiếu sáng cố định; thiết bị chiếu sáng cố định dùng điện thiết bị chiếu sáng cố định dùng pin; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2007-26707**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.9.16; 25.7.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔM GIỐNG TÂN NGUYÊN (VN)
Lô 74 thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán tôm giống.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh cải tạo ao đìa.

---

(210) **4-2007-26709**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh cửu long, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI DƯƠNG KÍNH (VN)
5 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Kệ kính, kính gương soi.

---

(210) **4-2007-26711**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG THÀNH NHÂN (VN)
76B An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí, gia công các thiết bị và kết cấu kim loại, gia công phụ tùng thay thế máy xây dựng.

---

(210) **4-2007-26712**

(540)

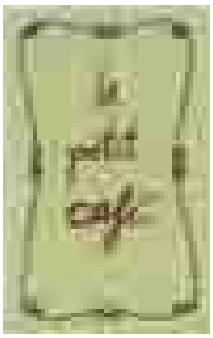


(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A25.1.10; 26.4.2; 25.1.5
(591) Nâu đất, đen, vàng nhạt
(731) VÕ THỊ MINH THUÝ (VN)
195B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2007-26713**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 3.13.1; 20.7.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC VĂN ĐỨC (VN)
D16 khu 40 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học, thiết bị để xử lý dữ liệu, thẻ nhớ ghi dữ liệu, thiết bị để ghi âm thanh, thiết bị truyền âm thanh, bộ nối âm thanh.

---

(210) **4-2007-26715**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÙNG TIẾN PHÁT (VN)
274 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-26716**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ THƯƠNG MẠI HƯNG LỢI (VN)
500 tỉnh lộ 10, xã Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; mô tơ điện.

Nhóm 11: Đèn sạc; máy sấy tóc; quạt; quạt chạy bằng bình ắc quy có đèn; nồi điện; tủ lạnh.

---

(210) **4-2007-26717**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa, tinh dầu; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi (dùng cho cá nhân); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chất tạo màu tóc, thuốc nhuộm tóc, nước xúc tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng, dầu gội đầu, dầu xả; nước xịt tóc phấn dùng cho tóc (mỹ phẩm), sản phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm), keo xịt tóc, keo bọt dùng cho tóc (không chứa dược chất), sản phẩm giữ màu tóc bóng đẹp (mỹ phẩm), chất gel (chất lỏng dạng đặc quánh) dùng cho tóc, chất dưỡng ẩm dùng cho tóc (không chứa dược chất), dung dịch dưỡng tóc (không chứa dược chất), chất để trị và gìn giữ (bảo vệ) tóc (không chứa dược chất); chất để trị khô tóc (không chứa dược chất) dầu dùng cho tóc (mỹ phẩm) , nước làm bóng tóc (không chứa dược chất) , kem dưỡng tóc (không chứa dược chất), chế phẩm tắm bồn và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng da (không chứa dược chất); mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-26718**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 25.7.20; A25.7.22
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ ĐẤT (VN)
Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bún sợi làm từ bột đậu xanh (bún song thằn).

---

(210) **4-2007-26719**

(540)

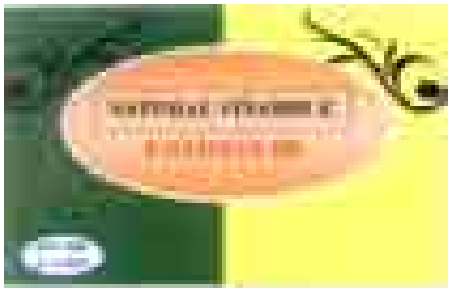

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2; 25.5.1; 5.3.20
(591) Xanh, vàng, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
P104 A3 Tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, Thượng Đình, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26730**

(540)

WONDERLAND

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Tổ 30 Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh gừng; kẹo viên (bánh kẹo); kẹo lạc; kẹo bạc hà; kẹo.

Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau quả ( đồ uống).

---

(210) **4-2007-26731**

(540)

QUEEN'S HOA

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Tổ 30 Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh gừng; kẹo viên (bánh kẹo); kẹo lạc; kẹo bạc hà; kẹo.

Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau quả ( đồ uống).

---

(210) **4-2007-26732**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.9; 26.11.3; 26.3.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIM SƠN (VN)
110 khu tập thể viện KSND Tối Cao, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa, kiềng giữ kính, khoá cửa (các sản phẩm làm từ kim loại dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2007-26735**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 24.1.1; A1.1.10; 3.3.1; 1.15.5
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RƯỢU BẠCH MÃ (VN)
40/4A Trần Văn Mười, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2007-26736**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, xám, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI VIỆT HÀ (VN)
37/10 Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng để chữa bệnh cho thủy sản; chế phẩm hóa học dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản; chế phẩm vi sinh dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản, chế phẩm enzym dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2007-26737**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 18.3.21; A26.11.13; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI VIỆT HÀ (VN)
37/10 Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng để chữa bệnh cho thủy sản; chế phẩm hóa học dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản; chế phẩm vi sinh dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản, chế phẩm enzym dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2007-26738**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.3.16; A5.1.5
(591) Xanh, đỏ
(731) CTY TNHH AN AN (VN)
57/12 Trần Quốc Toản, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng và thi công xây dựng .

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ về nghề làm vườn hoa cây cảnh.

---

(210) **4-2007-26739**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 2.9.4; 26.4.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MẠNG TRỰC TUYẾN (VN)
Số 98/58/5 Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; thiết bị máy tính như: bộ nhớ, hệ điều hành, thiết ngoại vi.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, máy vi tính, thiết bị tin học.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa phần cứng máy vi tính.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế, phần cứng và phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2007-26741**

(540)

VINAMUM

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) LÊ XUÂN HIẾU (VN)
Số 52, đường Trần Bình Trọng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2007-26742**

(540)

VINAMAM

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) LÊ XUÂN HIẾU (VN)
Số 52, đường Trần Bình Trọng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2007-26751**

(540)

QATA

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26752**

(540)

TABOGA

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26753**

(540)

TA-FEEDMIN

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-26754**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.9; 25.7.20; 1.15.23
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
153/12B Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐăkLăk
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 25: Quần áo: bộ vét nam nữ, sơ mi, quần áo công sở, váy đầm dạ hội.

---

(210) **4-2007-26755**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN SANH (VN)
Số 138 Trần Hưng Đạo, thị trấn Buôn Hồ, huyện Krông Búk, tỉnh ĐăkLăk
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hoá thực phẩm, đồ uống không có cồn bia, rượu, thuốc lá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô.

---

(210) **4-2007-26756**

(540)

LIFECUP

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; miến ăn liền; bánh snack (một loại bánh ăn liền); bột canh (hạt nêm); tương ớt.

---

(210) **4-2007-26757**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.7.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VI NA LINH (VN)
20/38 A Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2007-26758**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.7.1; 5.7.3; 5.13.4; 6.1.1; 5.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THIỆN (VN)
Lô B4, B5, B6 khu công nghiệp Tây Bắc thành phố, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, chế biến, phơi khô và đóng hộp; thịt; cá, tôm (không còn sống); sữa và các sản phẩm từ sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca-cao; trà (chè); cà phê.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); bia; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2007-26759**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.3.5
(731) MOBIL PETROLEUM COMPANY INC. (US)
3225 Gallows Road, Fairfax, Virginia 22037, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn (không bao gồm thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ và chế phẩm diệt động vật gây hại) và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô (không bao gồm nhựa tự nhiên dạng thô); chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi và hàn kim loại; hoá chất để bảo quản thực phẩm (không bao gồm muối dùng để bảo quản thực phẩm); chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp (không dùng cho văn phòng và gia đình).

---

(210) **4-2007-26770**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐỨC TRUNG (VN)
120 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; dụng cụ; trang thiết bị thể dục, thể thao, dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học, sản phẩm thời trang thể thao, quần áo, giày dép, thiết bị chăm sóc sức khỏe, máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ quảng cáo: dụng cụ, trang thiết bị thể dục, thể thao, dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học, sản phẩm thời trang thể thao, quần áo, giày dép, thiết bị chăm sóc sức khỏe, máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ giới thiệu: dụng cụ, trang thiết bị thể dục, thể thao, dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học, sản phẩm thời trang thể thao, quần áo, giày dép, thiết bị chăm sóc sức khỏe, máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2007-26771**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.4.2; A25.7.7; 26.3.23; 2.9.4
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)
019 Lô Ncc Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nghe nhạc kỹ thuật số, âm ly, đầu đọc đĩa quang, đĩa ghi, dàn máy hát karaoke, loa, micrô, máy thu hình (ti vi), máy thu thanh, máy quay phim, máy ghi âm, tai nghe, máy điện thoại, máy fax, máy điện thoại di động, túi đựng máy điện thoại di động, ắc quy các loại, pin các loại, bộ nạp pin, chuông báo tín hiệu, chuông cửa điện, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, ống dẫn dây điện.

---

(210) **4-2007-26772**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.3.1; A26.11.12; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MÁY MÓC THIẾT BỊ HÒA THÀNH (VN)
Số 50, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (để ăn); kem hộp; kem ly; kem que; kem cốc quế; sữa chua đông lạnh (dạng bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán: chất phụ gia để chế biến thực phẩm, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông.

---

(210) **4-2007-26773**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; A26.11.12; 6.1.2; 3.7.17
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỘC SƯƠNG (VN)
Tiểu khu 34, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(210) **4-2007-26774**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.9; 3.5.7; 4.5.2; 4.5.5; 4.2.20; 22.1.10
(591) Đen, đỏ, xanh dương, vàng nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TẬP LỆ HOA (VN)
Lô 16A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Tập giấy viết, vở viết hoặc vẽ, sổ tay, giấy ca rô, giấy phôtôcopy.

---

(210) **4-2007-26775**

(540) 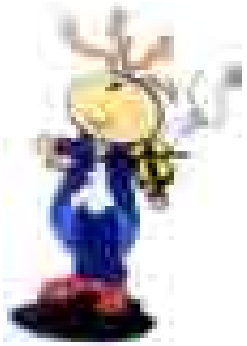

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 22.1.15; 2.1.9; 4.5.2; 4.5.5; A24.17.12
(591) Đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TẬP LỆ HOA (VN)
Lô 16A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Tập giấy viết, vở viết hoặc vẽ, sổ tay, giấy ca rô, giấy phôtôcopy.

---

(210) **4-2007-26776**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 4.5.5; 4.5.2; A16.1.5; A16.1.6
(591) Đen, đỏ, xanh dương, vàng, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TẬP LỆ HOA (VN)
Lô 16A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Tập giấy viết, vở viết hoặc vẽ, sổ tay, giấy ca rô, giấy phôtôcopy.

---

(210) **4-2007-26777**

(540)


(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.3.5; 26.3.1; A17.2.2
(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ SÀI GÒN (VN)
179 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây lắp hệ thống điện trung và hạ thế; lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; lắp đặt hệ thống báo cháy, báo trộm; lắp đặt hệ thống nước cứu hỏa tự động; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; lắp đặt mạng tin học; xây dựng dân dụng, công nghiệp.

---

(210) **4-2007-26778**

(540)

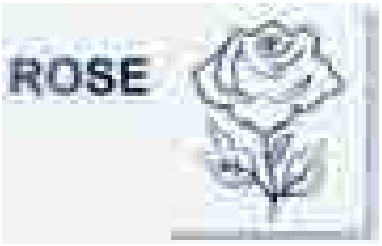


(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.1
(731) CÔNG TY TNHH PHẤN MAY LÊ VI (VN)
72/29 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Phấn thợ may.

---

(210) **4-2007-26790**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng nhũ, nâu đỏ, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SEN VÀNG (VN)
Số 32, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-26791**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SEN VÀNG (VN)
Số 32, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-26792**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 1.15.15; 1.15.5; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh đen, tím nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ THIÊN ĐẠT (VN)
Số 64 tổ 1B phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến sáp thông thường, nến nghệ thuật (được tạo dáng, có màu sắc và hương thơm), nến trang trí đốt bằng dầu ăn, nến ở dạng bột nhão, nến cốc, nến nổi (trên mặt nước).

---

(210) **4-2007-26793**

(540)


(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 19.7.1; 25.1.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ THIÊN ĐẠT (VN)
Số 64 tổ 1B phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến sáp thông thường, nến nghệ thuật (được tạo dáng, có màu sắc và hương thơm), nến trang trí đốt bằng dầu ăn, nến ở dạng bột nhão, nến cốc, nến nổi (trên mặt nước).

Nhóm 32: Bia, nước ép trái cây, nước ngọt, nước uống có gaz, nước uống tinh khiết, đồ uống hoa quả(không chứa cồn ).

Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu gạo, rượu vốtka, rượu uýtky, rượu branđi, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(210) **4-2007-26794**

(540)

Laphaxina

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (Macao) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26795**

(540)

Tenoxicam GPL

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26796**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM LÊ KHANG (VN)
341/E33 - 341/E35 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26797**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.1
(731) THÁI TỨC HIỀN (VN)
70 đường số 8, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; dây thắt lưng (trang phục); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc (túi xách, va li, bóp ví), mua bán hàng giày da; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng dệt kim; mua bán hàng lưu niệm.

---

(210) **4-2007-26798**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, đen, xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH MỘT CHÂU Á (VN)
33B Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; buôn bán hàng lương thực, thực phẩm công nghệ; mua bán rượu, thuốc lá; đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

---

(210) **4-2007-26799**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) BANANA REPUBLIC (LTM) INC. (US)
2 Folsom Street, San Francisco, CA 94105 U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da chưa thuộc; hòm (hành lý), túi du lịch, ô; túi xách đi chợ của phụ nữ; túi thể thao; túi vải len thô: túi đeo lưng: túi xách tay; túi xách dành cho phụ nữ; ví; túi dùng khi đi xe đạp.

---

(210) **4-2007-26800**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) OLD NAVY (ITM) INC. (US)
Two Folsom Street, San Francisco, CA 94105 U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da chưa thuộc; hòm (hành lý), túi du lịch, ô; túi xách đi chợ của phụ nữ; túi thể thao; túi vải len thô: túi đeo lưng: túi xách tay; túi xách dành cho phụ nữ; ví túi dùng khi đi xe đạp.

---

(210) **4-2007-26813**

(540)

SEPGARD

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH TM THANH DANH (VN)
B001, khu phố Mỹ Phước, Phú Mỹ Hưng, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26814**

(540)

E MAL

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH TM THANH DANH (VN)
B001, khu phố Mỹ Phước, Phú Mỹ Hưng, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26815**

(540)

MACROCEF

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26816**

(540)

LEVODYSON

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26818**

(540)

NADOXIM

(220) 27.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo tẩm thuốc; chè giảm cân dùng trong ngành y; thảo mộc y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26828**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH VÀ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT (VN)
811 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; cho thuê văn phòng, nhà ở, tư vấn dầu tư; quản lý nhà cao tầng.

Nhóm 37: Trang trí nội ngoại thất; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư.

---

(210) **4-2007-26830**

(540)

**BENEX**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26831**

(540)

**BULLET**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26845**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VẬT LIỆU LONG AN (VN)
Km 17 + 500 quốc lộ 39 A, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Khuôn để đúc bằng kim loại.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, phụ tùng ôtô.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh.

---

(210) **4-2007-26858**

(540)

**ROSILIS**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM CHÂU (VN)
328A đường Cái Sơn Hàng Bàng, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng gia dụng, hóa mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp.

---

(210) **4-2007-26861**

(540)

**SUGAR JEAN**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐĂNG PHÁT (VN)
12/232 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; găng tay; bít tất (không bao gồm quần áo, giày, dép, găng tay bảo hộ chống tai nạn, tia xạ, lửa và quần áo, giày, dép, găng tay dùng trong phòng mổ).

Nhóm 40: May đo quần áo; gia công hàng may mặc, bông, vải, sợi, len.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế quần áo; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2007-26870**

(540)

BỘT TRÉT NGOÀI NHÀ

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26871**

(540)

FAST ACTION
QUALITY PAINT

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26872**

(540)

BỘT TRÉT TRONG NHÀ

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26873**

(540)


(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26874**

(540) 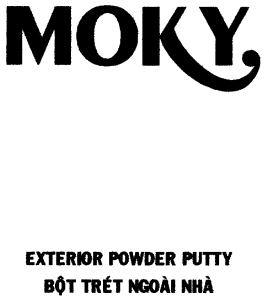


(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26875**

(540)


(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26876**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26877**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26878**

(540)

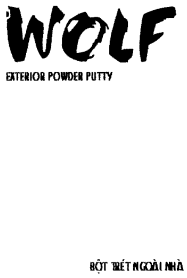


(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26879**

(540)

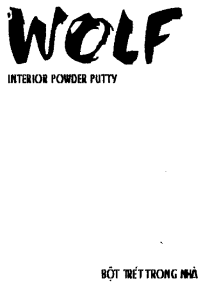


(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26890**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26891**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26892**

(540)

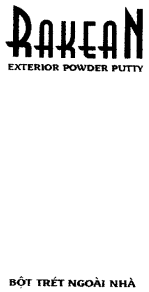


(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26893**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26894**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26895**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26896**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26897**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26898**

(540)

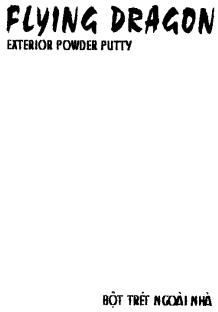


(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26899**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26910**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26911**

(540)

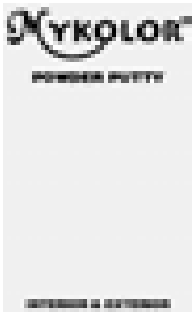


(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26914**

(540)

(511) Nhóm 31: Rau sạch.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.14

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG AN (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2007-26915**

(540)

(511) Nhóm 06: Gang.

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.9; 24.15.1; 25.7.20; A26.11.9

(731) HỢP TÁC XÃ CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRỌNG NGHĨA (VN)
Ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2007-26916**

(540) 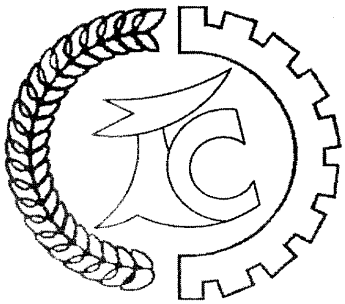

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25; 5.3.20; 15.7.1; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
16/8F, KP 3, tỉnh lộ 24, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tư liệu tiêu dùng, mua bán lương thực thực phẩm, mua bán xe gắn máy, mua bán hàng điện máy, mua bán hàng điện tử, mua bán bếp ga, mua bán thuốc lá, mua bán rượu, mua bán bia, mua bán vải, mua bán quần áo, mua bán dầu DO, mua bán dầu FO, mua bán nhớt hộp, mua bán nhớt thùng, mua bán mủ cao su đã qua sơ chế thành phẩm, mua bán cao su thành phẩm.

---

(210) **4-2007-26917**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.13.25; 3.7.19; A3.7.24
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP PHÚ SƠN (VN)
Ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ vi sinh.

---

(210) **4-2007-26919**

(540)


(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CHEN, WEI-CHANG (TW)
1F., No. 49, Baoshan 2nd St., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại về việc li-xăng hàng hoá và dịch vụ của chủ thể khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hãng thông tin thương mại; dịch vụ thu mua hàng hoá cho các chủ thể khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho

các chủ thể khác); cho thuê phương tiện quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2007-26924**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(591) Trắng, xanh tím than
(731) GAP (ITM) INC. (US)
2 Folsom Street, San Francisco, California 94105, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da chưa thuộc; hòm (hành lý); túi du lịch; ô; túi xách đi chợ của phụ nữ, túi thể thao; túi vải len thô; túi đeo lưng; túi xách tay; túi xách dành cho phụ nữ; ví, túi dùng khi đi xe đạp.

---

(210) **4-2007-26930**

(540)

**VANSITAN SA**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 4, ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn thuộc nhóm này (trừ bia).

---

(210) **4-2007-26931**

(540)

**QUABEST**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 4, ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh tinh khiết (có thể ăn được); kem lạnh (để ăn); sữa chua đông lạnh.

---

(210) **4-2007-26932**

(540)

**Kisenvita**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Số 5, ngõ 168, đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26933**

(540)

**MUXCO**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26934**

(540)

**RIBANIC**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26936**

(540)

HADITALVIC

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26937**

(540)

MOHOATRAN

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26938**

(540)

STRONGSUN

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG ĐÀ (VN)
27 lô AA19, đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy, hộp chắn xích xe máy, má phanh xe máy.

---

(210) **4-2007-26939**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.11.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TÍM (VN)
52 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu cho quảng cáo.

---

(210) **4-2007-26942**

(540)

**FOEH**
**Friend of Every Home**

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ANH (VN)
Thôn Trung, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch dùng để cọ rửa; chế phẩm dùng để làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tẩy màu; nước rửa kính; chế phẩm dùng để cạo râu.

Nhóm 08: Dao cạo râu; lưỡi dao cạo râu; kéo xén (tông đơ dùng để cạo râu); hộp dao cạo râu; dao thuộc nhóm này; cái bấm móng tay.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm thuộc nhóm này; bút viết; giấy để viết; giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy (dùng để lau kính mắt).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải rửa bát đĩa; bàn chải đánh giày; que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông).

Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này; quần áo đi mưa; giầy thuộc nhóm này; dép thuộc, nhóm này; mũ đội đầu thuộc nhóm này; dây lưng (thuộc về trang phục quần áo).

Nhóm 28: Búp bê; gấu bông (đồ chơi); đồ chơi trẻ em; mặt nạ (đồ chơi); mô hình xe cộ (thuộc về đồ chơi); bài lá (quân bài để chơi).

Nhóm 34: Bật lửa (vật dụng cho người hút thuốc); hộp đựng thuốc lá; diêm; tẩu thuốc (dùng cho người hút thuốc).

---

(210) **4-2007-26943**

(540)

ATEN

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ANH (VN)
Thôn Trung, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm thuộc nhóm này; bút viết; giấy để viết; giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy (dùng để lau kính mắt).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải rửa bát đĩa; bàn chải đánh giày; que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông).

Nhóm 28: Búp bê; gấu bông (đồ chơi); đồ chơi trẻ em; mặt nạ (đồ chơi); mô hình xe cộ (thuộc về đồ chơi); bài lá (quân bài để chơi).

---

(210) **4-2007-26944**

(540)

ECO SOLDER

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1
(591) Xanh da trời đậm

(731) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
23 Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hoá học; chất hóa học có hoạt tính ở bề mặt; chế phẩm hóa học; hỗn hợp chất hàn và chất gây cháy dùng để hàn; hoá chất hàn; chất gây cháy dùng trong hàn; chất hóa học công nghiệp.

Nhóm 06: Kim loại không phải là sắt; hợp kim của kim loại không chứa sắt (hợp kim của kim loại thường); chì và hợp kim của chì; kim loại hàn; miếng hỗn hợp kim loại hàn và chất gây cháy; dây hàn; cuộn dây kim loại; kim loại hàn được tạo hình trước; kim loại hàn dạng hình cầu; kim loại hàn dạng thỏi; hợp kim hàn không chứa chì; hợp kim hàn; hợp kim hàn chứa bạc; hợp kim hàn chứa vàng; dây hàn bằng kim loại.

Nhóm 09: Máy hàn vẩy chạy điện; máy hàn hồ quang dùng điện.

Nhóm 11: Lò công nghiệp; lò nung nóng; lò điện; lò cao dùng nhiệt; lò nung chảy; lò đốt.

---

(210) **4-2007-26947**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1
(591) Tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOÀN CẦU (VN)
44-46, đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, bánh, kẹo.

Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có gas, nước giải khát không có gas.

---

(210) **4-2007-26951**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 7.3.15; A25.7.3
(591) Xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; môi giới đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp.

---

(210) **4-2007-26952**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 7.3.15; A25.7.3
(591) Xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; môi giới đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp.

---

(210) **4-2007-26953**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; A25.7.3; 7.3.15
(591) Xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; môi giới đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp.

---

(210) **4-2007-26956**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.9
(591) Xanh rêu, xám xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ CƠ (VN)
19/4 quốc lộ 13, ấp Tây, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, máy công nghiệp.

---

(210) **4-2007-26958**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI THỜI TRANG ÁO CƯỚI THANH HẰNG (VN)
Số 2 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Sản phẩm hàng may mặc: quần áo; áo cưới.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật.

---

(210) **4-2007-26959**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 7.1.6; 6.19.1; 7.5.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh tím than, nâu, vàng
(731) CƠ SỞ ĐAN CHÂU (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Khô bò (thịt bò chế biến sấy khô).

---

(210) **4-2007-27002**

(540)

You are the Center of Our World

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
36 Robinson Road #04-01 City House, Singapore 068877
(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành (quản lý) kinh doanh khách sạn, khách sạn cạnh đường (cho khách có ôtô) và chỗ ở tạm thời bao gồm cả các khách sạn có phòng, căn hộ có dịch vụ, các dịch vụ liên hệ với công chúng liên quan đến chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, các khách sạn có phòng ở và các căn hộ có dịch vụ; tiếp thị chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, khách sạn có phòng ở và những căn hộ có dịch vụ bao gồm cả việc quảng cáo các dịch vụ nêu trên qua internet và các mạng máy tính toàn cầu khác.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời, cho thuê chỗ ở tạm thời, cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cho thuê phòng họp, nhà hàng ăn, quán cà phê, đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà ở có tiện nghi tạm thời; cho thuê phòng, căn hộ có dịch vụ (tạm thời); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-27005**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A18.1.3; 18.1.1; 3.3.1
(731) CƠ SỞ BÁNH KẸO NHƯ HƯƠNG (VN)
41/130/14/9 An Thành, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, sôcôla, cà phê, chè, bột mỳ.

---

(210) **4-2007-27010**

(540)

lifepro^Max

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
McMillans Melbourne, Suite 1, 657 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích ytế.

---

(210) **4-2007-27044**

(540)

VINACOM
BLUE OCEAN

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 1.15.15; A26.11.9; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACOM VIỆT NAM -VIETNAM VINACOM CORPORATION (VN)
Số nhà 9, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 19: Ống và các phụ tùng của chúng bằng nhựa cứng dùng trong ngành nước.

---

(210) **4-2007-27063**

(540)

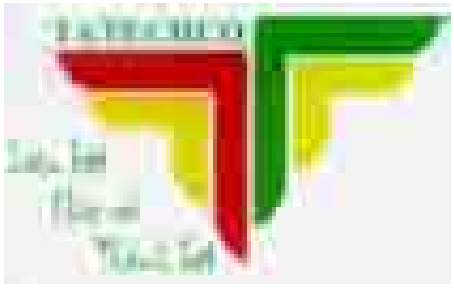

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂN TIẾN (VN)
Số 117 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm cá đông lạnh; rau củ quả sơ chế và bảo quản; rau củ quả đóng hộp; thịt gia súc gia cầm đông lạnh; thịt gia súc gia cầm đóng hộp.

Nhóm 30: Nước đá tinh khiết (đá ăn).

Nhóm 31: Thuỷ sản sống; con giống thủy sản; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng ngành nông nghiệp; mua bán máy móc; mua bán các sản phẩm chế biến từ nông-lâm-thủy-hải sản; mua bán lương thực thực phẩm; mua bán gỗ và các sản phẩm chế biến từ gỗ; xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ nông-lâm-thủy- hải sản; xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm; xuất nhập khẩu gỗ và các sản phẩm chế biến từ gỗ; mua bán giống cây trồng, giống thủy sản, giống gia súc, giống gia cầm và vật nuôi; xuất nhập khẩu giống cây trồng, giống thủy sản, giống gia súc, giống gia cầm và vật nuôi; mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu; mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, vật nuôi và thủy hải sản; mua bán phân bón.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp và thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Xử lý ô nhiễm môi trường.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong nuôi trồng nông, lâm, thủy, hải sản, vật liệu sinh học và men sinh học.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ lưu trú ngắn hạn.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ nhân giống.

---

(210) **4-2007-27064**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.7; 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng
(731) PHẠM TRUNG (PHAM JOHNNY) (VN)
01 lô 2 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Phim (dùng để dán lên kính xe ô tô mục đích làm giảm ánh nắng chiếu vào xe).

---

(210) **4-2007-27069**

(540)

**XOPHICLOINONG**

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-27076**

(540)

**Angel-in-us**

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(731) LOTTERIA CO., LTD (KR)
98-6, Galwol-dong, Yongsan-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ kẹp nhân (sandwich); bánh mì dùng cho bánh nhân thịt băm (hamburger); đường; nước xốt để trộn sa lát; trà xanh; cà phê.

---

(210) **4-2007-27080**

(540)

**Angel-in-us**

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.1.1
(731) LOTTERIA CO., LTD. (KR)
98-6, Galwol-dong, Yongsan-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép rau quả (đồ uống); chiết xuất của cây hoa bia dùng để làm bia; nước cam ép; nước khoáng; bia.

---

(210) **4-2007-27081**

(540)

**Angel-in-us**

(220) 31.12.2007
(441) 25.04.2008
(531) 4.1.1
(731) LOTTERIA CO., LTD. (KR)
98-6, Galwol-dong, Yongsan-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp phương tiện để cắm trại; cho thuê phòng họp; cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2008-00040**

(540)

**SICABRONK**

(220) 02.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00055**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A14.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIỄN THÔNG NAM VIỆT (VN)
Số 71 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp (dạng thô); chất phụ gia (hoá chất) dùng trong ngành nhựa.

Nhóm 09: Thiết bị và phụ kiện viễn thông cụ thể là: hộp nối đầu dây điện thoại, dây nối quang, măng-xông quang.

---

(210) **4-2008-00056**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; A1.3.17; A15.7.2
(591) Đen, trắng, ghi
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 21: Tăm tre, đũa tre.

---

(210) **4-2008-00059**

(540)

CAPHARCOMIN

(220) 02.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ CẨM PHẢ (VN)
319 Trần Phú, phường Cẩm Thành, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00069**

(540)

G 8 S

CHỨNG KHOÁN G8

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) NGUYỄN HẢI NINH (VN)
Số 35, Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính trong nhóm 36.

---

(210) **4-2008-00072**

(540)

K C S

CHỨNG KHOÁN KIM CƯƠNG

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) NGUYỄN HẢI NINH (VN)
Số 35, Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính trong nhóm 36.

---

(210) **4-2008-00073**

(540)

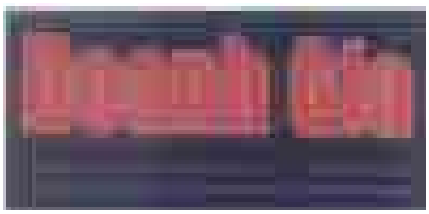

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.2
(591) Đen, đỏ cam, trắng đục, xanh thẫm
(731) ĐÀO XUÂN THÂN (VN)
Số 104, nhà 6, tập thể đại học Thuỷ Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bao gồm các dịch vụ sau: hãng bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Bao gồm các dịch vụ: lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh.

Nhóm 45: Bao gồm các dịch vụ sau: hãng thám tử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tìm lại tài sản bị mất; dịch vụ kiện tụng; người bảo vệ, vệ sỹ.

---

(210) **4-2008-00074**

(540)

SERLYKA

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00076**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 15.7.11; 26.11.1; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, xám
(731) CHINA NINGBO CIXI JIALI BEARING CO., LTD. (CN)
6-8# Jiali Rd., Industry Area Chao Tang, ZongHan, Cixi, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 07: Ổ bi (vòng bi); vòng bi dùng cho bộ phận quay; ổ đệm dùng cho trục truyền động; cái trụ (bộ phận máy móc); băng đai cho máy vận chuyển; đai truyền dùng cho động cơ và máy.

---

(210) **4-2008-00077**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A2.3.23; 2.3.1; 9.7.1; A2.3.16; A2.1.23; A2.1.16
(591) Trắng, nâu
(731) NGUYỄN BẢO TUẤN (VN)
20 Tô Tịch, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành, dịch vụ du lịch, vận chuyển hành khách và hàng hóa, đặt chỗ cho việc vận chuyển và đi lại.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, chỗ ở tạm thời, đặt chỗ khách sạn, đặt chỗ nhà nghỉ, đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2008-00079**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.4
(591) Trắng, vàng, vàng cam, vàng cam đậm, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
70-72 Bà Triệu, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2008-00091**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.4.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀ HỢP (VN)
Đắc Sở, Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén, bát; kem đánh răng; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-00102**

(540)

DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 3.1.8; A3.1.24
(731) DAEWOONG CO., LTD. (KR)
223-23 Sangdaewon-Dong, Chungwon-Gu, Sungnam, Kyunggi-Do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ giải phẫu, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt (đồ gia vị); gia vị; kem ăn lạnh; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho các sản phẩm trong nhóm 30, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế và chất bổ sung dinh dưỡng; quảng cáo bán hàng; đại lý bán hàng và dịch vụ sắp xếp bán hàng về lĩnh vực dược phẩm, dụng cụ y tế và chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho con người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2008-00105**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.2.7; 26.2.1; 26.7.25
(591) Xanh tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; rô bốt loại không dùng cho xây dựng; máy tiện; bugi đốt nóng dùng cho động cơ điesel (bộ phận máy); vòi phun cho động cơ; bộ chế hoà khí.

Nhóm 09: Máy phát tín hiệu điện tử (thiết bị viễn thông); bộ máy phát (thiết bị viễn thông); máy đo tần số (thiết bị viễn thông).

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; liên lạc bằng máy trạm; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ lò khí than; tư vấn chuyển giao công nghệ thiết bị đào tạo nghề, tư vấn chuyển giao công nghệ thiết bị phục vụ cho garage, xưởng dịch vụ sửa chữa; tư vấn chuyển giao công nghệ dây chuyền lắp ráp ô tô; tư vấn chuyển giao công nghệ dây chuyền lắp ráp xe máy.

---

(210) **4-2008-00106**

(540) 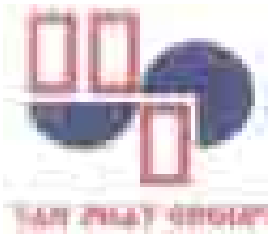

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.2.7; 26.2.1; 26.7.25
(591) Xanh tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng học tập như: sách học, bảng tính số học, hộp dùng cho mẫu tô màu, bút viết, phấn viết, cặp kẹp tài liệu.

Nhóm 20: Đồ nội thất gia đình và văn phòng như: bàn, ghế, giường, tủ; đồ nghệ thuật bằng gỗ sáp, thạch cao hoặc bằng chất dẻo khác (dùng để trang trí trong nhà).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý); dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý; máy nghiền gia dụng không dùng điện; đồ gốm dùng cho gia dụng; máy trộn khuấy không chạy điện dùng trong gia đình; vật trang trí bàn ăn không bằng kim loại quý.

Nhóm 26: Hoa giả; đồ dùng để thêu; đồ dùng để thêu ren; đồ trang sức dùng cho tóc; đăng ten; cái cặp tóc (kẹp tóc).

Nhóm 29: Thịt; quả đông lạnh; hoa quả đóng hộp; cá (không còn sống); con tôm (không còn sống; rau đóng hộp.

Nhóm 30: Bột sắn hột; muối nấu ăn; cà phê; chè (trà); ca cao; gạo.

Nhóm 31: Hạt ngô; hạt vừng; củ lạc; gỗ thô (chưa chế biến); gỗ cây (đã chặt cành còn vỏ); vỏ bào gỗ dùng để chế tạo bột nhào gỗ.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước ép rau quả (đồ uống); nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu uýt ki; rượu bia đắng; đồ uống có cồn (trừ bia); cồn (gạo); đồ uống chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn thuốc lá (không bằng kim loại quý); cái cắt đầu xì gà (không bằng kim loại quý); đầu bịt điếu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2008-00107**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.2.7; 26.2.1; 26.7.25
(591) Xanh tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất để hàn; nhựa tổng hợp ở trạng thái thô; bột sắn hột dùng trong công nghiệp; hoá chất để làm bóng màu dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất tách dầu.

Nhóm 02: Sơn diệt khuẩn; nhựa tự nhiên ở trạng thái thô; bột để mạ bạc; mực in; sơn.

Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế); dầu xăng; chất đốt cho động cơ nổ; than (nhiên liệu); gaz nhiên liệu; dầu hoả.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; quặng sắt; quặng kim loại; quặng crôm; thép thô hoặc bán gia công; hợp kim thép; hợp kim để hàn bạc; hợp kim của những kim loại thường; dây đồng không có vỏ bọc; hợp kim thiếc mạ bạc; silic sắt.

Nhóm 12: Động cơ cho xe cộ mặt đất; săm lốp ô tô; xe nâng; xe máy; khung gầm ô tô; ô tô.

---

(210) **4-2008-00117**

(540)

UNISTARS

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ UNISTARS (VN)
Số 83, Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán, cụ thể là: dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án, các dịch vụ kiểm toán về mặt giá trị hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, xác định giá trị doanh nghiệp; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán.

---

(210) **4-2008-00118**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.1.12
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ UNISTARS (VN)
Số 83, Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán, cụ thể là: dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án, các dịch vụ kiểm toán về mặt giá trị hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, xác định giá trị doanh nghiệp; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán.

---

(210) **4-2008-00119**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT GẠCH MINH KHIẾT (VN)
1/162 ấp Hoà Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 19: Gạch lót nền; gạch trang trí.

---

(210) **4-2008-00125**

(540)

Tứ Quý Mai

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC CHẤM BÔNG MAI (VN)
421 Hùng Vương, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương (làm từ đậu tương); tương ớt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: nước tương, tương hột, tương làm từ đậu tương, dầu ăn, chao, tương ớt, gia vị.

---

(210) **4-2008-00132**

(540)

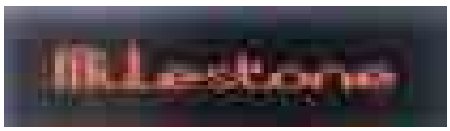

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Da cam, đen
(731) CƠ SỞ HÀ KHUÊ (VN)
177A Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán hàng giày da; mua bán quà lưu niệm; mua bán túi xách, vali.

---

(210) **4-2008-00133**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A3.13.6; A3.13.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỘI THẤT GIA HI (VN)
178A Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường (không dùng cho mục đích y tế); kệ (đồ nội thất); đệm ghế.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán đồ gỗ gia dụng; mua bán cây cảnh (cây kiểng); mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng; mua bán hàng kim khí điện máy; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 37: Trang trí nội thất.

---

(210) **4-2008-00134**

(540)

PLAYHOUSE

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH HOÀNG GIA (VN)
Số 548, đội 5, xóm Thống Nhất, xã Dương Liễu, Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo, bánh ngọt, bánh xốp, bánh quy, bánh quế, bánh bắp dừa.

---

(210) **4-2008-00136**

(540)

**IRINOGEN**

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) BIOPROFARMA S.A. (AR)
Terrada 1270, Capital Federal, Argentina
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00137**

(540)

**ROB**

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00138**

(540)

**ROBCETIRIZIN**

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00139**

(540)

ACONATIC

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) HIFI ORIENT (THAI) COMPANY LIMITED (TH)
No. 83/161-162 Moo 6, Soi Shinkhet 2, Ngamwongwan Road, Kwaeng Toongsonghong, Khet Laksi, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ti-vi, đầu đĩa DVD, đầu đĩa VCD, đầu đĩa DVD dùng cho hệ thống nhà hát gia đình, loa phóng thanh và loa âm thanh.

---

(210) **4-2008-00141**

(540)

VINZIDE

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số 10 đường Tô Hiệu, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00145**

(540)

PHU HUNG CO.,LTD

(220) 03.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 7.3.11
(591) Ghi, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HƯNG (VN)
Tổ 60 đường vào chùa Chữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ xây dựng các công trình nuôi trồng thuỷ sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00150**

(540) 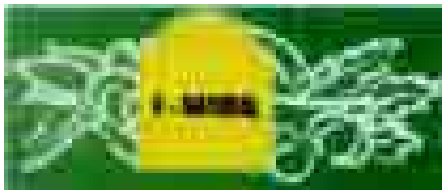

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.4.6; 26.4.2; 5.3.20; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PMS (VN)
Số 17 ngách 61/44 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00151**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.13.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, nâu
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Đội 7, Phao Sơn, Phả Lại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Tượng bằng gốm, hình khối trang trí bằng gốm, phù điêu bằng gốm, chân đèn trang trí bằng gốm.

---

(210) **4-2008-00152**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.5.19; 3.5.20; A3.5.24
(591) Đen, đỏ, nâu, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIỆU HOA (VN)
807A đường Lộ Tẻ, chung cư Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, quần áo thời trang, đồ trang sức, hàng trang trí nội thất, băng - đĩa.

---

(210) **4-2008-00153**

(540)

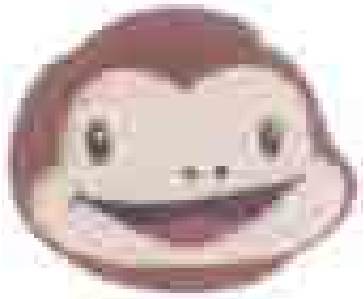

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.5.19; 3.5.20; A3.5.24
(591) Đen, đỏ, nâu, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIỆU HOA (VN)
807A đường Lộ Tẻ, chung cư Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, quần áo thời trang, đồ trang sức, hàng trang trí nội thất, băng - đĩa.

---

(210) **4-2008-00154**

(540)

IMB

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY I TA VL NA (VN)
43B Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Du thuyền.

Nhóm 35: Mua bán du thuyền và các phụ tùng linh kiện của du thuyền, xe ôtô, xe gắn máy và linh kiện phụ tùng thay thế, động cơ, quần áo, túi xách, giày dép, mắt kính.

---

(210) **4-2008-00155**

(540)

MITALAB

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.2; 26.5.1; 26.4.3
(591) Xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM (VN)
Số 21, ngõ 22, Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là thiết bị y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật, máy tính, vật tư kỹ thuật và hoá chất).

---

(210) **4-2008-00156**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MINH TÂM (VN)
Số 3B, phố Yên Thế, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ và đồ tiêu hao trong ngành y tế.

---

(210) **4-2008-00157**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.3.23; 26.3.4; 7.11.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT THANH (VN)
Số 8/658, phố Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, bưu điện, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

Nhóm 42: Thiết kế công trình công nghiệp, công trình dân dụng, thiết kế quy hoạch.

---

(210) **4-2008-00159**

(540)

MEDIVICA

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC TW I (VN)
Số 203/713 đường Giải Phóng, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00166**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên đề nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00170**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Vàng, đen, xanh
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT & QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (VN)
3/9 Bình Giã, khu phố 2, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tổng hợp xử lý nước ăn uống sinh hoạt, xử lý nước thải, nước nuôi trồng thuỷ sản, nước hồ bơi, làm trong sạch nước, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ sức khoẻ và môi trường.

---

(210) **4-2008-00171**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 20.7.1; 15.7.1; A1.13.10; 26.11.3
(591) Trắng, xanh đậm
(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ TỈNH BÌNH THUẬN (VN)
Đường Trường Chinh, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Đào tạo: cơ khí, điện tử, tin học, nữ công, nông nghiệp; giáo dục nhân cách cho học sinh.

---

(210) **4-2008-00172**

(540)

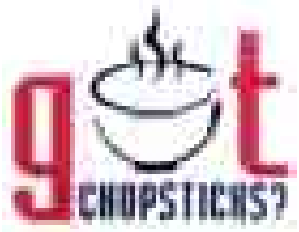


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A11.3.7
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00173**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.1.10; 9.7.1; 25.5.25; 22.5.1
(591) Nâu, cam, xanh dương, tím, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00174**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.1.10; 25.5.25; 22.5.1; 25.7.25; 2.3.15
(591) Nâu, cam, vàng, xanh dương, tím, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00175**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1; 2.1.15; 18.1.5
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00177**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 18.1.5; 24.15.1
(591) Vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00178**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
89 (tầng 4) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-00179**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 1.15.14; 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, trắng, da cam
(731) TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH (VN)
Số 6 đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(210) **4-2008-00185**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.13; A5.3.14; A25.3.15; A2.1.16; A2.3.16; 4.5.2
(591) Đen, trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TÂY SƠN (VN)
Hẻm 285 lô 68 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc áo, khăn bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ; bồn đựng nước bằng nhựa và inox (bộ phận thiết bị vệ sinh); bồn tắm; bình nóng lạnh dùng điện hoặc dùng gas; chậu rửa inox dùng cho nhà bếp; vòi sen tắm; vòi chậu rửa; bộ xả bồn cầu; bộ xả bồn tắm; thiết bị phân phối nước; đèn trang trí chiếu sáng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát; gạch xây dựng; ngói lợp nhà; xi măng; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; tấm trần thạch cao.

Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ (đồ dùng nội thất); gương soi; móc áo; khăn không bằng kim loại.

Nhóm 21: Giá đựng giấy nhà vệ sinh; giá đựng cốc chén cho nhà tắm; giá đựng xà phòng trong nhà tắm.

---

(210) **4-2008-00186**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; A5.3.13; A2.1.16; A2.3.16; A25.3.15; 4.5.2
(591) Đen, trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TÂY SƠN (VN)
Hẻm 285 lô 68 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc áo, khăn bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ; bồn đựng nước bằng nhựa và inox (bộ phận thiết bị vệ sinh); bồn tắm; bình nóng lạnh dùng điện hoặc dùng gas; chậu rửa inox dùng cho nhà bếp; vòi sen tắm; vòi chậu rửa; bộ xả bồn cầu; bộ xả bồn tắm; thiết bị phân phối nước; đèn trang trí chiếu sáng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát; gạch xây dựng; ngói lợp nhà; xi măng; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; tấm trần thạch cao.

Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ (đồ dùng nội thất); gương soi; móc áo; khăn không bằng kim loại.

Nhóm 21: Giá đựng giấy nhà vệ sinh; giá đựng cốc chén cho nhà tắm; giá đựng xà phòng trong nhà tắm.

---

(210) **4-2008-00190**

(540)


(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.2; 26.1.1; 25.12.1
(591) Trắng, vàng, đỏ
(731) SOCIETE NATIONALE D'EXPLOITATION INDUSTRIELLE DES TABACS ET ALLUMETTES (SEITA) (FR)
143 boulevard Romain Rolland, 75685 PARIS Cedex 14, France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2008-00191**

(540)

OTICIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00192**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 24.13.1

(731) SANYI RESOURCES PTE LTD (SG)
10 Jalan Besar, # 11-12 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm bao gồm giấy in, giấy viết và giấy vẽ; giấy dùng cho sao chép; giấy lụa; khăn giấy.

---

(210) **4-2008-00193**

(540)

FABAMOX

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00194**

(540)

**ZINPALEX**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00195**

(540)

**FABZICOCIN**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00196**

(540)

**EUZIDROXIN**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00197**

(540)

**ZIPENCIN**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00198**

(540)

**NEWCEPTOL**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00199**

(540)

**ZINPADINE**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00210**

(540)

**ÉFRAMINE**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00211**

(540)

**DIFAMID**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00212**

(540)

**ÉLIZAX**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00213**

(540)

ÉMUXCID

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00214**

(540)

ÉPARAT

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00215**

(540)

ÉVIGAST

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00216**

(540)

ÉVISULL

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00217**

(540)

ÉXYCTIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00218**

(540)

AMDAVAX

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00219**

(540)

EMPONAS

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00230**

(540)

KAPLEXIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00231**

(540)

KELEXIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00232**

(540)

KAHABIOTIC

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00233**

(540)

MITOLIC

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00234**

(540)

INSCRIP

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00235**

(540)

**SPACIOUS**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00236**

(540)

**MEDAGOLD**

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu,thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00237**

(540)

LUSTER

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00238**

(540)

VATALITY

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00239**

(540)

SAVANT

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00250**

(540)

ROYAL TOURIST

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOÀNG GIA (VN)
125 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2008-00252**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 25.7.20
(591) Xanh ngọc, xanh lam, da cam, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DẦU MỠ NHỜN TUẤN ĐẠT (VN)
Số nhà 76, đường Bãi Sậy, phường Hiến Nam, thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ nhờn (chất bôi trơn).

---

(210) **4-2008-00253**

(540)

JILI

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH CHẾ TẠO PHỤ TÙNG XE GẮN MÁY LIFAN JILI (VN)
Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; khung xe đạp; yên xe đạp; vành xe đạp; ghi đông xe đạp; động cơ điện (dùng cho xe đạp điện).

---

(210) **4-2008-00256**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.11.1
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, đồ dùng gia đình, đồ gia dụng, dụng cụ cầm tay, hàng điện tử, thực phẩm đã chế biến, đồ uống và nước giải khát (không do nhà hàng tự thực hiện), bánh kẹo, trà, cà phê; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hóa (dịch vụ siêu thị); đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-00258**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.13; 26.1.1; 3.9.1; A3.9.4
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH QUÂN (VN)
Phòng 105 H3, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây; đất xốp dùng để trồng cây thủy canh; phân bón; chế phẩm điều tiết sự tăng trưởng của cây; đất nền cho bể thủy sinh và bể cá cảnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sinh vật cảnh, bể nuôi cá cảnh, bể thủy sinh, cây thủy sinh, vật trang trí cho bể cá cảnh và bể thủy sinh, đất trồng cây, đất xốp dùng để trồng cây thủy canh, phân bón, chế phẩm điều tiết sự tăng trưởng của cây, đất nền cho bể thủy sinh và bể cá cảnh.

---

(210) **4-2008-00259**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH QUÂN (VN)
Phòng 105 H3, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại; cửa cuốn làm bằng kim loại; phụ kiện của cửa làm bằng kim loại như: khóa ngang, tay kéo, tay nắm cửa; lá kim loại dùng để làm cửa và cửa cuốn.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa có lõi thép gia cường; vách ngăn bằng nhựa; thanh cửa bằng nhựa; tấm pa nô của cửa bằng nhựa; nẹp cửa bằng nhựa.

---

(210) **4-2008-00270**

(540)

PIMAZIL

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00271**

(540)

THIORIZIL

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00272**

(540)

HAZIDOL

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00273**

(540)

ZOLIICEF

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00274**

(540)

NEPRESSOL

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00275**

(540)

LOCASALEN

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00276**

(540)

FLUDROSONE

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00277**

(300) 300995914 19.11.2007 HK
(540)

EXECUTIVE ACCESS

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EXECUTIVE ACCESS LIMITED (HK)
1308 Prince's Building (13th & 14th Floors), 10 Chater Road, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tuyển dụng người quản trị; dịch vụ tư vấn tuyển dụng; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; tư vấn quản lý liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung ứng và quản lý thông tin về nhân sự thông qua cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nhân sự; dịch vụ thuê bên thứ ba thực hiện một công đoạn của công việc (hỗ trợ kinh doanh), tất cả trong nhóm 35.

---

(210) **4-2008-00278**

(300) 300995905 19.11.2007 HK
(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.04.2008

(531) 26.4.2; 26.11.2; A26.11.8
(731) EXECUTIVE ACCESS LIMITED (HK)
1308 Prince's Building (13th & 14th Floors), 10 Chater Road, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tuyển dụng người quản trị; dịch vụ tư vấn tuyển dụng; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; tư vấn quản

lý liên quan đến tuyển dụng và sắp xếp nhân sự; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung ứng và quản lý thông tin về nhân sự thông qua cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nhân sự; dịch vụ thuê bên thứ ba thực hiện một công đoạn của công việc (hỗ trợ kinh doanh), tất cả trong nhóm 35.

---

(210) **4-2008-00290**

(540)

SONAKY

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐẠT THÀNH (VN)
Thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình; đầu quay đĩa; loa dùng cho máy tính; đầu kỹ thuật số; loa thùng.

---

(210) **4-2008-00291**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.4; 26.5.1; 26.2.7; A26.3.6
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI AN KIM (VN)
Số 8 chợ Mới, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2008-00292**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23
(591) Đen, trắng, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIẾU THIỆN NHÂN VIỆT NAM (VN)
304B7 phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà (bên trong).

---

(210) **4-2008-00299**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) JBS UNITED, INC. (US)
4310 State Road 38 West Sheridan, Indiana 46069, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung và chất phụ thêm có chứa thuốc dùng cho vật nuôi và ngựa (dùng cho mục đích y tế và thú y)

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp và dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2008-00300**

(540)

OTTIE

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) BEAUTYHQ CO., LTD. (KR)
2F Jin-sung Bld 832-20, Bangbea 4-dong, Seocho-Gu, Seoul, 137-064 Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; xà phòng.

---

(210) **4-2008-00307**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.6; A26.1.15; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt; mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là khoai tây, quả hạch, sản phẩm từ quả hạch, hạt trong nhóm này, quả hoặc các nguyên liệu khác từ rau hoặc sự kết hợp của chúng bao gồm cả khoai tây lát mỏng chiên ròn, khoai tây chiên giòn, đồ ăn nhẹ từ thịt lợn, đồ ăn nhẹ từ thịt bò, đồ ăn nhẹ làm trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh mứt, kẹo, kem lạnh, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm, nước xốt, gia vị; đá ăn; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, bột ngũ cốc bao gồm cả bánh làm từ bột ngô dưới dạng lát mỏng và giòn, bánh mỏng và giòn làm từ bột ngô không có bột nở; bánh mì ổ dẹt và giòn, bánh mỏng và giòn làm từ bột gạo, bánh ngọt làm từ bột gạo; bánh quy giòn làm từ bột gạo, bánh quy cây (hay quy xoắn thừng), bánh xốp ăn nhẹ, đồ ăn nhẹ dạng thanh được làm trên cơ sở ngũ cốc, bỏng ngô.

---

(210) **4-2008-00308**

(540)


(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 25.1.6
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt; mứt quả ướt; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là khoai tây, quả hạch, sản phẩm từ quả hạch, hạt trong nhóm này, quả hoặc các nguyên liệu khác từ rau hoặc sự kết hợp của chúng bao gồm cả khoai tây lát mỏng chiên ròn, khoai tây chiên giòn, đồ ăn nhẹ từ thịt lợn, đồ ăn nhẹ từ thịt bò, đồ ăn nhẹ làm trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh mứt, kẹo, kem lạnh, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm, nước xốt, gia vị; đá ăn; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, bột ngũ cốc bao gồm cả bánh làm từ bột ngô dưới dạng lát mỏng và giòn, bánh mỏng và giòn làm từ bột ngô không có bột nở; bánh mì ổ dẹt và giòn, bánh mỏng và giòn làm từ bột gạo, bành ngọt làm từ bột gạo; bánh quy giòn làm từ bột gạo, bánh quy cây (hay quy xoắn thừng), bánh xốp ăn nhẹ, đồ ăn nhẹ dạng thanh được làm trên cơ sở ngũ cốc, bỏng ngô.

---

(210) **4-2008-00310**

(540)


(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 6.1.2
(731) TANA CREATIVE LIFE CO., LTD (TH)
990 Abdulrahim Place 33rd Floor, Room 3301, Rama 4 Road, Silom, Bangrak Bangkok 10500 Thailand
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống

---

(210) **4-2008-00311**

(540)

VANILLA STAR

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) REVISE CLOTHING, INC (US)
20 Henry Street, Teterboro, NJ 07608
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón.

---

(210) **4-2008-00319**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.11; A11.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN ĐÔNG (VN)
Số 31A Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00334**

(540)

FIRSTCEF

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00335**

(540)

**ROMOFINE**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00336**

(540)

**RELDICEF**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00337**

(540)

**CEFNEW**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00347**

(540)

**HITS**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00350**

(540)

**CANDIGYNAX**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00351**

(540)

**SUNVITA-3B**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00352**

(540)

**ZINNERVIT-B**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00353**

(540)

**MEDNEURIN-B**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00354**

(540)

**CYSBISOL**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00355**

(540)

**BISOLTEIN**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00356**

(540)

**ORALBISOL**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00357**

(540)

**TOCOMEGA-3**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00358**

(540)

**MEGAPLUZ**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00359**

(540)

**KAHOA PEARL**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00364**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.4.6; A9.7.19
(731) THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
155/1 Moo 1, Theparak Road, T. Bangsaothong, King A. Bangsaothong, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sơ chế thuộc nhóm này bao gồm ca-rì ăn liền; sữa và sản phẩm từ sữa; thực phẩm đông lạnh được chế biến theo kiểu phương đông thuộc nhóm này; các thực phẩm đã chế biến, đông lạnh thuộc nhóm này như cá.

Nhóm 30: Cà phê và chè (trà); món ăn nhanh làm từ thực phẩm thuộc nhóm này cụ thể như là cơm thái; mì ăn liền; thức ăn làm từ gạo; món ăn tráng miệng; như bánh ngọt thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2008-00366**

(540)

BRAND
KATI

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) THAI WORLD IMPORT & EXPORT CO., LTD. (TH)
2532 Trok Nokket, Ratchadaphisek Road., Bangklo, Bangkholaem, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa.

---

(210) **4-2008-00367**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.4.6
(731) THAITAN FOODS INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
2529/163 Trok Nokket, Rama 3 Road, Bangklo, Bangkholaem, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Quá đóng hộp; rau đóng hộp; sữa dừa; thực phẩm sơ chế thuộc nhóm này bao gồm ca-ri ăn liền; sữa và sản phẩm từ sữa, các thực phẩm đã chế biến, đông lạnh thuộc nhóm này như cá; súp (nước dùng).

Nhóm 30: Món ăn nhanh làm từ thực phẩm thuộc nhóm này như là cơm thái; mì ăn liền; nước sốt (trừ nước sốt dùng cho xà lách); gia vị; bột ca-ri; món ăn tráng miệng; như bánh ngọt thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Đồ uống trái cây, nước ép trái cây, đồ uống từ rau quả, nước ép rau quả (đồ uống), xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2008-00368**

(540)

FLY greener

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (HK)
35th Floor, Two Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ; dịch vụ môi giới kinh doanh việc làm giảm bớt khí carbon; tài trợ chương trình làm giảm bớt khí carbon; cung cấp tài chính và đầu tư cho dự án làm giảm khí thải; đầu tư cho chương trình và dự án làm giảm khí các bon; đầu tư vào các quỹ làm giảm khí thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn khoa học và công nghiệp liên quan tới nhiên liệu, sự tỏa ra nhiên liệu và khí các bon điôxin và các vấn đề môi trường; giới thiệu tiến trình hành động làm giảm bớt khí các bon điôxin tỏa ra theo cách hiệu quả nhất; quản lý chương trình làm giảm bớt khi các bon; cung cấp thông tin, đưa ra lời khuyên và tư vấn liên quan tới việc làm giảm bớt khí các bon và bảo vệ môi trường; dịch vụ khảo sát, quản lý và bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2008-00369**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 18.5.1

(731) CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (HK)
35th Floor, Two Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ; dịch vụ môi giới kinh doanh việc làm giảm bớt khí carbon; tài trợ chương trình làm giảm khí các bon; cung cấp tài chính và đầu tư cho dự án làm giảm khí thải; đầu tư cho chương trình và dự án làm giảm khí các bon; đầu tư vào các quỹ làm giảm khí thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn khoa học và công nghiệp liên quan tới nhiên liệu, sự tỏa ra nhiên liệu và khí các bon điôxin và các vấn đề môi trường; giới thiệu tiến trình hành động làm giảm bớt khí các bon điôxin tỏa ra theo cách hiệu quả nhất; quản lý chương trình làm giảm bớt khi các bon; cung cấp thông tin, đưa ra lời khuyên và tư vấn liên quan tới việc làm giảm bớt khí các bon và bảo vệ môi trường; dịch vụ khảo sát, quản lý và bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2008-00370**

(540)

**SON YE**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM MINH (VN)
E33, khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00371**

(540)

**BIRAIN**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH TRÂM (VN)
Số 47/9B đường Trần Phú, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00372**

(540)

**TIGEN**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH TRÂM (VN)
Số 47/9B đường Trần Phú, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00373**

(540)

**HỘI NGUYÊN**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỘI NGUYÊN (VN)
35 Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2008-00374**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, cam
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
21/12 đường số 671, ấp Cầu Xây, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Véc ni; sơn; chất màu dùng cho gỗ; chất bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2008-00375**

(540)

ASUKABOOK

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) ASUKANET CO., LTD. (JP)
3-28-14, Gion, Asaminami-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken, 731-0138, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản bộ sưu tập ảnh; xuất bản sách điện tử trực tuyến; xuất bản bộ sưu tập ảnh điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2008-00378**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (VN)
Số 205 A, Trung tâm Thương mại Đông Anh, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện thép dùng cho xây dựng và giao thông.

Nhóm 35: Buôn bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; san lấp mặt bằng; lắp dựng các cấu kiện thép xây dựng và giao thông.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận tải hành khách.

---

(210) **4-2008-00379**

(540)

**BÊ TÔNG HÀ THANH**

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (VN)
Số 205 A, trung tâm thương mại Đông Anh, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2008-00381**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 11.3.1
(731) CƠ SỞ CHẤN LONG (VN)
2 đường số 36, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Đề can; băng keo; giấy; giấy tự dính; màng nhựa mỏng dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2008-00390**

(540)

DELICAKE

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2008-00391**

(540)

LATIK

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2008-00394**

(540)

MWAYS

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN THỊ MAI HIỀN (VN)
Tổ 38, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng tắm; kem đánh răng; sữa tắm; nước hoa; phấn trang điểm, thuốc ép tóc.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng dinh dưỡng: bột cóc; bào ngư; yến sào; mua bán thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; mua bán mỹ phẩm; mua bán hoá chất: hoá chất dùng trong công nghiệp nhiếp ảnh, nghề làm vườn; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt cỏ, chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng); hoá chất dùng cho sản xuất mỹ phẩm: hoá chất dùng cho lĩnh vực dược phẩm; mua bán máy móc thiết bị dùng cho lĩnh vực thẩm mỹ: máy mát xa; máy xông hơi; máy nâng cơ; máy căng da; máy cà sẹo; mua bán đồ dùng cá nhân: máy sấy tóc; máy cạo râu; bàn chải đánh răng; phích nước du lịch; quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề chuyên ngành về chăm sóc sắc đẹp; đào tạo chuyên ngành biểu diễn thời trang; tổ chức các cuộc thi biểu diễn thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp: cắt tóc; gội đầu; uốn tóc; chăm sóc tóc; tạo mẫu tóc; dịch vụ mát xa; chăm sóc da.

---

(210) **4-2008-00395**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 17.2.17
(591) Vàng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM HOÀN (VN)
12A Mẹ Suốt, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức.

---

(210) **4-2008-00397**

(540)

RUBY

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CONSTREXIM (VN)
3/25 - 3/26 Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, cát, gạch, ngói, vữa.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị kỹ thuật, nông sản, thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, lâm sản chế biến, sản phẩm dệt may, hàng gia dụng, hàng điện lạnh, điện máy, thiết bị vệ sinh, hàng trang trí nội ngoại thất, phương tiện vận tải, xe gắn máy, nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất, xăng, dầu, vật liệu xây dựng, công nghiệp; đại lý ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2008-00399**

(540)

PARTUP

(220) 07.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)
1/6/4A đường số 1, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2008-00412**

(540)

MINH THUẬT

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG MINH (VN)
14 Phùng Phúc Kiều, khối Tân Thành, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Thuốc đông dược gồm: thuốc bắc, thuốc nam sắc uống; rượu bổ kéo dài tuổi thọ; viên hoàn mềm điều trị thoái hoá xương, khớp; thuốc bột chữa bệnh dạ dày tá tràng; thuốc cảm.

Nhóm 44: Khám và điều trị bệnh bằng phương pháp y học dân tộc; châm cứu.

---

(210) **4-2008-00413**

(540)

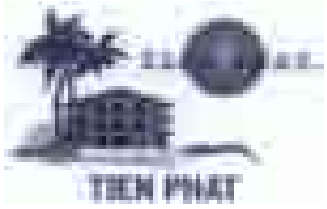


(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.3; A5.1.12; A7.1.12; A6.19.16
(731) DNTN KHU DU LỊCH TIẾN PHÁT (VN)
237 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00414**

(540)


(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.6; A26.11.12; 1.15.23; 15.1.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢNG CÁO GIAO LONG (VN)
42 Tuyên Quang, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00415**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1; 1.7.6; A1.7.20; A1.1.10; A1.11.8; A5.1.7; 4.5.21
(731) ĐẶNG THỊ TÂM (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00417**

(540)

NUPIRACIM

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được bộ y tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2008-00430**

(540)


(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh da trời sẫm, ghi
(731) IMASPRO RESOURCES SDN BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor D. E. Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hóa chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hóa chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hóa chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hóa học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hóa học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2008-00431**

(540)

VD
Viễn Dương

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) HỘ KINH DOANH HỒ CÁ KIỂNG VIỄN DƯƠNG (VN)
44 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cá cảnh và phụ kiện nuôi cá cảnh, cụ thể là: bể cá, đèn trang trí, máy bơm nước, máy lọc không khí, thức ăn cho cá.

---

(210) **4-2008-00432**

(540)

RS
FHUONG

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) TRẦN HÁN ĐỨC (VN)
527 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2008-00435**

(540)

DUY XUÂN
BEARINGS

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 15.7.11
(591) Xanh, xám, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP DUY XUÂN (VN)
Số 12B, Nguyễn Thái Học, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 35: Buôn bán vật tư phụ tùng điện máy, vòng bi, bánh xe, dây cu doa.

---

(210) **4-2008-00436**

(540)


(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.12; 5.7.3; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI (VN)
Số 154, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; trang trí nội ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2008-00437**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(591) Xanh, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC XUÂN (VN)
Lô CN8 khu công nghiệp vừa và nhỏ Minh Khai, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2008-00438**

(540)


(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 5.7.3; 3.7.7; A3.7.24
(591) Vàng, da cam, xanh dương, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC XUÂN (VN)
Lô CN8 Khu công nghiệp vừa và nhỏ Minh Khai, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2008-00439**

(540)

ERO

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VIỆT (VN)
Phòng 208, tập thể viện phim Việt Nam, tổ 9, cụm 7, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống khuẩn, sơn chống kiềm, sơn phủ màu trang trí cho tường nhà, sơn trang trí trên tường nhà; (không bao gồm các loại sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2008-00451**

(540)

ĐẠI DƯƠNG

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
1B Lê Văn Tao, phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hàng trang trí nội thất.

---

(210) **4-2008-00454**

(540)

ANNONGCUP

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00455**

(540)

NOSOTCO

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc điệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00456**

(540)

ANNONGGROW

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2008-00458**

(540)

ROBOME

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00459**

(540)

ROBLOTIDIN

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00470**

(540)

T.Đạt

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) TẠ MẠNH QUÂN (VN)
Số 34, ngõ Tiến Bộ, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn (khăn ăn bằng giấy); giấy viết; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vàng mã.

---

(210) **4-2008-00471**

(540)

SMALL & MIGHTY

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt) ,chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm tạo mùi thơm và làm mới được dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(210) **4-2008-00472**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A1.1.12; 1.15.23; 1.15.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh da trời nhạt, xanh lá cây nhạt, xám nhạt, trắng
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2008-00473**

(540)

VASTANIC

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00474**

(540)

ANTOXCIN

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00475**

(540)

ENTERO-NIC

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00476**

(540)

**ZEXPAM**

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00477**

(540)

**AMLOXNIC**

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00478**

(540)

**TYMOLPAIN**

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00479**

(540)

FEROXNIC

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00490**

(540)

FIBRINADE

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2008-00491**

(540)

CERETINE

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00492**

(540)

HOMISUKI

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOMI VINA (VN)
104 tập thể Viện Kiểm sát, Ngọc Khánh, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo hộ; mũ bảo hộ dùng trong thể thao.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; bếp ga; bếp từ; lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); bình đun nước nóng dùng điện hoặc ga dùng cho nhà tắm; bình lọc nước uống.

Nhóm 21: Nồi; xoong; chảo (không dùng điện); vỉ nướng (đồ dùng nấu nướng); nồi áp suất (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện).

---

(210) **4-2008-00495**

(540)

LABOR SUPPLIES DNH

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH GIỚI THIỆU VÀ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG ĐÔNG NAM HẢI (VN)
1/194 ấp Hòa Lân 2, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động; quản lý doanh nghiệp, cụ thể là quản lý nguồn nhân lực; tư vấn quản lý kinh doanh, cụ thể là tư vấn quản lý nguồn nhân lực.

---

(210) **4-2008-00498**

(540)

K.E.T

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CƠ SỞ THANH THẢO (VN)
2/8l/2 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; dây thắt lưng (dùng cho trang phục).

---

(210) **4-2008-00499**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.8; 5.7.5; A1.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xám nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẦN NÔNG (VN)
343/14 Trần Văn Kiểu, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(210) **4-2008-00511**

(540)


(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; 1.17.11
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT MỘC THỊNH (VN)
187 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ cụ thể là: bàn; tủ; ghế; giường; kệ trang trí và vách ngăn dùng để trang trí.

---

(210) **4-2008-00512**

(540)


(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VẠN THÁI (VN)
33B Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Màn sáo, rèm cửa kiểu đứng, ngang và cuộn làm bằng nhựa.

---

(210) **4-2008-00514**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 3.7.17; 26.11.1
(591) Xanh rêu, đỏ tươi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT HỒNG (VN)
658 khu phố 6, quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-00515**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh rêu, nâu đất, đen, kem
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẤT (VN)
157/T1 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2008-00517**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM HUY HOÀNG (VN)
77 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Khám chẩn đoán y học cổ truyền.

---

(210) **4-2008-00519**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÂM HIỆP (VN)
Số nhà 456 đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Băng dính cuộn dùng cho mục đích văn phòng.

---

(210) **4-2008-00520**

(300) 77/224,409 09.07.2007 US
(540)

DUAL AXIS ALIGNMENT

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) ROGER CLEVELAND GOLF COMPANY, INC. (US)
5601 Skylab Road, Huntington Beach, CA 92647, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn, cụ thể là gậy ngắn đánh gôn; cán gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-00530**

(540)

**KHẢI GIA**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN NGỌC MAI (VN)
121-123-125 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà và văn phòng; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2008-00531**

(540)

CASAR

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CƠ SỞ KIM NGUYÊN (VN)
186C Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bào gỗ; máy đánh bóng; máy mở vít; máy phun sơn.

---

(210) **4-2008-00532**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 25.5.3; 3.9.1; A3.9.4; A3.9.2
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00533**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 4.3.5
(591) Xám, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00534**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 3.11.9; A18.4.2
(591) Xám, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00535**

(540)

Green Taxi

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN QUỐC (VN)
Số 9 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hoá bằng taxi; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ bảo quản, lưu giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2008-00536**

(540)

Blue Taxi

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN QUỐC (VN)
Số 9 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hoá bằng taxi; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ bảo quản, lưu giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2008-00537**

(540)

Taxi Sông Hàn

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN QUỐC (VN)
Số 9 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hoá bằng taxi; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ bảo quản, lưu giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2008-00538**

(540)

ALLURE

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN VIỆT HOÀ (VN)
Số 1 ngõ 110 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán túi xách; mua bán nước hoa; mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00539**

(540)

CALILEX

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ THÀNH LONG (VN)
Số 201, khu Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, âmpli, đầu đọc đĩa.

---

(210) **4-2008-00550**

(540)

AMEPROSOL

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00551**

(540)

AMETENAL

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00552**

(540)

DUOTASON

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00553**

(540)

ICOPORAL

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00554**

(540)

NUTRIGLUT

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00555**

(540)

OPECONAZOL

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00556**

(540)

OPESTERCA

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00557**

(540)

OPEVITAL

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00558**

(540)

SOYCHOICE

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00559**

(540)

TEMCLOCORT

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00567**

(540)

DICSONG
迪聲

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) ILIKE ELECTRONICS CO., LTD. (HK)
Unit 9, 12/F., Siu Wai Industrial Centre, 29-33 Wing Hong Street, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ ống nghe điện đài; ống tai nghe.

---

(210) **4-2008-00570**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.7.1; 3.7.16
(731) THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
155/1 Moo 1, Theparak Road, T. Bangsaothong, King A. Bangsaothong, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Nước xốt (trừ nước xốt dùng cho xà lách) cụ thể như: nước xốt Sriracha (một loại nước xốt của Thái Lan), nước xốt ớt ngọt, nước xốt ớt, nước xốt kiểu Châu Á.

---

(210) **4-2008-00571**

(540)

Teacos

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MEN VIỆT (VN)
49 đường 19, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00572**

(540)

Vietcafe

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MEN VIỆT (VN)
49 đường 19, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2008-00573**

(540)

IN MAX

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GỐM SỨ THÀNH AN (VN)
Thôn Thanh Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ cụ thể là bệ xí, chậu rửa, chân chậu rửa, chậu tiểu dành cho nam giới, bồn tắm.

---

(210) **4-2008-00574**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GỐM SỨ THÀNH AN (VN)
Thôn Thanh Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ cụ thể là bệ xí, chậu rửa, chân chậu rửa, chậu tiểu dành cho nam giới, bồn tắm.

---

(210) **4-2008-00575**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GỐM SỨ THÀNH AN (VN)
Thôn Thanh Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ cụ thể là bệ xí, chậu rửa, chân chậu rửa, chậu tiểu dành cho nam giới, bồn tắm.

---

(210) **4-2008-00576**

(540)

**HƯƠNG KÝ**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DƯƠNG VĂN NGHIÊM (VN)
002/1 khu vực Thới Hoà, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; kẹo; mứt kẹo.

---

(210) **4-2008-00579**

(540)

**MOPRIDE RUBI**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỮU NGHỊ (VN)
Số 9 ngõ 189/2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2008-00590**

(540)

**BESTNATS**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00591**

(540)

NINZATS

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00592**

(540)

ZINXIME

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00593**

(540)

GANUSA

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00594**

(540)

**CYPROFORT**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00595**

(540)

**HEPTAMAX**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00596**

(540)

**AHET-HO**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00597**

(540)

**DIPHEMAX**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00598**

(540)

**FENFORT**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00599**

(540)

**BROMNEW**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00610**

(540)

NEW V.ROHOO

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00611**

(540)

V.ROHOO

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00612**

(540)

NILOGRIN-GOLD

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00613**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2; 2.9.14; A2.9.15; A2.1.16; A2.3.16; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG GIA DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP (VN)
20 Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00614**

(540)

HOSEVITAP

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
43 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00615**

(540)

BESTIBELLI

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) BÀNH THANH PHƯƠNG (VN)
211/97 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ nón, nữ trang, đồ trang sức.

---

(210) **4-2008-00616**

(540)

**SODDY**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00617**

(540)

**TOPFULL**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00618**

(540)

**SOKE**

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00619**

(540)

TOPPLE

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00620**

(540)

BUNG

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00621**

(540)

TOSSUP

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-00628**

(540)

DELIPIE

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2008-00632**

(540)

HBH
HOÀNG BẢO HỒNG

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM QUẢNG CÁO HOÀNG BẢO HỒNG (VN)
130 đường số 32, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00634**

(540)

AZA

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.21; 25.7.20; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh da trời

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG NÓN SƠN (VN)
94 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Mũ (nón).

---

(210) **4-2008-00635**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG NÓN SƠN (VN)
94 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Mũ (nón).

---

(210) **4-2008-00637**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.5.1; A26.11.12
(591) Xanh tím, xanh dương, vàng, đỏ, đỏ cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-XÂY DỰNG HOÀNG GIA (VN)
E14 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-00638**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG LÂM (VN)
176 A Phan Chu Trinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 19: Đá vôi dùng trong xây dựng; xi măng; cát, đá xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2008-00639**

(540)

MONOCEF O

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) ARISTO PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED (IN)
Mercantile Chambers, 12, J.N. Heredia Marg, Ballard Estate, Mumbai - 400 001, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00652**

(540)

T.P.K

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) NE W WEALTH INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.3, Lane 46, Chu Fuh Rd., Hsi Hu Chen, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dung cụ cầm tay thao tác thủ công; cái kìm móng tay; cái kìm (dụng cụ cầm tay); cái kẹp (dụng cụ cầm tay); êtô (mỏ cặp) (dụng cụ cầm tay); cái kéo dùng để cắt (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2008-00653**

(540)

富具亞 FUJIYA

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.15.1; 26.1.1; A26.11.12
(731) HUNG SHENG-CHUNG (TW)
No. 107, Alley 64, Lane 465, Liancun Rd., Fongyuan City, Taichung County 420, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; cái cưa (dụng cụ cầm tay); cái kìm (dụng cụ cầm tay); cái giùi (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng để cắt (dụng cụ cầm tay); cái kéo (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2008-00654**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.1.1; A14.3.13
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LIDOVIT (VN)
Lô 5D, đường số 3, khu công nghiệp Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 06: Ốc vít; bulong.

---

(210) **4-2008-00655**

(540)

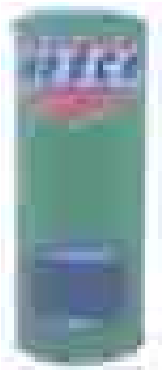

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 19.3.1; A14.1.24; A13.3.5; A13.3.6
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhớt (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00656**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.3.1; 26.5.1; A13.3.5; A14.1.24; A13.3.6
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00657**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.3.1; 26.1.5; A18.1.9
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00658**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.3.1; A18.1.9; 24.1.1; A1.1.10
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00659**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.3.1; 24.1.1; A18.1.9; A1.1.10
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00665**

(540)

Panorama Hospitality

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; A26.11.7
(731) KABUSHIKI KAISHA PANORAMA HOSPITALITY (JP)
Ebisu Garden Place Tower, 4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn và tư vấn kinh doanh.

---

(210) **4-2008-00670**

(540)

FLOTRAL

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00671**

(540)


(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xanh, vàng
(731) LƯƠNG TẤN HOÀNG (VN)
Thôn 12, xã Long Hà, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 20: Khung võng gỗ (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2008-00676**

(540)


(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, xanh lam, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀ VIỆT (VN)
257 đường Minh Khai, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2008-00678**

(540) 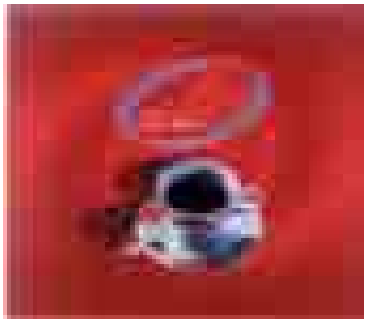

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 5.7.1; A11.3.4; 26.1.2
(591) Đỏ, ghi, trắng, nâu, xanh lá cây, xanh lam, hồng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DÂN CƯỜNG (VN)
211A Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; trà; ca cao; bánh kẹo.

---

(210) **4-2008-00679**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; A2.3.16; A2.3.17; A2.3.23
(591) Vàng, tím
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
47 Tân Thọ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải bọc nệm gối.

---

(210) **4-2008-00690**

(540)

**GINKOPRO**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00691**

(540)

**CITI-BRAIN**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00692**

(540)

**ARTEFAST**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00693**

(540)

**VIKAONE**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00694**

(540)

**GONORSPEC**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00695**

(540)

**IMILASTIN**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00698**

(540)

**ROBSEPTASE**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00699**

(540)

**ROBFEXO**

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00711**

(540)

IFB

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN IFB INTERNATIONAL FREIGHTBRIDGE VIỆT NAM (VN)
63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ phân phối (giao) hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng; cho thuê kho hàng; đóng (bao) gói hàng hóa; chở hàng bằng xe tải.

---

(210) **4-2008-00712**

(540)

TÂN ĐỒNG TIẾN

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.7; 2.9.14; A2.9.15; 3.9.16; 15.1.13
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN ĐỒNG TIẾN (VN)
ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Tôm (còn sống); tôm giống.

---

(210) **4-2008-00714**

(540)

MONICA COFFEE

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN LỘC THUỶ (VN)
74/13/3 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê chưa rang; cà phê đã rang; cà phê bột; cà phê hoà tan; cà phê sữa; cà phê túi lọc.

---

(210) **4-2008-00715**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.11.2; A26.4.6
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh rêu, xanh dương, xanh đậm, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIỆN (VN)
Số 10 ngõ 3, đường Lý Bôn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00716**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 19.7.1; A11.3.2
(591) Đỏ nâu, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯNG THIỆN (VN)
21 Phan Huy Ôn, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu; mua bán bia.

---

(210) **4-2008-00717**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.22; A2.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xanh ngọc, xanh tím nhạt, đỏ, vàng, đen, trắng, trắng hồng, nâu nhạt, nâu, nâu đậm
(731) HỘ KINH DOANH PHÁT VINH (VN)
200A khu 3, ấp 7, xã Lương Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00718**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết, tập vở học sinh, mực viết máy, phấn viết bảng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2008-00719**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết, tập vở học sinh, mực viết máy, phấn viết bảng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2008-00720**

(540)

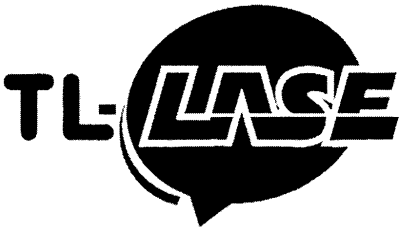


(220) 10.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết, tập vở học sinh, mực viết máy, phấn viết bảng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2008-00730**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI ĐỨC - NHÀ HÀNG TRUNG HOA TAO LI (VN)
Gian số 3SF-8-1, 3SB-9-1, 3SH-11-1, 3ST-10-2, khu phố Grandview, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00734**

(540)

GOQUICK

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PFIZER HEALTH AB (SE)
Lindhagensgatan 100, Stockholm SE-112 87, Sweden
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

---

(210) **4-2008-00738**

(540)

Bemberg

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
2-6, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ.

---

(210) **4-2008-00739**

(540)

RIBAWOK

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00750**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS SÀI GÒN (VN)
11A Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Gas; khí hoá lỏng.

Nhóm 06: Bình gas; bồn chứa gas bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gas; mua bán bình ga.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì hệ thống bồn chứa và đường ống gas.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2008-00751**

(540)

NEFAVUDINE

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00752**

(540)

**ALDOVUDINE**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00753**

(540)

**RAINHADO**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH HƯƠNG (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo đi mưa.

---

(210) **4-2008-00754**

(540)

OXALEPSY

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) S.J & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-00755**

(540)

GLITACIN

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) S.J & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-00756**

(540)

KOREL

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) S.J & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-00757**

(540)

HEPETA

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) S.J & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-00758**

(540)

IRBITAB

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) S.J & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-00759**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A5.3.14; 2.9.4; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG NHẬT (VN)
194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; sữa tắm; dầu gội đầu; kem làm trắng da; mỹ phẩm dùng để tắm.

---

(210) **4-2008-00762**

(540)

VITACO

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ VIỆT THẮNG (VN)
166/15 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(210) **4-2008-00763**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.5.1; 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; 26.3.1; 6.1.2; 26.4.2
(591) Ghi xám, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00764**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1; 3.1.8; A3.1.18; 26.4.2
(591) Ghi xám, xanh dương, đỏ, tím, nâu, vàng trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00765**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 3.7.23
(591) Ghi xám, xanh dương, đỏ, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám.

---

(210) **4-2008-00770**

(540)

VIA-ROGYL

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT ANH (VN)
Ngách 64/49, tổ 87, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00771**

(540)

GASXIUM

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số nhà 42, ngõ 69, phố Nam Dương, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00772**

(540)

Tân Đại Cát

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
P306, tòa nhà CC2, khu đô thị mới Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(210) **4-2008-00773**

(540)

CEFURICH

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00774**

(540)

AUSTWINDOWS

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A14.5.2; 14.5.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỒNG HẢI (VN)
Số 257, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa sổ bằng nhựa, cửa đi bằng nhựa, vách ngăn bằng nhựa, tấm lợp bằng nhựa, gỗ ván lát sàn nhà.

Nhóm 35: Mua bán cửa sổ bằng nhựa, cửa đi bằng nhựa, vách ngăn bằng nhựa, tấm lợp bằng nhựa, gỗ ván lát sàn nhà, vật liệu xây dựng, thiết bị và vật tư phục vụ ngành công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00775**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÁ NHỰA - MỸ PHẨM - THỰC PHẨM PHÚ TUYỀN (VN)
329 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai nhựa, chai dầu gội đầu bằng nhựa, chai nước lọc giải khát bằng nhựa.

---

(210) **4-2008-00776**

(540)

ASUMO

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SX TM HOA HẢI THANH (VN)
453 Kinh Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-00777**

(540)

PHONG PHÚ

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH PHONG PHÚ (VN)
280 A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày da; dép da.

---

(210) **4-2008-00779**

(540)

VNV

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Trắng bạc
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨ NAM VIỆT (VN)
397 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bù lon, ốc vít, đinh các loại (tất cả bằng kim loại),

---

(210) **4-2008-00790**

(540)

Tiotrazole

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00791**

(540)

Tradom

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00792**

(540)

**Trakali**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00793**

(540)

TLCOM

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; 26.3.3; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH THĂNG LONG (VN)
156 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Galê tỳ; galê đỡ; bánh sao chủ động; bánh dẫn hướng; xích (tất cả là bộ phận của gầm máy công trình); máy xúc, máy ủi; máy lu; cần cẩu (thiết bị nâng).

Nhóm 12: Xe ô tô.

Nhóm 35: Buôn bán ô tô và thiết bị máy công trình; đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; công nghiệp; giao thông và thủy lợi; sửa chữa ô tô; sửa chữa các loại máy công trình.

---

(210) **4-2008-00795**

(540)

FANGDA

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN PHÚ (VN)
Lô 08-3A, khu công nghiệp Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Kính tích và phát điện; kính tiết kiệm năng lượng; kính phản quang, kính chuyển đổi các dạng năng lượng thành điện năng; pin năng lượng.

---

(210) **4-2008-00796**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.1; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN PHÚ (VN)
Lô 08-3A, khu công nghiệp Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm hợp kim dùng trong xây dựng; tấm ốp trần hợp kim, tấm ốp tường hợp kim; tấm hợp kim dùng làm mái che, làm tường.

Nhóm 09: Kính tích và phát điện; kính tiết kiệm năng lượng; kính phản quang; kính chuyển đổi các dạng năng lượng thành điện năng; pin năng lượng.

Nhóm 19: Kính xây dựng; mành che không làm bằng kim loại cũng không bằng vải sợi; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; giấy xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-00797**

(540)

Á CHÂU

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; đá thực phẩm.

---

(210) **4-2008-00798**

(540)

Á ĐÔNG

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; đá thực phẩm.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-00799**

(540)

**ĐÔNG Á**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; đá thực phẩm.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-00804**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) TAEGUTEC LTD. (KR)
304 Yonggye-ri, Gachang-myeon, Dalsung-gun, Daegu 711-860, South Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Bột cacbua.

---

(210) **4-2008-00805**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) TAEGUTEC LTD. (KR)
304 Yonggye-ri, Gachang-myeon, Dalsung-gun, Daegu 711-860, South Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cắt, dụng cụ tiện rãnh, dụng cụ tiện vòng, dụng cụ tiện cắt đứt, dụng cụ phay và dụng cụ khoan và các bộ phận của chúng dùng với máy công cụ.

---

(210) **4-2008-00806**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) TAEGUTEC LTD. (KR)
304 Yonggye-ri, Gachang-myeon, Dalsung-gun, Daegu 711-860, South Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Bột cacbua.

---

(210) **4-2008-00807**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) TAEGUTEC LTD. (KR)
304 Yonggye-ri, Gachang-myeon, Dalsung-gun, Daegu 711-860, South Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cắt, dụng cụ tiện rãnh, dụng cụ tiện vòng, dụng cụ tiện cắt đứt, dụng cụ phay và dụng cụ khoan và các bộ phận của chúng dùng với máy công cụ.

---

(210) **4-2008-00810**

(540) **Green Taxi Mai Linh**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00811**

(540)

**Mai Linh**
**Green Taxi**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô ; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00812**

(540)

**Mai Linh**
**Green Cab**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô ; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00813**

(540)

**Green Cab**
**Mai Linh**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô ; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00814**

(540)

**Mai Linh**
**Green Life**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô ; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00815**

(540)

Mai Linh
Live green

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô ; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00816**

(540)

**Mai Linh – Màu xanh cuộc sống**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay; bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00817**

(540)

**Mai Linh Green**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay; bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00818**

(540) Mai Linh "Customers mean everything"

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay; bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00819**

(540)

**Mai Linh Cab**

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán thiết bị y tế; mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán điện thoại; mua bán bộ đàm; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán xăng dầu; mua bán nhớt; mua bán ga; mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại; thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa đường sắt; bán vé máy bay; bán vé tàu thủy; bán vé tàu lửa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00830**

(540)

VAKPERAN

(220) 11.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG NAM (VN)
155A Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00833**

(540)

Pacific

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2008-00834**

(540)

Jo

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2008-00835**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.13; 1.15.23; 8.7.22; 3.9.1; A3.9.6
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, vàng cam, nâu, xám, tím, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SINH CẢNH VIỆT (VN)
114 Ca Văn Thỉnh, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho cá cảnh và thức ăn thủy hải sản.

---

(210) **4-2008-00836**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 5.5.16; 2.9.14; A2.9.15
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê cầu cảng; bốc xếp hàng hóa; cho thuê kho bãi; vận chuyển hành khách bằng đường thủy; du lịch lữ hành quốc tế nội địa.

---

(210) **4-2008-00837**

(540)

TERAPEP

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD (IN)
Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai - 400 025, India
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00838**

(540)

GLAMOCON

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD (IN)
Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai - 400 025, India
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00839**

(540)

FEXA-RB

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD (IN)
Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai - 400 025, India
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00854**

(540)

Trúc Lâm Viên®
CƠM NIÊU

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A11.3.7
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV TRÚC LÂM VIÊN (VN)
41 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

---

(210) **4-2008-00856**

(540)

YORI

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1; A5.5.21; A25.3.3
(731) BERLI JUCKER CELLOX LIMITED (TH)
11th Fl., Berli Jucker House, 99 Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phrakanong, Klongtoey, Bangkok 10110 , Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa lau mặt; khăn tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa vệ sinh; giấy lụa đa chức năng không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa đóng gói bỏ túi không dùng cho mục đích y tế, tất cả thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2008-00857**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A2.3.17; 2.3.9
(731) BERLI JUCKER CELLOX LIMITED (TH)
11th Fl., Berli Jucker House, 99 Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phrakanong, Klongtoey, Bangkok 10110 , Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa lau mặt; khăn tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa vệ sinh; giấy lụa đa chức năng không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa đóng gói bỏ túi không dùng cho mục đích y tế, tất cả thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2008-00858**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) BERLI JUCKER CELLOX LIMITED (TH)
11th Fl., Berli Jucker House, 99 Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phrakanong, Klongtoey, Bangkok 10110 , Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa lau mặt; khăn tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa vệ sinh; giấy lụa đa chức năng không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa đóng gói bỏ túi không dùng cho mục đích y tế, tất cả thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2008-00859**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.14
(731) BERLI JUCKER CELLOX LIMITED (TH)
11th Fl., Berli Jucker House, 99 Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phrakanong, Klongtoey, Bangkok 10110, Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa lau mặt; khăn tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa vệ sinh; giấy lụa đa chức năng không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa đóng gói bỏ túi không dùng cho mục đích y tế, tất cả thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2008-00870**

(540)

VIỆT HÀN

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHÚ CHÂU (VN)
Số 107 Phan Bội Châu, phường 2, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2008-00871**

(540)

TEVIR

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00872**

(540)

AVIRODAY-EM

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00873**

(540)

TENTRABINE

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00874**

(540)

TENTIDE

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00875**

(540)

TENOLAM

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00876**

(540)

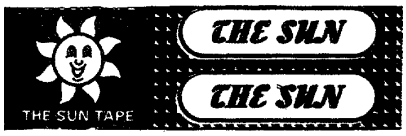


(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A1.3.20; 1.3.1; A25.3.3; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH BĂNG KEO DIỆP LÊ (VN)
295/53 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng keo dùng cho văn phòng và gia đình.

---

(210) **4-2008-00879**

(540)


(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 25.1.6; 26.15.1; 26.1.4
(591) Trắng, đen, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CAO (VN)
286 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ gỗ; mua bán sản phẩm từ thuỷ tinh; mua bán sản phẩm từ gốm sứ; đại lý ký gửi hàng hoá; tư vấn nghiệp vụ về thương mại.

---

(210) **4-2008-00883**

(540)


(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
12 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nước chè (trà); nước giải khát trên cơ sở cà phê; cà phê; chè (trà).

---

(210) **4-2008-00891**

(540) STOLAC

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CP DƯỢC VTYT QUẢNG NAM (QUANAPHARCO) (VN)
TT19A Tam Đảo, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00892**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A25.1.10; 25.1.6; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.4; 8.7.5; 8.7.7
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Lô III-12- nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2008-00893**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.3.23; 7.3.11
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT PHÚ AN (VN)
B40 khu quy hoạch K34 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà ở.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; thi công cầu đường; san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2008-00894**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.7.23; 2.7.13
(591) Trắng, đen, xanh lá cây
(731) TRẦN HÙNG (VN)
73 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa bệnh cho người.

---

(210) **4-2008-00895**

(540)

**HOMECTIN**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓC MÔN (VN)
3/27 quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Tthuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

---

(210) **4-2008-00896**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 3.7.16; 3.7.10
(591) Trắng, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI LÂM SƠN (VN)
46 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến đông lạnh cụ thể là yến sào, nhung nai, mực, bào ngư, vi cá, cồi mai (một phần thịt của con sò).

---

(210) **4-2008-00897**

(540)

**Sonatex**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SO NA TA (VN)
241 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-00898**

(540)

Challenge

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SO NA TA (VN)
241 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-00903**

(540)

CHannel [V]

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 24.17.5
(731) CHANNEL V MUSIC NETWORKS LIMITED PARTNERSHIP (HK)
8th Floor, One Harbourfront, 18 Tak Fung Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình; dịch vụ truyền hình số, cung cấp phương tiện kết nối viễn thông và các liên kết tới cơ sở dữ liệu máy tính và Internet; truyền bá các chương trình truyền hình; hoạt động của máy phát tín hiệu truyền hình từ trái đất lên vệ tinh; chuyển tiếp các chương trình truyền hình bằng vệ tinh; hoạt động của máy thu nhận tín hiệu trên không từ vệ tinh tới trái đất; chuyển đổi tần số của các tín hiệu sóng vi ba chuyên tiếp bởi vệ tinh; phát các chương trình truyền hình chuyển tiếp bởi máy thu nhận tín hiệu trên không qua cáp hay kết nối sóng vi ba tới máy thu của người sử dụng hoạt động của mạng truyền hình cáp; cung cấp và hoạt động hệ thống thông tin liên lạc radio, điện thoại, điện báo, vệ tinh và mạng cáp; dịch vụ truyền thông tin điện tử và điện toán, dịch vụ truyền tải viễn thông và điện tử; truyền dữ liệu và thông tin qua thiết bị điện tử, máy tính, cáp, radio, máy nhắn tin, điện báo, thư tín, thư điện tử, máy fax, vô tuyến, sóng vi ba, tia laser, vệ tinh liên lạc và phương tiện thông tin liên lạc khác; cung cấp các tiện nghi liên lạc cho việc trao đổi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan đến truyền dữ liệu; truyền, cung cấp và hiển thị thông tin từ ngân hàng dữ liệu trên máy tính phục vụ cho các mục đích trong nước hoặc kinh doanh; cho thuê các thiết bị liên lạc, dịch vụ dùng chung các thiết bị thông tin liên lạc; và tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp on-line từ cơ sở dữ liệu máy tính hay Internet; cung cấp thông tin cho các dịch vụ trên; dịch vụ tư vấn cho các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí và giáo dục mang tính lập kế hoạch; sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh hoặc thông tin nghe nhìn trực tiếp hoặc được ghi lại để phát bằng truyền thanh và truyền hình hoặc qua phim ảnh hoặc băng video; dịch vụ giải trí được cung cấp qua internet; lập kế hoạch, sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình và phim ảnh sản xuất và phân phối các chương trình thể thao, âm nhạc, văn hóa, phong cách sống và tin tức phát qua các thiết bị truyền thông không dây; dịch vụ cung cấp tin tức, cung

cấp các thông tin trực tuyến trong lĩnh vực thể thao, âm nhạc, văn hóa, phong cách sống và tin tức thông qua internet; xuất bản sách và ấn phẩm liên quan đến các trò chơi, trò chơi điện tử, phim ảnh, băng video, truyền thanh và truyền hình; xuất bản tin tức; thuê các sản phẩm ghi âm, phim ảnh, máy chiếu phim, băng video, máy ghi băng hình cát xét, các máy truyền thanh và truyền hình và các phụ kiện cho nó; cung cấp các phương tiện cho rạp chiếu phim và rạp hát; các dịch vụ thông tin giải trí và giáo dục; giới thiệu các cuộc biểu diễn trực tiếp; tổ chức các trò thi đấu giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí với phương tiện tương tác số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet hoặc qua cáp mặt đất, kênh vệ tinh, các hệ thống hữu tuyến hoặc vô tuyến và bằng phương tiện truyền thông khác.

---

(210) **4-2008-00910**

(540)

**CHÈ CHÍNH THÁI**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00911**

(540)

**LỘC XUÂN TRÀ**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00913**

(540)

TANAKO

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế (dùng cho mục đích y tế); máy đo huyết áp (dùng cho mục đích y tế); bao cao su; găng tay (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2008-00914**

(540)

SAKURA

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán (dùng cho mục đích y tế); băng dính (dùng cho mục đích y tế); đồ băng bó (dùng cho mục đích y tế);

Nhóm 10: Máy đo huyết áp (dùng cho mục đích y tế); nhiệt kế (dùng cho mục đích y tế); bao cao su; găng tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00915**

(540)

SURECONDOM

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; găng tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00916**

(540)

SECUREX

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; găng tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00917**

(540)

L.P.Yuan

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.15.1
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) YUAN LONG PING HIGH-TECH AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Mapoling Agricltural High Technology Garden YuanDa No.2 Road, FuRong District, ChangSha, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất nông nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; chất bảo quản hạt giống; phân bón dùng cho nông nghiệp; hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm chống nẩy mầm dùng cho rau.

Nhóm 05: Chất trừ vật có hại; bioxit; chất diệt cỏ (trừ cây có hại); chế phẩm làm sạch không khí; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thuốc dùng cho người; chất diệt trùng/ sát trùng.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; máy phun xịt; máy cấy lúa; máy nạo rau; máy sản xuất chè; máy đóng gói thực phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành (minh hoạ, giới thiệu); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; đào tạo; giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trên băng hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu dự án nghiên cứu; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học, đo đạc đất đai; thiết kế phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2008-00920**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) YUAN LONG PING HIGH-TECH AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Mapoling Agricltural High Technology Garden YuanDa No.2 Road, FuRong District, ChangSha, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất nông nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; chất bảo quản hạt giống; phân bón dùng cho nông nghiệp; hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm chống nẩy mầm dùng cho rau.

Nhóm 05: Chất trừ vật có hại; chất sát khuẩn sinh học; chất diệt cỏ (trừ cây có hại); chế phẩm làm sạch không khí; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chất diệt trùng/ sát trùng.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; máy phun xịt; máy cấy lúa; máy nạo rau; máy sản xuất chè; máy đóng gói thực phẩm.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; ngũ cốc (chưa chế biến); cây; hạt thực vật; ngô (chưa chế biến); lúa mì.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành (minh hoạ, giới thiệu); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; đào tạo; giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trên băng hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu dự án nghiên cứu; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; đo đạc đất đai; thiết kế phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2008-00933**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A19.7.16; 26.4.3; 5.7.3
(591) Xanh, vàng, đỏ
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Xóm 3 Cẩm Giàng, Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

---

(210) **4-2008-00934**

(540)

**FALAZAN**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00935**

(540)

**TIDACOGNEN**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00936**

(540)

**TIMIOGYL**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00937**

(540)

**IDONSIRAC**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00938**

(540)

**SPASIAVIRIN**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00939**

(540)

**DOGOZASTIL**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00948**

(540)

CHARLTEOK

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2008-00949**

(540)

RUMO

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2008-00952**

(540)

GINKOBIL

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) SEO KYUNG INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
(137-070) E-Rea Bldg., R801, 1574-5 Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00953**

(540)

GABICA

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GETZ PHARMA ( PVT.) LTD (PK)
30 - 31/27, K.I.A., Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00954**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh cốm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BK (CÔNG TY VINA BK) (VN)
Tổ 13, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Nước đá thực phẩm; đá dùng cho đồ ăn thức uống (đá viên).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2008-00955**

(540)

VIETNAMPROPERTY

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, đen, da cam

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM (VN)
33A Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới cho thuê và thuê bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(210) **4-2008-00956**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.15.21
(591) Xanh nước biển; da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM (VN)
33A Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2008-00957**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH DINH (VN)
Số 41, ấp Nhơn Lộc 1, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu.

---

(210) **4-2008-00958**

(540)

**FARDOPRIL**

(220) 14.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00959**

(540)

EDEN THIEN THAI

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THIÊN THAI (VN)
Tổ 2, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2008-00970**

(540)

NEUCARXELL

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00971**

(540)

CEFOSTANE

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00972**

(540)

AROCETAL

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00973**

(540)

KORIXONE

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00974**

(540)

KONTAXIM

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00975**

(540)

KOCEPO

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00976**

(540)

KONTIAM

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00977**

(540)

KOZOXIME

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00978**

(540)

KOCEAM

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00979**

(540)

KORUDIM

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00990**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A19.13.21; 24.15.2; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng, nâu nhạt, cam, xám nhạt, xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00991**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A19.13.21; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng, hồng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00992**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21
(591) Trắng, xanh, vàng, vàng nâu, vàng nâu đậm, nâu, cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00993**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A25.3.3; A19.13.21
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, xanh lam, xanh rêu, xám
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00994**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.6; A19.13.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh đậm, xanh rêu, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00995**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A19.13.21; 26.4.2; 2.9.25
(591) Trắng, xám, đen, nâu, xanh
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00996**

(540)


(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.4.2; A19.13.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00997**

(540)


(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.4.2; A19.13.21; A25.7.21
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00998**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.25; 26.4.2; A19.13.21; 26.11.3; A26.11.8
(591) Trắng, xanh, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00999**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23; A19.13.21; 26.4.4; 24.5.5
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, vàng nâu, nâu
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01004**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.9.1; A25.1.10
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN ANH (VN)
144 đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thước (thiết bị đo đạc).

---

(210) **4-2008-01010**

(540)

**LA TERRASSE DU MÉTROPOLE**

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH THỐNG NHẤT HOTEL METROPOLE (VN)
15 Ngô Quyền, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quầy rượu; tiệm cà phê.

---

(210) **4-2008-01011**

(540)

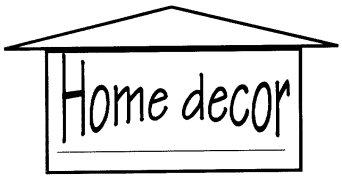


(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) ĐỖ HỮU NGHĨA (VN)
106 phố Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm ốp tường.

---

(210) **4-2008-01012**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.15; A6.3.13
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG MAI (VN)
Số 36, tổ 28, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-01013**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.3.4
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím than nhạt
(731) CÔNG TY TNHH JINFUYU (VN)
Lô D1-1 khu công nghiệp Đại Đăng, Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính bảo hộ mắt; kính chống bụi; mặt nạ chống khói; mặt nạ chống bụi; khẩu trang chống khói, chất độc (dùng trong công nghiệp).

---

(210) **4-2008-01014**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 5.7.3; 5.13.4; A1.5.3; 3.7.1; 26.1.1; 7.1.6; 7.5.2
(591) Xanh, xanh lục, xanh lá cây, xanh copal, vàng thư, trắng, trắng sữa, đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM NGỌC LÂM (VN)
Số 122, đường Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2008-01015**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 26.1.1; 7.1.6; 7.5.2; 5.7.3; A5.3.14; A1.5.3; 3.7.1
(591) Xanh, xanh lục, xanh lá cây, xanh copal, vàng thư, trắng, trắng sữa, đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM NGỌC LÂM (VN)
Số 122, đường Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2008-01025**

(300) 77/233,958 19.07.2007 US

(540)

**PACIFIC ALBUS**

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) UPPER COLUMBIA MILL, LLC (US)
One World Trade Center, 121 SW Salmon St., Suite 1020 Portland, OR 97204 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm bằng gỗ, cụ thể là gỗ xẻ, gỗ để đóng giá sách, gỗ để đóng ván, gỗ để đóng sàn tàu, cửa sổ, cửa ra vào, và hàng rào.

---

(210) **4-2008-01029**

(540)

Biofeel

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) MAEIL DAIRY INDUSTRY CO., LTD. (KR)
98-5, Woonni-dong, Chongro-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đã qua chế biến; sữa đã lên men; sữa bột; sữa tăng lực đặc biệt; sữa đậu nành (chất thay thế sữa); bơ; pho mát; kem (sản phẩm bơ sữa); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa đã qua chế biến; sữa chua; rau đã qua chế biến; hoa quả đã qua chế biến; dầu ăn; mỡ ăn.

---

(210) **4-2008-01030**

(540)

SỐNG KHỎE

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà F13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mua bán thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2008-01031**

(540)

TOPLIFEUSA

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà F13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mua bán thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2008-01032**

(540)

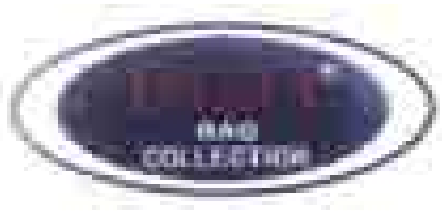

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) HIỆU KINH DOANH BÌNH HUẾ (VN)
333/20/54 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali, cặp học sinh; ba lô; túi đựng máy tính xách tay; túi xách; ví.

---

(210) **4-2008-01034**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (VN)
201 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức hội thảo; tổ chức hội nghị; tổ chức lễ hội.

---

(210) **4-2008-01035**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (VN)
201 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ), ấn phẩm, sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2008-01036**

(540)

HANG HIEU

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (VN)
201 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ), ấn phẩm, sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2008-01037**

(540)

SMS

SIMING MOUNTAIN

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 6.1.2; 25.7.20; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8 khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đĩa cắt (bộ phận của máy móc); đĩa mài (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2008-01038**

(540)

TOPWIN
ĐẠI THẮNG LỢI

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8 khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đĩa cắt (bộ phận của máy móc); đĩa mài (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2008-01039**

(540)

FRAFUROL

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01050**

(540)

SALAZAX

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01051**

(540)

TÉROXOS

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01052**

(540)

**ZECLAX**

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01053**

(540)

**FRANROGYL**

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (INDECO) (VN)
31 Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01054**

(540)

**CODMENTIN**

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG II (VN)
136 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01055**

(540)

CODCLAV

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG II (VN)
136 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01058**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.5.3; 26.3.4; A26.3.6; A1.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh da trời, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ NAM HOÀN CẦU (VN)
264 A Lê Hồng Phong, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; két sắt; đồ ngũ kim bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-01059**

(540)

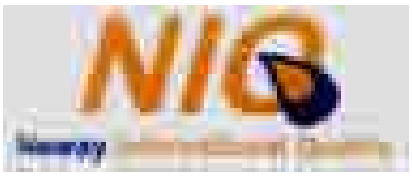


(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.15
(591) Da cam, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHÍ MỸ (VN)
339 An Dương Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: linh kiện điện tử, thiết bị điện, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng, hàng kim khí điện máy; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2008-01063**

(540)

EPOLEC

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EPOTECH COMPOSITE CORP (TW)
1F .,No.22-1, Dongguan Road, Dongshih Township, Taichung County, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Nhựa epoxy; nhựa tổng hợp được làm từ sợi gia cố; nhựa tổng hợp, keo dính dùng cho công nghiệp, nhựa phenola; nhựa tổng hợp ở thể rắn.

---

(210) **4-2008-01070**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01071**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21; A26.11.12
(591) Trắng, tím, ghi, xám, xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01072**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.9; A19.13.21
(591) Trắng, xanh, xanh lam, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01073**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21; 26.7.25; 26.11.1
(591) Trắng, xanh rêu, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01074**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21
(591) Trắng, xanh cốm, xanh lá cây, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01075**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A19.13.21; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đen, trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01076**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A19.13.21; 1.15.23
(591) Trắng, xám, đỏ, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01077**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12; A19.13.21
(591) Trắng, đen, vàng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01078**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A19.13.21; 26.1.6
(591) Trắng; xanh nước biển; đỏ; hồng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01079**

(540)

FUYUAN

(220) 15.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÚ UYÊN (VN)
182-182A Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01091**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây
(731) TỐNG THỊ KIM CHI (VN)
49B Trương Công Định, phường 1, Đà Lạt
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-01095**

(540)

PASOWINGS

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để truy nhập vô tuyến băng thông rộng; phần cứng máy tính dùng trong lĩnh vực viễn thông để kết nối người sử dụng với mạng không dây băng thông rộng âm thanh và dữ liệu, cụ thể là cụ thể là bản mạch chính, bộ xử lý trung tâm (CPU), bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên, bộ nguồn, đĩa cứng đĩa mềm, đĩa CD-ROM, bộ điều giải (modem), cạc mạng, bàn phím, chuột máy tính; và phần mềm máy tính trong lĩnh vực viễn thông để kết nối người sử dụng với mạng không dây băng thông rộng âm thanh và dữ liệu; phần mềm máy tính dùng cho bộ điều khiển trạm gốc và cổng vô tuyến; trạm cơ sở mạng vô tuyến; ăng ten; ăng ten trạm cơ sở; cáp nối; bộ điều giải, điện thoại, bộ chuyển mạch viễn thông, bộ chuyển phát, máy thu, bộ điều hợp không dây và mạch nối mạng không dây; cổng nối mạng máy chủ truy cập; thẻ nhớ máy tính cá nhân; bộ định tuyến; máy tính chủ.

---

(210) **4-2008-01098**

(540)


(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HƯƠNG (VN)
Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 19: Cấu kiện và vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch lát, cột điện bê tông; ống cống bê tông, đế cống bê tông, tấm đúc bê tông; gạch bó vỉa bằng bê tông.

---

(210) **4-2008-01099**

(540) NGỌC HƯƠNG

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HƯƠNG (VN)
Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 19: Cấu kiện và vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch lát; cột điện bê tông; ống cống bê tông; đế cống bê tông; tấm đúc bê tông; gạch bó vỉa bằng bê tông.

---

(210) **4-2008-01158**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SONG GIA (VN)
35 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất, thiết bị phòng thí nghiệm.

---

(210) **4-2008-01159**

(540)

Đông Tây

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ Y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-01161**

(540)

Saokim Pharma

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23; A1.1.10; A26.11.12

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SAO KIM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-01162**

(540)

Saokim Pharma

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SAO KIM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê,

cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(210) **4-2008-01171**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.15
(591) Xanh côban, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAO KHUÊ (VN)
D2 phòng 405, khu tập thể quân khu thủ đô, ngõ 162, Vương Thừa Vũ, Khương Trung, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-01172**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.1.4; A3.1.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC ÂN (VN)
803 Bến Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

---

(210) **4-2008-01176**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD (MY)
Wisma Unimech, 4934, Jalan Chain Ferry, 12100, Butterworth, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp điều khiển đèn chạy điện; thiết bị điều khiển van chạy điện.

---

(210) **4-2008-01190**

(540)

VIALONG

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01191**

(540)

VIADERM

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01192**

(540)

VARI-L VACCINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01193**

(540)

SEPTORT

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01194**

(540)

BENOSEN

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01195**

(540)

BIBONATE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01196**

(540)

BIDOPXINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01197**

(540)

BISINATE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01198**

(540)

BITANUM

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01199**

(540)

BITAPHENE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01210**

(540)

BINOLLATE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01211**

(540)

BIRIBOSE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01212**

(540)

BIBAMOL

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01213**

(540)

BITETAN

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01214**

(540)

BINISPAN

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01215**

(540)

BITADOLE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01216**

(540)

BILOXEN

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01217**

(540)

BIMIPHENE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01218**

(540)

BINIVINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01219**

(540)

BINIUME

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01230**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.10; 25.7.20
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHA KHOA NIỀM TIN (VN)
168 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, trang thiết bị phục vụ cho ngành nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng.

---

(210) **4-2008-01232**

(540)

SWISSFLR

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯNG THỊNH (VN)
Số 2/1A, Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ván sàn bằng gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2008-01233**

(540)

INFOTECH

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỲ ANH (VN)
Thôn Liêu Thượng, xã Liên Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước.

---

(210) **4-2008-01234**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(731) NGUYỄN DUY KHANG (VN)
10, đường số 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi đeo lưng; ví đựng tiền; túi xách dành cho phụ nữ; balô; túi du lịch.

---

(210) **4-2008-01235**

(540)

DRIMER

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM HOA NAM (VN)
99 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ, máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp mũi khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện.

---

(210) **4-2008-01237**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A24.17.12
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT TRÚC MAI (VN)
104 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và biểu diễn nghệ thuật; đào tạo âm nhạc.

---

(210) **4-2008-01250**

(540)

MAXITALY

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ (VN)
107 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh, tủ cấp đông (thuộc về thiết bị làm lạnh); máy điều hoà; thiết bị đun nước bằng điện; lò vi sóng (thuộc về thiết bị nấu nướng); nồi cơm điện; quạt điện.

---

(210) **4-2008-01252**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.9.1; 3.11.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01253**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.1; 25.7.25; 3.7.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01254**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01257**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.3.23; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DƯỢC PHẨM ÁI VY (VN)
30 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01258**

(540)

Ở TRỌ TRONG RỪNG

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN GIA AN (VN)
Số 15, Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 39: Du lịch lữ hành.

---

(210) **4-2008-01259**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG KIẾN TRUNG (VN)
267 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà ở, xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2008-01267**

(540)

DONGWON

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DONGWON ENTERPRISE CO., LTD. (KR)
275, Yangiae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ mua bán tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ bán hạ giá tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ cho thuê tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng tòa nhà văn phòng cao tầng; dịch vụ xây dựng tòa nhà thương mại cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà chung cư; dịch vụ xây dựng tổ hợp văn phòng và khách sạn; dịch vụ xây dựng khu liên hợp nhà ở cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà ở.

---

(210) **4-2008-01268**

(540)

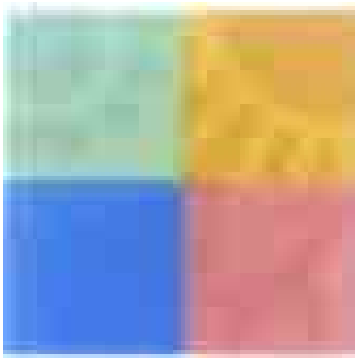

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.5.25
(591) Vàng nhạt, xanh nhạt, vàng nghệ, xanh dương, đỏ xẫm, đỏ nhạt

(731) DONGWON SYSTEMS CORPORATION (KR)
621-3, Bakdal-dong, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ mua bán tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ bán hạ giá tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ cho thuê tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng tòa nhà văn phòng cao tầng; dịch vụ xây dựng tòa nhà thương mại cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà chung cư; dịch vụ xây dựng tổ hợp văn phòng và khách sạn; dịch vụ xây dựng khu liên hợp nhà ở cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà ở.

---

(210) **4-2008-01269**

(540)

BENEST

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DONGWON SYSTEMS CORPORATION (KR)
621-3, Bakdal-dong, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ mua bán tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ bán hạ giá tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ cho thuê tòa nhà cao tầng (bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng tòa nhà văn phòng cao tầng; dịch vụ xây dựng tòa nhà thương mại cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà chung cư; dịch vụ xây dựng tổ hợp văn phòng và khách sạn; dịch vụ xây dựng khu liên hợp nhà ở cao tầng; dịch vụ xây dựng nhà ở.

---

(210) **4-2008-01271**

(540)

TOPFOOD

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2008-01272**

(540)

TOPUSA

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2008-01275**

(540)

ENVIRON

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor D.E. Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt trừ vật có hại; thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2008-01276**

(540)

AMENUTRICAL

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01277**

(540)

NUTRICAP

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01278**

(540)

NUTRITONIC

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01279**

(540)

NUTRIWELL

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01285**

(540)

NULINSOL

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) WINDLAS BIOTECH LIMITED (IN)
40/1, Mohabewala Industrial Area, S.B.I Road, Dehradun (Uttaranchal) 248002, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01290**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; 25.7.20; A25.7.21
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt diệt côn trùng.

---

(210) **4-2008-01295**

(540)

**KAMAZYME**

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01296**

(540)

**ZINTIZYME**

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01297**

(540)

**AMEDTONIN**

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01298**

(540)

**ORAVINTIN**

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01299**

(540)

**ARLLANIN**

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01310**

(540)

SARTHRI

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01311**

(540)

TRƯỜNG MẦM NON
HƯỚNG DƯƠNG

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mầm non, dịch vụ trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2008-01312**

(540)

THYMOFAST

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01314**

(540)

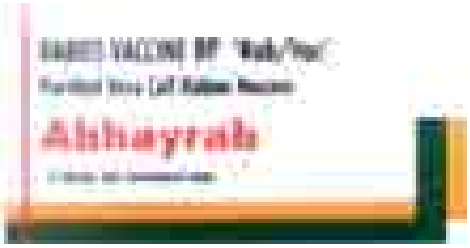


(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; 26.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01317**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 25.1.15; 25.1.6; 5.7.3; A19.7.16; A3.7.24; 3.7.16
(591) Cam, vàng, đỏ, xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENTERFOOD (VN)
Số 15, Nguyễn Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01319**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A14.7.7
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI KỀM VIỆT (VN)
441/86/9 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm móng tay, móng chân: kềm móng; giũa móng; sủi móng.

Nhóm 25: Áo (trang phục); mũ (nón).

---

(210) **4-2008-01320**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY DỊCH VỤ-CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
609 Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2008-01330**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN HẢI (VN)
34/B1 khu 2B, chợ Tân Bình, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2008-01331**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 20.7.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ AN ĐỨC (VN)
99- 107 Bạch Vân, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

---

(210) **4-2008-01332**

(540)

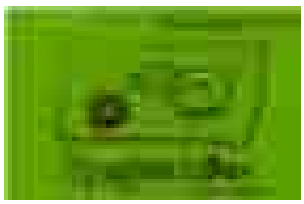

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 3.1.6; A3.1.24; 1.15.23
(591) Xanh nõn chuối, nâu
(731) TÔN HƯƠNG LINH (VN)
P415 khu C2 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền, túi xách tay, ba lô, túi đeo lưng.

Nhóm 25: Quần áo ngủ, quần áo lót, dép, giày, quần áo may sẵn, váy.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát.

---

(210) **4-2008-01339**

(540)

**PHÚ LONG**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Khu 20, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Nước mắm đóng chai.

---

(210) **4-2008-01350**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; A25.1.10
(591) Đen, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ SƠN (VN)
Tổ 1, Quang Vinh, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu ngô; rượu gạo; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); đồ uống có cồn (trừ bia); nước ép trái cây có cồn.

---

(210) **4-2008-01351**

(540)

TOKYO ROPE MFG. CO., LTD.

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
3-14, Nihonbashimuromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan.
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại (ngoài loại cáp điện); dây bằng kim loại thường; dây thép.

---

(210) **4-2008-01352**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng nhạt, nâu, đỏ thẫm, hồng
(731) TRƯƠNG THỊ THANH MAI (VN)
Số nhà 91, ngõ 603, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví da; túi sách (bằng da); cặp học sinh.

Nhóm 25: Dây thắt lưng da (đi liền với quần áo).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm da và giả da; bán quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2008-01353**

(540)

SMAR&TS

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) KABUSHIKI KAISHA MITSUI SUMITOMO GINKO (Sumitomo Mitsui Banking Corporation) (JP)
1-1-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; gửi tiền vào ngân hàng (bao gồm cả phát hành luân phiên có uỷ thác phiếu báo thu) và dịch vụ gửi tiền tiết kiệm trả làm nhiều lần; thẩm định bản quyết toán thu chi (dịch vụ tài chính); dịch vụ ghi nợ và dịch vụ tín dụng qua tài khoản ngân hàng; cho vay tiền hoặc chiết khấu phiếu yêu cầu thanh toán tiền; chuyển tiền trong nước; nợ tiền có bảo lãnh và thanh toán hóa đơn (dịch vụ tài chính); cho vay tiền có bảo đảm; thu nợ và thoả thuận thu các khoản tiền nợ (dịch vụ tài chính ); dịch vụ giữ kim loại quí và các đồ vật khác trong két sắt an toàn; dịch vụ đổi tiền; thanh toán tài chính đối với hàng hóa bán giao sau theo hợp đồng thoả thuận; thanh toán tiền có bảo đảm, thanh toán trái phiếu, thanh toán tiền theo phiếu báo thu (dịch vụ tài chính), định giá tài sản cố định, quản lý bất động sản kèm theo bất động sản dụng đích (là đồ đạc cố định thuộc hẳn về một toà nhà), cho thuê bất động sản; thanh toán kỳ phiếu có bảo đảm, đổi tiền ngoại tệ, thanh toán tiền theo hợp đồng (dịch vụ tài chính); phát hành thư tín dụng (dịch vụ tài chính).

---

(210) **4-2008-01354**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.1.10; 26.5.1; 2.1.1; 2.1.4; A22.5.13; 25.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30 phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01355**

(540)


(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.1; A22.5.13; 2.1.4; 6.7.1; 7.1.25; 25.1.15; A25.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01356**

(540)


(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 24.5.7
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÙNG KIẾM VÀNG (VN)
29/4 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu, xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, phân tích giá cả thị trường, đánh giá trong kinh doanh.

---

(210) **4-2008-01357**

(540)

**AMFLOX**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01358**

(540)

**STARCET**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01359**

(540)

**STALOPAM**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01370**

(540)

**COLDACT**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01371**

(540)

NEUFER

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01372**

(540)

HEMOFOL XT

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01373**

(540)

AMFATIM

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA Ampharco USA) (US)
17751 Mitchell, Irvine, CA 92614, USA.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01376**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.11.12; A5.3.13; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng
(731) BÙI SƠN LONG (VN)
Số 67, ngõ 181 phố Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy trộn muối.

Nhóm 35: Buôn bán: muối các loại: muối ăn; muối dùng cho y tế; muối dược phẩm; muối dùng cho mỹ phẩm; muối tắm trắng; muối cho gia súc, gia cầm, mỹ phẩm; dược phẩm, thảo dược; dược phẩm; thực phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu về công nghệ sản xuất các loại muối.

---

(210) **4-2008-01377**

(540)


(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.3.23; A26.11.13
(591) Xanh dương, đỏ, vàng
(731) BÙI SƠN LONG (VN)
Số 67, ngõ 181 phố Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy trộn muối.

Nhóm 35: Buôn bán: muối các loại: muối ăn; muối dùng cho y tế; muối dược phẩm; muối dùng cho mỹ phẩm; muối tắm trắng; muối cho gia súc, gia cầm; mỹ phẩm; dược phẩm; thảo dược; dược phẩm; thực phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu về công nghệ sản xuất các loại muối.

---

(210) **4-2008-01378**

(540)


(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; 26.4.2; 3.1.14; A26.4.6
(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam, xanh lam, xanh da trời, nâu, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUANG MINH (VN)
Số 14 phố Hoà Bình, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy dùng trong nhà vệ sinh); khăn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2008-01390**

(540)

CONYL

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-01391**

(540)

NYL

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-01392**

(540)

DETONASE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01393**

(540)

HOSE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
43 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01394**

(540)

LEVOTRA

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01395**

(540)

WINTHUS

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01396**

(540)

GROCHINE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01397**

(540)

BUTIMERIN

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01398**

(540)

TALFURINE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01399**

(540)

DR. MEN

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01408**

(540)

VAPINE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) SKYPINE Electronics (Shenzhen ) Co., Ltd. (CN)
A1 Building, No 6. Xinxing Industrial Park, Xinhe Village, Fuyong Town, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); màn hình máy vi tính (phần cứng máy ví tính); màn hình máy vi tính (chương trình máy vi tính); ổ đĩa; dây anten; dụng cụ dùng cho nghề hàng hải; thiết bị tìm vị trí và đánh dấu đường đi dùng cho phương tiện giao thông (máy vi tính trên phương tiện giao thông); máy thu (máy thu thanh và thu hình); máy thu thanh dùng cho xe cộ; ra da; thiết bị giải trí được lắp để sử dụng với màn hình và màn chiếu ngoài; cái nút lỗ tai; máy quay đĩa DVD; bộ nạp DVD; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi; bộ chỉ báo tự động về mất áp lực trong các lốp hơi; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ đo cây số dùng cho xe cộ; bộ ghi số kilômet dùng cho xe cộ; đồng hồ tắc xi; thiết bị lái tự động dùng cho xe cộ; máy điều

nhiệt dùng cho xe cộ; bộ điều hoà điện áp dùng cho xe cộ; ống ni vô (ống nhỏ bằng thuỷ tinh đổ gần đầy nước hay cồn, để lại một bọt không khí, dùng để thử xem cái gì đó có nằm ngang không dựa vào vị trí của bọt khí); cái đo mức dầu xăng; thiết bị đo xăng dầu; thiết bị để phân tích gaz; bộ chỉ báo tốc độ; máy báo tốc độ; máy đo tốc độ góc; laze không dùng trong ngành y; mạch tổng hợp; thiết bị báo hiệu chống trộm.

---

(210) **4-2008-01409**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) SKYPINE ELECTRONICS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
A1 Building, No 6. Xinxing Industrial Park, Xinhe Village, Fuyong Town, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); màn hình máy vi tính (phần cứng máy vi tính); màn hình máy vi tính (chương trình máy vi tính); ổ đĩa; dây anten; dụng cụ dùng cho nghề hàng hải; thiết bị tìm vị trí và đánh dấu đường đi dùng cho phương tiện giao thông (máy vi tính trên phương tiện giao thông); máy thu (máy thu thanh và thu hình); máy thu thanh dùng cho xe cộ; ra da; thiết bị giải trí được lắp để sử dụng với màn hình và màn chiếu ngoài; cái nút lỗ tai; máy quay đĩa DVD; bộ nạp DVD; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi; bộ chỉ báo tự động về mất áp lực trong các lốp hơi; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ đo cây số dùng cho xe cộ; bộ ghi số kilômet dùng cho xe cộ; đồng hồ tắc xi; thiết bị lái tự động dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ điều hoà điện áp dùng cho xe cộ; ống ni vô (ống nhỏ bằng thuỷ tinh đổ gần đầy nước hay cồn, để lại một bọt không khí, dùng để thử xem cái gì đó có nằm ngang không dựa vào vị trí của bọt khí); cái đo mức dầu xăng; thiết bị đo xăng dầu; thiết bị để phân tích gaz; bộ chỉ báo tốc độ; máy báo tốc độ; máy đo tốc độ góc; laze không dùng trong ngành y; mạch tổng hợp; thiết bị báo hiệu chống trộm.

---

(210) **4-2008-01410**

(540)

**VÌ CUỘC SỐNG AN TOÀN**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy chế biến thức ăn chạy bằng điện; máy xay cà phê chạy bằng điện.

Nhóm 09: Dây cáp điện; cầu dao tự động; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; công tắc điện; ổ cắm điện; chuông điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; quạt thông gió; máy sấy tóc; nồi cơm điện; thiết bị chiếu sáng; bếp điện.

---

(210) **4-2008-01411**

(540)

**ĐÔNG NGHI**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NGHI (VN)
Số 47 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; đại lý ký gửi hàng hoá; dịch vụ tiếp thị nhằm mục đích kinh doanh thương mại (thuộc nhóm này).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo; dịch vụ đào tạo dạy nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt (làm đẹp).

---

(210) **4-2008-01412**

(540)

**SABELEAN**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01413**

(540)

SUGALOW

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01414**

(540)

LIBOTON

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN THÀNH (VN)
Số 1-E4 khu Bãi Than Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01415**

(540)

HEALTHY LIVING

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) SAMSUNG CORPORATION (KOREAN CORPORATION) (KR)
310, 2-ka, Taepyung-ro, Chung-ku, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 10: Cái cặp sốt, máy đo huyết áp, máy đo glucoza huyết

---

(210) **4-2008-01416**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Vàng, đen, trắng
(731) LƯU MẠNH TIẾN (VN)
Số nhà 27 hẻm 426/48/52 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sản suất phim; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2008-01426**

(540)

**TRISOLIV**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MEDLEY PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Medley House, D-2 MIDC Area, 16th Road Andheri (East) Mumbai-400 093, India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01427**

(540)

**XYMEX**

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MEDLEY PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Medley House, D-2 MIDC Area, 16th Road Andheri (East) Mumbai-400 093, India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01429**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH TÂN CANH (VN)
9 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(210) **4-2008-01431**

(540)

SYREN
NÀNG TIÊN CÁ

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (VN)
Ấp 1B xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Găng tay cao su gia dụng.

---

(210) **4-2008-01432**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.6; 25.1.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01433**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 25.1.25; 24.1.1
(591) Trắng, đen nhạt, đen đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
294 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01435**

(540)

FLUDOL

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
59 Nguyễn Huệ, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01436**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH AN CƯỜNG (VN)
130A đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo nước mắm.

---

(210) **4-2008-01437**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ T.C (VN)
6/4 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm; đánh giá trong kinh doanh.

---

(210) **4-2008-01438**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, đỏ tươi, đỏ thẫm, nâu, da cam đậm, da cam nhạt, xanh lá cây, xanh nhạt, trắng
(731) ZHEJIANG QIANJIANG MOTORCYCLE CO., LTD. (CN)
Economic Development Zone, Wenling, 317500 Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô.

---

(210) **4-2008-01439**

(540)

NORCOBALAMIN

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NORTH CHINA PHARMACEUTICAL GROUP CORPORATION IMPORT AND EXPORT COMPANY LTD. (CN)
219-1 East Heping Road, Shijiazhuang, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chất diệt cỏ và động vật có hại.

---

(210) **4-2008-01449**

(540)

TIMEMACHINE

(220) 18.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vô tuyến truyền hình.

---

(210) **4-2008-01450**

(540)

VERRE

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) ANNCO, INC. (US)
476 Wheelers Farms Road, Milford, Connecticut 06461, USA

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2008-01451**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.2; A1.1.10; 1.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH CÔNG III (VN)
Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Xi măng: bột bả tường, gạch ốp lát; bê tông đúc sẵn, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2008-01453**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.5.1
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây
(731) ĐỖ XUÂN HIẾU (VN)
Số D9, khu tái định cư X4, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2008-01455**

(540)

VIETSTYLE

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CÁCH VIỆT (VN)
Số 1, ngõ 49, Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phát hành báo chí.

Nhóm 40: In ấn.

---

(210) **4-2008-01456**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 18.1.21; 26.4.2
(591) Xám ánh, xanh lam, đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CÁCH VIỆT (VN)
Số 1, ngõ 49, Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phát hành báo chí.

Nhóm 40: In ấn.

---

(210) **4-2008-01458**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.11.3; 13.1.6; A13.1.17
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG THÁI - LẠNG SƠN (VN)
Km 15 + 500, khối 3, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Chấn lưu.

Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2008-01459**

(540)


(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.1.2
(591) Vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI HOÀNG QUỐC (VN)
Lô E2 cụm công nghiệp Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, cụ thể: bàn; ghế; tủ; giường; tranh mỹ thuật bằng tre; tranh mỹ thuật bằng gỗ; tượng nghệ thuật bằng gỗ.

---

(210) **4-2008-01462**

(540)


(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm in; vật liệu để đóng sách, ảnh chụp; đồ dùng văn phòng; chất dính dùng trong văn phòng; đồ dùng giảng dạy và tài liệu hướng dẫn (không bao gồm các thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); lịch; áp phích quảng cảo; quyển sách mỏng; quyển danh bạ; sách hướng dẫn; bản đồ; thẻ hội viên; bưu thiếp; khăn ăn bằng giấy, giấy lau tay ở bàn ăn; cái lót cốc và cái lót đĩa bằng giấy hoặc bìa; túi bằng giấy hoặc bằng chất dẻo để đựng hàng hoá; vé, phiếu và biên lai bằng giấy hoặc bìa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; dàn dựng các chương trình trình diễn, biểu diễn sân khấu giải trí trên rađiô, giải trí trên truyền hình, trò múa hát, phim điện ảnh, kịch nghệ sân khấu, câu lạc bộ ban đêm; đặt chỗ trước cho các buổi trình diễn và biểu diễn, và cung cấp các phương tiện sử dụng cho sòng bạc, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí), dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính, dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi đánh cờ bạc; dịch vụ sòng bạc; tổ chức và điều khiển các đại hội và hội nghị; công viên giải trí; cung cấp các tiện nghi cho giải trí và tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ phòng tập thể dục; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ mát bao gồm cả chỗ nghỉ tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bán rượu; dịch vụ quầy rượu cốc tai; dịch vụ trông trẻ; cung cấp tiện nghi cho hội nghị và hội họp (không cung cấp các thiết bị nghe nhìn); dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời;

dịch vụ đặt chỗ cho các bữa ăn và đồ ăn thức uống; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2008-01463**

(540)

GENTING

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
lnternational House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Thẻ chơi đánh bạc; quân bài để chơi; con súc sắc (trò chơi); cốc gieo súc sắc; thẻ đánh bài rulet; bộ bài rulet; bàn quay chơi bài Rulet; trò chơi đánh bạc, trò chơi đánh bạc ăn tiền; trò chơi may rủi; trò chơi bằng quân bài; trò chơi bằng súc sắc; quân bài mạt chược; bộ bài mạt chược, trò chơi đôminô; bộ bàn chơi cờ thỏ cáo; trò chơi máy giật xèng (đánh bài) tự động; máy chơi trò chơi dùng xèng (không dùng với máy thu hình); máy trò chơi dùng xèng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; dàn dựng các chương trình trình diễn, biểu diễn sân khấu, giải trí trên rađiô, giải trí trên truyền hình, trò múa hát, phim điện ảnh, kịch nghệ sân khấu, câu lạc bộ ban đêm; đặt chỗ trước cho các buổi trình diễn và biểu diễn, và cung cấp các phương tiện sử dụng cho sòng bạc, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí), dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi đánh cờ bạc; dịch vụ sòng bạc, tổ chức và điều khiển các đại hội và hội nghị; công viên giải trí, cung cấp các tiện nghi cho giải trí và tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ dịch vụ phòng tập thể dục; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2008-01464**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.5.1
(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Thẻ chơi đánh bạc; quân bài để chơi; con súc sắc (trò chơi); cốc gieo súc sắc; thẻ đánh bài rulet; bộ bài rulet; bàn quay chơi bài rulet; trò chơi đánh bạc; trò chơi đánh bạc ăn tiền; trò chơi may rủi; trò chơi bằng quân bài; trò chơi bằng súc sắc; quân bài mạt chược; bộ bài mạt chược; trò chơi đôminô; bộ bàn chơi cờ thỏ cáo; trò chơi máy giật

xèng (đánh bài) tự động; máy chơi trò chơi dùng xèng (không dùng với máy thu hình); máy trò chơi dùng xèng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; dàn dựng các chương trình trình diễn, biểu diễn sân khấu giải trí trên rađiô, giải trí trên truyền hình, trò múa hát, phim điện ảnh, kịch nghệ sân khấu, câu lạc bộ ban đêm; đặt chỗ trước cho các buổi trình diễn và biểu diễn, và cung cấp các phương tiện sử dụng cho sòng bạc, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí), dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính, dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi đánh cờ bạc; dịch vụ sòng bạc; tổ chức và điều khiển các đại hội và hội nghị; công viên giải trí; cung cấp các tiện nghi cho giải trí và tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ phòng tập thể dục; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2008-01465**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
lnternational House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm in; vật liệu để đóng sách, ảnh chụp; đồ dùng văn phòng; chất dính dùng trong văn phòng; đồ dùng giảng dạy và tài liệu hướng dẫn (không bao gồm các thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói ( không bao gồm trong các nhóm khác); lịch; áp phích quảng cáo; quyển sách mỏng; quyển danh bạ; sách hướng dẫn; bản đồ; thẻ hội viên; bưu thiếp; khăn ăn bằng giấy, giấy lau tay ở bàn ăn; cái lót cốc và cái lót đĩa bằng giấy hoặc bìa; túi bằng giấy hoặc bằng chất dẻo để đựng hàng hoá; vé, phiếu và biên lai bằng giấy bằng bìa.

Nhóm 28: Thẻ chơi đánh bạc; quân bài để chơi; con súc sắc (trò chơi); cốc gieo súc sắc; thẻ đánh bài rulet; bộ bài rulet; bàn quay chơi bài Rulet; trò chơi đánh bạc, trò chơi đánh bạc ăn tiền; trò chơi may rủi; trò chơi bằng quân bài; trò chơi bằng súc sắc; quân bài mạt chược; bộ bài mạt chược, trò chơi đôminô; bộ bàn chơi cờ thỏ cáo; trò chơi máy giật xèng (đánh bài) tự động; máy chơi trò chơi dùng xèng (không dùng với máy thu hình); máy trò chơi dùng xèng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; dàn dựng các chương trình trình diễn, biểu diễn sân khấu, giải trí trên rađiô, giải trí trên truyền hình, trò múa hát, phim điện ảnh, kịch nghệ sân khấu, câu lạc bộ ban đêm; đặt chỗ trước cho các buổi trình diễn và biểu diễn, và cung cấp các phương tiện sử dụng cho vòng bạc, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí), dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi đánh cờ bạc; dịch vụ sòng bạc, tổ chức và điều khiển các đại hội và hội nghị; công viên giải trí, cung cấp các tiện nghi cho giải trí và tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ sức

khoẻ dịch vụ phòng tập thể dục; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ mát bao gồm cả chỗ nghỉ tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quầy bán rượu; dịch vụ quầy rượu cốc tai; dịch vụ trông trẻ; cung cấp tiện nghi cho hội nghị và hội họp (không cung cấp các thiết bị nghe nhìn); dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho các bữa ăn và đồ ăn thức uống; cung cấp các thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cả cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2008-01467**

(540)

BUBBLETALK

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) BUBBLE MOTION, INC (US)
2593 Coast Ave., Mountain View, CA 94043, U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm tiện ích cho máy tính phần mềm máy tính dùng cung cấp cho dịch vụ viễn thông và dịch vụ nhắn tin ngắn bằng giọng nói; nền phần mềm dùng cho mạng viễn thông và hệ thống viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ nhắn tin ngắn bằng giọng nói (VSMS); cung cấp dịch vụ thư thoại; cung cấp đường dẫn vào mạng viễn thông; dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là, dịch vụ liên lạc cá nhân; truyền dữ liệu qua mạng viễn thông và mạng vô tuyến, dịch vụ liên lạc bằng điện thoại đi động, dịch vụ viễn thông cho phép người sử dụng nói chuyện, nghe, ghi lại, gửi và trả lời tin nhắn bằng bất kỳ ngôn ngữ nào; cung cấp đường dẫn trực tuyến vào mạng viễn thông cho phép người sử dụng xem xét, tìm kiếm, chỉnh sửa, gửi và quản lý tin nhắn, cung cấp đường dẫn trực tuyến vào mạng viễn thông cho phép người sử dụng xem xét, cập nhật, chỉnh sửa và quản lý thông tin tài khoản và những thiết lập liên quan đến tài khoản; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực viễn thông và nhắn tin ngắn bằng giọng nói; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông và phần cứng viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ trợ giúp kỹ thuật; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, trang web và hệ thống viễn thông; dịch vụ cung cấp phần mềm ứng dụng dùng trong dịch vụ viễn thông và dịch vụ nhắn tin ngắn bằng giọng nói; cung cấp dịch vụ ứng dụng cụ thể là dịch vụ lưu trữ phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực phần mềm máy tính và phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2008-01472**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MI RA RA (VN)
11A Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện làm đẹp; chăm sóc da; trang điểm; làm móng; làm tóc.

---

(210) **4-2008-01473**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4
(731) DNTN IN MẪU LINH (VN)
54/2 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; giấy.

---

(210) **4-2008-01474**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 24.15.1; 26.15.15; A24.15.15; A24.15.13
(591) Xanh dương, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ĐOÀN NHẤT (VN)
215 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt công trình điện đến 35KV; sửa chữa thiết bị dùng cho các ngành điện, điện tử, điện lạnh, cơ khí, cấp thoát nước, xử lý nước, chế biến thực phẩm, sửa chữa thiết bị thông tin, viễn thông, hệ thống truyền hình vệ tinh lòng chảo (parapol), hệ thống thu chụp hình (camera) quan sát, hệ thống chống trộm, hệ thống phòng, chữa và báo cháy tự động.

---

(210) **4-2008-01490**

(540) LỢI KÝ

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 1.15.11; A1.1.10; 3.4.7; 25.1.6
(731) CƠ SỞ LỢI KÝ (VN)
706 khu phố 1, Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Tinh bột khoai mì (tinh bột sắn); bột dùng làm bánh ngọt; bột dùng cho thực phẩm; nước tương; tương ớt; sa tế.

---

(210) **4-2008-01491**

(540) DILAREM

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol Industrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01492**

(540) REMETHIAZIDE

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol Industrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01493**

(540) OMEPREM

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol lndustrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01494**

(540)

REMEPRESS

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol lndustrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01495**

(540)

CLAVUREM

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol lndustrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01496**

(540)

GLIBENDAREM

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol lndustrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01497**

(540)

SPIREM

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol lndustrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01499**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; A1.1.9
(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ tươi, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CITICOM (VN)
401, toà nhà V- Tower, 649 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống kim loại; dây kim loại; khung nhà bằng kim loại; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; thép, thô hoặc bán thành phẩm; dây thép; ống thép; tấm thép.

---

(210) **4-2008-01510**

(540)

CEPHANMYCIN

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) Y.S.P. INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
16th Floor, Plaza IBM, No.1, Jalan Tun Mohd. Fuad, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chất diệt cỏ và động vật có hại.

---

(210) **4-2008-01511**

(540)

ROMATEK

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP BÁCH HỢP (VN)
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền thức ăn.

Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); máy sấy bát đĩa; máy khử độc thực phẩm; lò nướng; vòi nước (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Tủ bếp.

---

(210) **4-2008-01515**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-01516**

(540)

Hương Việt

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-01517**

(540)

Sắc Việt

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

---

(210) **4-2008-01518**

(540)

Đất Việt

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

---

(210) **4-2008-01519**

(540)

Hoa Việt

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-01521**

(540)

NHÀ MỚI

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Xóm 4, thôn Giáp Tứ, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện, đồ điện gia dụng, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, đồ trang trí nội thất, đồ trang trí ngoại thất.

---

(210) **4-2008-01530**

(540)

TANAPHAR

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 25.1.25; A25.7.2; A25.7.3; A25.7.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (TANAPHAR) (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng.

---

(210) **4-2008-01531**

(540)

TANAPHAR

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.2; A25.7.3; A25.7.8; 26.4.9; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (TANAPHAR) (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-01533**

(540)

TANAPHAR

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; A25.7.8; A25.7.2; A25.7.3; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (TANAPHAR) (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê, ca cao, bánh (kẹo), kẹo, gạo.

---

(210) **4-2008-01534**

(540)

TANAPHAR

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; A25.7.8; A25.7.2; A25.7.3; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (TANAPHAR) (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây (đồ uống), nước uống có gaz, đồ uống hoa quả (đồ uống không chứa cồn), đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2008-01536**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; 25.7.20
(731) CTY TNHH THƯƠNG MẠI KIM DANH (VN)
20 tổ 13 A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xích cam; xích đề; nhông xích tải.

---

(210) **4-2008-01538**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 20.7.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VĂN HOÁ ĐINH TỊ (VN)
Tổ 9 tập thể Sân Bay, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách.

Nhóm 35: Mua bán sách.

---

(210) **4-2008-01539**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; A26.11.9; 26.3.23; 26.7.25
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VIỄN ĐÔNG (VN)
19/168, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; xuất nhập khẩu: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; mua bán: máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng; đại lý mua, bán hàng hoá; ký gửi hàng hoá.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, công trình cấp thoát nước; công trình điện dưới 110 KV, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị xây dựng, vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; trang trí nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2008-01551**

(540) CH Metall

(220) 21.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CHIÊM HOA (VN)
ấp Hòa Lân 2, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng kim loại như giường, tủ, kệ, bàn, ghế bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán tôn, kẽm, đồ nội thất bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-01552**

(540) Fashion

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.3.23; A5.5.21
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CƠ SỞ BÙI THỊ THÙY VÂN (VN)
Lô 5 khu Q - H20, đường Hùng Vương, phường Phước Hưng, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép bằng vải.

Nhóm 35: Kinh doanh sản phẩm quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2008-01554**

(540) TUN TRAVEL

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25; 4.5.21
(731) ĐỖ QUANG TÙNG (VN)
Số 15 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2008-01556**

(540)

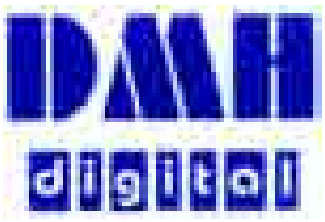


(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9
(591) Xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DMH (VN)
Số 132 khu Lò Rèn, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát an ninh (camera); đầu ghi hình ảnh (dùng cho camera); chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình; máy thu hình.

---

(210) **4-2008-01558**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, trắng
(731) THE GOODWILL GROUP, INC. (JP)
10-1 Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; dịch vụ tuyển nhân viên và sắp xếp nhân sự.

---

(210) **4-2008-01559**

(540)

Goodwill Engineering

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) THE GOODWILL GROUP, INC. (JP)
10-1 Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; dịch vụ tuyển nhân viên và sắp xếp nhân sự.

---

(210) **4-2008-01563**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MINH NGUYỄN (VN)
Số 58 Phạm Văn Xảo, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy chẻ hạt điều; máy bơm nước; máy bóc vỏ lụa (hạt điều, cafe, gạo); máy nghiền gia dụng chạy bằng điện; máy sấy khô dùng trong nông nghiệp; dao chẻ hạt điều (bộ phận của máy chẻ hạt điều).

Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc dùng trong nông, lâm, ngư nghiệp, thủy hải sản, công nghiệp.

---

(210) **4-2008-01569**

(540)

DUOCARE

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ THĂNG PHONG (VN)
30 đường Đinh Hòa, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt (vải không dệt); khăn giấy thơm.

---

(210) **4-2008-01570**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NGỮ Á CHÂU (VN)
91A Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-01571**

(540)

MAXSHER

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NGŨ Á CHÂU (VN)
91A Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-01572**

(540)

CLETS

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NGŨ Á CHÂU (VN)
91A Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-01573**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 2.9.14
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LÀ TÔI (VN)
Số 01, Bắc Đẩu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo;dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ so sánh giá cả, để bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; quản lý quá trình đặt hàng; hàng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm; biện pháp đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2008-01574**

(540)

InnoPlus

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.4; A26.11.12; 26.13.25
(731) PTT CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
123 Suntowers Building B, 31st - 35 Floor, Vibhavadi-Rangsit Road, Kwaeng Chomphon, Khet Chatuchak, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo (dạng thô); sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp chất dẻo.

Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng bán thành phẩm, nhựa tổng hợp ở dạng bán thành phẩm.

---

(210) **4-2008-01575**

(540)

PlastMate

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PTT CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
123 Suntowers Building B, 31st - 35 Floor, Vibhavadi-Rangsit Road, Kwaeng Chomphon, Khet Chatuchak, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo (dạng thô); sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp chất dẻo.

Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng bán thành phẩm, nhựa tổng hợp ở dạng bán thành phẩm.

---

(210) **4-2008-01578**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 1.15.5; 6.1.2; 1.3.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SƠN (VN)
418 A Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, dầu nhờn.

---

(210) **4-2008-01579**

(540) TAVIMEX

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN VIỆT MỸ (VN)
33T2 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2008-01588**

(540)


(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.5; A5.5.22; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CƠ SỞ KAO NGUYÊN (VN)
D19/28F ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; chè (trà).

---

(210) **4-2008-01591**

(540) 999

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÂN TRINH (VN)
35 Tam Hà, tổ 15 khu phố 04, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01592**

(540) UNOHT

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÂN TRINH (VN)
35 Tam Hà, tổ 15 khu phố 04, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01593**

(540)

3.1

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÂN TRINH (VN)
35 Tam Hà, tổ 15 khu phố 04, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01594**

(540)

VANG TÂM

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CHU VĂN VANG (VN)
Thôn Đa Hòa, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả nhãn đã chế biến.

Nhóm 31: Quả nhãn tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả nhãn tươi, quả nhãn đã qua chế biến.

---

(210) **4-2008-01595**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.5.1; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG Á NA (VN)
Số 354 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ; giày vải.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, mũ, giày vải.

---

(210) **4-2008-01596**

(540)

iOffice

Văn phòng điện tử

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN TỬ HOÀNG (VN)
Phường Đông Thành, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-01597**

(540)

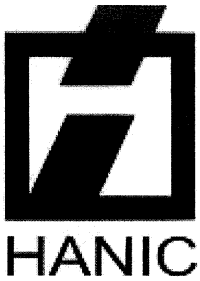


(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)
Tầng 6 tòa nhà Viglacera, số 01 đường Láng Hòa Lạc, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2008-01598**

(540)

PIEGINI

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ DA VIỆT (VN)
Số 93 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ da.

---

(210) **4-2008-01610**

(540)

**EPEXONE**

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01611**

(540)

**REDUQUICK**

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VŨ TÙNG (VN)
316 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01612**

(540)

**TABVUDIN**

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01613**

(540)

**TABFOVIR**

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01614**

(540)

**ATASIC**

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01615**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25
(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 4P (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ văn phòng như: bàn làm việc, bàn để máy tính, tủ để tài liệu, hộc có ngăn kéo để tài liệu, ghế, giá để sách.

---

(210) **4-2008-01616**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 26.3.4
(591) Xanh da trời, vàng, trắng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÓA MỸ PHẨM LILY (VN)
Ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, Hậu Giang
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01617**

(540)

PHÚ ĐÔNG

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) TRẦN PHÚ ĐÔNG (VN)
284 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 20: Tủ nhôm, tủ kính.

---

(210) **4-2008-01618**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 1.15.23; 26.11.2; A11.1.6; A11.3.7
(731) PHẠM THỊ KIM VUI (VN)
74/15, đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2008-01631**

(540)

NA' HEMO

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (NADYPHAR) (VN)
136 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01632**

(540)

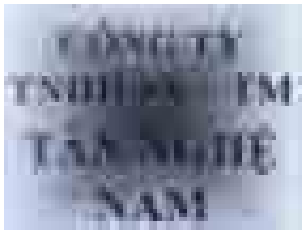

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÂN NGHỆ NAM (VN)
66A, khu 1, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2008-01633**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; 26.1.4; 24.5.5
(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng, vàng đậm, đỏ, đen, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT TÀI TÂY NINH (VN)
Ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Gà vịt đông lạnh; gà quay; vịt quay; heo quay (lợn quay); thịt gà; thịt vịt.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì; mua bán heo quay; mua bán gà vịt quay; mua bán gà vịt đông lạnh; mua bán thịt gà; mua bán thịt vịt.

---

(210) **4-2008-01634**

(540)

CERESER

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GIMA FRANCE SARL (FR)
8, Place de la Fontaine 95000 Cergy, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu táo.

---

(210) **4-2008-01636**

(540)

ASIA
CO RO LA

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SỨ HẢI ÂU (VN)
Thôn Trình Trung, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm sứ vệ sinh thuộc nhóm này như: bồn tắm; chậu rửa; bệ xí xổm; bệ xí bệt; tiểu treo.

---

(210) **4-2008-01637**

(540)

Lacoso

(220) 22.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) GOOD YOUNG CO., LTD (TW)
No. 33, Sidong Rd., Sansia Township, Taipei County 237, Taiwan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh quy; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; chè lá.

---

(210) **4-2008-01650**

(540)

Cà phê
HOÀNG GIA

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Đen, đà
(731) LÊ THÀNH PHÁT (VN)
19 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2008-01651**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.11.3; 2.5.1; A26.11.8; A2.5.22
(591) Xanh cốm, xanh dương, xanh da trời, da cam, trắng, đỏ
(731) ĐÀO THỊ CHI HÀ (VN)
Tổ 9, Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; giáo dục và đào tạo; tư vấn cung cấp các thông tin về giáo dục và đào tạo; dịch vụ chăm sóc trẻ em với mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2008-01652**

(540)

NHẬT Ý

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO MINH ĐỨC (VN)
Số 14, ngõ 208, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tivi, máy vi tính; đầu máy VCD, DVD; âm ly; các loại loa; máy điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; mua bán máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy sưởi, lò vi sóng; mua bán máy vi tính và linh kiện, thiết bị máy tính; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01653**

(540) **MARTINI**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ QUỐC HUY (VN)
7-9 đường 24 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tăng âm, đầu karaoke, lọc tiếng, loa, loa liền tăng âm.

---

(210) **4-2008-01654**

(540) **Kaosiki**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ QUỐC HUY (VN)
7-9 đường 24 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tăng âm, đầu karaoke, lọc tiếng, loa, loa liền tăng âm.

---

(210) **4-2008-01655**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.7.1
(591) Vàng đồng, trắng, nâu đỏ, vàng, nâu đậm, vàng kem
(731) YEREVAN BRANDY COMPANY, CJSC (AM)
2 Isakov Avenue, 375082 Yerevan, Republic of Armenia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2008-01656**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.7.1; A19.7.9
(591) Vàng đồng, trắng, nâu đỏ, vàng, đen, vàng kem
(731) YEREVAN BRANDY COMPANY, CJSC (AM)
2 Isakov Avenue, 375082 Yerevan, Republic of Armenia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2008-01658**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15
(591) Lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM LỰA CHỌN ĐỈNH (VN)
C906 khu căn hộ quốc tế Thuận Kiều, 190 Hồng Bàng, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; kẹo viên; kẹo cao su; kẹo nhân quả; bánh quy.

---

(210) **4-2008-01659**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) ESONIEE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 929, Yuan Tsao Road Yuan Lin Chen, Chung Hua Shien, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo lót nịt ngực cho phụ nữ; quần mặc bó sát cho thợ giữa hoặc thợ lặn (không phải quần áo bảo hộ); áo nịt ngực cho phụ nữ; áo nịt ngực lửng đến thắt lưng cho phụ nữ; quần áo ngủ; áo sơ mi mặc thấm mồ hôi và quần lót mặc thấm mồ hôi; miếng lót bên trong của áo nịt ngực (là bộ phận của áo nịt ngực); quần áo bơi; áo gi-lê; quần áo lót mặc bên trong; quần lót cho phụ nữ; quần áo; khăn quàng cổ; mũ (đồ đội đầu); bít tất dài (đi kèm quần áo); găng tay chống lạnh đi kèm quần áo; tạp dề (đi kèm quần áo); thắt lưng (đi kèm quần áo).

---

(210) **4-2008-01670**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street San Po Kong Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Bộ com lê; áo vét tông; áo choàng ngoài; áo đầm, váy; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo bludông; áo len dài tay; áo len chui đầu; quần áo đan; quần; quần gin; quần soóc, cà vạt; thắt lưng (quần áo), giầy ống và giầy.

---

(210) **4-2008-01671**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.3.4; 7.11.1; 26.4.9
(591) Đỏ gạch, xanh nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TỔNG HỢP 269 (VN)
131 đường Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; các dịch vụ thi công cầu.

---

(210) **4-2008-01672**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh ngọc, xanh lá, vàng, tím
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯƠNG ĐỨC (VN)
118/13 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-01674**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh dương; xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG THIÊN ÂN (VN)
55/7 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách; tổ chức chuyến đi bằng tàu thủy trên biển; người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch; đặt chỗ cho việc đi lại.

---

(210) **4-2008-01675**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.1.1; 26.1.2; 6.1.2; 25.1.6; 26.4.2
(591) Cam, nâu, trắng, xanh lá cây, xanh chuối
(731) CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ ĐÀ LẠT (VN)
Số 115, quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê dạng thô (cà phê xanh); cà phê rang nguyên hạt; cà phê bột; cà phê sữa; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê; cà phê dạng thô (cà phê xanh); cà phê rang nguyên hạt; cà phê bột; cà phê sữa; cà phê hòa tan; hạt ngũ cốc; hạt ca cao thô; xe bồn; thùng chứa xăng dầu; xi măng; gạch; ngói; cát; đá xây dựng; phân bón.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; đóng bao (gói) hàng hóa; cất giữ hàng hoá; cho thuê kho hàng.

---

(210) **4-2008-01676**

(540)


(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A11.3.3
(591) Cam, trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ ĐÀ LẠT (VN)
Số 115, quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê dạng thô (cà phê xanh); cà phê rang nguyên hạt; cà phê bột; cà phê sữa; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê; cà phê dạng thô (cà phê xanh); cà phê rang nguyên hạt; cà phê bột; cà phê sữa; cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2008-01677**

(540)

APPROVE

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH BIỂN HẠ LONG (VN)
91 Lương Đình Của, Phương Mai, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Săm lốp ô tô.

---

(210) **4-2008-01678**

(540)

HISTONE

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH BIỂN HẠ LONG (VN)
91 Lương Đình Của, Phương Mai, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Săm lốp ô tô.

---

(210) **4-2008-01679**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 26.13.25; 24.15.1
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - QUẢNG CÁO G.A.A.P (VN)
77 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; xuất bản các bài quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo, thiết kế bao bì sản phẩm.

---

(210) **4-2008-01680**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH BAN MAI (VN)
457/132 Cách Mạng Tháng Tám, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã qua chế biến); cá (đã qua chế biến); gia cầm (đã qua chế biến); rau quả (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Hạt giống, rau quả tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2008-01683**

(540)

MEDOALPHA

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01684**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A19.13.21; A5.3.14
(591) Đen, đỏ
(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01687**

(540)

開 喜
KAISI

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.3.1; A5.3.14
(731) HU, YU-JUNG (TW)
No. 29-6, Chang Ming Street, Nan Tun District, Taichung City, TAIWAN
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Chè; bánh bích quy; bánh mỳ; ca-cao; đồ uống làm trên cơ sở ca cao có sữa (ca cao là thành phần chính); cà phê; đồ uống làm trên cơ sở cà phê có sữa (cà phê là thành phần chính); kem lạnh.

---

(210) **4-2008-01688**

(540)

NGỌC HIỀN

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MUA BÁN XE NGỌC HIỀN (VN)
Số 15 đường 868, khu 1, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán, ký gửi xe hai bánh và xe gắn máy các loại.

---

(210) **4-2008-01696**

(540)

Candès
Paris

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.3.1; 26.1.2
(731) MADAME NGUYEN THI BICH (FR)
38, Avenue Président Wilson 94230 Cachan, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để tắm, mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2008-01697**

(540)

**TIPHALLERDIN**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01700**

(540)

**ROMANTIC**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
25 A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu mùi.

---

(210) **4-2008-01701**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.3.1; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị dùng cho môn chơi gôn; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn; tay cầm dùng cho thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2008-01702**

(540)

**EATON**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01703**

(540) 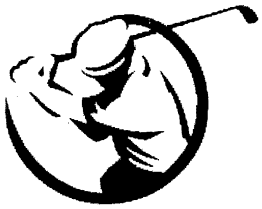

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 2.1.8; 2.3.8; 2.1.1; 2.3.1
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01704**

(540)

GAME CHANGER

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01705**

(540)

INERTIA

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập cơ tay; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn; tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao để tập cơ tay.

---

(210) **4-2008-01706**

(540)

MCC

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập cơ tay; tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01709**

(540)

OPTIK

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01710**

(540)

SHOCK

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01711**

(540)

SILK

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01712**

(540)

TOUR VELVET

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01713**

(540)

TOUR WRAP

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01714**

(540)

GP INERTIA

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thân gậy đánh gôn; tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01715**

(540)

DD2

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho thiết bị thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01716**

(540)

#1 GRIP IN GOLF WORLDWIDE

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01717**

(540)

#1 GRIP ON TOUR

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2008-01718**

(540)

V-RAD

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn bao gồm: tay cầm kiểu ôm tay và tay cầm kiểu thể thao.

---

(210) **4-2008-01720**

(540)

CITY OF LIGHTS

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ (VN)
167-169-171-173 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư về tài chính trong lĩnh vực xây dựng.

---

(210) **4-2008-01721**

(540)

K-NASE

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01722**

(540)

ICEREIN

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01723**

(540)

PARAPAIN

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01724**

(540)

SPADIX

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
P306, tòa nhà CC2, khu đô thị mới Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01725**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG NHẬT KHOA (VN)
K308/3 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2008-01726**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG NHẬT KHOA (VN)
K308/3 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-01727**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG NHẬT KHOA (VN)
K308/3 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng thuỷ tinh; mua bán thực phẩm; mua bán nước muối biển; mua bán quần áo may sẵn; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2008-01728**

(540)

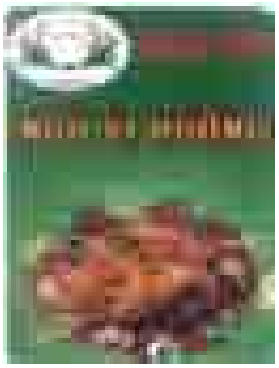

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.1.10; 3.7.16; 3.7.11; 5.7.3; 5.13.4; A8.5.10
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, đỏ, cam
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH PHÁT (VN)
634/46/4 tỉnh lộ 10, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng gia vị thực phẩm.

---

(210) **4-2008-01729**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A8.5.10; 3.7.16; 3.7.11; 5.7.3; 5.13.4; A1.1.10
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, xám
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH PHÁT (VN)
634/46/4 tỉnh lộ 10, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng gia vị thực phẩm.

---

(210) **4-2008-01730**

(540)

TEVIR-EM

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-01731**

(540)

AVIRODAY

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-01732**

(540)

PESAMIN

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPER PHÁP (VN)
Tầng 1, số 127, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; bột giặt; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01733**

(540)

ANPER

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPER PHÁP (VN)
Tầng 1, số 127, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; bột giặt; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ; vận chuyển hành khách bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê xe chở khách; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2008-01734**

(540)

ANPER PHÁP

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPER PHÁP (VN)
Tầng 1, số 127, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; bột giặt; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01735**

(540)

STEBIGS

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01736**

(540)

DOÑA PAULA

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VINA DONA PAULA S.A. (AR)
Paso Los Andes No.467, Lujan de Cuyo, Mendoza, Argentina

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu vang.

---

(210) **4-2008-01737**

(540)

LOS CARDOS

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VINA DONA PAULA S.A. (AR)
Paso Los Andes No.467, Lujan de Cuyo, Mendoza, Argentina
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu vang.

---

(210) **4-2008-01738**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) LÊ MINH HÙNG (VN)
Số 111 A7 Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xúc miệng (không dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-01739**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Đen, trắng, xanh
(731) TEST RESEARCH, INC. (TW)
7F., No. 45, Te Shing W. Rd., Shin Lin, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo chính xác; thiết bị thử mạch điện; thiết bị thử mạch tích hợp; máy dò tự động dùng cho mạch tích hợp lại; máy dò mạch tự động dùng cho bảng mạch in; máy dò quang học tự động; máy kiểm tra mạch tích hợp; thiết bị tia X dùng trong công nghiệp; thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2008-01740**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12; 25.1.6; 5.3.20; 3.2.1; 3.2.15
(591) Xanh lá cây, da cam, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THÁI VẠN PHÁT (VN)
181 đường số 11, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống có thành phần chính là cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2008-01742**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT HƯƠNG THẮP TẤT THẮNG (VN)
18 Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (ngoài loại dùng để diệt côn trùng).

---

(210) **4-2008-01743**

(540)

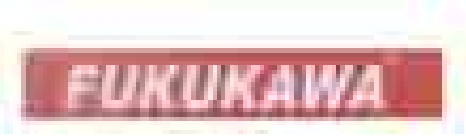


(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI CHÁNH THĂNG (VN)
257/21 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy: bạc đạn, môbin cao áp, môbin lửa 6 tép, môbin đèn, lọc xăng, dây phanh, dây ga, dây đồng hồ công tơ mét, than đề, dây ống xăng, bình ắc quy, bóng đèn bố phanh, kèn, cần số, phuộc, bugy, chụp bugy, IC, sạc.

---

(210) **4-2008-01745**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 25.7.20; A25.7.21; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kích để nâng, thao tác bằng tay, dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám; đá mài (dụng cụ cầm tay); bánh mài để mài sắc nhọn (dụng cụ cầm tay); chìa vặn đai ốc (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2008-01746**

(540)

**STAPCOOL**

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo tẩm thuốc; chè giảm cân dùng trong ngành y; thảo mộc y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01747**

(540)

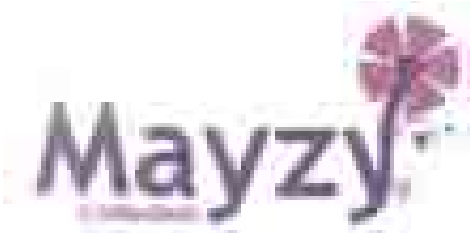


(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21
(591) Tím, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHIỆT ĐỚI (VN)
82/142 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; nón mũ; tất vớ.

---

(210) **4-2008-01748**

(540)

ANGLE

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DNTN H VÀ B NGHI MINH (VN)
400/11 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2008-01749**

(540)

金牌

JIM BRAND

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HIỆN ĐẠI (VN)
Cụm công nghiệp Long Cang - Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; miến; tương ớt; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2008-01752**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, xám, xám nhạt, trắng

(731) SCAN GLOBAL LOGISTICS A/S (DK)
Fuglebaekvej 5-9, DK-2770 Kastrup, Denmark

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Giao nhận hàng hoá; vận chuyển hàng hoá.

---

(210) **4-2008-01754**

(540)

BONGMILK®

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN C.M.T (VN)
14 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa thanh trùng.

---

(210) **4-2008-01755**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG MINH (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thuốc lá nội; mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng; mua bán máy móc thiết bị ngành nông lâm nghiệp; mua bán thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh văn phòng, nhà ở; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông thuỷ lợi và cầu cảng; san lấp mặt bằng; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư; xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; du lịch.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; câu lạc bộ thể dục thể hình; câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; trại săn bắn (giải trí); cho thuê bãi tắm; hồ câu (giải trí).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2008-01756**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.6; 2.3.22; 2.7.10
(591) Đỏ, vàng, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, xanh ngọc, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh dương, hồng đậm, đen, trắng, trắng hồng
(731) CƠ SỞ LƯU PHƯỚC THÀNH AA (VN)
658M/20C Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(210) **4-2008-01758**

(540)

MANLEY

(220) 23.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, phấn trang điểm, kem dưỡng da, son môi.

---

(210) **4-2008-01759**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, nâu đậm, cam đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
87/1, quốc lộ 1A, ấp 4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây thừng; lưới.

---

(210) **4-2008-01760**

(540)

HARCO®
Mang đến sức sống mới

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.1.2; 25.5.3; A26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu phục vụ ngành sản xuất công nghiệp cao su; đại lý mua; đại lý bán; ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng.

Nhóm 39: Các dịch vụ du lịch như lữ hành; hướng dẫn tham quan; vận chuyển khách du lịch.

---

(210) **4-2008-01761**

(540)

SÀI GÒN ĐỒNG KHÁNH

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN ĐỒNG KHÁNH (VN)
582/61/12 quốc lộ 1A khu phố 5, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục lót.

Nhóm 29: Lạp xưởng; hạt dưa đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh trung thu; bánh mứt kẹo; hạt tiêu đã qua chế biến; cà phê.

---

(210) **4-2008-01762**

(540)

CELLOG SP

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VIỆT NAM (VN)
Lô 11 B26 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2008-01763**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2; A6.3.4; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỨC MẠNH (VN)
25/33 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(210) **4-2008-01764**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9; A1.1.10
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIM THIÊN PHÚ (VN)
155 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; màn hình máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; ổ đĩa cứng máy vi tính.

---

(210) **4-2008-01769**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC NHẤT TRÀNG AN (VN)
26 đường số 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; nón mũ; tất vớ.

---

(210) **4-2008-01775**

(540)

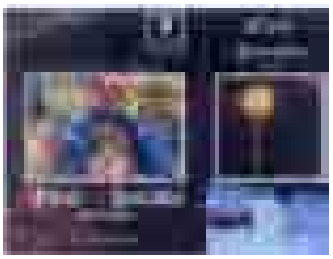

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 5.7.10; 5.3.19; A11.3.2; 13.1.1; 17.2.5; 17.2.13; 26.4.9; 26.1.2; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, tím, vàng, hồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Rượu vang đóng bịch.

---

(210) **4-2008-01776**

(540) 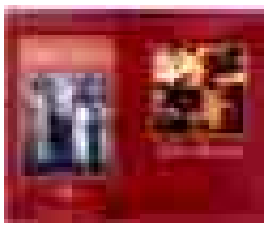

(511) Nhóm 33: Rượu vang đóng bịch.

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.1; 25.1.15; A11.3.2; 2.7.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

(210) **4-2008-01777**

(540)

(511) Nhóm 33: Rượu vang đóng bịch.

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A6.19.16; A2.3.17; 25.1.15; 26.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen, tím, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

(210) **4-2008-01778**

(540) 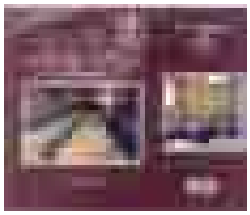

(511) Nhóm 33: Rượu vang đóng bịch.

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.1.2; 26.1.1; 25.1.15; A19.1.5
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

(210) **4-2008-01779**

(540) 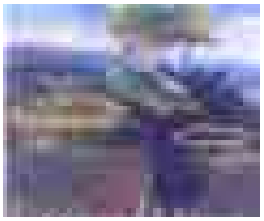

(511) Nhóm 33: Rượu vang đóng bịch.

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 5.7.10; 5.3.19; 26.1.2; 26.1.1; A6.19.9
(591) Đỏ, vàng, đen, tím, xanh
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

(210) **4-2008-01783**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH HIỆP (VN)
147 hương lộ 2, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất (dùng để mạ).

---

(210) **4-2008-01784**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1; 3.9.1; A3.9.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01785**

(540)

BINH AN GARDEN FACTORY

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01786**

(540)

BIANFISHCO GARDEN FACTORY

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01787**

(540)

BIANFISHCO NATURE FARM

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01788**

(540)

BIANFISHCO NATURE PANGASIUS

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01789**

(540)

PANGASIUS IS OUR NATURE

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01790**

(540)

BIANFISHCO NATURE PANGASIUS PROJECT

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN BÌNH AN (VN)
Lô 2.17, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thủy hải sản, thức ăn thủy sản, phụ phẩm thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-01791**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.7.17
(591) Đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MAI MINH VIỆT (MIVITEX) (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Hàng dệt may, cụ thể: quần áo; giầy dép may đan đi trong nhà; tất; mũ nón; khăn quàng; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán hàng hoá (vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, hàng hoá ngành dệt may, hàng tiêu dùng); xuất nhập khẩu hàng hoá (vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, hàng hoá ngành

dệt may, hàng tiêu dùng); đại lý mua, bán; triển lãm, giới thiệu sản phẩm (nhằm mục đích quảng cáo).

---

(210) **4-2008-01792**

(540)

*Tinh hoa Rượu Việt Nam!*

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH ĐÀO (VN)
Khu công nghiệp Phú Diễn, Cổ Nhuế, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01793**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.11.2
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA THÀNH (VN)
162B, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.

---

(210) **4-2008-01794**

(540)

**MINH DŨNG**

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH DŨNG (VN)
31 Phan Chu Trinh, phường 1, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng.

---

(210) **4-2008-01795**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỲNH MINH QUÂN (VN)
112 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-01796**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.24; 1.15.21; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG MAI (VN)
Đường ĐT741, thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-01797**

(300) 1,357,009 24.07.2007 CA

(540)

**BLACKBERRY UNITE!**

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) RESEARCH IN MOTION LIMITED (CA)
295 Phillip Street, Waterloo, Ontario, Canada, N2L 3W8
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử cầm tay dùng cho việc truyền dữ liệu và/hoặc các tín hiệu giọng nói không dây; phụ kiện thiết bị điện tử cầm tay dùng cho việc truyền dữ liệu và/hoặc các tín hiệu giọng nói không dây, cụ thể là bộ pin, bộ phụ kiện điện thoại dùng trong xe hơi (car kit), đồ sạc pin, tai nghe; phần mềm liên lạc máy tính dùng cho việc

đồng bộ hóa, truyền và chia sẻ dữ liệu, lịch biểu, nội dung và thông điệp giữa một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay và các dữ liệu được lưu trữ trong máy tính hoặc được kết nối với máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu không dây, cụ thể là dịch vụ cho phép người sử dụng gửi và/hoặc nhận thông điệp qua một mạng dữ liệu không dây; dịch vụ nhắn tin một chiều hay hai chiều; dịch vụ truyền và nhận thông tin liên lạc bằng tiếng nói; dịch vụ tư vấn về viễn thông, cụ thể là cung cấp thông tin đến bên thứ ba để hỗ trợ việc phát triển và tích hợp các kết nối không dây một chiều hay hai chiều với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu tổng hợp và các dữ liệu cá nhân, và/hoặc các thông tin liên lạc bằng tiếng nói.

---

(210) **4-2008-01798**

(540)

BQC
Bureau of Quality Certification

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.1.1; 1.5.1; A1.5.23
(731) VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (VN)
Số 3F, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ bao gồm: đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý; đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; đánh giá và chứng nhận qui trình sản xuất hoặc quản lý theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

---

(210) **4-2008-01800**

(540)

MY ROAD

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY HOA LÂM KYMCO (VN)
412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Mô tô, xe gắn máy hai bánh và động cơ xe gắn máy hai bánh.

---

(210) **4-2008-01803**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH QUÂN (VN)
Phòng 105 H3, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, đồ gỗ nội thất, ô tô, xe máy, văn phòng phẩm, lương thực thực phẩm, xăng dầu, cửa và các phụ kiện của chúng; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại; xúc tiến thương mại; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; môi giới bất động sản; mua bán, cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, chiếu sáng công cộng và hạ tầng cơ sở; thi công lắp đặt: hệ thống cấp thoát nước, mạng điện dân dụng và công nghiệp, hệ thống phòng cháy chữa cháy; san lấp mặt bằng; sửa chữa thiết bị điện tử, tin học.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dạy nghề: điện lạnh, ngoại ngữ, tin học, công nhân kỹ thuật, điện, điện tử, cơ khí, luyện kim, tiện, nguội, gò hàn, sửa chữa ô tô, xe máy, vận hành máy công trình, thêu, may đan, thủ công mỹ nghệ; tổ chức hội thảo, hội nghị.

---

(210) **4-2008-01804**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN VẠN SÀI GÒN (VN)
6 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; tranh làm bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 19: Đá mỹ nghệ; tượng làm bằng đá; phù điêu trang trí làm bằng đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, hàng thủ công mỹ nghệ, đá mỹ nghệ, dụng cụ thể thao; tư vấn trong kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá.

Nhóm 41: Huấn luyện thể dục, thể thao; huấn luyện cầu thủ bóng đá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2008-01805**

(540)

MYSUN

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM NHẬT MỸ (VN)
Cụm công nghiệp Liên Minh, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước rửa chén, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2008-01806**

(540)

MYFRIEND

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM NHẬT MỸ (VN)
Cụm công nghiệp Liên Minh, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước rửa chén, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2008-01807**

(540)

**OPHSTAR**

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRUNG THÀNH (VN)
Số 34, ngõ 178 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01808**

(540)

**Tam Sơn**

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Số 45A, phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01809**

(540)

**Xuân Khang**

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Số 45A, phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01814**

(540)

TISOBA

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN SƠN (VN)
P316 CT1A ĐN 3 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: dầu gội đầu; sữa tắm, nước hoa, bột giặt; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01815**

(540)

CEROZILE

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01816**

(540)

ARPALGINE

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01817**

(540)

HENMOTIN

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01818**

(540)

GRAFORT

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01819**

(540)

DAEWOONGURSA - G

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01820**

(540)

AMEZINAT

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01821**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 24.5.1; A26.4.6
(731) NGÔ XUÂN DŨNG (VN)
Số 31 phố Hàng Mành, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

---

(210) **4-2008-01822**

(540)


(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.3.4; 24.1.1; A26.3.6; 24.1.25; 3.7.17
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
62 Lãn Ông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy khoan chạy điện; máy bào chạy điện; máy mài chạy điện; máy cắt chạy điện; súng phun sơn (máy chạy bằng khí nén); súng bắn đinh (máy chạy bằng khí nén); máy đầm chạy điện; máy xay đỗ tương dùng trong công nghiệp, máy nén khí.

---

(210) **4-2008-01823**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 4.3.5
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
62 Lãn Ông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp, cụ thể là, miếng vá bằng cao su; đùi đĩa; may ơ; xích; lip; bơm xe đạp.

---

(210) **4-2008-01824**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 3.1.1; 3.1.16
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
62 Lãn Ông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; thanh trượt bằng kim loại; đinh bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khoá từ bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-01825**

(540)

TOBACIN

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2 Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược.

---

(210) **4-2008-01826**

(540)

GINKOGREEN

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) SEO KYUNG INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
(137-070) E-Rea Bldg., R801, 1574 -5 Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01827**

(540)

AZITINO

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01828**

(540)

AZISALSA

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01829**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 7.5.2
(591) Xanh nõn chuối, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THỊNH LONG (VN)
Tổ 1 Yên Tân, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán văn phòng phẩm bao gồm: băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, sách lịch, cặp kẹp tài liệu, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), sổ tay, ru băng mực.

---

(210) **4-2008-01830**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU THANH HÙNG (VN)
Ấp Bình Quới, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng.

---

(210) **4-2008-01831**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 1.5.1; 1.17.11; 3.9.16
(591) Đỏ, cam, nâu, vàng nâu, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦM TÔM (VN)
15/5C khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2008-01832**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.7.21; 3.5.7; 4.5.21
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống (không có cồn); đồ uống hoa quả (không có cồn).

---

(210) **4-2008-01833**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.3; A7.1.11; 8.1.19; A8.1.22; 1.15.23
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; bánh snack hải sản; bánh snack khoai tây; bánh bích quy; bánh kẹo; kẹo; bánh mì; bánh quy; bánh xốp; bỏng ngô.

---

(210) **4-2008-01834**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 23.1.7; 23.1.5; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRÂM BẢO KHOA (VN)
195/17 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01835**

(540)

TEBEKA BLUE

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRÂM BẢO KHOA (VN)
195/17 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01836**

(540)

TOCBAK

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRÂM BẢO KHOA (VN)
195/17 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01837**

(540)

TYBYKAN

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRÂM BẢO KHOA (VN)
195/17 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01839**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1; 5.5.16
(591) Xanh tím, đỏ, trắng

(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG (VN)
161-165 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2008-01841**

(540)

Data

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.7; A16.1.16
(591) Trắng, đen, xanh lá cây

(731) NGUYỄN MINH ĐẠI (VN)
178 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; chất bán dẫn (điện học); ổ đĩa máy tính; bộ thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính cụ thể là bộ nhớ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vật tư và phụ kiện tin học; mua bán điện tử viễn thông; mua bán thiết bị giám sát; mua bán thiết bị bảo vệ và vật tư; mua bán chương trình phần mềm tin học.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính; bảo hành máy vi tính; bảo trì máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin đầu cuối bằng máy tính; dịch vụ truyền dữ liệu có sự trợ giúp bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Hướng dẫn thực hành (đào tạo) về tin học; đào tạo kỹ thuật mạng thông tin và internet.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo mật thông tin, an ninh (chống đột nhập) cho mạng máy vi tính; dịch vụ bảo mật thông tin, an ninh (chống đột nhập) dữ liệu và phần mềm.

---

(210) **4-2008-01842**

(540)

(220) 24.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.8; A13.1.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÁN QUÂN (VN)
94-96 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2008-01844**

(540)

ZOOMLION

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.9; 26.13.25
(731) CHANGSHA ZOOMLION HEAVY INDUSTRY SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
361 Yinpen Road ( South), Changsha, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô tưới đường; xe ô tô trộn bê tông; xe ô tô có cần trục, xe tải di chuyển tấm chắn đường; xe ô tô quét đường; xe chở rác.

---

(210) **4-2008-01847**

(540)

BIOMAMA

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATA - HOA LINH (VN)
Số 1, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01848**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI HỒNG (VN)
G11/2 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ điều khiển đánh lửa (IC), rơle khởi động điện, mobin (sườn, lửa), kèn (còi xe), piton bạc (xi lanh).

---

(210) **4-2008-01849**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI HỒNG (VN)
G11/2 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ điều khiển đánh lửa (IC), rơle khởi động điện, mobin (sườn, lửa), kèn (còi xe), piton bạc (xi lanh).

---

(210) **4-2008-01851**

(540)

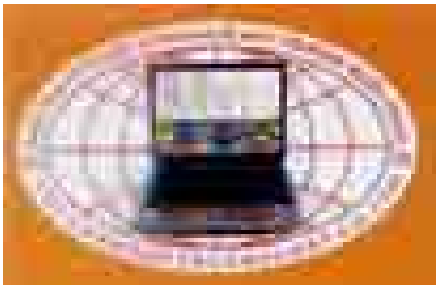

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A1.5.3; A16.1.6
(591) Đỏ, xám, đen, trắng, xanh, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẠO TẠO KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ MAY TRƯỜNG QUỐC THẢO (VN)
Lô 002 cư xá 336/1bis, Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề may.

---

(210) **4-2008-01852**

(540)

PANAM

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NHẬT TIẾN (VN)
65 đường 16, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01853**

(540)

TADA

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH DANH (VN)
240/1B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2008-01854**

(540)

FUTA

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH DANH (VN)
240/1B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2008-01855**

(540)

ASTRA

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH DANH (VN)
240/1B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2008-01856**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.1.1; 5.13.4; 5.7.3; 26.3.23; 23.1.1
(591) Đỏ nâu, vàng, trắng xám, đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN THỂ THAO - DỊCH VỤ BẢO VỆ ĐẠI AN (VN)
10 Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2008-01857**

(540)

**PRODIC**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và đĩa từ chứa dữ liệu từ điển.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản từ điển tiếng Anh và tiếng Nhật.

---

(210) **4-2008-01858**

(540)

**JAVIDIC**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và đĩa từ chứa dữ liệu từ điển.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản từ điển tiếng Anh và tiếng Nhật.

---

(210) **4-2008-01860**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.3; 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, da cam, xám, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01861**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01862**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ tím, da cam, đỏ cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01863**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01864**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01865**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU - NGHỆ THUẬT THÁI DƯƠNG (VN)
43 đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặt biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2008-01866**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT THỐNG NHẤT (VN)
Ấp Bình Tiền II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; miến; gạo; gia vị.

---

(210) **4-2008-01867**

(540)

tmestar

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THIÊN MINH (VN)
32/24 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện điện tử, hàng điện gia dụng, hàng điện dân dụng, máy móc công nghiệp, dây và cáp điện, thiết bị thông tin viễn thông, thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01868**

(540)

PHỞ BÍCH

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)
85 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán phở; quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2008-01869**

(540)

TOWOLIGHT

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HIÊN DƯƠNG (VN)
C1/19 ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2008-01870**

(540)

KOVILIGHT

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HIÊN DƯƠNG (VN)
C1/19 ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2008-01871**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh tím than, vàng sẫm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀ BÌNH VÀ HƯNG THỊNH (VN)
6 A1 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát các tài liệu quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh: phát hành các tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2008-01876**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG THIÊN MINH (VN)
E19-E20 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn điện; chao đèn điện.

(210) **4-2008-01877**

(540)

**Việt trung nghĩa**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHẠM VĂN TRUNG (VN)
15/2 ấp 05 xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01878**

(540)

**RIE**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHẠM VĂN TRUNG (VN)
15/2 ấp 05 xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01879**

(540)

**ZUKY**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHẠM VĂN TRUNG (VN)
15/2 ấp 05, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-01882**

(540)

**EVECARE**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01883**

(540)

MULMINVIT

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01884**

(540)

LOSADUS

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01885**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A7.1.11; A5.3.15; 6.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh, đen, da cam
(731) LÊ XUÂN CHIẾN (VN)
Xóm Phú Hoà, xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè, gạo.

---

(210) **4-2008-01886**

(540)

Camtech

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN PHÚ VINH (VN)
38/2B Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát, thiết bị ghi hình.

---

(210) **4-2008-01887**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)
300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

---

(210) **4-2008-01888**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)
300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

---

(210) **4-2008-01889**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)
300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

---

(210) **4-2008-01891**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.1; A9.7.22; 26.11.2
(591) Ghi, xanh da trời nhạt, xanh tím than, trắng
(731) NEW ZEALAND INTERNATIONAL COLLEGE LIMITED (NZ)
Box 6199, Welleslay Street, Auckland 1036, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2008-01894**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.4; 26.3.1; 15.7.1; 26.4.4; 26.11.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ-XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ ĐỒNG ĐỨC (VN)
39 Nguyên Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung nhà tiền chế bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-01895**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ (VN)
Số nhà 56 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 12 thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.

---

(210) **4-2008-01898**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 2.3.1; A2.3.2
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA VÀ THẨM MỸ THU CÚC (VN)
386 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu gội đầu, phấn đánh mặt, kem bôi mặt, son môi, sữa rửa mặt.

Nhóm 44: Dịch vụ giải phẫu thẩm mỹ; khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp bao gồm: chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể; mát xa.

---

(210) **4-2008-01899**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA VÀ THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ về mắt, mũi, môi, cằm, ngực, lông mày.

---

(210) **4-2008-01900**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A2.3.2; 2.3.1
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp gồm: chăm sóc da mặt, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2008-01901**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A2.3.2; 2.3.1
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chuyên khoa da liễu.

---

(210) **4-2008-01903**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CÁCH VIỆT (VN)
Số 1, ngõ 49, Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp.

---

(210) **4-2008-01904**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CÁCH VIỆT (VN)
Số 1, ngõ 49, Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp.

---

(210) **4-2008-01910**

(540)

HƯỜNG ĐẠT

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LÊ ĐÌNH ĐẠT (VN)
19A phố Bần, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương, gạo, mật ong; giấm gạo.

---

(210) **4-2008-01911**

(540)

MOMOLIQ

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TUYÊN DƯƠNG (VN)
Số nhà 4A/94, phố Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2008-01912**

(540)

LANOMYL

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THẠNH HƯNG (VN)
G04-A, KCN Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ: thuốc trừ sâu, chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

---

(210) **4-2008-01913**

(540)

LAROOST

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THẠNH HƯNG (VN)
G04-A, KCN Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu, chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

---

(210) **4-2008-01914**

(540)

**LAPHOSATE**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH THẠNH HƯNG (VN)
G04-A, KCN Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu, chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

---

(210) **4-2008-01916**

(540)

HAZELINE LASTING WHITE UV

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) UNILEVER N.V (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm dùng để tẩy trắng (dùng để giặt), chế phẩm làm sạch; nước hoa, nước thơm (dùng để bôi lên da), sản phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất); nước hoa cô-lô-nhơ (cologne), tinh dầu, sản phẩm dầu thơm để xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để mat-xa không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội và dầu xả tóc, thuốc màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa dược chất), chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu (mỹ phẩm) dùng cho da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da; len bông (dùng cho mỹ phẩm); tăm bông (dùng cho mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm dùng khi trang điểm; miếng bông mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(210) **4-2008-01917**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG THIÊN CÁT (VN)
Số 20 đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Cát nghiền.

---

(210) **4-2008-01918**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.3; A26.4.6; A1.3.17; 25.7.20; 5.7.14
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, hồng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH VĂN HOÁ SUỐI TIÊN (VN)
149C Nguyễn Duy Dương, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng, hàng kim khí điện máy, hàng tư liệu sản xuất, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt hoá lỏng, hàng thực phẩm, nông hải sản, hoá mỹ phẩm, sản phẩm dệt may, các sản phẩm da và giả da, văn phòng phẩm, sách báo, đồ chơi trẻ em, rượu, bia, thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2008-01921**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; 26.4.2
(731) REEMTSMA CIGARETTENFABRIKEN GMBH (DE)
Max-Born-Strasse 4, 22761 Hamburg, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; điếu xì gà; điếu thuốc lá nhỏ hở hai đầu; thuốc lá dạng bột để đưa lên mũi hít; vật dụng cho người hút thuốc lá và diêm.

---

(210) **4-2008-01922**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.11.2; 3.3.1; 25.1.6; 24.1.1; 24.9.1; 24.11.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nhũ, xanh tím than
(731) TOBACNA LJUBLJANA D.O.O. (SI)
Tobacna Ulica 5, SI-1000 Ljubljana, Slovenia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; điếu xì gà; điếu thuốc lá nhỏ hở hai đầu; thuốc lá dạng bột để đưa lên mũi hít; vật dụng cho người hút thuốc lá và điêm.

---

(210) **4-2008-01923**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1
(731) SELLEYS PTY LIMITED (AU)
1 Gow Street, Padstow, New South Wales, 2211, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất chống gỉ và chống mài mòn.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu máy.

---

(210) **4-2008-01924**

(540)

AMEBOLIN

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01925**

(540)

AMEDERM

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01926**

(540)

APITUS

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01927**

(540)

CROMOPLEX

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01928**

(540)

KETOFLOX

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01929**

(540)

LINEUM

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01930**

(540)

NITRADENT

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01931**

(540)

OPEGLIC

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01932**

(540)

OPEMETFO

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01933**

(540)

OROLGREM

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01934**

(540)

**PROVIBEX**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01935**

(540)

**SILCREAM**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01936**

(540)

**STIMULIT**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01937**

(540)

TRIGENIC

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01938**

(540)

VIBOLIN

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01939**

(540)

PHONG VÂN

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NGUYỄN NHẬT LÂM (VN)
Số 37, ngõ Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); nước ép trái cây có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rượu.

---

(210) **4-2008-01940**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A1.1.10; 26.4.4; 14.1.5
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, xám chì
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP MIỀN BẮC (VN)
Km 89, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và chuyên chở hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01941**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.5.5; A19.1.12; A11.3.3; 5.7.21; 5.7.1
(591) Nâu, trắng, vàng, đen, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
219 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐakLak
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê sữa.

---

(210) **4-2008-01943**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH V.IMPAC (VN)
P1008, toà nhà 34T, Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hoà, Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn, môi giới kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề.

---

(210) **4-2008-01944**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh biển đậm, xanh đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI HOÀNG TRẦN (VN)
294/71 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2008-01945**

(540)

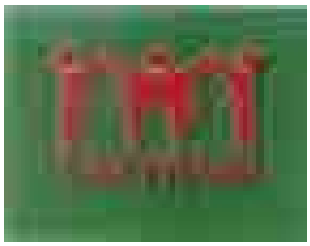

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh rêu, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH PHONG PHÚ (VN)
D8/235C quốc lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tôn lạnh, tôn mạ kẽm, tôn mạ màu, xà gồ thép C, ống thép các loại.

---

(210) **4-2008-01946**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 18.3.2; 26.3.1; A26.3.6; 24.9.1; 25.7.20
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 xã Hưng Định, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; giao nhận hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2008-01947**

(540)

MINH LONG

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 xã Hưng Định, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; giao nhận hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2008-01948**

(540)

MILIAND

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) VŨ THỊ MAI LIÊN (VN)
Số 10/9 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính về bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-01951**

(540)

PHÚ NÔNG
Vì lợi ích nhà nông

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-01952**

(540)

**FORLITASUPER**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-01953**

(540)

**SASEM**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM VINH (VN)
Số 23, ngách 152, ngõ 1, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2008-01954**

(540)

**DEOKING**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM VINH (VN)
Số 23, ngách 152, ngõ 1, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2008-01955**

(540)

**LINGZHISPOR**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
80 Quang Trung, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01956**

(540)

**LINGZHIMYCEL**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
80 Quang Trung, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01957**

(540)

**Sắc Xuân**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Số 45A phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01958**

(540)

EUBADILONE

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01959**

(540)

FITZECALM

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01960**

(540)

BIOVIRFLU

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01961**

(540)

**FLUVASTAT**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01962**

(540)

**FORTALGIN**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01963**

(540)

**FORTASEC**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01964**

(540)

**FOSVAL**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01965**

(540)

**FUROBACTINA**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01966**

(540)

**GAMAVATE**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01967**

(540)

**BEETONA**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01968**

(540)

**PHILTRIMAISON**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01969**

(540)

**SICVIGA**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01970**

(540)

AMLYZEN

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01971**

(540)

TOPSOLON

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01972**

(540)

VI-BDD

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01973**

(540)

**PIROTRINE**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01974**

(540)

**PREOSIS**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01975**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A18.3.5; A18.4.11; 25.5.2; 26.1.1; 2.1.1; 2.1.12
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng, đen, xanh da trời
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(210) **4-2008-01980**

(540)

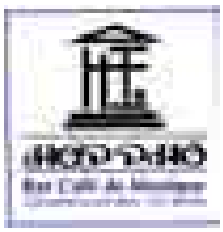

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Nâu, xanh tím
(731) TÔN NỮ XUÂN HUYỀN (VN)
150 Lê Đình Lý, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2008-01984**

(540)

**NI-CANXI**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG LÚA VÀNG (VN)
18A Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-01985**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.2.3
(591) Da cam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHỬ VĂN XUYẾN (VN)
134/1/16 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ô tô, xe cơ giới, xe máy, linh kiện và phụ tùng của ô tô, xe cơ giới và xe máy.

---

(210) **4-2008-01987**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1
(731) VISUAL JOY SDN. BHD. (MY)
Lot 1878, Kawasan Perindustrian Kg. Baru Balakong, Off Jalan Balakong, Seri Kembangan 43300 Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân (bao gồm cả giày, dép, guốc, ủng), và đồ đội đầu (trang phục); tất cả thuộc nhóm 25.

---

(210) **4-2008-01991**

(540)

CLUCIMIN

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01992**

(540)

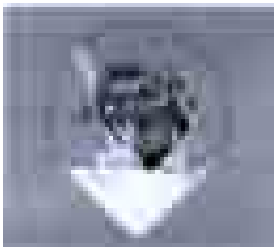

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A5.7.22; 26.13.25; 8.3.1; A11.3.6
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa chua trái cây; sữa trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống (không có cồn).

---

(210) **4-2008-01993**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.13.25; 8.3.1; 5.7.8; A11.3.6
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa chua trái cây; sữa trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống (không có cồn).

---

(210) **4-2008-01994**

(540)

DK

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
452 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần; mua bán áo.

---

(210) **4-2008-01995**

(540)

**NEW HOÀN VỊ KHANG**

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2008-01996**

(540)

HEPOSAL

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPER PHÁP (VN)
Tầng 1, số 127, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; bột giặt; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2008-01997**

(540)

KUMHO SAMCO EXPRESS

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TỐC HÀNH KUMHO SAMCO (VN)
292 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng xe ôtô.

---

(210) **4-2008-01998**

(540)

HAILI

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH HẢI LI (VN)
76 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán tủ lạnh, máy lạnh.

---

(210) **4-2008-01999**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xám, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO CỘNG (VN)
18/7 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề, tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, tổ chức hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2008-02000**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO CỘNG (VN)
18/7 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề, tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, tổ chức hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2008-02001**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; 26.1.1; 26.2.3
(591) Trắng, đen, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH GIA TRƯƠNG (VN)
148 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo, hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị, sản phẩm bằng nhựa, gỗ, nhôm, thủy tinh, thực phẩm, rau quả, nông sản, các trang thiết bị phục vụ trang trí nội ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2008-02002**

(540)

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.3; 25.5.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP TUẤN HÙNG (VN)
Số nhà 4H14, tập thể Đại học Sư phạm I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng xe taxi; vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định; cho thuê xe ô tô tự lái; dịch vụ du lịch; đại lý bán vé máy bay.

---

(210) **4-2008-02003**

(540)

RISHANG

(220) 25.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH HY THỊNH (VN)
407A Kinh Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa mỹ phẩm, hàng điện tử, điện lạnh, thiết bị và phụ tùng thay thế xe ô tô, cơ giới, xe gắn máy, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nội thất xe ô tô, đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng nông sản, hàng lương thực, thực phẩm, máy móc, vật tư ngành nông nghiệp, phế liệu.

---

(210) **4-2008-02004**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH HẢI (VN)
Số 371A, đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Ổ bi (vòng bi).

---

(210) **4-2008-02005**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 3.1.1; 3.1.16
(591) Xanh lá, đỏ, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
Lô E 21-22-23, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2008-02006**

(540)

DEOMAX

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM BÙI (BUI COSMETICS CO., LTD.) (VN)
A29 Nam Thông 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước khử mùi hôi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dành cho tóc; kem đánh răng; các nước tẩy rửa; xà phòng.

---

(210) **4-2008-02007**

(540)

CYGNUS

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY VÀ XE MÁY VINASHIN (VN)
Số 109, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-02008**

(540)

YMTCYG NUS

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY VÀ XE MÁY VINASHIN (VN)
Số 109, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-02009**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM THAO (VN)
Xóm 3, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón nông nghiệp, giống lúa, thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2008-02010**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.4; A25.7.7; 15.1.19; 26.3.23; 6.1.2
(591) Xanh thẫm, xanh ngọc, trắng, đen, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THAN VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP. (VN)
Đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: than khai thác từ mỏ.

---

(210) **4-2008-02011**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 5.5.16; 6.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LIÊN SƠN (VN)
Thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(210) **4-2008-02013**

(540)

Cross fire

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) NEOWIZ GAMES CORPORATION (KR)
6th Floor, Asem Tower, 159-1 Samsungdong, Kangnamgu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi trực tuyến, chương trình trò chơi trên máy tính, phần mềm máy tính đã ghi, phần mềm máy tính có thể tải xuống được; băng trò chơi có hình ảnh, thiết bị chơi trò chơi dùng với màn hình hoặc màn chiếu ngoài.

Nhóm 41: Cung cấp trung tâm trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ một mạng máy tính; tổ chức phòng chơi trò chơi trên máy tính.

---

(210) **4-2008-02016**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; A26.11.12; 3.9.1; A3.9.24
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THUỶ SẢN - AFA (VN)
Quốc lộ 91, khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thức ăn cho người được làm từ cá: cá (không còn sống); cá (đã qua chế biến); cá ướp muối; cá được bảo quản; cá róc xương và lạng; lươn (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Xuất khẩu cá; nhập khẩu bã đậu nành; mua bán sản phẩm thuỷ sản đông lạnh; mua bán thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2008-02017**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1; 3.9.1; A3.9.4
(591) Xanh da trời, hồng, trắng, đen
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC MINH HẢI (VN)
52 ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục đại học.

---

(210) **4-2008-02018**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh, đỏ
(731) CTY CP SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2008-02019**

(540)

RABEFLEX

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02032**

(540)

HAZELINE LASTING WHITE UV EXTRA

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) UNILEVER N.V (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm dùng để tẩy trắng (dùng để giặt), chế phẩm làm sạch; nước hoa, nước thơm (dùng để bôi lên da), sản phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất), nước hoa cô-lô-nhơ (cologne), tinh dầu; sản phẩm dầu thơm để xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để mát-xa không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội và dầu xả tóc; thuốc màu

nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa dược chất), chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu (mỹ phẩm) dùng cho da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất), phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm), len bông (dùng cho mỹ phẩm), tăm bông (dùng cho mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm dùng khi trang điểm; miếng bông mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(210) **4-2008-02033**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.7.25; 26.13.25; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ XE MÁY KHAI PHÁT (VN)
Số 319 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy và các linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà ở; môi giới, định giá và quản ly bất động sản.

---

(210) **4-2008-02034**

(540)


(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.1.1; 3.1.1; A3.1.21
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THẢO (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: May quần áo.

---

(210) **4-2008-02035**

(540)


(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; A5.7.22; 1.15.15; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THẢO (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: May quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ mốt quần áo.

---

(210) **4-2008-02038**

(540)

TMC battery

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MINH TIẾN (VN)
Lô H10G-H10F khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(210) **4-2008-02039**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 5.7.3; 5.13.4
(591) Vàng cam, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HƯƠNG NGUYÊN (VN)
111/16 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(210) **4-2008-02040**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 1.17.11; 3.9.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH H.T (VN)
27 Lam Sơn, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cá cảnh, thức ăn cho cá cảnh, hồ cá và phụ kiện phục vụ việc nuôi cá cảnh.

---

(210) **4-2008-02041**

(540) 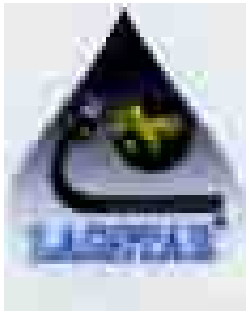

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A24.15.11; 24.15.1; 1.15.15; 1.5.1
(591) Vàng, ghi xám, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM GIA (VN)
84 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Mực in máy tính.

Nhóm 16: Ru băng dùng cho máy in.

---

(210) **4-2008-02043**

(540)


(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.7.25; A25.7.21; 26.3.1; 26.4.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NHÀ THỪA THIÊN HUẾ (VN)
25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản và nhà đất.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; tư vấn thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2008-02044**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.15.3; A24.15.15
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LẠC HƯNG (VN)
386 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán may thêu công nghiệp; hoá chất định vị mép vải; hoá chất xịt tẩy dùng cho ngành may.

Nhóm 04: Chất bôi trơn máy móc và linh kiện ngành may; dầu máy may; dầu chỉ (dùng trong ngành may).

Nhóm 07: Máy cắt vải; máy đóng nhãn; máy may công nghiệp và gia đình; máy vắt sổ; dụng cụ bắn keo và dụng cụ xịt tẩy (dùng điện); dao cắt (linh kiện của máy); mô tô (motor) điện dùng trong ngành may; bàn ủi công nghiệp (dùng điện); đèn dùng cho thợ may (bộ phận gắn liền máy may).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay bao gồm: dụng cụ ghim nhãn, dụng cụ đánh số (máy đánh số không dùng điện), kéo, bàn ủi hơi (bàn là) không dùng điện.

Nhóm 09: Bàn ủi hơi (bàn là) dùng điện.

Nhóm 16: Các loại bút viết cụ thể là viết bay, viết bạc, viết tẩy, viết sáp; phấn may cụ thể là phấn may, phấn bay.

Nhóm 23: Chỉ may.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: móc áo ngực, móc quần tây, dây khoá kéo, dây thun (dây chun), kẹp cài áo kim may, kim dệt len, kim băng, dây treo nhãn.

Nhóm 35: Mua bán các loại vật tư và linh kiện dùng trong ngành may; mua bán các sản phẩm phục vụ ngành may bao gồm: keo dán máy thêu công nghiệp, hoá chất định vị mép vải, hoá chất xịt tẩy dùng cho ngành may, chất bôi trơn máy móc và linh kiện ngành may, dầu máy may, dầu chỉ (dùng trong ngành may), máy cắt vải, máy may công nghiệp và gia đình, máy vắt sổ, dụng cụ bắn keo và dụng cụ xịt tẩy (dùng điện), dao cắt (linh kiện của máy), mô tô (motor) điện dùng trong ngành may, bàn ủi công nghiệp, đèn dùng

cho thợ may (bộ phận gắn liền máy may), máy đóng nhãn, dụng cụ cầm tay bao gồm: dụng cụ ghim nhãn, dụng cụ đánh số (máy đánh số không dùng điện), kéo, bàn ủi hơi (bàn là) không dùng điện, bàn ủi hơi (bàn là) dùng điện, các loại bút viết, phấn may, chỉ may và các phụ liệu ngành may; đại lý ký gửi hàng hoá; xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(210) **4-2008-02045**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LAN HƯƠNG (VN)
3/548 Dương Công Khi, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-02048**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TẤN VIỆT THUẬN (VN)
Số 122 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; than dùng cho bộ lọc, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Bếp gas; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi cơm điện; tủ lạnh; máy điều hoà nhiệt độ; bình nước nóng lạnh dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: than dùng cho bộ lọc, bếp gas, dụng cụ nhà bếp và đồ điện gia dụng.

---

(210) **4-2008-02049**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TẤN VIỆT THUẬN (VN)
Số 122 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; than dùng cho bộ lọc, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Bếp gas; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi cơm điện; tủ lạnh; máy điều hoà nhiệt độ; bình nước nóng lạnh dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: than dùng cho bộ lọc, bếp gas, dụng cụ nhà bếp và đồ điện gia dụng.

---

(210) **4-2008-02051**

(540)

**Mahicep**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068. India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02052**

(540)

**Lanikson**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02053**

(540)

**Salbid**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02054**

(540)

CLEMOVID

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02055**

(540)

CODIVOIL

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02056**

(540)

BIMAT-T

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
Ajanta House, Charkop, Kandivli (W), Mumbai 400 067, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02057**

(540)

SALSALANIC

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02058**

(540)

LATILANIC

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02059**

(540)

LATILAMOX

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02060**

(540)

CALCIO

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02061**

(540)

HƯƠNG CẢNG

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PG (VN)
Khu công nghiệp An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc và gia cầm, cụ thể là thức ăn hỗn hợp cho gia súc và gia cầm; thức ăn đậm đặc cho gia súc và gia cầm.

---

(210) **4-2008-02062**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.4.7; 1.15.15; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt

(731) CƠ SỞ THANH MAI (VN)
142B/9 Phó Cơ Điều, ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất xử lý nước (dạng bột).

---

(210) **4-2008-02063**

(540)

SAMITA

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo tẩm thuốc; chè giảm cân dùng trong ngành y, thảo mộc y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02064**

(540)

KOHUT

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo tẩm thuốc; chè giảm cân dùng trong ngành y; thảo mộc y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02065**

(540)

Bảo Xuân

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Số 45A phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02066**

(540)

GLIBEST

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02067**

(540)

MAXDAZOL

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02068**

(540)

PENAMIC

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02069**

(540)

EGIFORT

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02070**

(540)

FLUCOEFTI

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02071**

(540)

XOJAPANE

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-02072**

(540)

CLB-THÔN TRANG

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-02073**

(540)

**HỒNG ĐÀ**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG ĐÀ (VN)
27 lô AA19, đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy, hộp chắn xích xe máy, má phanh xe máy.

Nhóm 35: Mua bán ôtô, xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2008-02074**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.9.16
(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu, xanh xám, xanh lá cây

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÀ MAU (VN)
112 Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh vật không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học dùng để xử lý ao hồ.

---

(210) **4-2008-02077**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.6
(591) Đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ĐƯỜNG SINH THÁI VIỆT NAM (VN)
988 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn dùng để gây giấm, chất dính dùng cho gạch bông lát tường, thành phần hợp thành để tạo gốm kỹ thuật, phân bón, chất bảo quản xi măng.

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, xà phòng, kem đánh răng, nước hoa, dầu gội đầu, mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, hoá mỹ phẩm, hàng dệt may, đồ gỗ, mây tre đan, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu công nghệ cao, hàng nông, lâm, thuỷ, hải sản, vật liệu xây dựng, vật tư, phụ gia, thiết bị tiết kiệm xăng, tiết kiệm năng lượng, hoá chất; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá, xuất, nhập khẩu hàng hoá.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, san lấp mặt bằng.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công thực phẩm, hoá mỹ phẩm, hàng dệt may, đồ gỗ, mây tre đan, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu công nghệ cao, hàng nông, lâm, thuỷ, hải sản, vật liệu xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các trò chơi trên cạn, dưới nước.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế chương trình máy tính; thiết kế trang Web.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự thực hiện), quán rượu, quán ăn nhanh, quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; hướng dẫn luyện yôga, khí công; thiết kế tạo dáng vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2008-02080**

(540) **SANZUCEF**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) VG HEALTH INC (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02081**

(540) **STRIXON**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) VG HEALTH INC (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02082**

(540)

CARREVERT

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC BẢO AN (VN)
78 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02084**

(540)

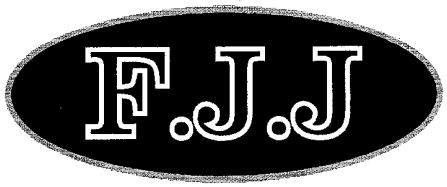


(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) NGUYỄN NGỌC AN (VN)
56A Trần Bình Trọng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe cơ giới.

---

(210) **4-2008-02085**

(540)

SUNDT

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANTA BELT ENTERPRISE CO., LTD (TW)
3F - 5, No. 73, Tai Yuan Rd, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dây curoa dùng cho động cơ, băng truyền - băng tải (dùng cho máy móc).

---

(210) **4-2008-02086**

(540)

POLYNHAT

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-02087**

(540)

**An cung ngưu hoàng hoàn**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) TENGCHONG PHARMACY FACTORY OF YUNAN PROVINCE (CN)
61 Xiaxi Street-Quanhoa xi Road - TengYue zone - TengCong city- Yunan, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02088**

(540)

**Hoắc hương chính khí**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) TENGCHONG PHARMACY FACTORY OF YUNAN PROVINCE (CN)
61 Xiaxi Street-Quanhoa xi Road - TengYue zone - TengCong city- Yunan, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02089**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) TRẦN THỊ BẢO NGỌC (VN)
200/22 Nguyễn Trọng Tuyển, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng may mặc, giày dép, hàng da, giả da, văn phòng phẩm, thiết bị/ dụng cụ thể thao (trừ súng đạn, vũ khí thô sơ).

---

(210) **4-2008-02090**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.23; 1.15.15
(591) Đen, trắng, tím đậm, tím nhạt
(731) SINOTRON UNITED PTE. LTD (SG)
46 Penjuru Lane, C&P Logistics Hub, Office Tower 2, Level 3, Singapore 609206
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 09: Máy in (dùng cho máy vi tính).

---

(210) **4-2008-02091**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 4.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) SINOTRON UNITED PTE. LTD (SG)
46 Penjuru Lane, C&P Logistics Hub, Office Tower 2, Level 3, Singapore 609206
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 09: Máy in (dùng cho máy vi tính).

---

(210) **4-2008-02092**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.8; 26.4.2; 26.3.23
(731) ĐỖ VĂN VŨ (VN)
Thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, tất, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán các quần áo, giày dép, tất.

---

(210) **4-2008-02093**

(540)

VIPPOLIC

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LTC (VN)
Số 114 khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư BIZLINK (BIZLINK)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống lửa; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ, chống bẩn.

---

(210) **4-2008-02094**

(540)

LIVFOXIM

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02095**

(540)

Medisolu

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) HANALL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
400-1, Sangseo-dong, Daeduck-gu, Daejeon city, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02096**

(540)

HanAll Raxitin Capsule

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) HANALL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
400-1, Sangseo-dong, Daeduck-gu, Daejeon city, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02097**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A5.5.21; 5.5.16
(591) Trắng, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI HIỆP HƯNG (VN)
57 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và du lịch sinh thái; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê kho bãi; cho thuê xe; đại lý vé máy bay và vé tàu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa; dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2008-02098**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 4.3.5
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LẬP THỊNH (VN)
Tổ 8, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bún gạo; hủ tiếu; bánh phở; bột gạo; bột nếp.

---

(210) **4-2008-02100**

(540)

**LAN INNOVATION**

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH LAN CÁCH TÂN (VN)
128 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; kệ; khay; rổ; tấm lót bàn; tấm trải trang trí bàn bằng cói, buông, lục bình; đệm cói.

---

(210) **4-2008-02101**

(540)

ShopDesk

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẦN MỀM THÁI BÌNH (VN)
Phòng B lầu 9, 17 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02102**

(540)

DoctorDesk

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẦN MỀM THÁI BÌNH (VN)
Phòng B lầu 9, 17 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02103**

(540)

PharmaDesk

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẦN MỀM THÁI BÌNH (VN)
Phòng B lầu 9, 17 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02104**

(540)

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02105**

(540)

FOURMIX

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02106**

(540)

ACESYN

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No.4. Lane 21, Kuang-Fu N.RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02107**

(540)

ETEXCARINAS

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02108**

(540)

ETEXPORIWAY

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02109**

(540)

ETEXSYLICABA

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02110**

(540)

URDEXAL

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02111**

(540)

HILOCALE

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02112**

(540)

BOCIVIR

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02113**

(540)

GIKORCEN

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02115**

(540)

LIBERTO

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN NHI (VN)
Số 651, quốc lộ 1A, khu phố Thủ Tửu 1, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần, áo may sẵn.

---

(210) **4-2008-02116**

(540)

BIMIROVA 3M

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02117**

(540)

BIMIROVA 1.5M

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02118**

(540)

BIMI - C

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02119**

(540)

BITAPHENE

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02120**

(540)

BILOMEZ

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02121**

(540)

BIMINAZOLE

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02122**

(540)

BIMILID

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02123**

(540)

BIMIVIR

(220) 28.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02124**

(540)

**GÓP PHẦN LÀM NÊN HẠNH PHÚC**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị, cụ thể là: mì chính và bột canh.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ và nông thủy hải sản; đại lý ký gửi hàng hoà.

---

(210) **4-2008-02125**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.6; 2.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYÊN BÌNH (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2008-02126**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.2.1; 3.7.7; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM VIỆT TRANG (VN)
1C5 cư xá 304 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị, cụ thể là: mì chính và bột canh.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ và nông thủy hải sản; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá.

---

(210) **4-2008-02128**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 25.5.1
(591) Xám, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YÊN CA (VN)
1 Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc, dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2008-02129**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.15; A5.5.21
(591) Trắng, vàng đậm, đen
(731) CÔNG TY TNHH YÊN CA (VN)
1 Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ vật lý trị liệu, dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2008-02132**

(540)

SCHLOTZSKY'S

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SCHLOTZSKY'S FRANCHISE LLC (US)
c/o FOCUS Brands Inc. 200 Glenridge Point Parkway, Suite 200 Atlanta, Georgia 30342-1450, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ cửa hàng có bán thức ăn mang về.

---

(210) **4-2008-02135**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.9.1; A5.3.15; 25.1.6; 25.1.15
(731) MUL CHAND MALU (IN)
10/58 Kirti Nagar Industrial Area Ist Floor, New Delhi.- 110015 India
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa cho người hút thuốc; thuốc lá sợi.

---

(210) **4-2008-02140**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.13; 26.3.23; 26.2.3; A25.3.15
(591) Đỏ mận, hồng, trắng
(731) Madame NGUYEN THI BICH (FR)
38, Avenue Président Wilson 94230 Cachan, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để tắm, mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2008-02141**

(540)

MINH KHOA

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN VĂN KHOA (VN)
03 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Sản phẩm đồ gỗ: bàn; ghế; tủ; giường; kệ; cửa; quầy.

---

(210) **4-2008-02143**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MINH ĐẠT (VN)
1044A tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dệt; vải nhuộm.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán vải, sợi, quần áo may sẵn, trang thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất các loại, nhựa hạt; đại lý ký gửi hàng hóa; dịch vụ thương mại: giới thiệu sản phẩm, môi giới để ký hợp đồng.

---

(210) **4-2008-02144**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MINH ĐẠT (VN)
1044A tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dệt; vải nhuộm.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán vải, sợi, quần áo may sẵn, trang thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất các loại, nhựa hạt; đại lý ký gửi hàng hóa; dịch vụ thương mại: giới thiệu sản phẩm, môi giới để ký hợp đồng.

---

(210) **4-2008-02145**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
(591) Đỏ tươi, vàng, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HUY HOÀN (VN)
Minh Khai, Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi, màng bọc bằng nilông, bao bì nhựa HDPE - LLDPE - PP.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nhựa.

Nhóm 42: Dịch vụ in bao bì và các dịch vụ về in.

---

(210) **4-2008-02146**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 21.3.7; 21.3.1; 16.1.13
(591) Vàng đồng, xanh dương, trắng
(731) TRILLENIUM LLC (US)
9903 Santa Monica Blvd # 88, Beverly Hills, California 90212, USA
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại, tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh, điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn điều hành thương mại; liên hệ với quần chúng; quảng cáo; biện pháp đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); cung cấp các dịch vụ thể thao; cung cấp các dịch vụ chơi golf, tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; trại tập huấn thể thao; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê các dụng cụ thể thao ngoại trừ xe cộ.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt trước chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở trọ; nhà trọ; nhà nghỉ; đặt trước khách sạn; khách sạn.

---

(210) **4-2008-02149**

(540) **Marquise de Rayssac**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH EURA - TOP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2008-02160**

(540) **ORONAMIN**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thức ăn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn khác; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2008-02161**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc vi sinh trừ bệnh nấm rễ cây.

---

(210) **4-2008-02162**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.7.25
(591) Nhũ vàng, đen
(731) NGUYỄN THĂNG LONG (VN)
18 bis/20C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: ấn phẩm, cụ thể là: cuốn sách nhỏ; sách; tạp chí xuất bản định kỳ, tờ quảng cáo; vật dụng dùng để đánh dấu phần sách đã đọc (bằng giấy hoặc bìa các tông); bản đồ.

---

(210) **4-2008-02163**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 7.3.11; 26.11.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC PHỐ GIA (VN)
178/4 khu phố 2, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới mua bán bất động sản; cho thuê nhà đất; quản lý tòa nhà cao ốc; định giá bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2008-02164**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 6.1.2;
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 99, đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ngọt, nước giải khát các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2008-02165**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.1.1; A1.1.10; 3.1.16; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY CHÂU ÂU (VN)
003 KP Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 12: Xe điện, xe đạp điện, xe máy, xe tay ga, xe tay ga điện.

---

(210) **4-2008-02166**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH TRỰC TUYẾN (VN)
Số nhà 56 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; truyền các thông báo quảng cáo bằng giấy; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; biên tập thông tin vào máy tính; hệ thống hoá thông tin vào máy tính; phát hành các tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo, nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo bằng truyền hình; tổ chức hội chợ thương mại nhằm thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền các thông báo quảng cáo điện tử.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; cho thuê xe; người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch; hãng du lịch trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ); vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt chỗ (giữ chỗ) chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ (du lịch); đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2008-02167**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25; 5.3.20; 26.11.1
(591) Nâu, trắng, đen
(731) ĐỖ VĂN VĨNH (VN)
16 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Đồ vải dùng cho giường ngủ; khăn trải bàn bằng vải dùng để trang trí; rèm cửa bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lụa tơ tằm; vải lanh.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; cà vạt; tất (quần áo).

Nhóm 26: Đăng ten trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo (không làm bằng kim loại); đồ thêu, ren dùng để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm kể trên, cụ thể: đồ vải dùng cho giường ngủ, khăn trải bàn bằng vải dùng để trang trí, rèm cửa bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, vải lụa tơ tằm, vải lanh, quần áo, giầy dép, đổ đội đầu, khăn quàng cổ, cà vạt, tất, đăng ten trang trí, vật trang trí dùng cho quần áo (không làm bằng kim loại), đồ thêu, ren dùng để trang trí.

---

(210) **4-2008-02168**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI THÁI SƠN (VN)
Km 8+93 đường 5 (mới), xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán gia công; sản phẩm cơ khí như: bản lề, tay nắm cửa, chốt cửa; vật liệu thép không gỉ (inox) dưới dạng tấm, lá, cây, dây, hộp, ống; nhà thép tiền chế di chuyển được (công trình bằng thép).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm như: sắt thép, vật tư phế liệu, các phương tiện giao thông vận tải, điện, xăng dầu.

Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu thuyền; dịch vụ sửa chữa tàu thuyền; dịch vụ bảo dưỡng tàu thuyền; dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng.

---

(210) **4-2008-02169**

(540) Dante 丹堤

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) DANTE COFFEE & FOODS CO., LTD. (TW)
11F, No. 268, Sec.2, Fuxing S. Rd., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống tại chỗ; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2008-02181**

(540) HEADON

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.23
(731) ALWAYS-JEAK CO., LTD. (TW)
3F, No.22-5, Ersheng 2nd Lane, Kaohsiung 806, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bơm (máy móc); bơm (bộ phận của máy móc, mô tơ hoặc động cơ); màng ngăn của bơm (bộ phận máy móc, mô tơ hoặc động cơ).

---

(210) **4-2008-02182**

(540) ASUZAC

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ASUZAC (VN)
Số 1, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm nội ngoại thất làm từ kim loại nhôm bằng phương pháp đúc: cụ thể là cửa cổng; lan-can cầu thang; hàng rào; hoa văn cửa; tay vịn; và nhôm ốp tường.

---

(210) **4-2008-02183**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.13; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ASUZAC (VN)
Số 1, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn BIZCONSULT (BIZCONSULT CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm nội ngoại thất làm từ kim loại nhôm bằng phương pháp đúc, cụ thể là cửa cổng; lan can cầu thang; hàng rào; hoa văn cửa; tay vịn; và nhôm ốp tường.

---

(210) **4-2008-02184**

(540)

**Hồng Mạch Khang**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ Y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02185**

(540)

**HASTINNOR**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
80 Quang Trung, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02186**

(540)

**BOTANIA**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VDC (VN)
Số nhà 12, tập thể Công ty Hàng Da Cao Su, K58, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩrn dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-02187**

(540)

SASCO DUTY FREE

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.17
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng
(731) CÔNG TY DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO) (VN)
Sân bay Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng miễn thuế.

---

(210) **4-2008-02188**

(540)

RALPH
RALPH LAUREN
WILD

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, xanh lá cây
(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, N.Y. 10022, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa côlônhơ; chế phẩm nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); chế phẩm nước hoa có nồng độ mạnh (eau-de-parfum); chế phẩm thơm xức thơm cơ thể; nước hoa bôi sau khi cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm dạng gel (chất lỏng đặc quánh) thoa da khi cạo râu; kern cạo râu; kem thoa da sau khi cạo râu; chế phẩm mỹ

phẩm dạng gel thoa da sau khi cạo râu; nước thơm xức da sau khi cạo râu; dầu mỹ phẩm thoa da sau khi cạo râu; chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng thoa lên cơ thể; chất khử mùi dùng cho cá nhân; phấn bột mịn; phấn thoa da toàn thân; mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là chế phẩm tạo độ ẩm cho cơ thể, kem và nước thơm thoa mặt và cơ thể, chế phẩm tẩy tế bào chết trên da, chế phẩm làm sạch toàn thân, kem và nước thơm thoa da tạo màu đồng và màu rám nắng cho da, kem và nước thơm bảo vệ da khi đi nắng; các sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước gội đầu, chế phẩm xả sạch tóc, kem và nước thơm bôi tóc, chế phẩm dạng sáp để chải tóc và kích thích da đầu để dưỡng và phục hồi tóc, các sản phẩm dùng để tắm và tắm vòi hoa sen, cụ thể là xà phòng thơm, xà phòng tắm toàn thân, chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, chế phẩm làm dịu da toàn thân, muối tắm không dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm dạng gel dùng khi tắm và tắm vòi hoa sen, dầu mỹ phẩm dùng khi tắm và tắm vòi hoa sen, tinh dầu thơm dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2008-02189**

(300) 77/343,878 04.12.2007 US

(540)

EDITION

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) MARRIOTT INTERNATIONAL, INC. (US)
10400 Fernwood Road Bethesda, Maryland 20817, USA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý và điều hành khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, và khu tổ chức các cuộc họp cho người khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ bán lẻ qua catalô và dịch vụ cửa hàng bán lẻ; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là, dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch cho các cuộc họp kinh doanh.

---

(210) **4-2008-02202**

(540)

ARISOXA

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02203**

(540)

MELOXTINO

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02204**

(540)

MELOLATIN

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02205**

(540)

ARISCLAVU

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02206**

(540)

ARISAMOX

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02207**

(540)

ARISANIC

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02208**

(540)

LATINOCLIN

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02209**

(540)

OXARISTO

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02220**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 2.9.4
(591) Đen, trắng, vàng nâu, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02221**

(540)

I-SHINE

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY VÀ XE MÁY VINASHIN (VN)
Số 109, đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy.

---

(210) **4-2008-02222**

(540)

ISHINE

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY VÀ XE MÁY VINASHIN (VN)
Số 109, đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy.

---

(210) **4-2008-02223**

(540)

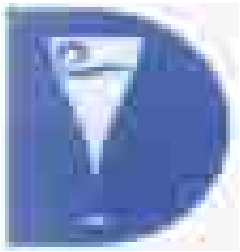

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A11.3.2; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh hòa bình, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGK DELTA (VN)
Số 42, đường Võ Ngọc Quân, phường 6, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không có cồn); nước trái cây cô đặc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 44: Trồng trọt và chăn nuôi bò sữa; nuôi và nhân giống gia súc, gia cầm, thủy cầm.

---

(210) **4-2008-02224**

(540) 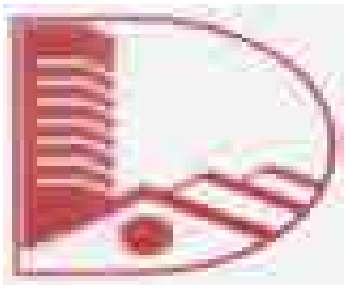

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA (VN)
110 Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không có cồn); nước trái cây cô đặc.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; mua bán sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa.

Nhóm 36: Đầu tư (tài chính) xây dựng; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

Nhóm 44: Trồng trọt, chăn nuôi bò sữa; nuôi và nhân giống gia súc (dê, thỏ, cừu, heo).

---

(210) **4-2008-02225**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 7.15.8
(591) Trắng, đen, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (INAPTECH) (VN)
Số 9, ngách 180/112, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; khung cửa bằng gỗ; tấm ván sàn bằng gỗ; xà rầm bằng gỗ; cầu thang gỗ; gỗ đã gia công.

Nhóm 20: Đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ nhà trường; đồ gỗ nội thất; giường gỗ; bàn ghế gỗ, tủ bằng gỗ.

Nhóm 31: Gỗ chưa chế biến; gỗ cây.

---

(210) **4-2008-02226**

(540)

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A11.3.7; A11.1.6
(591) Trắng, rêu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (INAPTECH) (VN)
Số 9, ngách 180/112, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh phở làm từ ngũ cốc; mì sợi; miến; bánh làm bằng gạo; mỳ ống; bột mì cho thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm.

---

(210) **4-2008-02227**

(540)

**PHUONG NAM WINDOWS**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỬA SỔ PHƯƠNG NAM (VN)
41/1 khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Cửa gỗ, cửa nhựa.

---

(210) **4-2008-02228**

(540)

**SOUTHERN WINDOWS**

(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỬA SỔ PHƯƠNG NAM (VN)
41/1 khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Cửa gỗ, cửa nhựa.

---

(210) **4-2008-02229**

(540)


(220) 29.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ÁO CƯỚI ÁNH LINH (VN)
20 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, mỹ viện, nghề chữa răng.

---

(210) **4-2008-02240**

(540) STYLUS

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) OLYMPUS CORPORATION (JP)
43-2, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số cùng các bộ phận phụ tùng của chúng; ắc qui điện và pin điện; bộ nạp ắc qui; cái nắn điện dòng điện xoay chiều; điều khiển từ xa dùng cho máy ảnh; hộp đựng máy ảnh; dây đeo máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); bộ phận chống thấm nước của máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); thẻ nhớ; bộ điều hợp dùng cho thẻ nhớ; phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, quản lý và sắp xếp hình ảnh và âm thanh.

---

(210) **4-2008-02241**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) OLYMPUS IMAGING CORP. (JP)
43-2, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số cùng các bộ phận phụ tùng của chúng; ắc qui điện và pin điện; bộ nạp ắc qui; cái nắn điện dòng điện xoay chiều; điều khiển từ xa dùng cho máy ảnh; hộp đựng máy ảnh; dây đeo máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); bộ phận chống thấm nước của máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); thẻ nhớ; bộ điều hợp dùng cho thẻ nhớ; phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, quản lý và sắp xếp hình ảnh và âm thanh.

---

(210) **4-2008-02242**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A25.7.7; 21.3.1
(591) Ghi đen đậm, ghi đen nhạt
(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in mầu (dùng cho máy in và máy phô-tô); hộp mực in màu đã đổ đầy mực (dùng cho máy in và máy phô-tô).

---

(210) **4-2008-02243**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; A26.3.7; 1.15.23
(731) GANZHOU COMPLETE SETS OF POWER GENERATING EQUIPMENTS MANUFACTURE CO., LTD (CN)
HuGang ZhangGong District, Ganzhou, Jiangxi, P.R. China
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Tua bin ( bộ phận của động cơ và máy); máy phát điện; động cơ điện (bộ phận của động cơ và máy); máy bơm.

---

(210) **4-2008-02244**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 20.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lơ, trắng, vàng nhạt, vàng, nâu, xanh dương, đỏ
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THỪA THIÊN HUẾ (VN)
123 Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2008-02245**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.7.25; 1.5.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.4.2; A1.5.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MAY MẶC HÀNG XUẤT KHẨU ĐÀ NẴNG (VN)
Lô C2, khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2008-02246**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH TRẦN ĐẶNG (VN)
246 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bằng ô tô, kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô.

---

(210) **4-2008-02247**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.5.1; A1.1.10
(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, xanh dương
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (VN)
105 Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục trong nước và nước ngoài; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kinh tế và quản trị; hợp tác và liên kết đào tạo về kinh tế và quản trị với các trường đại học trong và ngoài nước.

---

(210) **4-2008-02248**

(540) VIETHAN
A.B.B.DaiMinh Company

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B.B ĐẠI MINH (VN)
163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản, tư vấn đầu tư bất động sản, mua bán nhà ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 41: Kinh doanh sân golf.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống và giải khát.

---

(210) **4-2008-02249**

(540) BEAUTIFUL SAIGON
A.B.B.DaiMinh Company

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B.B ĐẠI MINH (VN)
163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2008-02260**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.4; 7.15.1; 7.15.22
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ - TƯ VẤN ĐỊA ỐC NHÀ VIỄN ĐÔNG (VN)
149/3A Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh nhà.

---

(210) **4-2008-02261**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 5.7.21; A5.1.12; A24.7.13
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đỏ, cam, nâu, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BI TI CO (VN)
8/3 đường số 10, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước màu dừa (nước quả dừa nguyên chất được đun sôi cho đến khi chuyển sang màu nâu, ở trạng cô đặc và được dùng trong chế biến thực phẩm), dầu dừa, bơ dừa, quả đóng hộp.

---

(210) **4-2008-02262**

(540) TWENTY X

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giầy dép.

---

(210) **4-2008-02263**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
186 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng dịch vụ thương mại (siêu thị).

---

(210) **4-2008-02264**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) LÊ THÀNH NHƠN (VN)
24 Cách Mạng Tháng 8, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính, mua bán đồng hồ.

---

(210) **4-2008-02265**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HOÀNG THƯƠNG (VN)
563 tổ 49 phố Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than (chất đốt).

---

(210) **4-2008-02266**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HOÀNG THƯƠNG (VN)
563 tổ 49 phố Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than (chất đốt).

---

(210) **4-2008-02267**

(540)

MINVITONE

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02268**

(540)

VITANOVA

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02269**

(540)

PANVITA

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02271**

(540)

RHUTAZIL

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM PHARUSA (VN)
P808 No3 Đô thị Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02273**

(540)

KID MEGA

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
P10/A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02274**

(540)

HAEDI-A

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02275**

(540)

HAEDI-B

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02276**

(540)

HAEDISIS-A

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02277**

(540)

HAEDISIS-B

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02278**

(540)

HAEDITRATE

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02281**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; 5.1.1; A5.1.8
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CAO THỊ LAN (VN)
Số 7, ngõ 2, phố Nhân Hòa, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị hút bụi dùng trong công nghiệp; thiết bị để làm sạch axetilen; phụ tùng của máy hút bụi dùng để toả hương thơm và chất khử trùng.

---

(210) **4-2008-02282**

(540)

ĐỊNH PHONG

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATA - HOA LINH (VN)
Số 1, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02283**

(540)

CELOMOX

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02284**

(540)

MOXECIL

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02285**

(540)

OSTRUME

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG VŨ (VN)
672-674 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02286**

(540)

MOREAMINO-S

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02288**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.4.5; A26.4.6
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG ĐẤT VIỆT (ELTEK VIETNAM CO., LTD) (VN)
Số 06, ngõ 41, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị thu phát sóng, linh kiện điện thoại.

---

(210) **4-2008-02289**

(540)

Ana

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH THIÊN (VN)
1/26A Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Lưỡi lam cạo râu.

---

(210) **4-2008-02300**

(540)

Panzo

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) ALKEM LABORATORIES LTD. (IN)
167/2, MGU Nagar, Dabhel, Daman - 396210, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02301**

(540)

Alerday

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) ALKEM LABORATORIES LTD. (IN)
167/2, MGU Nagar, Dabhel, Daman - 396210, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02302**

(540)

**FATBURNEX**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02303**

(540)

**LACTOCALFORT**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02304**

(540)

**LUTIZEVIT**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02305**

(540)

**OPELEVIR**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02306**

(540)

**OPEOSTEOCAL**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02307**

(540)

**PAINBREAK**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02308**

(540)

antaco

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT (VN)
654 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-02309**

(540)

**having great confidence**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT (VN)
654 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-02320**

(540)

**PHILCOMBI**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02321**

(540)

**KIDBONYS**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02322**

(540)

**PGIKAN**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN PHÚ GIA (VN)
Số 68 tổ 12 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02323**

(540)

PGIDEROL

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN PHÚ GIA (VN)
Số 68 tổ 12 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02324**

(540)

PGISOTAB

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN PHÚ GIA (VN)
Số 68 tổ 12 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02325**

(540)

PGISYCAP

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN PHÚ GIA (VN)
Số 68 tổ 12 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02326**

(540)

IDAH
宜大

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7; 1.15.23
(731) JAN FENG CHYUN CORPORATION (TW)
3F., NO.8 YANPING S. RD., JHONGJHENG DISTRICT, TAIPEI CITY 100. TAIWAN
(740) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý thức ăn bằng điện; máy trục đôi ép đậu nành làm thức ăn gia súc; máy chiết dầu thực vật; máy canh tác nông nghiệp, máy nấu đậu nành làm thức ăn gia súc; máy cắt cỏ khô; máy làm nguội thức ăn gia súc hai luồng; máy đùn thức ăn gia súc; máy nghiền & đúc viên thức ăn gia súc; máy sàng quay chọn hạt làm thức ăn gia súc; máy tán thức ăn gia súc; máy trộn thức ăn gia súc hai cánh quạt; máy chân không một cánh quạt trộn thức ăn gia súc; máy chân không hai cánh quạt trộn thức ăn gia súc; máy bảo ôn thức ăn gia súc; máy nghiền cỏ khô thành bánh làm thức ăn gia súc; máy chia thức ăn gia súc dùng khí; máy xay nén thức ăn gia súc; máy xay nén thức ăn gia súc hai vòng quay.

---

(210) **4-2008-02327**

(540)

**CEFTRIAX-S**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02328**

(540)

**RABIMAID 20**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02329**

(540)

**AZIMAID 250**

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02340**

(540)

ACURA

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM DUY (VN)
157/1B đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; áo khoác; áo sơ mi.

---

(210) **4-2008-02341**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02342**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02343**

(540)


SPECIAL
SUPER BRIGHT

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02344**

(540)


SPECIAL
GREEN PRIMER

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02345**

(540)


SPECIAL
KIDDYKOT

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02346**

(540) MYKOLOR® ACRYLIC PAINT

SPECIAL
GLOSS LOOK

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02347**

(540) MYKOLOR® ACRYLIC PAINT

SPECIAL
SUPER COMPLETE

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02348**

(540)


(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02349**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02353**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02354**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-02355**

(540)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02356**

(540)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02357**

(540)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2008-02361**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) TARGET FASHION SDN BHD (MY)
No. 7, Jalan 2/118C, Desa Tun Razak, 56000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: quần lót trẻ con, quần áo đi biển, áo cánh, quần đùi, quần áo cho trẻ con, quần áo cho người đi xe đạp, váy đầm dài, áo vét, áo nịt len, quần đùi bó sát mặc để chạy bộ; ca vát; quần yếm, áo choàng, quần lót, áo mặc chơi pôlô, áo len chui đầu, khăn choàng, quần soóc, khăn quàng vai, áo may ô, váy ngắn, áo nịt len mặc chơi thể thao, quần áo thể thao, bít tất dài, quần áo bơi, áo phông, váy ngắn mặc chơi quần vợt, quần soóc mặc chơi quần vợt, quần áo rộng để tập luyện thể thao, quần dài, quần áo lót, quần áo đồng phục, áo gi-lê, cạp quần áo hoặc cạp váy, áo khoác chống gió; đồ đi chân (trang phục), cụ thể là: giầy đi biển, giầy cao cổ, giầy cao cổ để đá bóng, xăng đan, dép lê và miếng lót giầy; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ có vành, lưỡi trai đội che nắng, mũ lưỡi trai và mũ chóp cao.

---

(210) **4-2008-02362**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) TARGET FASHION SDN BHD (MY)
No. 7, Jalan 2/118C, Desa Tun Razak, 56000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: quần lót trẻ con, quần áo đi biển, áo cánh, quần đùi, quần áo cho trẻ con, quần áo cho người đi xe đạp, váy đầm dài, áo vét, áo nịt len, quần đùi bó sát mặc để chạy bộ; ca vát; quần yếm, áo choàng, quần lót, áo mặc chơi pôlô, áo len chui đầu, khăn choàng, quần soóc, khăn quàng vai, áo may ô, váy ngắn, áo nịt len mặc chơi thể thao, quần áo thể thao, bít tất dài, quần áo bơi, áo phông, váy ngắn mặc chơi quần vợt, quần soóc mặc chơi quần vợt, quần áo rộng để tập luyện thể thao, quần dài, quần áo lót, quần áo đồng phục, áo gi-lê, cạp quần áo hoặc cạp váy, áo khoác chống gió; đồ đi chân (trang phục), cụ thể là: giầy đi biển, giầy cao cổ, giầy cao cổ để đá bóng, xăng đan, dép lê và miếng lót giầy; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ có vành, lưỡi trai đội che nắng, mũ lưỡi trai và mũ chóp cao.

---

(210) **4-2008-02363**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.17.11; 3.9.16
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh tím nhạt, xanh xám, vàng nâu
(731) HỢP TÁC XÃ NĂM CĂN (VN)
Số 499 khu vực 2 khóm 1 thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Cua giống; tôm giống; cua (còn sống); tôm (còn sống).

---

(210) **4-2008-02364**

(540)


(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.2; 6.1.2
(731) LEE, MING - FA (TW)
142/16/46 Jhonghua S. Rd., Sec 1, City Tainan, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp (không dùng điện).

---

(210) **4-2008-02365**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.1.1; A3.1.23; A9.3.3
(731) CÔNG TY TNHH KIM DUY (VN)
K45 - K46/khu 300 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2008-02366**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, đen, xám, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỰC IN TÍN THÀNH (VN)
184A Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 02: Mực in; vỏ hộp mực in (chứa mực in).

---

(210) **4-2008-02367**

(540)

KOBAYASHI

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh da trời
(731) KOBAYASHI OPTICAL CO.,LTD. (TW)
No 212, Sec.1, Da-an Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ; kính đeo mắt, khung đeo mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, phụ kiện cho kính đeo mắt, phụ kiện cho kính áp tròng.

---

(210) **4-2008-02368**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.6; 25.7.20; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh da trời, xanh lá cây
(731) KOBAYASHI OPTICAL CO., LTD. (TW)
No 212, Sec. 1, Da-an Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: kính đeo mắt, khung đeo mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, phụ kiện cho kính đeo mắt, phụ kiện cho kính áp tròng.

---

(210) **4-2008-02369**

(540)

(220) 30.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh da trời
(731) KOBAYASHI OPTICAL CO., LTD. (TW)
No 212, Sec. 1, Da-an Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: kính đeo mắt, khung đeo mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, phụ kiện cho kính đeo mắt, phụ kiện cho kính áp tròng.

---

(210) **4-2008-02370**

(540)

**SORROVI**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2008-02371**

(540)

**G.D.A 50 PROTECTOL**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thuốc sát trùng.

---

(210) **4-2008-02375**

(540)

**SMILK FOR FISH**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản; chất bổ sung vào thức ăn vật nuôi (không dùng trong ngành y); thức ăn vỗ béo dùng cho súc vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2008-02376**

(540)

**ADE-BCOMPLEX**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản; chất bổ sung vào thức ăn vật nuôi (không dùng trong ngành y); thức ăn vỗ béo dùng cho súc vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2008-02377**

(540)

**FORTEX**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-02378**

(540)

FRESH FISH

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-02379**

(540)

CONTROL-ALGAE

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐỨC DŨNG (VN)
Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-02380**

(300) 77/343,884 04.12.2007 US

(540)

EDITION

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MARRIOTT INTERNATIONAL, INC. (US)
10400 Fernwood Road Bethesda, Maryland 20817, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là lên danh sách, cho thuê, môi giới và quản lý các căn hộ và khu nhà liên hợp dành cho dân cư sinh sống, đầu tư tài chính cho bất động sản.

---

(210) **4-2008-02381**

(540)

GUCARTIN

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02382**

(540)

COSACART

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02383**

(540)

CONDORTIL

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02384**

(540)

BENUREX

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02387**

(540)

IQSTAR

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
P10/A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02388**

(540)

BABYSTAR

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
P10/A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02390**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, tím
(731) MALEE BANGKOK CO., LTD. (TH)
No. 470 Moo 1, Sukhumvit Road, Tambol Bangpoomai, Amphur Muang Samutprakarn Province, Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(210) **4-2008-02391**

(540)

Turbo Twist

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 571-8501 JAPAN
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi.

---

(210) **4-2008-02392**

(540)

**Đồng hành cùng nhà nông**
**To travel with the farmer**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TÂM (VN)
Khu Công Nghiệp Phố Nối B, Yên Mỹ, Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; chế phẩm phân bón; phân ủ; đất mùn để làm phân bón; phân bón có chứa nitơ; phốt phát (phân bón).

---

(210) **4-2008-02395**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) RADICAL MARKETING SDN BHD (MY)
Lot 1878, Jalan KPB 9, Kawasan Perindustrian Kg. Baru Balakong, Off Jalan Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân (bao gồm cả giày, dép, guốc, ủng), và đồ đội đầu (trang phục); tất cả thuộc nhóm 25.

---

(210) **4-2008-02396**

(540)

**HOÀNG MINH**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) NGUYỄN MINH CHÂU (VN)
60 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2008-02397**

(540)

**GLUCOFAR**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02400**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; 26.4.9; 7.1.6; 7.5.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-02401**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 7.1.6; 7.5.2; 26.4.2; A26.11.12; 26.2.3
(591) Đỏ, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-02402**

(540)

BMSI

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S (VN)
105/68 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Các thiết bị và dụng cụ y tế cụ thể là xông cho khoa tiết niệu, túi ép tiệt trùng (túi nilông tiệt trùng) dùng để bao gói dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế, hoá chất; đại lý ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2008-02403**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 7.1.6; 3.4.18; A3.4.25; A3.4.24; A1.1.12
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (TNHH) (VN)
Khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2008-02404**

(540)
胎宝
**Taibao**
**Thai bảo**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (CN)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02405**

(540)
消渴平
**Xiao Ke Ping**
**Tiêu Khát Bình**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (CN)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02406**

(540)
复肝宁
**Fu Gan Ning**
**Phụ Can Ninh**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (CN)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02407**

(540)

胃康灵
**Wei Kang Ling**
**Vị Khang Linh**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (CN)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02408**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(591) Hồng nhạt, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG HẢI (VN)
Xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; chảo điện; ấm điện; phích điện; bếp từ; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2008-02409**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Hồng nhạt, đỏ, xanh tím, tím nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG HẢI (VN)
Xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; chảo điện, ấm điện, phích điện, bếp từ; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2008-02410**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.1; 26.4.8
(591) Đen, trắng, tím nhạt, vàng đồng
(731) British American Tobacco (Brands) Limited (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít, xì gà, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý; tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(210) **4-2008-02411**

(540) 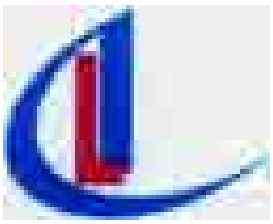

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TÂN LINH CHI (VN)
Số 8 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2008-02413**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.3.23; 26.5.8
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VIỆT VIỄN (VN)
14G Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm; phụ gia cho thức ăn gia súc, gia cầm.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống.

---

(210) **4-2008-02414**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.11.3; 25.7.20
(591) Xanh, trắng, đen, da cam
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP BÁCH HỢP (VN)
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền thức ăn.

Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); máy sấy bát đĩa; máy khử độc thực phẩm; lò nướng; vòi nước (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Tủ bếp.

---

(210) **4-2008-02416**

(540)

**SUNDURACARD**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-02417**

(540)

**HOMTAMIN SUPER**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
404-10, No jang-ri, Jeondong-Myeon, Yeongi-kun, Chungnam, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-02418**

(540)

**HOMTAMIN GINSENG GOLD**

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
404-10, No jang-ri, Jeondong-Myeon, Yeongi-kun, Chungnam, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-02420**

(540)

SEE THRU SOUL

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02421**

(540)

LOTS OF LOVE

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02422**

(540)

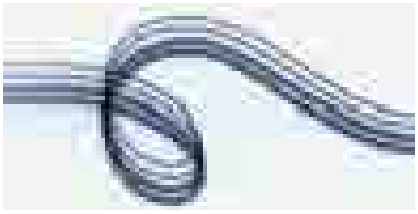

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.15; 25.7.25; 26.3.4; A25.7.5
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02423**

(540)

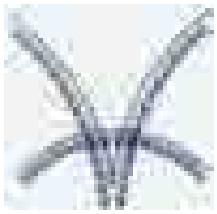

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.15; A26.11.12; A26.11.11
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02424**

(540)

INDIGO ROYALTY

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02425**

(540)

KUT KOLLECTION

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02426**

(540)

KUT...from the Kloth

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02427**

(540)

BU FROM MALIBU

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02428**

(540) 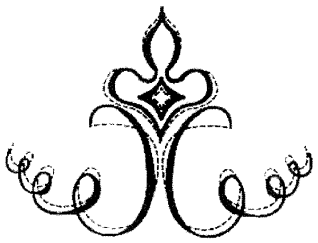

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25; A25.3.15; 26.4.3; A26.4.6; A5.3.13
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02429**

(540) SPEECHLESS

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(731) SWAT.FAME, INC. (US)
16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, USA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2008-02440**

(540)

(220) 31.01.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.3.18; A25.3.13; 25.12.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NEW CHOICE FOODS (VN)
Số 21, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mứt rau câu; bánh rau câu; kẹo rau câu, chè rau câu.

---

(210) **4-2008-02444**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.7.16; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TIÊN SƠN THANH HOÁ (VN)
Số 09 khu công nghiệp Bắc Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2008-02445**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.7.23; 2.7.13; 13.1.5
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG QUỐC TẾ ÚC SÀI GÒN (VN)
Số 21 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về lĩnh vực giáo dục; trường nhập học; giảng dạy; trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2008-02446**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; A26.11.9; 3.7.7; A3.7.24; A26.11.12; A5.3.14
(591) Xanh chuối
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VIỆT (VN)
B-36 Nam Thông 1, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-02450**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.5.5
(591) Da cam, nâu đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ BAO BÌ AN PHÁT (VN)
Lô 8, khu công nghiệp Nam Sách, xã ái Quốc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; đồng tiền xu; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát; đá quý; đồ nữ trang.

---

(210) **4-2008-02454**

(540)

kawasaki

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) HI-WARD TRADING CO., LTD. (TW)
9 Fl.-2, No. 936, Sec. 4, Wen Hsin Road, Taichung, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi dùng đi mua sắm, túi đeo vai, túi du lịch, va-li kéo đẩy, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi đeo lưng, túi thể thao, cặp tài liệu, va-li, ví, ô gậy chống.

---

(210) **4-2008-02456**

(540)

YAMAI-IA

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐIỆN MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
25 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; xe đạp; vành; ống giảm âm.

---

(210) **4-2008-02457**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.3; 1.17.11; 24.15.3; 1.15.23; A24.15.15
(591) Vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SẠCH QUỐC TẾ (VN)
19/30 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu diezel; dầu thực vật dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2008-02458**

(540)

DIOHESDIN

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02459**

(540)

**DIOHESPERI**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02460**

(540)

**OPECISCAPID**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02461**

(540)

**OPEDOMACIN**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02462**

(540)

**OPELICOST**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02463**

(540)

**OPELIVERTOXI**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02464**

(540)

**OPENULIFE**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02465**

(540)

**OPENOCIN**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02466**

(540)

**ScanGel**
**Monoclonal RH/K Phenotypes**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02467**

(540)

**ScanGel**
**Neutral**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02468**

(540)

**ScanGel**
**Coombs Anti-IgG,-$C_3$d**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02469**

(540) **ScanGel Coombs + Neutral**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02470**

(540) **ScanGel Direct Coombs**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02471**

(540) **ScanGel ABO/RH Group**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02472**

(540) **ScanGel Screen II**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02473**

(540) **ScanGel Monoclonal A-B-D**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán nhóm máu.

---

(210) **4-2008-02474**

(540) **GENSCREEN HIV1/2 version 2**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán HIV.

---

(210) **4-2008-02475**

(540) **MONOLISA HBs Ag ULTRA**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn viêm gan B.

---

(210) **4-2008-02476**

(540) **NEW LAV BLOT I**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán HIV.

---

(210) **4-2008-02477**

(540)

**SFD HIV 1/2 PA**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BIO-RAD (FR)
3rd bd, Raymond Poincare, 92430 Marnes-la-Coquette, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm sinh học dùng chẩn đoán HIV.

---

(210) **4-2008-02478**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) ĐỖ THÀNH ĐÔNG (VN)
Khu 9, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động, tư vấn quản lý nhân sự, dịch vụ tuyển nhân viên.

---

(210) **4-2008-02479**

(540)

KAISER

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2008-02482**

(540)

MEYERNOTA

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02483**

(540)

MEYERNIFE SR

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02484**

(540)

MEYERZEM SR

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02485**

(540)

MEYERBITRATE SR

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02486**

(540)

MEYERSIBI

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02487**

(540)

MEYERTAKAN

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02488**

(540)

MEYERCLAS

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02491**

(540)

HOÀNG TỬ

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN LÂM (VN)
33 Ngô Thì Nhậm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02492**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.16; A5.5.20; 7.3.11
(591) Vàng úa, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT VÂN (VN)
111E Nguyễn Lâm, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ nghỉ tạm thời trong khách sạn, nhà nghỉ và khu du lịch nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02495**

(540)

EGREEN PICTURES

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRUYỀN THÔNG XANH VÀ XANH. (VN)
Phòng 11, ngách 15 ngõ 243, đường Tam Trinh, phường Mai Động, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2008-02496**

(540)

東京製綱株式會社
TOKYO ROPE MANUFACTURING COMPANY LIMITED

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
3-14, Nihonbashimuromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại (ngoài loại cáp điện); dây bằng kim loại thường; dây thép.

---

(210) **4-2008-02497**

(540)

東京 TOKYO ロープ ROPE

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.12.1; A1.1.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, da cam
(731) TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
3-14, Nihonbashimuromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại (ngoài loại cáp điện); dây bằng kim loại thường; dây thép.

---

(210) **4-2008-02500**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.15.1; A14.1.6; 21.3.1; 26.15.13
(731) DP WORLD AUSTRALIA LIMITED COMPANY (AU)
160 Sussex Street, Sydney NSW 2000, Australia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Cung cấp các dịch vụ ở cảng tại trạm cuối cùng bao gồm việc chất và dỡ thùng đựng hàng nội địa và quốc tế.

---

(210) **4-2008-02501**

(540)

RUSSIN VECCHI

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) RUSSIN & VECCHI, LLC (US)
2123 Pioneer Avenue Cheyenne, Wyoming 53711 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi các người khác phục vụ cho các nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2008-02502**

(540)

**VALSPAR Super Nice**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, ngã tư Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm; sơn trang trí; sơn chịu hoá chất; sơn chống bụi; sơn chống rỉ mau khô; vec ni ( sơn dầu).

---

(210) **4-2008-02503**

(540)

**VALSPAR Expert clean**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, ngã tư Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm; sơn trang trí; sơn chịu hoá chất; sơn chống bụt; sơn chống rỉ mau khô; véc ni ( sơn dầu).

---

(210) **4-2008-02506**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.1; 26.3.1; A1.1.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI M.E.B.I.P.H.A (VN)
8/11L Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2008-02507**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.2.1; A3.2.24
(591) Đỏ nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK (VN)
Số 53 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hoá công nghệ thực phẩm; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán cà phê; mua bán nông sản; mua bán hàng hải sản đông lạnh; mua bán phân bón các loại.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; dịch vụ vui chơi giải trí ngoài trời.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi; dịch vụ xoa bóp trị liệu (cho mục đích chăm sóc sức khoẻ).

---

(210) **4-2008-02508**

(540) FOR YOU TOO

4U2

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) JJ HOLAND LIMITED (VG)
The International Trust Building, Wickhams Cay 2, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm lót trước khi trang điểm; phấn hồng trang điểm; mỹ phẩm trang điểm lông mày; bút chì trang điểm lông mày; son môi; phấn bột trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm bôi mi mắt; bút chì mỹ phẩm; thuốc màu bôi móng tay; chế phẩm tẩy thuốc màu bôi móng tay; lông mi giả; thuốc màu nhuộm tóc; thuốc nhuộm tóc; nước thơm xức tóc; dầu trơn cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem làm trắng da; xà phòng.

---

(210) **4-2008-02513**

(540) Trast LANGUAGE SCHOOL

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 20.7.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây
(731) CƠ SỞ NGOẠI NGỮ TỔNG HỢP (VN)
579 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2008-02520**

(540) VINAGLOBAL

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VN)
Tầng 5 & 6 toà nhà 1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán; cầm cố chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tự doanh chứng khoán.

---

(210) **4-2008-02521**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.9; 3.4.1; 3.4.13; A3.4.23; A3.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VN)
Tầng 5 & 6 Toà nhà 1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán; cầm cố chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tự doanh chứng khoán.

---

(210) **4-2008-02522**

(540)

NEVO

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG MỚI (VN)
69/27 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị ngành viễn thông và công nghệ thông tin; mua bán hàng điện tử; mua bán hàng điện gia dụng.

---

(210) **4-2008-02524**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TẦM NHÌN XANH (VN)
265/1 Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông lâm-thủy hải sản; mua bán hàng lương thực thực phẩm; mua bán thiết bị máy móc công nông nghiệp; mua bán thiết bị điện, điện tử, điện lạnh; mua bán rượu bia; quảng cáo thương mại; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải; cho thuê kho bãi; xếp dỡ hàng hóa.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02525**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 7.11.10
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XĂNG DẦU DỊCH VỤ QUỐC TẾ DU LỊCH MỘT (VN)
Số SE3-1, lô H11-2, khu phố Mỹ Khánh 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Du lịch trong nước và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và bán vé xe lửa.

---

(210) **4-2008-02526**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM (INFORMATICS APPLIED AND SOFTWARE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY) (VN)
1106, 17-T3, Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán và kinh doanh các mặt hàng tin học, xuất nhập khẩu các sản phẩm tin học.

Nhóm 37: Lắp đặt mạng máy tính và phần cứng máy tính.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị mạng.

Nhóm 42: Tư vấn về máy tính, phần cứng máy tính, trang trí trang web.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền (domain).

---

(210) **4-2008-02527**

(540)

VICOM

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN ĐỨC (VN)
Số 27, ngõ 100, Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; linh kiện máy tính.

---

(210) **4-2008-02528**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ gạch, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN ĐỨC (VN)
Số 27, ngõ 100, Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; linh kiện máy tính.

---

(210) **4-2008-02529**

(540)

NEWNALGINE

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02540**

(540)

**MYCO-FUG**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02541**

(540)

**KLOXVIREKS**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02542**

(540)

**KORNAM**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02543**

(540)

KUTERID

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02544**

(540)

DACUREX

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02545**

(540)

LATICORT

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02546**

(540)

LATOF

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02547**

(540)

LAXOCODYL

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02548**

(540)

LEKOKLAR

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02549**

(540)

**EULIPLAT**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02550**

(540)

**LOWZENE**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02551**

(540)

**NEWMASDIN**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02552**

(540)

**MEDROZTON**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02553**

(540)

**CODLUGEL**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NGUYỄN HOÀNG (VN)
796/10 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02554**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.3.7; A11.3.4; 5.7.1; 1.3.1; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu sẫm, nâu, trắng
(731) CƠ SỞ TRUNG THÀNH (VN)
340/66/9, TCH 10, tổ 54, KP4, Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2008-02555**

(540)

**PHÚ LỢI**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN PHÚ LỢI (VN)
30 Phú Lợi 1, phường 2, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02556**

(540)

**PHƯỢNG TRÂN**

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG TRÂN (VN)
62-64 đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm trang trí nội thất, xăng dầu.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02560**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 5.3.20
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RU NAM (VN)
136B quốc lộ 13, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, dịch vụ cung cấp đồ uống, nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, dịch vụ quán cà phê, dịch vu quầy bar.

---

(210) **4-2008-02561**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.13.1
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RU NAM (VN)
136B quốc lộ 13, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, dịch vụ cung cấp đồ uống, nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, dịch vụ quán cà phê, dịch vu quầy bar.

---

(210) **4-2008-02563**

(540)

LIBERTY GOLD

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LIBERTY GOLD FRUIT CO., INC. (US)
500 Eccles Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, thịt gia cầm, rau đã chế biến; hoa quả chế biến.

---

(210) **4-2008-02564**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.16; 26.4.2; A3.1.22; A3.1.23; 5.13.4; 24.1.1; 24.9.1
(591) Trắng, đỏ, ghi, da cam
(731) MIDDLE EAST TOBACCO INC. (VG)
3rd floor, Geneva Place, Waterfront Drive, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2008-02565**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; A26.3.5; 26.3.4; A24.7.13
(591) Xanh đậm, vàng nhạt, đỏ thẫm, đỏ tươi, trắng, da cam
(731) Middle East Tobacco Inc. (VG)
3rd floor, Geneva Place, Waterfront Drive, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2008-02566**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DU LỊCH HOÀNG XUÂN (VN)
Số 58, phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2008-02568**

(540) Richy

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CỬA HÀNG NINA (VN)
Số 105C Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; nón; giày vải; giày da; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, nón, giày.

---

(210) **4-2008-02569**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; A5.7.22; 19.7.1
(591) Nâu, vàng, trắng, đen, da cam
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THÁI VẠN PHÁT (VN)
181 đường số 11, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống có ga; chiết xuất của trái cây không chứa cồn; nước ép rau quả (đồ uống); đồ uống khai vị không chứa cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2008-02570**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 26.3.23; 26.2.7
(591) Nâu đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THÁI VẠN PHÁT (VN)
181 đường số 11, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến như: củ cải muối, rau đóng hộp, hoa quả đóng hộp, dưa cải bắp, cá mực, khô cá.

---

(210) **4-2008-02571**

(540) 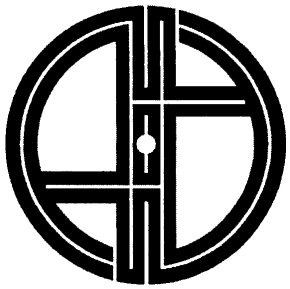

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.3; 26.1.1; 26.2.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THƯỢNG THỐNG (VN)
45 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: lương thực thực phẩm, thực phẩm chức năng, hàng trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, thiết bị điện-điện tử-điện lạnh, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, rnỹ phẩm; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-02572**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Da cam, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 3 lô B1, ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: vật tư máy móc, thiết bị ngành quảng cáo, thiết bị nội ngoại thất, thiết bị ngành in, quà tặng; tổ chức tiếp thị quảng cáo; tổ chức các sự kiện quảng cáo và giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế dàn dựng nội thất các gian hàng trong hội chợ; thiết kế website; thiết kế quảng cáo.

---

(210) **4-2008-02574**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.5; 5.13.4
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒ PHÚ (VN)
458/138 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản.

---

(210) **4-2008-02575**

(540)

Atp®
ANTFA

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) HUỲNH THANH TÙNG (VN)
440/30 Nhật Tảo, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ.

---

(210) **4-2008-02576**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.4; 18.3.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHẤN HƯNG (VN)
52A Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Mực chế biến (sấy) có tẩm gia vị; cá chế biến (sấy) có tẩm gia vị.

---

(210) **4-2008-02577**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A3.9.4; 3.9.1; A3.9.24; 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh tím, đỏ, trắng, vàng, ghi xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHẤN HƯNG (VN)
52A Võ Thị Sáu, Phường Vĩnh Trường, thành phố Nha trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Mực chế biến (sấy) có tẩm gia vị; cá chế biến (sấy) có tẩm gia vị.

---

(210) **4-2008-02578**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC SA VĨ (VN)
139 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nhà xưởng, nhà ở và văn phòng; tư vấn đầu tư về mặt tài chính để kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2008-02579**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG LÝ PHÚ VINH (VN)
35 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính tiền điện tử, máy văn phòng, máy in, máy vi tính, hàng kim khí điện máy, xe gắn máy, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng, mỹ phẩm, công nghệ phẩm, văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, lương thực thực phẩm, nông thủy sản, nguyên liệu, hương liệu, hóa chất, mua bán xăng dầu Do, KO, FO, dầu nhờn, mỡ bò, mua bán vải sợi, sản phẩm dệt may, phân bón.

---

(210) **4-2008-02580**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.4.5; 26.4.4; 26.4.1; A2.9.16
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ NÉC CHI (VN)
118 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí dân dụng công nghiệp (máy lạnh), thiết bị lọc và xử lý không khí trong gia đình (chạy bằng điện); thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông lạnh.

---

(210) **4-2008-02582**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.24; 4.3.3; A1.3.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT THIÊN LONG (VN)
43/3D Nguyễn ảnh Thủ, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2008-02583**

(540)


(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; 1.15.5; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh dương, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT Ý VIỆT (VN)
35 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ và triển lãm; mua bán vải, mỹ phẩm, túi xách, mắt kính, tranh ảnh, điện thoại, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ thể thao, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề như trang điểm, thiết kế thời trang, người mẫu, ca sĩ, diễn viên, tổ chức biểu diễn nghệ thuật hội thảo, hội nghị.

---

(210) **4-2008-02586**

(540)

(220) 01.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; A6.3.4; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, xanh lá mạ, thiên thanh
(731) NGUYỄN THỊ ĐÔNG (VN)
Thôn Tân Mỹ, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm chiết xuất từ các loại cá biển; mắm nhỏ: thực phẩm làm từ các loại cá biển; mắm ruốc: thực phẩm làm từ con ruốc biển.

---

(210) **4-2008-02589**

(540)


(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.2.3; 26.2.5; 26.4.1
(731) ANHUI BBCA FERMENTATION TECHNOLOGY ENGINEERING RESEARCH CO., LTD (CN)
The North of Shengli West Road, Bengbu City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Axit hổ phách; axít xitric; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; kali xitrat; canxi xitrat; natri xitrat; axit hialuronic; axit malic; axit itaconic; xilitôn.

---

(210) **4-2008-02590**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN (VN)
Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 16: Giấy thuộc nhóm này; bao bì bằng giấy.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thưc ăn gia cầm; thức ăn cho động vật sống dưới nước; cá (còn sống); trứng cá (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ về giới thiệu hàng hóa, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tổ chức triển lãm phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ mua bán: thủy hải sản; máy móc, thiết bị, vật tư, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản; nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2008-02592**

(540)


(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) LÂM KỲ ANH VŨ (VN)
105 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật.

---

(210) **4-2008-02593**

(540)


(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A2.9.15; 2.9.14; 26.11.3; A25.7.21; 25.7.20; 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HƯƠNG GIANG (VN)
Lô SM 39 trung tâm thương mại Quy Nhơn - 07 Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; sửa chữa các thiết bị điện máy, điện tử như máy chụp hình, máy tính, máy nghe nhạc.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại.

---

(210) **4-2008-02594**

(540)


(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.3; 26.1.1; 24.5.1
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢY QUÁN (VN)
Số 102A đường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán bia, rượu, thuốc lá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02595**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 3.9.16; 3.9.1; A5.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH TƯ HUỆ (VN)
Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thuỷ sản.

---

(210) **4-2008-02597**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 15.1.13; A26.11.12; 10.3.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÊ LÔ (VN)
TK19/22, Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải lót nón.

---

(210) **4-2008-02598**

(540) Vitachi

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(210) **4-2008-02599**

(540) Mybep

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(210) **4-2008-02600**

(540) Anlong

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(210) **4-2008-02601**

(540)

Delibep

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(210) **4-2008-02602**

(540)

Olibep

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định-Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); nước mắm.

---

(210) **4-2008-02604**

(300) T0722900H 03.12.2007 SG

(540)

CelLucent

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế), chăm sóc, xử lý (không dùng cho mục đích y tế) và làm đẹp cho da, da đầu và tóc.

---

(210) **4-2008-02607**

(540)

The Freshaire choice

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.3.14
(731) THE GLIDDEN COMPANY (US)
15885 W. Sprague Road, Strongsville, Ohio 44136, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn và chế phẩm tạo màu để phủ dưới dạng sơn và thuốc màu và chất phủ có màu ở dạng sơn.

---

(210) **4-2008-02608**

(540)

EXPRESS

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) EXPRESS, LLC (US)
One Limited Parkway, Columbus, Ohio 43230, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 26: Vật dụng cho tóc, cụ thể là cái gài tóc; dây buộc tóc dạng nơ; cặp tóc; đồ trang trí tóc; trâm gài tóc; dải ruy băng dùng cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ đặt hàng theo calalog qua bưu điện và dịch vụ cửa hàng trực tuyến liên quan tới các sản phẩm chăm sóc cá nhân, kính râm, đồ nữ trang, đồng, túi, hộp, ba lô, ví, quần áo và vật dụng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2008-02609**

(540)

SUNSTAR

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SUNSTAR INC. (JP)
3-1, Asahi-machi, Takatsuki-shi, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải chải khe răng; chỉ nha khoa; dụng cụ nhọn để xỉa răng dùng cho cá nhân; bàn chải đánh răng chạy điện, bàn chải chải răng giả; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch lưỡi dùng cho cá nhân; thiết bị phun nước để làm sạch răng và lợi.

---

(210) **4-2008-02610**

(540)

INDEX

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 59 Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02611**

(540) FSS

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 59 Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu các thiết bị, sản phẩm công nghệ tin học và các công nghệ khác.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02612**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ lốp xe; dịch vụ bán lẻ các bộ phận của xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng lốp xe; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(210) **4-2008-02613**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ lốp xe; dịch vụ bán lẻ các bộ phận của xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng lốp xe; dịch vụ bảo dưỡng hoặc sửa chữa xe cộ.

---

(210) **4-2008-02616**

(540)

THẦN ĐỒNG

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Lô III-12-nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2008-02617**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIÁM ĐỊNH VIỄN ĐÔNG (VN)
197 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Máy hút khói khử mùi (dùng trong nhà bếp); bếp ga; máy sấy bát đĩa; bồn rửa (lavabo); vòi rửa (vòi nước); vòi hoa sen (vòi nước).

---

(210) **4-2008-02618**

(540)

Wii

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM DANH MỸ (VN)
86 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén; dầu xả tóc; nước khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2008-02620**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.4.7; A3.4.24; A3.4.22
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẬT VIỆT (VN)
Số 41A Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giầy dép (trang phục) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2008-02621**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẬT VIỆT (VN)
Số 41A Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái.

---

(210) **4-2008-02622**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23; 24.17.5
(731) CHANNEL V MUSIC NETWORKS LIMITED PARTNERSHIP (HK)
8th Floor, One Harbourfront, 18 Tak Fung Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); áo dệt kim cộc tay; áo sơ mi; quần đùi; áo lạnh tay ngắn; quần cộc; áo len dài tay; quần lót mặc bên trong; áo lót, quần lót ống rộng của đàn ông; quần áo ngủ; áo ngủ đông của đàn ông; dép đi trong nhà, áo choàng, áo mưa; giầy đi mưa; găng tay; cà vạt; bít tất ngắn cổ; thắt lưng; áo choàng ngoài; áo vét (quần áo); áo lót không có tay; áo tắm; quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2008-02623**

(540)

Hamov

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm đông dược.

---

(210) **4-2008-02624**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen
(731) INNER MONGOLIA XIAO WEI YANG CATERING CHINA LTD. (CN)
No. 24, Wen Hua Road, Qing Shan District, Bao Tou, Inner Mongolia Autonomy Region 014030, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; dịch vụ khách sạn; quán trà; căng tin; dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống; quán cà phê; dịch vụ cho thuê đồ cắm trại.

---

(210) **4-2008-02626**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VIỆT - VIETSOFTWARE (VN)
Tầng 8, số 51 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Máy tính và phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Các dịch vụ buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là thiết bị tin học, viễn thông, điều khiển, tự động hoá, điện, điện tử, điện lạnh, văn phòng); các dịch vụ về đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử, giao dịch chứng khoán.

Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt, bảo hành, sửa chữa mạng máy tính, truyền thông, hệ thống thông tin.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet, điện thoại di động (vd.cung cấp thông tin chứng khoán...).

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tin học, điện, viễn thông, điều khiển, điện tử, tự động hoá, điện lạnh, văn phòng.

---

(210) **4-2008-02627**

(540)

(220) 04.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VIỆT - VIETSOFTWARE (VN)
Tầng 8, số 51 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Máy tính và phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Các dịch vụ buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là thiết bị tin học, viễn thông, điều khiển, tự động hoá, điện, điện tử, điện lạnh, văn phòng); các dịch vụ về đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử, giao dịch chứng khoán.

Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt, bảo hành, sửa chữa mạng máy tính, truyền thông, hệ thống thông tin.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet, điện thoại di động (vd.cung cấp thông tin chứng khoán).

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tin học, điện, viễn thông, điều khiển, điện tử, tự động hoá, điện lạnh, văn phòng.

---

(210) **4-2008-02632**

(540)

SIBUTRIM

(220) 05.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
Glenmark House, HDO - Corporate Building., Wing A, B.D.Sawant Marg, Chakala, Off. Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai - 400 099, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-02633**

(540)

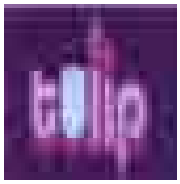

(220) 05.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3; 13.1.1
(591) Tím sẫm, hồng tím, tím đỏ, xanh da trời
(731) PHÙNG THỊ MAI LAN (VN)
Thôn 8, xã Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2008-02634**

(540)

(220) 05.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 3.1.8; 4.5.15
(591) Cam, nâu đỏ, nâu đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ASAO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Estar. 147-149 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02635**

(540)

(220) 05.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) GOLDEN BEAR INTERNATIONAL, INC. (US)
11780 U.S. Highway One, Suite 500 North Palm Beach, FL 33408, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2008-02642**

(540)

ITRACAP

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02643**

(540)

ANATIN

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02644**

(540)

IRONPLEX

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02645**

(540)

GENFIX

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02647**

(540)

**KIM TÍN HẢI**

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 40C, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(210) **4-2008-02648**

(540)

**GIANG THÀNH**

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 40C, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(210) **4-2008-02649**

(540)

**KIM TÍN HIẾN**

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 40C, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(210) **4-2008-02660**

(540)

**NORMOZTEN**

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02661**

(540)

OFTALIRIO

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02662**

(540)

OFTICS

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02663**

(540)

OKSAMENE

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02664**

(540)

ONILATE

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02665**

(540)

OPAGIS

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02666**

(540)

OPTRUMA

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02667**

(540)

OTICUME

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02668**

(540)

OXOXVAL

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02669**

(540)

CODOSID

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG II (VN)
136 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02680**

(540)

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 26.1.1; 3.7.1; 3.7.19; 25.1.6; 25.1.25; A25.3.13
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nhạt, xám
(731) CLOSED JOINT-STOCK COMPANY WITH 100 PER CENT FOREIGN INVESTMENTS "ROUST INCORPORATED" (RU)
7, ul. 1905 goda, RU-123846 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca.

---

(210) **4-2008-02681**

(540)

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.15; 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 25.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CLOSED JOINT-STOCK COMPANY WITH 100 PER CENT FOREIGN INVESTMENTS "ROUST INCORPORATED" (RU)
7, ul. 1905 goda, RU-123846 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca.

---

(210) **4-2008-02682**

(540)

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.7.1; 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 25.1.15; 25.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xám bạc
(731) CLOSED JOINT-STOCK COMPANY WITH 100 PER CENT FOREIGN INVESTMENTS "ROUST INCORPORATED" (RU)
7, ul. 1905 goda, RU-123846 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca.

---

(210) **4-2008-02683**

(540)

(220) 12.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 19.7.1; 25.1.15; 25.1.25; 3.7.1; 3.7.19
(591) Đen, trắng, đỏ, xám bạc
(731) CLOSED JOINT-STOCK COMPANY WITH 100 PER CENT FOREIGN INVESTMENTS "ROUST INCORPORATED" (RU)
7, ul. 1905 goda, RU-123846 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca.

---

(210) **4-2008-02696**

(540)

A S J

CHỨNG KHOÁN ASEAN

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.11.1
(731) NGUYỄN HẢI NINH (VN)
Số 35, Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính trong nhóm 36.

---

(210) **4-2008-02702**

(540)

BIOTAX

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02703**

(540)

NOVITRAXON

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02704**

(540)

NOVICEFTRIN

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02705**

(540)

NOVIPERAZ

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02706**

(540)

NOVISULBA

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02707**

(540)

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.15.15; 18.1.21
(731) ZONGSHEN INDUSTRIAL GROUP CO., LTD (CN)
Chaoyouchang, Huaxizhen, Bananqu, Chongqing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe ba bánh chở hàng, xe đạp; ô tô nhỏ ba bánh; máy móc dùng cho xe cộ chạy trên mặt đất; ô tô.

---

(210) **4-2008-02709**

(540)

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, xanh lá mạ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG ĐĂNG (VN)
Tổ 1, khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 11: Bóng đèn compact các loại (dùng để chiếu sáng).

---

(210) **4-2008-02720**

(540)

XOGLOF

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02721**

(540)

ZENDENATE

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02722**

(540)

POLZORDYL

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02723**

(540)

ZYPROBIOX

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02724**

(540)

**ABDOMINOL**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02725**

(540)

**AGRAMMUND**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02726**

(540)

**ACARFOL**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02727**

(540)

**BONEMASS**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02728**

(540)

**JOINNIX**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02729**

(540)

**OTIZCLOR**

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02740**

(540)

GATIC

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008

(731) ALUMASC LIMITED (GB)
Burton Latimer, Kettering, Northamptonshire NN15 5JP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Nắp đậy miệng cống làm bằng kim loại thường; khung miệng cống làm bằng kim loại; lưới che ống thoát nước làm bằng kim loại; nắp đậy ống dẫn làm bằng kim loại; nắp kiểm tra làm bằng kim loại; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; khung và nắp đậy bằng kim loại dùng trong xây dựng, dùng cho các tòa nhà và dùng cho thiết bị thông thoát nước thải; kim loại thường ở dạng thô hoặc bán thành phẩm và hợp kim của chúng; vật liệu dây dựng bằng kim loại đã được uốn và đúc; sản phẩm đúc bằng kim loại thường; hệ thống ống thông và thoát nước làm bằng kim loại; dụng cụ thông thoát nước làm bằng kim loại; trang bị thông thoát nước làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại; nắp đậy miệng cống không làm bằng kim loại; khung miệng cống không làm bằng kim loại; lưới che ống thoát nước không làm bằng kim loại; nắp kiểm tra không làm bằng kim loại; nắp giếng không làm bằng kim loại; nắp đậy ống dẫn không làm bằng kim loại; hệ thống ống thông thoát nước không làm bằng kim loại; vật dụng xây dựng không bằng kim loại dùng cho hệ thống và thiết bị thông thoát nước.

---

(210) **4-2008-02741**

(540)

SLOTDRAIN

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008

(731) ALUMASC LIMITED (GB)
Burton Latimer, Kettering, Northamptonshire NN15 5JP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Nắp đậy miệng cống làm bằng kim loại thường; khung miệng cống làm bằng kim loại; lưới che ống thoát nước làm bằng kim loại; nắp đậy ống dẫn làm bằng kim loại; nắp kiểm tra làm bằng kim loại; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; khung và nắp đậy bằng kim loại dùng trong xây dựng, dùng cho các tòa nhà và dùng cho thiết bị thông thoát nước thải; kim loại thường ở dạng thô hoặc bán thành phẩm và hợp kim của chúng; vật liệu dây dựng bằng kim loại đã được uốn và đúc; sản phẩm đúc bằng kim loại thường; hệ thống ống thông và thoát nước làm bằng kim loại; dụng cụ thông thoát nước làm bằng kim loại; trang bị thông thoát nước làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại; nắp đậy miệng cống không làm bằng kim loại; khung miệng cống không làm bằng kim loại; lưới che ống thoát nước không làm bằng kim loại; nắp kiểm tra không làm bằng kim loại; nắp giếng không làm

bằng kim loại; nắp đậy ống dẫn không làm bằng kim loại; hệ thống ống thông thoát nước không làm bằng kim loại; vật dụng xây dựng không bằng kim loại dùng cho hệ thống và thiết bị thông thoát nước.

---

(210) **4-2008-02743**

(540) LADYE35

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DKT INTERNATIONAL (US)
1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tiêm tránh thai; thuốc uống tránh thai.

---

(210) **4-2008-02744**

(540) 3M

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lọc và bộ phận và linh kiện nhỏ của máy lọc, cụ thể là, bộ lọc, bộ phận lọc, phương tiện trung gian để lọc và vỏ cho bộ lọc dùng để loại bỏ những tạp chất trong chất lỏng và các chất có thể được lọc khác; bộ phận máy, cụ thể là, bộ lọc không khí, bộ lọc của máy bên trong, bộ lọc khí thải, bộ lọc cho động cơ dùng cho máy hút bụi và bộ lọc không khí dùng cho mục đích cơ khí.

---

(210) **4-2008-02745**

(540) 3M

(220) 13.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc bằng bộ phận lọc (bộ phận của hệ thống lọc dùng trong gia đình hoặc công nghiệp) dùng cho gia đình và trong công nghiệp nói chung, gồm cả trong các ngành công nghiệp, dược, thực phẩm và đồ uống; thiết bị lọc (bộ phận của hệ thống lọc dùng trong gia đình hoặc công nghiệp), cụ thể là thiết bị lọc, bộ phận lọc, bộ phận trung gian để lọc, vỏ bộ phận lọc, màng lọc, đã lọc và các bộ phận của chúng dùng để lọc chất lỏng dùng trong gia đình và thương mại, bao gồm cả thiết bị làm đá để sử dụng trong ngành thực phẩm và đồ uống, và làm sạch chất lỏng và khí dùng để tách các phân tử sinh học trong việc sản xuất dược phẩm bằng công nghệ sinh học; bộ làm mềm nước cứng, xử lý nước và cấp không khí, bao gồm thiết bị lọc bể nuôi loài thủy sinh; hệ thống làm trong

lành nước sử dụng công nghệ thẩm thấu ngược và thiết bị hạn chế dòng chảy (lưu lượng) dùng cho hệ thống làm sạch nước sử dụng công nghệ thẩm thấu ngược; thiết bị trung gian lọc bằng vật liệu dạng sợi dùng cho gia đình và trong công nghiệp nói chung để làm sạch không khí và chất lỏng; bộ làm sạch nước không chạy điện; bình lọc nước rỗng; bể chứa nước nóng; vật liệu lọc không khí và bộ lọc không khí dùng cho công nghiệp và gia đình sử dụng trong lò đốt, máy điều hòa không khí, thiết bị làm sạch không khí trong phòng, thiết bị thông gió và làm sạch không khí dùng cho hệ thống HVAC (sưởi ấm, thông gió, điều hòa không khí) của gia đình và tòa nhà, bộ làm sạch và lọc không khí, thiết bị tạo độ ẩm cho không khí và thiết bị làm khô không khí, dùng trong cabin ôtô và các phương tiện giao thông có động cơ khác, và sử dụng và lắp đặt trong các hệ thống trong nhà, trong công nghiệp và thương mại khác.

---

(210) **4-2008-02746**

(300) 1,359,725 14.08.2007 CA

(540)

**LIFE'S BRIGHTER UNDER THE SUN**

(220) 13.02.2008

(441) 25.04.2008

(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (FR)
150 King Street West, Suite 1400, Toronto, ON M5H 1J9, Canada

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cụ thể là, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ cung cấp, quản lý và quản trị các kế hoạch trợ cấp tiền và kế hoạch đầu tư của các nhóm và cá nhân và quỹ đầu tư, bao gồm các kế hoạch trả lương hưu, kế hoạch tiết kiệm hưu trí, quỹ tương hỗ được giữ tách biệt khỏi các khoản quỹ đầu tư của công ty cấp quỹ (segregated funds), quỹ góp chung bởi nhiều nhà đầu tư (pooled funds), các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm có bảo đảm và không có bảo đảm và chi trả lương hưu; quản lý tư vấn đầu tư và quản lý danh mục vốn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, cho thuê bất động sản, phát triển (làm cho sinh lời) bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, định giá bất động sản, quản lý vốn đầu tư và quản lý tài sản (quản lý tài chính); dịch vụ quỹ tương hỗ; dịch vụ công ty tín thác; công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ mua bán mà bản chất là mua bán các tài khoản và các kế hoạch tài chính có bảo đảm.

---

(210) **4-2008-02754**

(540)

(220) 14.02.2008

(441) 25.04.2008

(531) 26.1.1; 26.1.5; 3.7.7; 1.15.23; A26.11.9; A26.11.12; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh, đỏ tươi, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH-THƯƠNG MẠI XUYÊN Á (VN)
167-169 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành du lịch trong nước và quốc tế, dịch vụ vận tải hành khách.

---

(210) **4-2008-02764**

(540)

**Tibaxok**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
6, National House 27, Raghunath Dadaji Street, Fort, Mumbai-400 001, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02765**

(540)

**MOO**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, kem nước đá, bánh mứt kẹo đông lạnh, chế phẩm làm kem lạnh, kem nước đá, bánh mứt kẹo đông lạnh.

---

(210) **4-2008-02766**

(540)

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 21.3.1; 1.15.23; A26.11.12; 1.15.11; A6.19.11
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHEN SI (VN)
412 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-02767**

(540)

**MATRANVI**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
35 phố Bắc Kinh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02768**

(540)

**SOISIT**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
35 phố Bắc Kinh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02769**

(540)

**AN KHANG**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VŨ VĂN XUYẾN (VN)
35 phố Bắc Kinh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, rượu vốtca, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(210) **4-2008-02780**

(540)

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 25.5.2; A11.1.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng
(731) MITSUI BUSSAN KABUSHIKI KAISHA (Mitsui & Co., Ltd.) (JP)
2-1, Ohtemachi 1 -chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo (chất hoá học), bao gồm đường sa-ca-rin.

Nhóm 30: Đường, bao gồm đường viên, đường kết hạt; mật ong; đường g-lu-co; đường dạng si rô; muối, chất làm ngọt tự nhiên được làm từ nguyên liệu tự nhiên như mía; gia vị, bao gồm bột cà ri, bột tiêu, bột cây cải ngựa nhật bản (bột mù tạt wa-sa-bi).

---

(210) **4-2008-02781**

(540) **MAYBELLINE THE COLOSSAL**

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2008-02782**

(540) ESTEE LAUDER SENSUOUS

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm xức thơm dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng để tắm rửa không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu dùng cho cá nhân, xà phòng.

---

(210) **4-2008-02783**

(540) LOTTE ORANGE

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM (VN)
Phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su.

---

(210) **4-2008-02784**

(540) LOTTE STRAWBERRY

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM (VN)
Phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su.

---

(210) **4-2008-02785**

(300) 1205847 23.10.2007 AU

(540)

LOGIC GEAR

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008

(731) LOGIC GEAR (Australia) PTY LTD (AU)
Factory 9A, 72-80 Hampstead Road, Maidstone, VIC, 3012, Australia

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ điện và thiết bị điện; thiết bị ghi âm, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống định vị toàn cầu; điện thoại di động; phụ kiện của điện thoại di động bao gồm vỏ bọc, hộp đựng, thiết bị chiếu sáng báo có cuộc gọi đến và tin nhắn, tai nghe, dây đeo cổ, miếng lót điện thoại, pin, đồ sạc điện thoại, thiết bị rảnh tay dùng cho điện thoại và thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại di động; thẻ đa truyền thông; máy quay phim và phụ kiện máy quay phim.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, bán hàng qua mạng các dụng cụ và thiết bị điện, thiết bị ghi âm, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, hệ thống định vị toàn cầu, điện thoại di động, phụ kiện của điện thoại di động bao gồm vỏ bọc, hộp đựng, thiết bị chiếu sáng báo có cuộc gọi đến và tin nhắn, tai nghe, dây đeo cổ, miếng lót điện thoại, pin, đồ sạc điện thoại, thiết bị rảnh tay dùng cho điện thoại và thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại di động, máy quay phim và phụ kiện máy quay phim.

---

(210) **4-2008-02786**

(540)

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.2; A5.7.23; 26.2.3
(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ, đen, trắng
(731) HÀ QUANG TRUNG (VN)
Xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Nước ép rau và trái cây không chứa cồn, đồ uống không chứa cồn, đồ uống không chứa ga.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng giải khát, căng tin, nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, cửa hàng bán thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2008-02787**

(540)

CARPE DIEM

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) NG KOK LIANG (SG)
985 Bukit Timah Road, #01-07 Maplewoods, Singapore 589627
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chăm sóc trẻ em; dịch vụ chăm sóc trẻ nhỏ dưới 7 tuổi; dịch vụ chăm sóc trẻ em trước và sau giờ đến trường.

---

(210) **4-2008-02789**

(540)

PITOCIN

(220) 14.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02798**

(540)

**ODASOL/GENEPHARM**

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B ngõ 111 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02802**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 1.15.15; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SM (VN)
Tổ 6, ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2008-02807**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A8.1.23
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng da cam, tím, hồng đậm, vàng đậm, đỏ đậm
(731) PERFETTI VAN MELLE BENELUX B.V. (NL)
Zoete Inval 20, 4815 HK Breda, The Netherlands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào và bánh mứt kẹo, kẹo cứng, kẹo cao su tẩm đường, kẹo hình giọt nước, kẹo gôm hình giọt nước, kẹo ca ra men, sô cô la, ca cao, kẹo cao su, kẹo cao su thổi bóng, kẹo bạc hà, kẹo cam thảo (bánh kẹo), kẹo que, thạch (bánh kẹo), kẹo bơ cứng, kẹo, đường.

---

(210) **4-2008-02808**

(540)

ÉN BẠC

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; mua sắm thông qua mạng internet; dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng thông qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, dịch vụ thanh toán, dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao được cung cấp trực tuyến trên mạng internet; cung cấp trò chơi điện tử thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự toán số tử vi, dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến trên internet.

---

(210) **4-2008-02809**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 1.5.1; A1.5.12; 4.3.3
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số 163/1 Đặng Quang Minh, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm tẩy trắng; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2008-02811**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; A5.5.21; 3.4.1; 3.4.13; 5.7.24; A6.19.7; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen, nâu, ghi xám, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
D16/8D Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân khoáng dùng để bón cây trồng.

---

(210) **4-2008-02820**

(540) SULIFE

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02821**

(540)

SUDERMA

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02822**

(540)

SULUNG

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02823**

(540)

SUPRESS

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02824**

(540)

SUSPERMA

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02825**

(540)

RESTOVIT

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02826**

(540)

LACTONEX

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02827**

(540)

ZICOVIT

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02828**

(540)

SUMENS

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02829**

(540)

COBALFORT

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02834**

(540)

HAEMIIN

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH BẮC HOÀNG (VN)
229 tổ 40 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dưỡng và chăm sóc da, phấn trang điểm, son môi, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem chống nắng.

---

(210) **4-2008-02835**

(540)

OXYVINCA

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02836**

(540)

FIRSTXIL

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02837**

(540)

**Gót Tiên**

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02839**

(540)

**MERIFAST**

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02842**

(540)

**BENZOTHRICIN**

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRANG LINH (VN)
Phòng 0804, số 25 Láng Hạ, phườngThành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02843**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.11.1; 26.4.9; A26.11.9
(591) Trắng, xanh cô ban
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH IDV (VN)
Phòng 202, nhà số 209, đường Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn hỗ trợ phát triển kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 45: Dịch vụ về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2008-02844**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23; 2.9.4
(591) Xanh lá cây, da cam
(731) NGUYỄN VĂN THĂNG (VN)
Phòng 202, nhà số 209, đường Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn hỗ trợ phát triển kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 45: Dịch vụ về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng

---

(210) **4-2008-02846**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) EMMEDUE S.P.A (IT)
61030 Bellocchi di Fano (PU) at via Toniolo n. 39/B Italia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Panen và các sản phẩm dùng trong xây dựng như lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại; panen được tạo bởi ít nhất một lớp vật liệu cách ly và hai lớp lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại kết hợp với nhau.

Nhóm 07: Máy và các thiết bị tự động dùng cho việc sản xuất panen xây dựng đúc sẵn; máy và thiết bị tự động cho việc sản xuất các sản phẩm xây dựng đúc sẵn; máy và các thiết bị tự động cho việc sản xuất lưới điện; máy và các thiết bị tự động cho việc sản xuất panen được tạo bởi ít nhất một lớp vật liệu cách ly và hai lớp lưới và/hoặc tấm đan bằng kim loại kết hợp với nhau.

Nhóm 19: Panen và vật liệu xây dựng; panen và các sản phẩm dùng trong xây dựng được đúc sẵn; panen xây dựng bao gồm hai lớp (tất cả đều là phi kim loại).

---

(210) **4-2008-02847**

(540)

ÔNG TÝ

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) 1. HỒ NGẠNH (VN)
Tổ 24 khối phố Trung Hòa A, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. HỒ VIẾT TOẢN (VN)
K338H81/06 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3. HỒ THỊ MỘNG HÀ (VN)
404/18A Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Chả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn.

---

(210) **4-2008-02848**

(540)

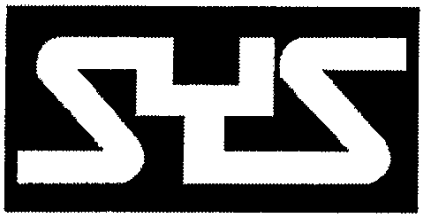

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) SIAM YAMATO STEEL CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Thép cán nóng dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2008-02849**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 24.15.1; 26.13.1; A24.15.15
(731) NANNING BESTOT TRADING CO., LTD. (CN)
Room 7188 Kechuang Building, No. 25-1 Keyuan Road, Nanning, China
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 35: Xuất khẩu thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2008-02851**

(540)

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 2.3.22; 4.3.3
(591) Đỏ, hồng đậm, hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, xám, đen, trắng
(731) CƠ SỞ HUỲNH ĐỨC PHÁT (VN)
64/6 đường 702 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(210) **4-2008-02853**

(540) **FIZZCOL**

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAO VƯƠNG (VN)
R4 - 95 Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02854**

(540)

LACTOFIZZ

(220) 15.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) RELIV HEALTHCARE LNC. (VG)
3rd floor, Omar Hodge building Wickham cay I, PO box-362 Road town, Tortola, British virgin islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02859**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 25.5.2; 4.3.3
(591) Đỏ, xanh, vàng, ghi nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ VIỆT QUỐC (VN)
Xóm 8 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2008-02860**

(540)

Pax-Soft

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẦN MỀM THÁI BÌNH (VN)
Phòng B lầu 9, 17 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02861**

(540)

Pacific software

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẦN MỀM THÁI BÌNH (VN)
Phòng B lầu 9, 17 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2008-02865**

(540)

**SÀI GÒN XINH ĐỒ GỖ**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ SÀI GÒN XINH (VN)
14 đường số 11, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ gia công, gỗ bán gia công.

---

(210) **4-2008-02866**

(540)

**SAI GON FINE**
**FINE FURNITURE**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ SÀI GÒN XINH (VN)
14 đường số 11, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ gia công, gỗ bán gia công.

---

(210) **4-2008-02867**

(540)

**KY DUYEN WORKS**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KỲ DUYÊN (VN)
21/6A1 khu phố 03, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tuyển mộ nhân sự.

---

(210) **4-2008-02868**

(540)

**KY DUYEN LOGISTIC**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KỲ DUYÊN (VN)
21/6A1 khu phố 03, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2008-02869**

(540)

**KY DUYEN TRAINING**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KỲ DUYÊN (VN)
21/6A1 khu phố 03, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2008-02880**

(540) **Metine**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02881**

(540) **Haco**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02882**

(540) **Cetyl**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02883**

(540) **Hepanin**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02884**

(540) **Argyl**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02885**

(540) **Methamine**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02886**

(540) **Syrine**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
49 ngõ 766 Đê La Thành, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02887**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; 26.4.2
(591) Ghi xám, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THÚY HUYỀN (VN)
145-147 Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; mũ nón, giày dép; tất vớ đi chân.

---

(210) **4-2008-02895**

(540)

**DIELAC DIECERNA**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
184-186- 188 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng (dùng cho người bị bệnh tiểu đường).

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; pho mai; hoa quả đóng hộp.

---

(210) **4-2008-02896**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 18.3.21; 25.7.20
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VƯỜNG KIM LONG (VN)
213/58A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà ở; cho thuê nhà ở; mua bán nhà xưởng; cho thuê nhà xưởng; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2008-02897**

(540)

**AP**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 10: Vòng đai thắt dạ dày dùng trong việc điều trị bệnh béo phì bằng phương pháp ngăn một phần dạ dày bằng nội soi.

---

(210) **4-2008-02898**

(540)

**LAP-BAND AP**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 10: Vòng đai thắt dạ dày dùng trong việc điều trị bệnh béo phì bằng phương pháp ngăn một phần dạ dày bằng nội soi.

---

(210) **4-2008-02899**

(540)

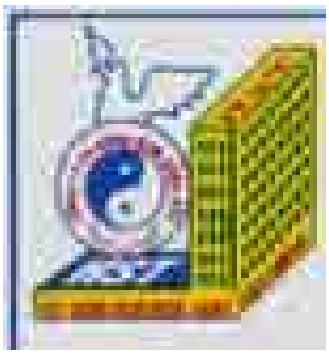

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23; 3.7.16; 24.17.21; 3.7.11; A7.1.12; 7.1.24; 24.17.15
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC HST (VN)
Nhà ông Phan Văn Hợi - đường Lê Viết Thuật - đối diện bệnh viện Quân Y 4 - xóm 13 - Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An

(511) Nhóm 05: Rượu ngâm thuốc thảo dược: rượu ngũ vị hương , rượu mao hồ, rượu sâm tam thất linh chi, rượu sâu răng, rượu cường dương bổ thận, rượu tắc kè, cá ngựa, hải sâm.

---

(210) **4-2008-02903**

(540)

SNOP

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THIÊN AN (VN)
Phòng 7, B5, tập thể Đại học Giao thông vận tải, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-02904**

(540)

BUNOCAP

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THIÊN AN (VN)
Phòng 7, B5, tập thể Đại học Giao thông vận tải, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-02905**

(540)

ANZOLE

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THIÊN AN (VN)
Phòng 7, B5, tập thể Đại học Giao thông vận tải, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-02906**

(540)

D@DeLI

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 24.17.17
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO TRÍ (VN)
140/8 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy vi tính, màn hình máy vi tính, linh kiện máy vi tính, phần mềm tin học.

---

(210) **4-2008-02907**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đen, trắng, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHÁT (VN)
Đường Sơn Trà-Điện Ngọc, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2008-02908**

(540)

MEMFACTOR

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
310 khu tập thể Liên hiệp Thuỷ lợi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02909**

(540)

MULTI ONE

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
310 khu tập thể Liên hiệp Thuỷ lợi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02914**

(540)

XITORAN

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) ANTIBIOTICE S.A. (RO)
1, Valea Lupului Street, 707410 IASI, Romania
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2008-02915**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 3.3.1; A3.3.17
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀ BÌNH (VN)
31/101 khu phố 31, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2008-02916**

(540)

**SILVADIAZIL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02917**

(540)

**SINOPRES**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02918**

(540)

**STREPMAXX**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02919**

(540)

**SULFONA**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02920**

(540)

**TANNOZYNT**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02921**

(540)

**TENSO-STOP**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02922**

(540)

**THIAVITE**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02923**

(540)

**TIMOSBIOL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02924**

(540)

**TOSLIDON**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02925**

(540)

**TOPIRAMAT**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02926**

(540)

**TRAMACTIL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02927**

(540)

**BONTRIM**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02928**

(540)

**TROLABS**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02929**

(540)

**UNGUENTUM**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02930**

(540)

UNIDSEF

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02931**

(540)

VAIGRAN

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02932**

(540)

VAZOPLAN

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02933**

(540)

**VERRUCA**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02934**

(540)

**VERRUMAL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02935**

(540)

**VIRHERPES**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02936**

(540)

**VIRUNGUENT**

(220) 18.02.2007
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02937**

(540)

**VODADERM**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02938**

(540)

**VOBENOL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02939**

(540)

**VIỆT HƯƠNG**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ NHẬT HÀ (VN)
543 tổ 80 phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-02940**

(540)

**LICHINE**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮCXIN SINH PHẨM SÔNG ĐÔNG PHÚC NHÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 22, ngõ 68, tổ 34, đường Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-02941**

(540)

**SNATOUSAMY**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-02942**

(540)

**WEGAJAPANE**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-02943**

(540)

**Salbuflo**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C., Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02944**

(540)

**Salmetide**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C., Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02945**

(540)

**Combitide**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C., Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02948**

(540)

**Câu Lạc Bộ Havana**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) HAVANA CLUB HOLDING S.A. (LU)
5, rue Eugène Ruppert - L-2453 LUXEMBURG (Grand Duchy of Luxemburg)
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2008-02949**

(540)

TAZOTAM

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02950**

(540)

TILRAZO

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02951**

(540)

TAZOCLA

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02952**

(540) CLARCIL

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02953**

(540) TABAZO

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02954**

(540) PENZOTAM

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02955**

(540) TICLAC

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02956**

(540)

TERAVU

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02957**

(540)

RABEGOLD

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02958**

(540)

NITAGOLD

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02959**

(540)

FEXOGOLD

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02960**

(540)

COMBICEF

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
P9, H17, tổ 48, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-02962**

(540)

SUNXIME

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02963**

(540)

DEMYCAM

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-02965**

(540)

VSL
VẠN SỰ LỢI

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT VẠN SỰ LỢI (VN)
333 Trần Hưng Đạo B, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy laser; mua bán máy ép nhựa; mua bán máy thổi chai; mua bán máy điêu khắc khuôn mẫu; mua bán máy chấn cắt tôn; mua bán máy dập.

---

(210) **4-2008-02966**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 7.5.2; 7.1.5; 7.5.10
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH VIỆT NAM (VN)
30/5A-30/5 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách báo; mua bán văn hóa phẩm.

---

(210) **4-2008-02967**

(540) HẢI NAM

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CƠ SỞ HẢI NAM (VN)
11 A Cao Thắng, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-02968**

(540) METAGOLD

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-02969**

(540) METASA

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-02970**

(540) clé de peau BEAUTÉ

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa và mỹ phẩm bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2008-02971**

(540)

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; 2.9.1
(591) Vàng, đen nhạt, đen
(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2008-02972**

(540) **KRYSHTAL**

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TIẾP THỊ CÔNG NGHIỆP (VN)
15A Bùi Đình Túy, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-02976**

(540) Tócmây

(220) 18.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MEN VIỆT (VN)
49 đường 19, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-02981**

(540)

NGŨ VỊ HƯƠNG

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC HST (VN)
Đường Lê Viết Thuật, đối diện bệnh viện Quân Y 4, xóm 13, Hưng Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Rượu ngâm thuốc thảo dược.

---

(210) **4-2008-02982**

(540)

Window

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 7.3.11; 7.3.1; 7.3.2
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NWP (VN)
604 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (số nhà 12 ngõ 604 Trường Chinh cũ)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ và cửa đi bằng nhôm, thép và hoặc các chất liệu làm bằng kim loại; các chi tiết phụ kiện kim loại dùng cho các loại cửa.

Nhóm 19: Cửa sổ và cửa đi bằng nhựa, gỗ và hoặc các chất liệu không bằng kim loại; các chi tiết phụ kiện không bằng kim loại dùng cho các loại cửa.

---

(210) **4-2008-02983**

(540)

OREGON

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BLOUNT, INC. (US)
4909 SE INTERNATIONAL WAY, PORTLAND, OR 97222, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận và phụ tùng của máy cưa xích, cụ thể là, xích, thanh dẫn xích, bánh xích, dụng cụ giũa xích và mài chuyên dùng cho máy cưa xích.

---

(210) **4-2008-02984**

(540)

ROBESTON

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02985**

(540)

RESTOREX

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược

---

(210) **4-2008-02986**

(540)

BIOCETAX

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02987**

(540)

ZOLPIDON

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02988**

(540)

ZOLNITE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02989**

(540)

ULTIBONE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02990**

(540)

BONACART

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02991**

(540)

VIRADIF

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-02992**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROCIMEX VIỆT NAM (VN)
Lô C1 khu công nghiệp dịch vụ thuỷ sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng thuỷ sản, súc sản, nông sản; phương tiện vận tải; vật liệu xây dựng hàng tiêu dùng; dịch vụ đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Nhóm 40: Dịch vụ cấp đông và bảo quản lạnh các sản phẩm đông lạnh, dịch vụ gia công chế biến các sản phẩm thuỷ sản, súc sản, nông sản, gia cầm.

Nhóm 41: Đào tạo nghề ngắn hạn.

---

(210) **4-2008-02994**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VIỆT LUẬT (VN)
23 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin về kinh doanh; kế toán; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2008-02995**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VIỆT LUẬT (VN)
23 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

---

(210) **4-2008-02997**

(540)

EPIVELLE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) GYNOCARE LIMITED (GB)
45-47 Marylebone Lane, London, W1u 2nt, Unlted Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02998**

(540)

TERBIFEX

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) GYNOCARE LIMITED (GB)
45-47 Marylebone Lane, London, W1u 2nt, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-02999**

(540)

TACILUM

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) GYNOCARE LIMITED (GB)
45-47 Marylebone Lane, London, W1u 2nt, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-03000**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.4.3; 5.5.16
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng
(731) THÁI THỊ CẨM THẠCH (VN)
14 Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; cá bống rim.

Nhóm 30: Cốm rang (sấy).

---

(210) **4-2008-03002**

(540)

TOPAZ

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI (VN)
189 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu.

Nhóm 21: Bông lau tai.

---

(210) **4-2008-03003**

(540)

LASCO

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI (VN)
189 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cao rậu.

Nhóm 21: Bông lau tai.

---

(210) **4-2008-03004**

(540)

BAK

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI (VN)
189 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu.

Nhóm 21: Bông lau tai.

---

(210) **4-2008-03007**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A3.13.24; A3.13.18; A3.13.19
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, hồng, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TRÙN QUẾ AN PHÚ (VN)
406 lô C, chung cư An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thức ăn cho gia súc gia cầm, thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ nuôi trồng trùn quế.

---

(210) **4-2008-03008**

(540)

CENTERVIN

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH LỢI NÔNG (VN)
Lô B04-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-03009**

(540)

ZORALMY

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH LỢI NÔNG (VN)
Lô B04-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2008-03010**

(540)

PANTAZ

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) MEDLEY PHARMACEUTICALS LTD (IN)
Medley House, D-2 MIDC Area, 16th Road Andheri (East) Mumbai-400 093, India.
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03011**

(540)

NAPPOP

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÁI ĐẤT XANH TƯƠI (VN)
83/1/14 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chậu trồng cây.

---

(210) **4-2008-03012**

(540)

ALPHYGIENE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03013**

(540)

**ALTEZYM**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03014**

(540)

**ALTISBEN**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03015**

(540)

**AMBISOM**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03016**

(540)

**AMBROLITIC**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03017**

(540)

**AMCHAFIBRIN**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03018**

(540)

**AMIGNUL**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03019**

(540)

**AMIOKORDIN**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03020**

(540)

**AMOTEIN**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03021**

(540)

**AMPLIDERMIS**

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03022**

(540)

NONDRAN

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03023**

(540)

VALENTNICE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03024**

(540)

ÉLOSEPTOL

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03025**

(540)

NONSTOP

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03028**

(540)

ULTRA OVAL

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) OVAL CORPORATION (JP)
10-8, Kamiochiai 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 09: Dụng Cụ đo dòng chảy; dụng cụ đo tỉ trọng; dụng cụ đo khí; đồng hồ đo nước; dụng cụ đo công suất; dụng cụ đo nhiệt lượng, dụng cụ đo độ đậm đặc; dụng cụ đo độ nhớt, bảng điều khiển chạy bằng điện; hệ thống điện dùng cho dụng cụ điều khiển từ xa trong hoạt động công nghiệp; thiết bị trạm xăng dầu cụ thể là: thiết bị đo xăng dầu, thiết bị bơm xăng dầu dùng cho các trạm cung cấp xăng dầu.

---

(210) **4-2008-03029**

(540)

EX DELTA

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) OVAL CORPORATION (JP)
10-8, Kamiochiai 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo dòng chảy; dụng cụ đo tỉ trọng; dụng cụ đo khí; đồng hồ đo nước; dụng cụ đo công suất; dụng cụ đo nhiệt lượng, dụng cụ đo độ đậm đặc; dụng cụ đo độ nhớt, bảng điều khiển chạy bằng điện; hệ thống điện dùng cho dụng cụ điều khiển từ xa trong hoạt động công nghiệp; thiết bị trạm xăng dầu cụ thể là: thiết bị đo xăng dầu, thiết bị bơm xăng dầu dùng cho các trạm cung cấp xăng dầu.

---

(210) **4-2008-03030**

(540) VR mass

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) OVAL CORPORATION (JP)
10-8, Kamiochiai 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo dòng chảy; dụng cụ đo tỉ trọng; dụng cụ đo khí; đồng hồ đo nước; dụng cụ đo công suất; dụng cụ đo nhiệt lượng, dụng cụ đo độ đậm đặc; dụng cụ đo độ nhớt, bảng điều khiển chạy bằng điện; hệ thống điện dùng cho dụng cụ điều khiển từ xa trong hoạt động công nghiệp; thiết bị trạm xăng dầu cụ thể là: thiết bị đo xăng dầu, thiết bị bơm xăng dầu dùng cho các trạm cung cấp xăng dầu.

---

(210) **4-2008-03040**

(540) YUHANBEECOM-C F

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong, Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03041**

(540) YUNGPATAM

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong, Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03042**

(540) YUNGPENEM

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong, Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03043**

(540)

YUNGJINIMPENEM

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong, Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03044**

(540)

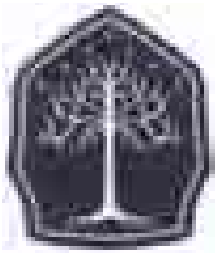

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A5.1.5; A1.1.12; 24.1.1; 24.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC PHÚ. (VN)
Số 32 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giải khát; dịch vụ bán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống.

---

(210) **4-2008-03045**

(540)

*The tree*

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC PHÚ (VN)
Số 32 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giải khát; dịch vụ bán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống.

---

(210) **4-2008-03046**

(540)

NAM CƯỜNG

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NAM CƯỜNG (VN)
34 Đoàn Trần Nghiệp, Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt và các vật dụng sử dụng cùng với kính đeo mắt.

---

(210) **4-2008-03047**

(540)

BMax

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐIỆN LẠNH BÌNH MINH (VN)
48A3 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện sử dụng trong gia đình; máy hút bụi; máy xay/nghiền thực phẩm dùng điện dùng trong gia đình; máy rửa và sấy khô bát đĩa.

Nhóm 11: Phích nước dùng điện; nồi nấu dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); lò nướng dùng trong gia đình dùng điện; bếp điện từ; bếp ga; máy pha cà phê dùng điện; quạt hơi nước dùng điện; quạt gió (điều hoà không khí); thiết bị điều hòa không khí; máy đun nước nóng lạnh dùng điện; tủ làm mát dùng điện; tủ không dùng điện; tủ lạnh.

---

(210) **4-2008-03048**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.13.1
(591) Xám, da cam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO & THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG NỤ CƯỜI (VN)
13 Vũ Trọng Phụng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế mẫu in ấn; thiết kế tạo mẫu quảng cáo.

---

(210) **4-2008-03049**

(540)

ALFIGOLD

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03060**

(540)

SUZYMPAINE

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03061**

(540)

LATIFOL

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2008-03062**

(540)

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRỰC TUYẾN BNET (VN)
Số 5, ngõ 9/133, phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ môi giới thương mại (theo yêu cầu của người khác) nhằm thúc đẩy việc bán hàng; dịch vụ xúc tiến thương mại (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ về thông tin kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ về giới thiệu hàng hóa.

Nhóm 42: Tư vấn về phần cứng máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và duy trì website cho người khác; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng Internet; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ (hosting) cho mạng Internet; dịch vụ lưu giữ tên miền Internet.

---

(210) **4-2008-03064**

(540) PIXMA

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng cho máy tính bao gồm: máy in đa chức năng (là máy kết hợp các chức năng như gửi văn bản, quét văn bản và sao chép văn bản); máy Fax; máy quét hình ảnh (đi kèm với máy vi tính); hộp mực in gắn liền với máy in máy vi tính; hộp mực in gắn liền với máy Fax; hộp mực in gắn liền với máy quét hình ảnh; phần mềm ứng dụng của máy tính dùng cho máy in máy tính, dùng cho máy fax và dùng cho máy quét hình ảnh.

---

(210) **4-2008-03065**

(540) BloomYoung

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.9.1; A5.5.22
(731) YEH-CHENG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
B1 No. 20, Lane 469 Yongping Street, Yongkang City, Tainan County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm dùng để tẩy rửa (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp cho mặt (mỹ phẩm); kem bôi toàn thân (mỹ phẩm); kem bôi toàn thân giúp cơ thể có hình dáng cân đối (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch với mục đích trang điểm dùng cho toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch với mục đích trang điểm dùng cho mặt (mỹ phẩm); kem bôi tay (mỹ phẩm); dầu tắm dùng khi tắm bằng vòi hoa sen (mỹ phẩm) và dầu tắm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; kem làm đẹp lanolin (kem trang điểm dạng mỡ dùng để làm đẹp da); nước hoa.

---

(210) **4-2008-03066**

(540) AVIA GORGEOUS

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM Á CHÂU (VN)
406B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-03067**

(540)


(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.5.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM Á CHÂU (VN)
406B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-03068**

(540) HOMEACCESS

(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, Illinois 60015, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Máy thẩm tách gia đình dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-03069**

(540)


(220) 19.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO VIỆT (VN)
72/12/20 đường Trung Mỹ Tây 13, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu bóng phủ xe ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-03080**

(540) NOVIGARD

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03081**

(540)

MUCACYST

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03082**

(540)

CYSTIMUC

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03083**

(540)

SILDIGRA

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03084**

(540)

VIGAREX

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03085**

(540)

TROJANIC

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03086**

(540)

TORIGRA

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03087**

(540)

RAMIGARD

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536 135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03088**

(540)

RAMITIM

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03089**

(540)

THYROSEC

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE. LTD., (SG)
135 Cecil Street, LKN Building #10-04, Singapore-069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03100**

(540)

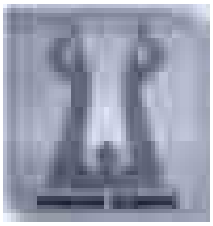

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THÁI HÙNG (VN)
Xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm gia dụng; đồ sứ gia dụng; đồ trang trí bằng gốm; đồ trang trí bằng sứ.

---

(210) **4-2008-03101**

(540)

T-CARBON

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH SƠN (VN)
Số 8-C15 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; mực cho máy sao chụp; sơn.

Nhóm 35: Mua bán: máy in, máy photocopy, máy vi tính, linh kiện máy tính, vật tư ngành in.

---

(210) **4-2008-03102**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN THÀNH (VN)
Số nhà 65B, đường Vân Giang, phố 1, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu ô tô và phụ tùng ô tô; mua bán các loại ô tô, động cơ ô tô.

Nhóm 37: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thuỷ điện, đường dây và trạm biến thế điện; xây dựng nhà (để bán và cho thuê); xây dựng các công trình thuỷ điện; trang trí nội thất; giám sát thi công xây dựng; khai thác khoáng sản (phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng).

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách (bằng xe taxi); dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc xếp, đóng gói, gửi nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; cho thuê xe, dịch vụ bán vé máy bay.

---

(210) **4-2008-03103**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN THÀNH (VN)
Số nhà 65B, đường Vân Giang, phố 1, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu ô tô và phụ tùng ô tô; mua bán các loại ô tô, động cơ ô tô.

Nhóm 37: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thuỷ điện, đường dây và trạm biến thế điện; xây dựng nhà (để bán và cho thuê); xây dựng các công trình thuỷ điện; trang trí nội thất; giám sát thi công xây dựng; khai thác khoáng sản (phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng).

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách (bằng xe taxi); dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc xếp, đóng gói, gửi nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; cho thuê xe, dịch vụ bán vé máy bay.

---

(210) **4-2008-03104**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MIỀN NAM (VN)
Lô 3 đường 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm từ sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa đậu nành, sữa chua, mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh quy, bánh xốp, bánh qui, bánh qui dòn, bánh ngọt, bánh pies, bánh ngọt, kẹo, kẹo mềm, thạch hoa quả (bánh kẹo), kẹo bạc hà, thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc, sôcôla, hạt ngô mảnh dẹt, thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

---

(210) **4-2008-03105**

(540)

TISONI

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MIỀN NAM (VN)
Lô 3 đường 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh xốp, bánh qui dòn, kẹo, kẹo mềm, thạch hoa quả (bánh kẹo).

---

(210) **4-2008-03106**

(540)

BISONI

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MIỀN NAM (VN)
Lô 3 đường 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh xốp, xánh qui, bánh qui dòn, bánh gừng.

---

(210) **4-2008-03107**

(540)

CASONI

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MIỀN NAM (VN)
Lô 3 đường 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Kẹo, kẹo caramel, kẹo mềm, thạch hoa quả (bánh kẹo), kẹo viên, kẹo bạc hà.

---

(210) **4-2008-03108**

(540)

PISONI

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MIỀN NAM (VN)
Lô 3 đường 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh xốp, bánh ngọt, bánh gatô nhỏ, bánh pa-tê, bánh putding, bánh ngọt.

---

(210) **4-2008-03109**

(540)


(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; A16.1.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN (VN)
Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2008-03120**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác; khăn tay dệt; khăn ăn dệt; khăn trải bàn (hàng dệt) và khăn trải giường; băng rôn; vải lanh choàng sau khi tắm; vảI lanh trải giường, khăn trải giường các loại; chăn đắp trên giường không dùng cho mục đích y tế, mành bằng vải đệt; vải không xếp vào các nhóm khác; hàng dệt phủ đồ đạc; vải phủ đồ đạc bằng chất dẻo; vải phủ đệm; màn che ở cửa ra vào; vải giả da động vật; khăn lau dệt; cờ không bằng giấy; găng tay lau dọn trong phòng tắm hay nhà vệ sinh; vải lanh dùng trong gia đình; nhãn (bằng vải); khăn để lau đồ trang điểm; vải lót đĩa ở bàn; cái phủ nệm; găng hở ngón để lau rửa; màn; màn cửa bằng vải dệt; cái bọc gối; vật liệu bằng chất dẻo (thay thế cho vải); mền đắp; mền du lịch; tấm vải (vải dệt thành tấm); vải liệm; lụa; vải lụa; túi ngủ (chăn có hai lớp); khăn trải bàn; vải lót dưới đồ nóng để bảo vệ mặt bàn; khăn ăn dệt; thảm dệt để treo tường; vải bọc đồ đạc; đồ dệt để treo tường; đồ trên giường thuộc nhóm này; đồ dệt phủ cái đựng khăn ăn hay khăn lau; cái phủ hay bọc quả đấm ở cửa ra vào; cái phủ bệ toalét bằng vải hay hàng dệt; cái phủ nắp toalét bằng vải hay hàng dệt; đồ dệt giữ màn hay dây kéo màn sang hai bên; cái lót cốc (khăn lót); vải bông; khăn phủ giường (khăn trải giường); vải để dệt; khăn mặt dệt; vải nỉ; vải len tuyết xoăn; vải làm từ sợi gai dầu; khăn trải bàn (không làm bằng giấy); vải nhung; vải len hay vải có pha len; khăn dệt lau đồ trang điểm; vải dệt phủ hộp đựng khăn giấy; vải phủ nắm đấm ở cửa ra vào; vải phủ chai đựng thức ăn cho động vật nuôi; nhãn ghi tên làm bằng các vật liệu thuộc nhóm này; nhãn được dệt; tất cả thuộc nhóm 24.

(210) **4-2008-03121**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Các loại quần áo, giầy dép, mũ nón thuộc nhóm này; tạp dề; quần áo mặc ở biển; đồ mặc để bơi, bộ quần áo bơi liền mảnh của phụ nữ; bộ đồ chơi thể thao thuộc nhóm này; quần áo không thấm nước; găng tay trang phục thuộc nhóm này; găng tay trang phục hở ngón; thắt lưng dùng cho trang phục; quần áo cho trẻ em, đàn ông và phụ nữ; quần áo cho trẻ sơ sinh; yếm dệt cho trẻ sơ sinh đeo ở cổ tránh dây vãi khi cho ăn; yếm dãi không bằng giấy; quần áo lót; quần áo ngủ và bộ đồ ngủ (bộ pijama); áo choàng mặc sau khi tắm; dây đeo quần; mũ, mũ lưỡi trai, lưỡi trai chống nắng, mũ nồi; mũ tắm để tránh ướt tóc khi dùng vòi hoa sen; bao tay lông của phụ nữ để giữ ấm; mũ len phủ tai; các loại nơ hay cà vạt đeo cổ, nơ đeo cổ, ca vát, nơ con bướm đeo cổ, cà vạt hình con bướm đeo cổ; tất ngắn và tất dài, quần liền tất; dây nịt bít tất ngắn, tất dài và quần tất; giầy, giầy thể thao, dép lê, giầy đi ở bãi biển; đồ mặc để dự vũ hội hoá trang; đoạn tay áo bọc khuỷu tay khi làm việc; khăn vuông trùm đầu cho trang phục phụ nữ; khăn rằn (khăn quàng cổ); xăng đan đi khi tắm; dép lê đi khi tắm; bốt đi ván trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần áo; cái yếm; quần ống túm; coóc xê ngoài; áo choàng; cổ tay áo và gấu quần; khăn choàng lông; băng đeo đầu (trang phục); đồ đội đầu; áo jắc két; áo nịt len; áo liền quần hay quần yếm; quần áo dệt kim; áo khoác; áo bành tô; quần lót chẽn của phụ nữ, quần đùi đàn ông; áo da có mũ trùm đầu của người ét-ki-mô, áo len chui đầu của phụ nữ; dép xăng đan; khăn quàng cổ của phụ nữ; khăn choàng quấn vai và đầu của phụ nữ, tã của trẻ em; áo sơ mi; váy lót; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân) để đi ở chân; bốt chơi thể thao thuộc nhóm này; áo nịt len chơi thể thao; bộ comlê; bộ quần áo tắm; áo phông hay áo thun ngắn tay; quần; quần áo mặc trong; bộ đồng phục; áo ghi lê mặc trong comlê; bộ đồ mặc khi chơi trượt ván trên tuyết; miếng đeo cổ tay (bộ phận của trang phục thể thao) để lau mồ hôi hay tránh trật gân khi chơi thể thao; quần lót đàn bà; giày thể dục; áo lót đàn bà; quần áo thể dục; khăn quàng vai; tất cả sản phẩm thuộc nhóm 25.

---

(210) **4-2008-03122**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi của trẻ em, trò chơi và đồ chơi (thú tiêu khiển); búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu nhồi bông; đồ chơi hình các nhân vật nổi tiếng và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không xếp vào các nhóm khác; quả bóng và bóng bay để chơi; đồ trang hoàng và trang trí cho lễ hội; đồ trang hoàng và trang trí cây Noel; đồ chơi để tặng khách

trong các buổi tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi chạy điện; ván lướt sóng; ván trượt tuyết; giày có bánh xe để trượt; giày trượt băng; ván trượt có gắn bánh xe; cái đệm hay chắn (bộ phận của bộ đồ chơi thể thao hay chơi trò chơi) dùng khi chơi thể thao hay trò chơi; súng hơi (đồ chơi); trò chơi cờ thỏ cáo; quả bóng để chơi các trò chơi; chuông trang trí cây Noel; quả bóng bi-a; bàn chơi bóng bi-a; viên gạch để chơi trò xây và xếp hình; các trò chơi chơi trên bàn được thiết kế đặc biệt; pháo nổ hình kẹo dùng trong Noel; giầy bốt trượt băng có lưỡi trượt; dụng cụ và máy móc chơi lăn bóng (chơi bowling); trò chơi xây dựng; cái để giữ kẹo trang trí cây Noel; bàn cờ đam; trò chơi cờ đam (có 24 quân cờ cho hai người chơi); trò chơi cờ vua; bàn cờ vua; cây Noel làm bằng các vật liệu tổng hợp; dụng cụ chơi ảo thuật; pháo hoa hay pháo bông để chơi; cốc để chơi súc sắc; trò chơi ném phi tiêu; súc sắc; giường búp bê; quần áo của búp bê; nhà của búp bê; phòng của búp bê; trò chơi đôminô; trò cờ đam; cờ đam; quả tạ để chơi; cái chắn hay bảo vệ khuỷu tay (dùng khi chơi thể thao); dụng cụ tập luyện cơ thể làm nở ngực; con vật hay hình để cưỡi lên ở khu hội chợ; bình sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái dùng khi bơi; phao để câu cá; đĩa bay đồ chơi; các trò chơi tự động không phải là trò chơi sử dụng màn hình và màn hình chiếu ngoài; gậy hay vợt chơi các trò chơi; các thiết bị trò chơi điện tử không dùng với máy thu hình; túi đựng đồ đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay chơi trò chơi và thể thao; trò chơi khăm; ống cuộn dây diều; diều; tấm bảo vệ đầu gối dùng khi chơi thể thao; trò chơi mạt chược; viên bi để chơi; con rối; mặt nạ dùng trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; điện thoại di động đồ chơi; xe cộ đồ chơi làm theo tỷ lệ; đồ trang hoàng cho các bữa tiệc, các vũ hội; tấm đệm bảo vệ trong bộ đồ chơi thể thao; các trò chơi trong nhà; kíp nổ đồ chơi; súng đồ chơi; bóng để chơi; con rối điều khiển bằng dây để chơi; vợt; trống hay cái lúc lắc làm đồ chơi; trò chơi ring game (nhiều người đứng thành một vòng tròn và người ở giữa phải đoán được ai trong vòng tròn là người cầm nhẫn); ngựa gỗ bập bênh cho trẻ em; trò chơi patanh; ván buồm (tựa ván lướt và có một cánh buồm); ván trượt tuyết; đồ để chơi trượt tuyết; ván trượt để chơi; đồ chơi để thổi bong bóng xà phòng; con quay làm đồ chơi; ván nhún (ván có lò xo) dùng trong thể thao; xe đạp đặt cố định để luyện tập cơ thể; bể bơi để chơi; chân chèo để bơi; cái đu để chơi; trò chơi bóng bàn; đồ chơi cho động vật nuôi trong nhà; ván lướt nước; các đồ để bơi, chơi các trò chơi dưới nước, chơi thể thao và các trò chơi; bóng chơi trên bãi biển; máy chơi trò chơi tự động và vận hành khi bỏ xu vào; túi thiết kế đặc biệt đựng ván trượt tuyết và ván lướt sóng; cỗ bài bingo; vợt lưới bắt bướm; bài lá; hoa giấy hay giấy cắt vụn để rắc trong các bữa tiệc hay hội hè; patanh có các bánh xe nằm trên một đường thẳng; trò xếp hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván buồm; vợt hứng cá cho người câu cá; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; bánh quay chơi bài roulette; quả cầu có chứa tuyết nhân tạo làm đồ chơi; giày đi trên tuyết để chơi trò chơi; bài lá của người Nhật bản; tất cả trong nhóm 28.

---

(210) **4-2008-03123**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì và bánh kẹo, kem; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm và nước xốt; gia vị; kem lạnh; bánh bích quy; bột để làm bánh; đồ trang trí bánh ngọt có thể ăn được; hương liệu không phải là tinh dầu để làm bánh; bánh làm từ bột gạo; mứt và kẹo; sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống được chế biến từ sôcôla; kẹo để trang trí cây Noel; đồ uống cacao có sữa; các sản phẩm cacao; đồ uống được chế biến từ cacao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; các hỗn hợp và chất thay thế cho cà phê; các đồ uống chế biến từ cà phê; bánh bao, bánh quy dẹt; bỏng ngô; bánh bột ngô nướng; kem lạnh; bột ca ri; bánh làm từ trứng và sữa; bánh bột ngũ cốc nướng; các loại hương liệu không phải là tinh dầu; mứt lạnh; mứt quả đông; bánh gừng; nước mật đường; các chất để pha chế thực phẩm hay đồ uống thuộc nhóm này không phải là thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo cho vào mứt khô, bánh kẹo; kẹo dẹt, nhỏ; bánh nhân thịt; chất làm mềm thịt dùng trong gia đình; bánh kếp (giống như bánh đa); kẹo có mùi thơm; bánh ngọt, bánh nướng, bánh bao; bánh patê; hạt tiêu; bánh pizza; bánh pút-đinh; bánh bao ravioli của ý; sữa ong chúa để tiêu dùng không dùng trong y tế; đường; mù tạt Wasabi làm gia vị rất hăng và cay có màu xanh của Nhật; xì dầu; mì ống, mỳ dẹt và mỳ sợi, bún, miến; mỳ udon sợi to của Nhật; món sushi của Nhật; vani làm hương liệu; bánh quế; kem sữa chua (kem lạnh); bánh quy mặn hình que hay hình nút thừng; đồ ăn nhanh được làm từ các sản phẩm thuộc nhóm này; kẹo hạnh nhân; các sản phẩm có hương thơm để cho vào thức ăn; chất liên kết để làm kem lạnh; ổ bánh mỳ; bánh bao nhân nho; bánh ngọt; món ăn caramen; kẹo cao su không dùng trong y tế; món ăn làm từ ngô; bánh quy giòn; đá ăn được; nước mật đường màu vàng nhạt; đá ăn được, tự nhiên hay nhân tạo; mỳ ống; bột bánh hạnh nhân, bánh hạnh nhân; nước xốt mayonnaise; bột yến mạch; hạt tiêu làm gia vị; bánh nướng; đồ gia vị (nước xốt); bánh bít cốt; muối ăn; bánh xăng-đuých; nước xốt cà chua; gia vị; kem trái cây (kem lạnh); mỳ ý; mứt, kẹo; bánh nhân ngọt; bột mỳ; đồ gia vị trộn xa lát; nước xốt làm từ nước thịt; tất cả sản phẩm thuộc nhóm 30.

---

(210) **4-2008-03124**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước có ga và các loại đồ uống không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; đồ uống từ rau và nước rau ép để uống; xi rô, chất cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống cung cấp nước và muối cho cơ thể; đồ uống trái cây không có cồn; viên chất thơm pha đồ uống có sủi bọt; bột pha đồ uống có sủi bọt; nước sôđa; xirô để làm đồ uống; nước suối; nước chảy ra khi làm pho mát để làm đồ uống; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp (cocktail) không có cồn; đồ uống khai vị không có cồn; tất cả sản phẩm trong nhóm 32.

---

(210) **4-2008-03125**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập các loại hàng hoá vì lợi ích của người khác (không bao gồm việc vận chuyển) nhằm giúp khách hàng thuận lợi trong việc quan sát và mua các loại hàng hoá đó; những dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, các chuỗi cửa hàng bán buôn, qua thư đặt hàng bằng cát tơ lô hoặc bằng các phương tiện điện tử, ví dụ thông qua các trang web của chương trình mua sắm trên ti vi; bán buôn và bán lẻ và thực hiện các dịch vụ đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các đồ quà tặng trong bữa tiệc và các đồ trang trí hay đồ trang hoàng các lễ hội, các món quà tặng và những đồ thiết kế lạ mắt để bày hay làm quà, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc, đồ trang điểm, thuốc đánh răng, các sản phẩm vệ sinh cá nhân, chất để tẩy rửa, đánh bóng và mài mòn, chất để giặt, dụng cụ cắt sửa móng tay, các sản phẩm chăm sóc móng tay và móng chân, thuốc đánh móng tay và móng chân, sơn màu bôi móng tay và móng chân, móng tay hay móng chân giả, chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ em, sản phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm hay mồi nhóm lửa, mỡ, dầu nhờn, dầu dùng cho sơn, dao kéo, bát đĩa, bộ đồ chăm sóc móng tay và móng chân, dụng cụ để cạo râu, dao cạo râu, máy và các dụng cụ máy dùng trong bếp và trong gia đình, các dụng cụ cầm tay, phim, máy quay phim (camera), đĩa ghi ảnh chụp, đầu viđêô, các sản phẩm nghe nhìn, băng ghi âm và hình, các loại đĩa (để ghi âm và/hoặc hình ảnh), dụng cụ và thiết bị để thu truyền và/hoặc tái tạo âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy cátxét chạy băng và/hoặc máy ghi âm, đầu máy viđêô và/hoặc đầu đĩa và/hoặc máy ghi hình, đài rađiô, điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, hộp điện thoại di động, đồ trang trí và dây đeo điện thoại di động, thiết bị hiển thị cuộc gọi, máy để tính, máy tínhc trò chơi điện tử và trò chơi cho máy vi tính, phim điện ảnh, diêm hay đóm châm lửa, quạt, đồ nấu ăn, khuôn làm bánh ngọt và bánh bao hay bánh nướng từ bột, lò nướng bánh, lò nướng, đồ dùng trong bếp, đồ dùng và đồ chứa để đựng thực phẩm và/hoặc đồ uống, đũa, dụng cụ để cắt, đồ sành, đồ sứ, đồ pha lê, đồ có tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng đất nung, đồ gốm, máy sấy tóc, đèn, chụp đèn và các phụ tùng của đèn, xe đẩy cho trẻ em, bóng bay, còi xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các phụ kiện và phụ tùng của chúng, đồ kim hoàn và đồ giả kim hoàn, đồ trang sức, sản phẩm làm bằng kim loại quý hay được mạ kim loại quý, hộp nhạc, dụng cụ âm nhạc, tranh, ảnh chụp, văn phòng phẩm, giấy và các tông và các sản phẩm làm từ các vật liệu đó, vật liệu dùng cho nghệ sĩ, chổi sơn hay bút lông để vẽ, dụng cụ để viết ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ, thiệp mừng và thiệp mừng giáng sinh, bộ bài, vật liệu để đóng gói, khung ảnh và giá để ảnh, băng dính dùng trong văn phòng và gia đình, sản phẩm làm bằng da hoặc đồ giả da, túi và va li, ví tiền và ví cầm tay, ô, gậy chống khi đi bộ, đồ gỗ, gương, mắc áo và cái móc áo, hộp và đồ chứa, bảng đề tên, các phụ tùng nhỏ dùng trong gia đình, đồ dùng và đồ đựng trong gia đình và đồ dùng trong bếp, lược, miếng bọt biển để lau rửa hay tắm, chổi lông, đồ để lau rửa, kính đeo mắt, gọng kính và kính râm và hộp kính cũng như các phụ tùng của kính, vải dệt và các sản phẩm dệt, bộ đồ giường, vải lanh tri bàn và phủ bàn, khăn ăn, vải lót vật nóng để trên bàn, đồ đạc, đồ kim chỉ, khăn tay hay khăn mùi soa, quần áo, giày đép và đồ đội đầu, khuy, quân hàm,

ruy băng và dải viền quần áo, đăng ten và đồ thêu, ghim và đồ trang trí tóc, dây đeo quần, đồ trang trí giầy, đồ trang trí mũ, khóa kéo và phécmơtuya, thảm, nệm, chiếu, đồ chơi, trò chơi, búp bê, hình nhân vật nổi tiếng làm đồ chơi, đồ dùng thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thực phẩm và đồ uống, mút hay kẹo, sản phẩm của hoa hay cây, diêm, xì gà, thuốc lá và các vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo cho người khác; xuất bản các trang viết hay bài viết để giới thiệu với công chúng; xúc tiến bán hàng (cho người khác); làm đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh cho các nghệ sĩ đang biểu diễn; đại lý xuất nhập khẩu; tổng hợp thông tin vào dữ liệu máy tính cho người khác nhằm phục vụ mục đích kinh doanh; quảng cáo qua thư gởi trực tiếp tới các đối tượng cần quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; nghiên cứu marketing; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo; quảng cáo trên radiô; quảng cáo trên truyền hình; (quảng cáo trực tiếp trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho các đơn vị khác); cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; tất cả dịch vụ thuộc nhóm 35.

---

(210) **4-2008-03126**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; vui chơi; công viên vui chơi, công viên giải trí trong đó các trò chơi chỉ dựa trên một tư tưởng hoặc một nhóm tư tưởng; dịch vụ máy trò chơi vận hành khi bỏ xu vào; dịch vụ giáo dục; tổ chức, thực hiện và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, chương trình biểu diễn tại chỗ, các chương trình sân khấu, triển lãm, cuộc thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; nhà hát ca múa nhạc; rạp chiếu phim; hộp đêm với các trò giải trí; trường quay điện ảnh; các dịch vụ sàn nhảy; các dịch vụ của câu lạc bộ giải trí hay câu lạc bộ đào tạo kiến thức; xuất bản sách, các trang bài hay vở kịch, tạp chí, báo, tạp chí xuất bản định kỳ; các dịch vụ thư viện; cung cấp các phương tiện cho việc giải trí, triển lãm, hòa nhạc, buổi trình diễn, các chương trình trình diễn, các trò thể thao, các trò chơi, hoạt động giải trí và văn hóa; các dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; các dịch vụ cắm trại trong kỳ nghỉ để giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi, thể thao và văn hóa; giải trí trên truyền hình và radiô; sản xuất các chương trình radiô và truyền hình; sản xuất phim và vidêô; cho thuê phim chiếu bóng, phim điện ảnh, băng vidêô, đĩa laze, đĩa vidêô và đĩa vidêô kỹ thuật số; cho thuê máy thu âm; cho thuê đồ trang trí các buổi diễn và sân khấu; trường học cho trẻ nhỏ; câu lạc bộ và phòng chơi có lắp thiết bị nghe nhìn và thiết bị để hát; phòng chơi trò chơi và phòng riêng để giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc hay gánh xiếc; các khóa đào tạo về thư tín; các dịch vụ của người làm trò tiêu khiển hát múa ở hộp đêm; tổ chức triển lãm phục vụ mục đích văn hóa hay giáo dục; sòng bạc; hướng dẫn về thể dục; cung cấp các dịch vụ về bảo tàng (giới thiệu, trưng bày); mở xổ số; các dịch vụ về dàn nhạc; chuẩn bị các bữa tiệc giải trí; các dịch vụ viết kịch bản; dựng các vở kịch; vườn bách thú; (các dịch vụ ảnh kỹ thuật số; xuất bản các chế phẩm điện tử; các dịch vụ trò chơi được

cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; biên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; hướng nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); chụp ảnh vi phim; dịch vụ soạn nhạc; các câu lạc bộ ban đêm; dịch vụ chụp ảnh; sản xuất phim ghi trên băng viđêô; cung cấp dịch vụ hát karaoke; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến không thể tải xuống được qua mạng; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; thu băng viđêô; bãi chơi bowling; sân vận động hay bãi thi đấu hay chơi bóng chày; chiếu phim trực tuyến; tất cả đều thuộc nhóm 41.

---

(210) **4-2008-03127**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; Dịch vụ ăn uống của nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán bar hay quán rượu, quán ăn, căng tin, các dịch vụ cung cấp lương thực, thực phẩm; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ hay snachba có bán bữa ăn nhẹ; quầy bán cocktail; cung cấp thông tin về nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán bar hay quán rượu, quán ăn, căng tin, các dịch vụ cung cấp lương thực, cung cấp thực phẩm, quán ăn tự phục vụ, quán rượu nhỏ hay snachba có bán bữa ăn nhẹ, quầy bán cocktail và cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống; cung cấp và đặt trước chỗ ở tạm thời và các địa điểm ăn ở tạm thời, khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, nhà trọ và cung cấp thông tin về các địa điểm đó; các dịch vụ trại nghỉ để ở tạm thời; dịch vụ ăn uống của nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán bar hay quán rượu, quán ăn, căng tin và phòng nghỉ tạm thời có thiết bị nghe nhìn và thiết bị để hát; dịch vụ chăm sóc trẻ, cụ thể là: cung cấp các vật dụng cho các nhà trẻ để chăm sóc trẻ em, dịch vụ chăm sóc trẻ em ban ngày, cung cấp các trung tâm chăm sóc trẻ em; vườn trẻ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); nơi ở tạm thời cho khách du lịch; dịch vụ quán bar; sắp xếp đồ ăn uống trong tiệc cưới; dịch vụ tổ chức lễ cưới như cung cấp thức ăn, đồ uống và cho thuê phòng để tổ chức tiệc cưới (cho thuê chỗ ở tạm thời) tất cả thuộc nhóm 43.

---

(210) **4-2008-03128**

(540) HELLO KITTY

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, 141-8603, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; thẩm mỹ viện; viện chăm sóc tóc; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ sắp hay xếp hoa; dịch vụ làm vườn; dịch vụ làm vườn tạo cảnh; dịch vụ chải lông cho vật nuôi trong nhà; (dịch vụ xoa bóp bằng

dầu thơm; dịch vụ làm vòng hoa hay vành hoa; bệnh viện; dịch vụ chữa răng; dịch vụ xăm mình) tất cả thuộc nhóm 44.

---

(210) **4-2008-03129**

(540)


(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN AN CƯ (VN)
B1501 toà nhà M3M4 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2008-03132**

(540)

GOLD BUFFALO

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VIỆT PHƯƠNG (VN)
22 Tống Duy Tân, phường Hàng Bông; quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Rượu vôtca.

---

(210) **4-2008-03133**

(540)

VINA VPG

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VIỆT PHƯƠNG (VN)
22 Tống Duy Tân, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến đồ uống; máy sản xuất đồ uống; máy chế biến thực phẩm; máy xay sinh tố; máy công cụ; máy đóng nút chai; máy sản xuất bia; máy đóng chai; máy súc rửa chai.

Nhóm 31: Mạch nha để sản xuất đồ uống; cây hublông; hoa hublông; quả hublông; lúa mạch.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không chứa cồn; các chế phẩm dùng để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước khoáng để uống; nước ép hoa quả không chứa cồn; bột dùng cho đồ uống có ga; nước uống sođa.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường bia và nước giải khát; quản lý quá trình bán hàng; xây dựng mạng lưới đại lý; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ cung ứng nguyên vật liệu sản xuất bia; xuất nhập khẩu: máy sản xuất bia, máy sản xuất nước giải khát, nguyên liệu sản xuất bia; đại lý mua bán và ký gửi hàng hoá: bia tươi, bia chai.

---

(210) **4-2008-03139**

(540)

**KOLA GOLD**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KHÁNH PHONG (VN)
E3/11 hương lộ 8, ấp 5, thị trấn Tấn Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt từ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-03140**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.1.10; 11.3.14; A11.3.4
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) ĐỖ VĂN GIỎI (VN)
Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-03141**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 24.7.3; 16.1.1; 7.11.23
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO (VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY) (VLPC JSC) (VN)
G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán vật tư thiết bị công nghiệp ngành điện.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính để xây dựng các dự án thuỷ điện, công trình đường dây, trạm biến thế, các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp, cho thuê văn phòng; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình thuỷ điện, các công trình đường dây, trạm biến thế, giao thông, thuỷ lợi, dân dụng, bưu điện, sân bay, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, thi công lắp đặt máy móc, thiết bị kết cấu kim loại.

Nhóm 39: Cung cấp điện.

Nhóm 42: Khảo sát, thiết kế, tư vấn về kiến trúc trong việc xây dựng các công trình điện.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-03142**

(540)

**MITINOSS**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03143**

(540)

**MIHATAC**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03144**

(540)

**AGITEC-F**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
386 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03145**

(540)

**AGITEC-SMP**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
386 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03146**

(540)

**RAKOTAJAPANE**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-03147**

(540)

HOTUSA

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-03148**

(540)

MAXIPRO

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) DKT INTERNATIONAL (US)
1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu bôi trơn dùng trong sinh hoạt tình dục, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), kẹo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2008-03149**

(540)

HẢI THÀNH

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 40C, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(210) **4-2008-03160**

(540)

INALFAB

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) INTAS BIOPHARMACEUTICALS LTD (IN)
423/P/A/GIDC, Sarkhej Bavla Highway, Moraiya, - 382210, Ahmedabad, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03161**

(540)

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ
(731) CƠ SỞ LÊ TẤN (VN)
154 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-03162**

(540)

DAVIS

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03163**

(540)

PETRA

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03164**

(540)

FORBES

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03165**

(540)

NARDIN

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03166**

(540)

BOMIA

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03167**

(540)

**DISTINCTION**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03168**

(540)

**SEMIGLOSS**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03169**

(540)

**TAPESTRY**

(220) 20.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG GIA (VN)
Số 87 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2008-03180**

(540)

RAMILO

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03181**

(540)

COLIBRATE

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03182**

(540)

COLANTIL

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03183**

(540)

EZETIM

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03184**

(540)

COLEZIB

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03185**

(540)

TIMIZET

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03186**

(540)

ULTILAM

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03187**

(540)

NOVILAM

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03188**

(540)

MIBECOL

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03189**

(540)

PREDOMET

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03200**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỄN THÔNG NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG (VN)
138 A Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2008-03201**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.9.1; A3.9.4; A3.9.24; A3.9.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm và nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT KIM TÂN HƯNG (VN)
177 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 26: Dây chun (dây thun) dùng trong việc may quần áo.

---

(210) **4-2008-03202**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 3.9.1; A3.9.4; A3.9.24
(591) Trắng, xanh dương đậm và nhạt, đen, ghi xanh nhạt, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT KIM TÂN HƯNG (VN)
177 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 26: Dây chun (dây thun) dùng trong việc may quần áo.

---

(210) **4-2008-03203**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CƠ KHÍ KHUÔN MẪU LIÊN ANH (VN)
ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-03204**

(540)

**HÀO PHONG**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) TRƯƠNG VĂN THÀNH (VN)
104/6 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2008-03208**

(540)


(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.1; 26.3.4; A26.3.5; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN XUÂN (VN)
Số 263, phố Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Khai thác mỏ, chế biến khoáng sản; xây dựng nhà, công trình giao thông, công trình thuỷ điện, khu chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nghiên cứu địa chất; thăm dò địa chất; trắc địa địa chất.

---

(210) **4-2008-03209**

(540) **PHEOCIDE**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03220**

(540) **RINOVAL**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03221**

(540)

**RISBIODAL**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03222**

(540)

**RUBIZCALM**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03223**

(540)

**SAOTEX**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03224**

(540)

SEBONPONA

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03225**

(540)

EUROSPORIN

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03226**

(540)

INCIX

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
2/3 ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03227**

(540)

INCAT

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
2/3 ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03228**

(540)

FRANROVA

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03229**

(540)

ÉLOFAN

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03241**

(540)


(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) J-QUEEN SEWING MACHINE CO., LTD (TW)
No. 1-1, Alley 12, Lane 189, Ko-Kaun St., Chungho City, Taipei County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy in; máy nhuộm; máy cắt; máy khâu; máy bện; máy là; máy chải thô; máy may; máy khắc trổ.

---

(210) **4-2008-03242**

(540)


(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) LÊ KIM ANH (VN)
204 A4 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị y khoa sử dụng công nghệ laser cụ thể là: máy softlaser (làm giảm đau và làm nhanh liền vết thương).

---

(210) **4-2008-03243**

(540) TRYPIL

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03244**

(540) TRIPCIL

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03245**

(540)

AMISINE

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03246**

(540)

PHARETON-G

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-03247**

(540)

MC TEK

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.9; A26.11.10
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH SONG (VN)
295 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Máy tính; bàn phím cho máy tính điện tử; con chuột máy tính; màn hình máy tính; máy in dùng cho máy tính; đĩa compac.

---

(210) **4-2008-03249**

(540)

NAGIKO

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM KHÁNH (VN)
191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa xích; trục cam của xích; dây xích; ô tô; xe máy.

Nhóm 35: Mua bán ô tô, mô tô và phụ tùng thay thế.

---

(210) **4-2008-03260**

(540)

VITAMUC

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03261**

(540)

PULMONEN

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03262**

(540)

FENOVITAR

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03263**

(540)

FAMOVITAR

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03264**

(540)

RATINDEX

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03265**

(540)

GASTRAMUS

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03266**

(540)

NIZARAX

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03267**

(540)

**LOPERID**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03268**

(540)

**HEPATINEX**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03269**

(540)

**ASCORVON**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03280**

(540)

**DEXAVITAR**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03281**

(540)

**BEDEXON**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03282**

(540)

**VITAR-COLLYR**

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
136 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03283**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.2; A18.1.3; A18.1.2; 18.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, da cam, xanh nõn chuối
(731) CƠ SỞ THANH PHONG (VN)
112 B2 ấp Phước Hiệp, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: ổ khoá; bản lề; tay nắm cửa; bông hoa trang trí bằng sắt dùng để gắn lên cửa; tấm bảng (mặt nạ) bằng sắt dùng để che cửa; chốt khoá.

---

(210) **4-2008-03284**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.10; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG SƠN HAI (VN)
37 KP2, đường số 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2008-03286**

(540)

(220) 21.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HƯNG THÀNH (VN)
218 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn nước, bột trét tường, chất chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2008-03288**

(540)

442M3

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; kim loại mầu; hợp kim của kim loại mầu; quặng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kirn loại; vật trang trí bằng kim loại gắn lên đồ đạc trong nhà; đồ ngũ kim; tấm kim loại đúc sẵn dùng trong xây dựng; bể nước bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại; lò xo (đồ ngũ kim); van bằng kim loại; thùng đựng công nghiệp bằng kim loại; tấm nâng hàng bằng kim loại; tấm dỡ hàng (bằng kim loại); thanh đòn bằng kim loại dùng để đỡ hàng nặng; thanh nôi mép buồm bằng kim loại; khuôn đúc xi măng bằng kim loại; nhà trồng hoa và rau bằng kim loại có thể vận chuyển được dùng cho hộ gia đình; buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn; chuồng nuôi gia cầm bằng kim loại; cột

mốc dẫn đường bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại; vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; chốt bằng kim loại; mối nối ống dẫn bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại (cổ dề); mỏ neo bằng kim loại; cọc neo tầu bằng kim loại; cọc buộc tầu thuyền bằng kim loại; cái đe; khuôn đúc bằng kim loại; dây lưới thép mịn; dây thép; xích chó; bể nước bằng kim loại dùng cho hộ gia đình; hộp dụng cụ bằng kim loại (không có đồ đạc); hộp đựng tiền bằng kim loại; bậc lên xuống bằng kim loại; thang bằng kim loại; biển đề tên ở cửa bằng kim loại, thanh treo khăn lau bằng kim loại; móc treo mũ bằng kim loại; hòm đựng thư báo bằng kim loại; két an toàn làm bằng kim loại; cột đề biển báo bằng kim loại; bia mộ bằng kim loại; tấm bia mộ bằng kim loại; khóa bằng kim loại; móc sắt; cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; bàn đạp bằng kim loại; đinh thúc ngựa.

---

(210) **4-2008-03308**

(540) KTC

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP KTC (VN)
P237, số 33A Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán, dịch vụ tư vấn thuế.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề.

---

(210) **4-2008-03320**

(540) DODESSY

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-03321**

(540) DODYLAN

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-03322**

(540) DONOVA

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2008-03323**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) PT. HELMIGS INDONESIA (ID)
Ruko Jemur Raya C-6 J1, Jemursari, Surabaya-Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Bột dùng để pha chế đồ uống từ thảo mộc; bột dùng để pha chế đồ uống từ nghệ; chất chiết xuất dùng để làm đồ uống từ nghệ; nước ép từ nghệ (đồ uống); bột dùng để pha chế đồ uống từ cây (trái) nhàu; chất chiết xuất dùng để làm đồ uống từ cây (trái) nhàu; nước ép từ cây (trái) nhàu (đồ uống); bột dùng để pha chế đồ uống từ hạt nho; chất chiết xuất dùng để làm đồ uống từ hạt nho; nước ép từ hạt nho (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống); bột nghệ ấn độ để pha chế đồ uống và đồ uống làm từ nghệ ấn độ đóng hộp.

---

(210) **4-2008-03326**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) DAIRY GOAT CO-OPERATIVE (NZ) LIMITED (NZ)
18 Gallagher Drive, Hamilton, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, bao gồm: sữa đã xử lý với nhiệt độ cực cao, sữa bột, sản phẩm sữa có bổ sung thêm chất dinh dưỡng, vitamin và/hoặc khoáng chất.

---

(210) **4-2008-03327**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2
(731) DAIRY GOAT CO-OPERATIVE (NZ) LIMITED (NZ)
18 Gallagher Drive, Hamilton, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, bao gồm: sữa đã xử lý với nhiệt độ cực cao, sữa bột, sản phẩm sữa có bổ sung thêm chất dinh dưỡng, vitamin và/hoặc khoáng chất.

---

(210) **4-2008-03328**

(540) BISSELL

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) BISSELL HOMECARE, INC. (A MICHIGAN CORPORATION) (US)
2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ quét sàn và thảm không chạy bằng điện; giẻ lau sàn; chổi; bàn chải dùng cho sàn nhà; thùng rác.

---

(210) **4-2008-03329**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2; A26.11.12
(591) Cam, vàng, đỏ, trắng
(731) XÍ NGHIỆP TƯ DOANH TAM BA (DNTN) (VN)
48 Trần Khánh Dư, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2008-03347**

(540) RABICIP

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03348**

(540) MALFLAM

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03349**

(540) S-LOMAC

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03360**

(540) **BECLO-RINO**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03361**

(540) **BELABIAL**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03362**

(540)

**BELMALAX**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03363**

(540)

**BELMAPRILO**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03364**

(540)

**BENFLUX**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03365**

(540)

**BETAFLOW**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03366**

(540)

**LO-NIAC**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03367**

(540)

**FRANDIZEN**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03368**

(540)

**SECROGYL**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03369**

(540)

**FRANDIROT**

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-03380**

(540)

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.5.2; 5.7.3; 5.7.24; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, da cam, xanh lam, trắng, đen, tím, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân trộn ủ (phân compốt), phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(210) **4-2008-03382**

(540) CoCo

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH KHANG HỮU (VN)
462 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ dùng cho trẻ em (quần áo, tã lót bằng vải); quần áo may sẵn ( bằng vải, da, vải giả da); quần áo thể thao; quần áo lót (nam, nữ); quần áo tắm.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); cây Noel dùng vật liệu tổng hợp.

---

(210) **4-2008-03388**

(540) 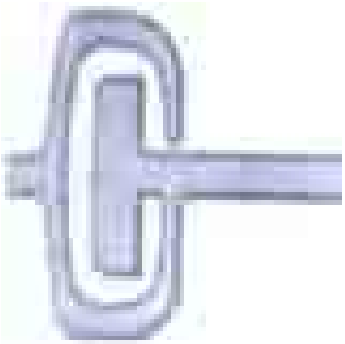

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 26.3.23; 14.7.1
(731) CÔNG TY TNHH ÔTÔ HUAZHONG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Xe ôtô các loại, cụ thể là: ôtô trộn bê tông, ôtô tải, xe tải chở hàng, xe ôtô kéo moóc, xe ôtô ca.

---

(210) **4-2008-03400**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, nâu
(731) CƠ SỞ LƯƠNG VĂN LƯỢNG (VN)
28/5C đường Huỳnh Văn Gấm, phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2008-03401**

(540)

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 3.7.6; 3.7.3
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, hồng kem, da cam, xám, hồng nhạt, nâu, đen, trắng
(731) CƠ SỞ NĂM THẮNG (VN)
68/5A quốc lộ 57, ấp Thạnh Mỹ I, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc; thịt gia cầm.

---

(210) **4-2008-03402**

(540) 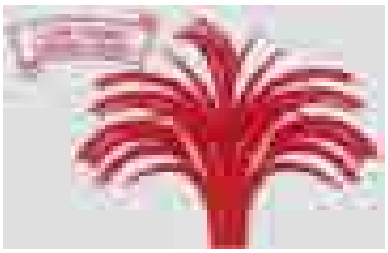

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 5.7.3; 25.1.6
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LẬP THỊNH (VN)
Tổ 8, ấp xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh đa (bánh tráng); bún gạo; hủ tiếu; bánh phở; bột gạo; bột nếp.

---

(210) **4-2008-03406**

(540) 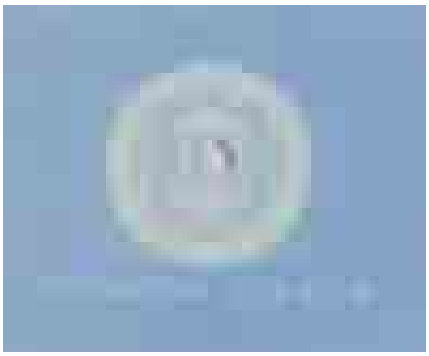

(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.15.1; A17.2.2; 26.15.15; 26.4.3; 26.4.7; 26.1.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯBTA (VN)
Saigon Riverside Office Center, số 2A-4A, đường Tôn Đức Thắng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán hàng trang trí nội thất, mua bán trang thiết bị máy công cụ, mua bán hóa mỹ phẩm.

Nhóm 36: Mua bán và cho thuê nhà; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; sửa chữa và trang trí nội thất; san lấp mặt bằng; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2008-03407**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A1.5.9; 26.11.1
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯBTA (VN)
Saigon Riverside Office Center, số 2A-4A, đường Tôn Đức Thắng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị cho các khu nhà cao tầng; mua bán kim khí; mua bán điện máy; mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch; mua bán và cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà ở; dịch vụ tư vấn đầu tư; kinh doanh dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Kinh doanh du lịch.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư (do chuyên gia thực hiện).

---

(210) **4-2008-03408**

(540)


(220) 22.02.2008
(441) 25.04.2008
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY HOÀNG 07 (VN)
Đường số 2, khu công nhiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện).

---

(210) **4-2008-03426**

(540)

HOPTARA2

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-03427**

(540)

FES 50WP

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-03428**

(540)

FIST50WP

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-03429**

(540)

TADAGON

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-03440**

(540)

SOFTWARE HOUSE

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) SENSORMATIC ELECTRONICS CORPORATION (US)
6600 Congress Avenue, Boca Raton, Fl 33487, U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phầm mềm máy tính và thiết bị an ninh điện tử, cụ thể là thẻ truy cập thông tin, đầu đọc thẻ, bảng điều khiển và bảng quản lý báo hiệu trong phạm vi hệ thống quản lý an ninh và hệ thống quản lý thiết bị được tích hợp để điều chỉnh việc truy nhập thiết bị, để bảo vệ thiết bị, dữ liệu cá nhân và dữ liệu vật chất lưu giữ trong thiết bị, để quản lý hoạt động vật chất của thiết bị và thông báo thông tin trên thiết bị.

---

(210) **4-2008-03443**

(540)

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A25.3.3; 26.1.2
(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Tầng 7 số 31 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

---

(210) **4-2008-03520**

(540)

IRONMUL

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03521**

(540)

MULMICARE

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03522**

(540)

MULMIGINE

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03523**

(540)

ACEDOEP

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03524**

(540)

SILYMUL-B

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03525**

(540)

MULHORM

(220) 25.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) VIGBHA (Asia) Pte. Ltd (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-03562**

(540)

PQAGININ

(220) 26.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TUYÊN THẠC (VN)
Số 10A/29 đường Văn Cao, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-03577**

(540)

(220) 26.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) 26.13.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh nước biển đậm
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số 228, đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng; tấm lợp amiăng xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Xuất khẩu clinke; xuất nhập khẩu xi măng, thạch cao, vật tư thiết bị phụ tùng cho ngành xi măng; xuất khẩu lao động; mua bán xi măng, tấm lợp xi măng, vật liệu xây dựng, vật liệu chịu lửa, vật tư thiết bị phụ tùng cho ngành xi măng, thạch cao và ngành điện; mua bán cao su và mủ cao su.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính để phát triển công nghiệp xi măng; mua bán bất động sản; cho thuê nhà xưởng, nhà ở, văn phòng; đầu tư vốn kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp và đô thị (bất động sản); dịch vụ tài chính, ngân hàng.
Nhóm 37: Xây lắp chuyên ngành cho công nghiệp xi măng; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng cảng biển, cảng sông; xây dựng đường bộ, đường biển, đường sắt.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; quản lý và khai thác cảng biển, cảng sông; quản lý và khai thác đường bộ, đường biển, đường sắt; cho thuê kho hàng; cung cấp điện năng.

Nhóm 40: Chế biến cao su; sản xuất xi măng, tấm lợp amiăng xi măng, vật liệu xây dựng phi kim loại, vật liệu chịu lửa, vật tư thiết bị phụ tùng cho ngành xi măng, thạch cao và ngành điện; sản xuất điện.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng; điều trị bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng.

---

(210) **4-2008-03698**

(540)

**BONETIN**

(220) 27.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03700**

(540)

**BONETIN FORTE**

(220) 27.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-03780**

(540)

(220) 28.02.2008
(441) 25.04.2008
(531) A26.11.13; 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI BAN MAI (VN)
Số 35/95 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện dân dụng, thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện tử, thiết bị bếp công nghiệp, đồ nội thất, thiết bị gia công cơ khí.

---

(210) **4-2008-03852**

(540)

MEDO & 21

(220) 28.02.2008
(441) 25.04.2008
(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)
242,Varry Street, St.Laurent, Quebec H4N1A3, Canada
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-04590**

(540)

ORAKO

(220) 10.03.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỆP (VN)
458 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, bản lề i nốc, sắt.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-04591**

(540)

HYNAKI

(220) 10.03.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỆP (VN)
458 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, bản lề i nốc, sắt.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-04592**

(540)

HYOMOTO

(220) 10.03.2008
(441) 25.04.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỆP (VN)
458 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng, bản lề i nốc, sắt.

Nhóm 12: Ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2008-04710**

(540)

(220) 10.03.2008
(441) 25.04.2008
(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.13.25
(591) Vàng đồng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ LIÊN NHUNG (VN)
Số 551/10 bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; kem duỗi tóc thẳng; kem hấp dầu; dầu bóng tóc; thuốc uốn tóc.

---

(210) **4-2008-04711**

(540)

(220) 10.03.2008
(441) 25.04.2008
(591) Vàng
(731) CƠ SỞ PHÚ HÒA (VN)
Số 3 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; kem duỗi tóc thẳng; kem hấp dầu; dầu bóng tóc; thuốc uốn tóc.

---

PHẦN V

# CÁC YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG ĐƠN SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP SAU KHI ĐƠN ĐÃ CÔNG BỐ

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

| (21) Số đơn | (11) Số công bố đơn | (43) Ngày công bố đơn | Ngày yêu cầu | (51) Chỉ số phân loại quốc tế |
|---|---|---|---|---|
| 1-2005-00939 | 12408 | 25.05.2006 | 05.03.2008 | C07C 67/03 |
| 1-2005-01206 | 12092 | 26.03.2006 | 27.02.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01300 | 12099 | 26.03.2006 | 19.03.2008 | A23F 3/00 |
| 1-2005-01340 | 12552 | 26.06.2006 | 03.03.2008 | B21K 007/12 |
| 1-2005-01343 | 12243 | 26.04.2006 | 21.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01344 | 12244 | 26.04.2006 | 24.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01345 | 12245 | 26.04.2006 | 13.03.2008 | G09F 9/30 |
| 1-2005-01346 | 12246 | 26.04.2006 | 12.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01349 | 12249 | 26.04.2006 | 13.03.2008 | G02F 1/01 |
| 1-2005-01352 | 12871 | 25.08.2006 | 19.03.2008 | G09G 3/00 |
| 1-2005-01353 | 12872 | 25.08.2006 | 24.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01360 | 12257 | 26.04.2006 | 19.03.2008 | G02F 1/00 |
| 1-2005-01366 | 12260 | 26.04.2006 | 24.03.2008 | G09G 3/00 |
| 1-2005-01367 | 12874 | 25.08.2006 | 13.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01369 | 12262 | 26.04.2006 | 11.03.2008 | G02B 7/00 |
| 1-2005-01370 | 12875 | 25.08.2006 | 06.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01373 | 12265 | 26.04.2006 | 21.03.2008 | G02F 1/21 |
| 1-2005-01375 | 12267 | 26.04.2006 | 19.03.2008 | H01L 27/15 |
| 1-2005-01376 | 12268 | 26.04.2006 | 21.03.2008 | G02F 1/01 |
| 1-2005-01377 | 12876 | 25.08.2006 | 24.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01378 | 12877 | 25.08.2006 | 21.03.2008 | G02B 26/00 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2005-01379 | 12878 | 25.08.2006 | 19.03.2008 | G09G 3/00 |
| 1-2005-01381 | 12269 | 26.04.2006 | 12.03.2008 | G02F 1/00 |
| 1-2005-01391 | 12275 | 26.04.2006 | 13.03.2008 | B81C 1/00 |
| 1-2005-01392 | 12276 | 26.04.2006 | 21.03.2008 | G02F 1/00 |
| 1-2005-01393 | 12277 | 26.04.2006 | 13.03.2008 | G02F 1/362 |
| 1-2005-01394 | 12278 | 26.04.2006 | 24.03.2008 | G02F 1/1362 |
| 1-2005-01395 | 12883 | 25.08.2006 | 24.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01396 | 12279 | 26.04.2006 | 19.03.2008 | G02F 1/00 |
| 1-2005-01397 | 12280 | 26.04.2006 | 20.03.2008 | G02F 1/03 |
| 1-2005-01400 | 12884 | 25.08.2006 | 24.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01401 | 12283 | 26.04.2006 | 19.03.2008 | G02F 1/01 |
| 1-2005-01402 | 12885 | 25.08.2006 | 19.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2005-01403 | 12284 | 26.04.2006 | 19.03.2008 | H01L 29/00 |
| 1-2005-01440 | 12413 | 25.05.2006 | 03.03.2008 | B62K 019/49 |
| 1-2005-01762 | 12582 | 26.06.2006 | 19.03.2008 | H02K 15/02 |
| 1-2006-00150 | 13265 | 25.10.2006 | 24.03.2008 | G06F 17/60 |
| 1-2007-00281 | 14788 | 25.06.2007 | 12.03.2008 | B21B 13/14 |
| 1-2007-00365 | 14794 | 25.06.2007 | 03.03.2008 | C07K 16/12 |
| 1-2007-00405 | 15198 | 25.09.2007 | 03.03.2008 | A61K 31/505 |
| 1-2007-00452 | 15206 | 25.09.2007 | 29.02.2008 | B09B 3/00 |
| 1-2007-00461 | 15267 | 27.08.2007 | 12.03.2008 | C07C 323/10 |
| 1-2007-00462 | 15268 | 27.08.2007 | 12.03.2008 | C07C 323/10 |
| 1-2007-00464 | 15747 | 26.11.2007 | 12.03.2008 | C07D 401/12 |
| 1-2007-00511 | 15750 | 26.11.2007 | 06.03.2008 | A61K 31/444 |
| 1-2007-00538 | 15219 | 25.09.2007 | 12.03.2008 | A61K 31/27 |
| 1-2007-00572 | 15222 | 25.09.2007 | 28.02.2008 | A61K 31/165 |
| 1-2007-00604 | 15585 | 25.10.2007 | 18.03.2008 | A61K 31/445 |
| 1-2007-00605 | 15755 | 26.11.2007 | 12.03.2008 | C07D 249/08 |
| 1-2007-00611 | 15757 | 26.11.2007 | 12.03.2008 | C07D 401/06 |
| 1-2007-00626 | 15760 | 26.11.2007 | 25.02.2008 | C07D 413/12 |
| 1-2007-00651 | 15236 | 25.09.2007 | 26.02.2008 | C07D 233/92 |
| 1-2007-00658 | 15591 | 25.10.2007 | 26.02.2008 | C09G 3/34 |
| 1-2007-00672 | 14975 | 25.07.2007 | 26.02.2008 | C07D 498/04 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2007-00698 | 15238 | 25.09.2007 | 28.02.2008 | C25B 11/04 |
| 1-2007-00714 | 14979 | 25.07.2007 | 03.03.2008 | A61K 31/44 |
| 1-2007-00722 | 15241 | 25.09.2007 | 03.03.2008 | C09D 5/22 |
| 1-2007-00725 | 15294 | 27.08.2007 | 25.02.2008 | H05K 3/42 |
| 1-2007-00738 | 14983 | 25.07.2007 | 07.03.2008 | F25D 25/04 |
| 1-2007-00746 | 14855 | 25.06.2007 | 10.03.2008 | C09D 5/03 |
| 1-2007-00757 | 15603 | 25.10.2007 | 05.03.2008 | C01B 33/40 |
| 1-2007-00762 | 14857 | 25.06.2007 | 28.02.2008 | C07F 7/02 |
| 1-2007-00763 | 15919 | 25.12.2007 | 29.02.2008 | F25D 17/06 |
| 1-2007-00765 | 15768 | 26.11.2007 | 29.02.2008 | A01N 43/86 |
| 1-2007-00782 | 14986 | 25.07.2007 | 12.03.2008 | A01H 5/10 |
| 1-2007-00784 | 14987 | 25.07.2007 | 12.03.2008 | C12N 15/82 |
| 1-2007-00785 | 15297 | 27.08.2007 | 26.02.2008 | A61K 51/08 |
| 1-2007-00791 | 15298 | 27.08.2007 | 11.03.2008 | A61K 35/34 |
| 1-2007-00798 | 14866 | 25.06.2007 | 10.03.2008 | A61K 39/015 |
| 1-2007-00799 | 14867 | 25.06.2007 | 14.03.2008 | G01N 33/28 |
| 1-2007-00800 | 14868 | 25.06.2007 | 14.03.2008 | G01N 17/00 |
| 1-2007-00801 | 15301 | 27.08.2007 | 19.03.2008 | H03M 5/14 |
| 1-2007-00802 | 15608 | 25.10.2007 | 14.03.2008 | G01N 33/28 |
| 1-2007-00812 | 15610 | 25.10.2007 | 12.03.2008 | G02F 1/13357 |
| 1-2007-00814 | 15611 | 25.10.2007 | 13.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00815 | 15254 | 25.09.2007 | 21.03.2008 | G09G 3/34 |
| 1-2007-00816 | 15255 | 25.09.2007 | 19.03.2008 | B81B 3/00 |
| 1-2007-00818 | 15612 | 25.10.2007 | 13.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00819 | 15613 | 25.10.2007 | 24.03.2008 | B81B 3/00 |
| 1-2007-00820 | 15772 | 26.11.2007 | 14.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00821 | 15257 | 25.09.2007 | 13.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00822 | 15302 | 27.08.2007 | 13.03.2008 | G02F 1/1335 |
| 1-2007-00824 | 15259 | 25.09.2007 | 21.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00828 | 15773 | 26.11.2007 | 12.03.2008 | G02B 26/00 |
| 1-2007-00835 | 15615 | 25.10.2007 | 27.02.2008 | B65D 85/10 |
| 1-2007-00839 | 15262 | 25.09.2007 | 19.03.2008 | A61M 5/00 |
| 1-2007-00849 | 14879 | 25.06.2007 | 06.03.2008 | C12Q 1/70 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2007-00863 | 15621 | 25.10.2007 | 24.03.2008 | F15D 1/02 |
| 1-2007-00866 | 14989 | 25.07.2007 | 24.03.2008 | A61M 5/32 |
| 1-2007-00873 | 15624 | 25.10.2007 | 19.03.2008 | C07D 413/12 |
| 1-2007-00876 | 14882 | 25.06.2007 | 24.03.2008 | B32B 3/00 |
| 1-2007-00877 | 14991 | 25.07.2007 | 05.03.2008 | A61K 39/085 |
| 1-2007-00879 | 15777 | 26.11.2007 | 21.03.2008 | E01B 19/00 |
| 1-2007-00885 | 14883 | 25.06.2007 | 06.03.2008 | H04R 25/00 |
| 1-2007-00896 | 15265 | 25.09.2007 | 21.03.2008 | C12N 15/82 |
| 1-2007-00905 | 14889 | 25.06.2007 | 28.02.2008 | A61K 31/185 |
| 1-2007-00925 | 15309 | 27.08.2007 | 29.02.2008 | B63B 22/02 |
| 1-2007-00941 | 15312 | 27.08.2007 | 17.03.2008 | A61K 31/74 |
| 1-2007-00967 | 15000 | 25.07.2007 | 20.03.2008 | A61K 39/12 |
| 1-2007-00979 | 15320 | 27.08.2007 | 24.03.2008 | A23L 1/305 |
| 1-2007-00980 | 15321 | 27.08.2007 | 11.03.2008 | B21D 17/04 |
| 1-2007-01038 | 15794 | 26.11.2007 | 17.03.2008 | C07K 14/245 |
| 1-2007-01051 | 15934 | 25.12.2007 | 14.03.2008 | A61K 31/405 |
| 1-2007-01052 | 15797 | 26.11.2007 | 25.02.2008 | C07K 16/18 |
| 1-2007-01084 | 15288 | 25.09.2007 | 26.02.2008 | B65D 17/00 |
| 1-2007-01097 | 15011 | 25.07.2007 | 14.03.2008 | F24H 9/20 |
| 1-2007-01110 | 15335 | 27.08.2007 | 17.03.2008 | C07D 211/90 |
| 1-2007-01149 | 15949 | 25.12.2007 | 03.03.2008 | G07F 19/00 |
| 1-2007-01203 | 15809 | 26.11.2007 | 12.03.2008 | F01L 1/34 |
| 1-2007-01205 | 15309 | 25.09.2007 | 25.02.2008 | C23C 4/16 |
| 1-2007-01274 | 15817 | 26.11.2007 | 17.03.2008 | C12N 15/10 |
| 1-2007-01375 | 15685 | 25.10.2007 | 13.03.2008 | B01J 35/04 |
| 1-2007-01579 | 15998 | 25.12.2007 | 20.03.2008 | B01D 46/24 |
| 1-2007-01989 | 16049 | 25.12.2007 | 12.03.2008 | H01L 23/367 |
| 1-2007-02113 | 16073 | 25.12.2007 | 14.03.2008 | H02G 3/04 |

# PHẦN VI

# SỬA ĐỔI ĐƠN

## a - Sửa đổi Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế và kiểu dáng công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 873/ TB-SHTT, ngày 26.02.2008
(210) Số đơn: 1-2006-01736 (220) Ngày nộp đơn: 23.10.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ (CONCETTI)
34 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 875/ TB-SHTT, ngày 26.02.2008
(210) Số đơn: 1-2007-00618 (220) Ngày nộp đơn: 23.03.2007
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 876/ TB-SHTT, ngày 26.02.2008
(210) Số đơn: 1-2006-01204 (220) Ngày nộp đơn: 21.07.2006
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN THÉP KHẢI HOÀN (VN)
Số 25, ngõ 150, đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1114/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008
(210) Số đơn: 3-2007-00805 (220) Ngày nộp đơn: 26.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU KINH DOANH LAN KY DƯƠNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1115/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 3-2007-00806 (220) Ngày nộp đơn: 26.06.2007

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU KINH DOANH LAN KY DƯƠNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1117/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 3-2006-01328 (220) Ngày nộp đơn: 08.11.2006

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

RIRI GROUP SA (CH)

Via Catenazzi 23 CH-6850 Mendrisio Switzerland

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1119/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 1-2007-0004 (220) Ngày nộp đơn: 02.01.2007

Mục sửa đổi: Xóa tên tác giả sáng chế sau đây trong Danh sách các tác giả khác:

Nội dung mới:

TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol

Quốc tịch: Thái Lan

8445 Westmore Road, #92, San Diego, CA 92126, USA

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1121/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 1-2006-01269 (220) Ngày nộp đơn: 01.08.2006

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ GIA VIỆT (GIAVIET CO., LTD)

127-A25, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

**b - Sửa đổi Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa**

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1287/ TB-SHTT, ngày 14.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-16476 (220) Ngày nộp đơn: 06.12.2005

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

SPANYC Safe Filler

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1288/ TB-SHTT, ngày 14.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-16476 (220) Ngày nộp đơn: 06.12.2005
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1488/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-12026 (220) Ngày nộp đơn: 28.06.2007
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THANH HẰNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1445/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-15661 (220) Ngày nộp đơn: 21.11.2005
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HAI NIỀM VUI
47 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1446/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-25721 (220) Ngày nộp đơn: 14.12.2007
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1447/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-9869 (220) Ngày nộp đơn: 30.05.2007
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1448/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-9862 (220) Ngày nộp đơn: 30.05.2007
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1449/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-8449 (220) Ngày nộp đơn: 01.06.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1450/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-8448 (220) Ngày nộp đơn: 01.06.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1451/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-8447 (220) Ngày nộp đơn: 01.06.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1452/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-8446 (220) Ngày nộp đơn: 01.06.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1453/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-3848 (220) Ngày nộp đơn: 17.03.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH BACONCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1454/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-13495 (220) Ngày nộp đơn: 13.10.2005
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI
33 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1455/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-12523 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1456/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-12522 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1457/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-12521 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1458/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07629 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1459/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-12102 (220) Ngày nộp đơn: 29.06.2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN

P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1460/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-21982 (220) Ngày nộp đơn: 30.10.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

Phòng 611, tầng 6, nhà D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1461 TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-02320 (220) Ngày nộp đơn: 01.02.2007

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

DOANH NGHIỆP TƯNHÂN NĂNG LƯỢNG PHA LÊ

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1462/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-07406 (220) Ngày nộp đơn: 25.04.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

44/29 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1463/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12525 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2006

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH TƯVẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT

117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1464/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-08860 (220) Ngày nộp đơn: 18.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1465/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-08861 (220) Ngày nộp đơn: 18.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1466/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-19483 (220) Ngày nộp đơn: 13.11.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1467/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-19484 (220) Ngày nộp đơn: 13.11.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1468/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20705 (220) Ngày nộp đơn: 15.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
No. 11. Jianshe Road, Guo Dian, Yan Guan Town, Hai Ning, Zhe Jiang. P.R. China

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1469/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-14872 (220) Ngày nộp đơn: 07.11.2005
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

LUX ETERNALLY SOFT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1470/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19104 (220) Ngày nộp đơn: 25.09.2007
Mục sửa đổi:Tên và địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DƯƠNG THƯ
Xóm 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1471/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-16387 (220) Ngày nộp đơn: 29.09.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
PRONOVA BIOPHARMA NORGE AS

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1472/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-11487 (220) Ngày nộp đơn: 21.07.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
210 Thủ Khoa Huân, Phú Thủy, T.P. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1473/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-08528 (220) Ngày nộp đơn: 02.06.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
173A Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, T.P. Đà Nẵng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1474/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-08189 (220) Ngày nộp đơn: 26.05.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
27 Bis Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1475/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01300 (220) Ngày nộp đơn: 18.01.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI ĐĂNG MÔ TÔ

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1476/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01300 (220) Ngày nộp đơn: 18.01.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THANH HẰNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1477/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-12027 (220) Ngày nộp đơn: 28.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THANH HẰNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1478/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-19486 (220) Ngày nộp đơn: 13.11.2006
Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1479/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19485 (220) Ngày nộp đơn: 13.11.2006

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT

117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1480/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-15940 (220) Ngày nộp đơn: 15.08.2007

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm được sửa thành:

Nội dung mới:

Nhóm 20: Bồn nước bằng nhựa polyethyleme (nhựa P.E.)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1481 TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-02817 (220) Ngày nộp đơn: 18.03.2005

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CHIẾN THẮNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1482/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-21249 (220) Ngày nộp đơn: 05.12.2006

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

199 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, T.P. Đà Nẵng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1483/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-00223 (220) Ngày nộp đơn: 04.01.2007

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm được sửa thành:

Nội dung mới:

Nhóm 16: Tạp chí, xuất bản phẩm chứa các thông tin liên quan tới du lịch và giải trí; ấn phẩm; bản tin; tạp chí xuất bản định kỳ; sách giáo khoa; tập san, sách học; sách mỏng; tờ rơi; sách nhỏ; sách (tất cả các sản phẩm trên liên quan tới du lịch hàng không nhưng không bao bồm các hướng dẫn du lịch đường bộ hoặc bản đồ du lịch đường bộ).

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1484 TB-SHTT, ngày 18.03.2008

| TT | Số đơn | Ngày nộp đơn |
|---|---|---|
| 1 | 4-2006-03465 | 13/03/2006 |
| 2 | 4-2006-08600 | 05/06/2006 |
| 3 | 4-2006-08602 | 05/06/2006 |
| 4 | 4-2006-08603 | 05/06/2006 |

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1485/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

| TT | Số đơn | Ngày nộp đơn |
|---|---|---|
| 1 | 4-2002-07234 | 05/11/2002 |
| 2 | 4-2005-13866 | 19/10/2005 |
| 3 | 4-2005-15001 | 08/11/2005 |
| 4 | 4-2005-15002 | 08/11/2005 |
| 5 | 4-2005-15003 | 08/11/2005 |
| 6 | 4-2005-15004 | 08/11/2005 |
| 7 | 4-2005-15005 | 08/11/2005 |
| 8 | 4-2005-15006 | 08/11/2005 |
| 9 | 4-2006-03044 | 06/03/2006 |
| 10 | 4-2006-15561 | 15/09/2006 |
| 11 | 4-2007-04566 | 19/03/2007 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1641/ TB-SHTT, ngày 25.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-06822 (220) Ngày nộp đơn: 19.04.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

185/45, tổ 51, KP4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1644/ TB-SHTT, ngày 25.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12268 (220) Ngày nộp đơn: 01.08.2006

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1338/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-16732 (220) Ngày nộp đơn: 24.08.2007

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG NA NÔ

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1339/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-08399 (220) Ngày nộp đơn: 14.05.2007

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THƯƠNG MẠI KHÔI NGUYÊN

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1340/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-17753 (220) Ngày nộp đơn: 07.09.2007

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TRANG TRÍ NỘI THẤT NAM PHÁT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1341/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-06471 (220) Ngày nộp đơn: 16.04.2007

Mục sửa đổi: Tổ chức Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ NGÔI SAO CHUYÊN NGHIỆP VÀ LIÊN DANH

140/4 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1342/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-15151 (220) Ngày nộp đơn: 10.11.2005

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1343/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-15153 (220) Ngày nộp đơn: 10.11.2005

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1344/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-15154 (220) Ngày nộp đơn: 10.11.2005

Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1345/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-30704 (220) Ngày nộp đơn: 16.03.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1346/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04364 (220) Ngày nộp đơn: 27.03.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1347/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04670 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Tên Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MÍT

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1348/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07630 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1349/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07631 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1350/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07632 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1351/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07633 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1352/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07634 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1353/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07635 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1354/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15775 (220) Ngày nộp đơn: 19.09.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1355/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2003-10944 (220) Ngày nộp đơn: 25.11.2003
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái,, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1357/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-08597 (220) Ngày nộp đơn: 12.07.2005
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái,, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1358/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-10131 (220) Ngày nộp đơn: 29.06.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1359/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-09971 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN HỒNG SƠN
P317, tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh , quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1360/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-12379 (220) Ngày nộp đơn: 22.09.2005
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1361/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-07507 (220) Ngày nộp đơn: 23.06.2005
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
GMT INDUSTRIAL CO., LTD.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1362/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-11114 (220) Ngày nộp đơn: 30.08.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
3344 Morse Crossing Road, Columbus, Ohio 43219, USA

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1363/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-11115 (220) Ngày nộp đơn: 30.08.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
3344 Morse Crossing Road, Columbus, Ohio 43219, USA

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1364/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20118 (220) Ngày nộp đơn: 21.11.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ (CONCETTI)
34 Lý Thường Kiệt, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1365/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-03706 (220) Ngày nộp đơn: 06.04.2005
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1366/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12790 (220) Ngày nộp đơn: 07.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1367/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12791 (220) Ngày nộp đơn: 07.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1368/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-12792 (220) Ngày nộp đơn: 07.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1379/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-12994 (220) Ngày nộp đơn: 09.08.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1370/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-17616 (220) Ngày nộp đơn: 19.10.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1371/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-17195 (220) Ngày nộp đơn: 12.10.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1372/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-03272 (220) Ngày nộp đơn: 23.02.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1373/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-09273 (220) Ngày nộp đơn: 15.06.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1374/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-06936 (220) Ngày nộp đơn: 05.05.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1375/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01501 (220) Ngày nộp đơn: 03.02.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1376/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-08556 (220) Ngày nộp đơn: 15.05.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
177 Đông Các, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1377/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-14614 (220) Ngày nộp đơn: 31.07.2007
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1378/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-02711 (220) Ngày nộp đơn: 27.02.2006

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

1A, rue Thomas Edison, L-1445 Strasse, Grand Duchy of Luxembourg

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1379/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00309 (220) Ngày nộp đơn: 06.01.2006

Mục sửa đổi: - Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ

Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ BÌNH MINH(SUNRISE IP)

Phòng 405A, tòa nhà 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1380/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00310 (220) Ngày nộp đơn: 06.01.2006

Mục sửa đổi: - Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ

Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ BÌNH MINH(SUNRISE IP)

Phòng 405A, tòa nhà 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1381/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-06171 (220) Ngày nộp đơn: 11.04.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ NAM SƠN

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1382/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-13770 (220) Ngày nộp đơn: 18.10.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1383/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-02395 (220) Ngày nộp đơn: 22.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1384/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11292 (220) Ngày nộp đơn: 19.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1385/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11453 (220) Ngày nộp đơn: 21.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1386/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-14973 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1387/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-21158 (220) Ngày nộp đơn: 04.12.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Số 23/23 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1388/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-18553 (220) Ngày nộp đơn: 18.09.2007

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1389/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19195 (220) Ngày nộp đơn: 08.11.2006

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CHỈ MAY THIÊN LONG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1390/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-14072 (220) Ngày nộp đơn: 24.07.2007

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1391/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13993 (220) Ngày nộp đơn: 24.07.2007

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIETSEA

Số 7, Phố Vọng Đức, Hoàn Kiếm, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1392/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-13994 (220) Ngày nộp đơn: 24.07.2007
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIETSEA
Số 7, Phố Vọng Đức, Hoàn Kiếm, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1393/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-14054 (220) Ngày nộp đơn: 25.08.2006
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1394/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-15374 (220) Ngày nộp đơn: 08.08.2007
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

**HYPOLIP**

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1395/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-14793 (220) Ngày nộp đơn: 04.11.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
94 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1396/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20857 (220) Ngày nộp đơn: 16.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
232/21 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1397/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-20856 (220) Ngày nộp đơn: 16.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
232/21 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1398/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-04655 (220) Ngày nộp đơn: 20.03.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Số 42 ngõ 42 Vũ Ngọc Phan, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1399/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-04551 (220) Ngày nộp đơn: 19.03.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1400/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-08357 (220) Ngày nộp đơn: 11.05.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SILICOM

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1401/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12659 (220) Ngày nộp đơn: 04.08.2006
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1402/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-12658 (220) Ngày nộp đơn: 04.08.2006
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

台新金控
Taishin Holdings

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1403/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-22215 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
104 Tên Lửa, Khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1404/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-21716 (220) Ngày nộp đơn: 12.12.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINH & CHIẾN (MINH, CHIEN & PARTNERS)
Số 123, phố đốc Ngữ, quận Ba Đình, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1405/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-03727 (220) Ngày nộp đơn: 16.03.2006
Mục sửa đổi: - Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ BÌNH MINH(SUNRISE IP)
Phòng 405A, tòa nhà 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1406/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-05558 (220) Ngày nộp đơn: 12.04.2006
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

Kata

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1531/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-21056 (220) Ngày nộp đơn: 01.12.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1532/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01777 (220) Ngày nộp đơn: 25.01.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1533/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01176 (220) Ngày nộp đơn: 23.01.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1534/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-20376 (220) Ngày nộp đơn: 23.11.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Cụm Công nghiệp Bình Phu, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1535/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-09748 (220) Ngày nộp đơn: 04.08.2005

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1536/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-11759 (220) Ngày nộp đơn: 25.06.2007

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:

Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1537/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-13538 (220) Ngày nộp đơn: 17.08.2006

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA SỔ NHỰA CHÂU ÂU

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1538/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-00671 (220) Ngày nộp đơn: 09.01.2007

Mục sửa đổi: Nhóm sản phẩm được sửa thành:

Nội dung mới:

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới chứng khoán, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, phân tích và cung cấp thông tin thị trường chứng khoán và các dịch vụ khác có liên quan đến chứng khoán, dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính, đầu tư vốn; dịch vụ ủy thác đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ đầu tư, thuê, mua, cho vay tài chính, môi giới, tư vấn, phân tích, cung cấp thông tin và dịch vụ thị trường giao dịch hàng hóa, (các dịch vụ thuộc nhóm này).

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1539/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-03252 (220) Ngày nộp đơn: 23.02.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1541/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-07152 (220) Ngày nộp đơn: 10.05.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VIỆT HUNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1542/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-16017 (220) Ngày nộp đơn: 16.08.2007
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1543/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-01717 (220) Ngày nộp đơn: 17.02.2005
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1- PHARBACO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1544/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-08476 (220) Ngày nộp đơn: 01.06.2005
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Số 145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1545/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-02195 (220) Ngày nộp đơn: 17.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Xóm Bãi Phượng, xã Biên Giang, TP. Hà Đông, Hà Tây

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1546/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01743 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 123, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1547/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01744 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 123, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1548/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01745 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 123, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1549/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01746 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 123, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1550/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-10870 (220) Ngày nộp đơn: 13.06.2007
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

ALMO - EFTI

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1551/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01747 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Số 123, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1552/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19198 (220) Ngày nộp đơn: 25.09.2007
Mục sửa đổi: Nhãn hiệu được sửa sửa thành:
Nội dung mới:
KOJARSILYHEP

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1553/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19290 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1554/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19291 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1555/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19292 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1556/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19293 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯIPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1557/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19294 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1558/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19295 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1559/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19296 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1560/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19297 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1561/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19298 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2007
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC
102-29B1 tập thể dầu khí, ngõ 133, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1562/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-1938 (220) Ngày nộp đơn: 13.02.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1563/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01939 (220) Ngày nộp đơn: 13.02.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1564/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-05716 (220) Ngày nộp đơn: 13.04.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1565/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-05973 (220) Ngày nộp đơn: 18.04.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1566/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-00172 (220) Ngày nộp đơn: 03.01.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1567/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-08112 (220) Ngày nộp đơn: 09.05.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1568/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-08113 (220) Ngày nộp đơn: 09.05.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1569/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-10311 (220) Ngày nộp đơn: 05.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1570/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-10312 (220) Ngày nộp đơn: 05.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1571/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20514 (220) Ngày nộp đơn: 11.10.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1572/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-22819 (220) Ngày nộp đơn: 27.12.2006
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1573/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-25274 (220) Ngày nộp đơn: 10.12.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1574/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-07436 (220) Ngày nộp đơn: 15.05.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1575/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-09159 (220) Ngày nộp đơn: 13.06.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1576/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-18790 (220) Ngày nộp đơn: 21.09.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
PRISTINE DISTRIBUTORS (KL) SDN BHD

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1577/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-14788 (220) Ngày nộp đơn: 04.11.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
Lô 8 , B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mại, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1578/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-17517 (220) Ngày nộp đơn: 22.12.2005
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN CHĂN NUÔI GOLDEN STAR

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1579/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20457 (220) Ngày nộp đơn: 11.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
89 (Tầng 4 ) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1580/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20458 (220) Ngày nộp đơn: 11.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
89 (Tầng 4 ) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1581/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20459 (220) Ngày nộp đơn: 11.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
89 (Tầng 4 ) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1582/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-13832 (220) Ngày nộp đơn: 20.07.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
42/216b Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1584/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-01549 (220) Ngày nộp đơn: 06.02.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1585/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-18073 (220) Ngày nộp đơn: 25.10.2006
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1628/ TB-SHTT, ngày 21.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01759 (220) Ngày nộp đơn: 25.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
16A Đường số 18, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1629/ TB-SHTT, ngày 21.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-06360 (220) Ngày nộp đơn: 31.05.2005
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1737/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-02598 (220) Ngày nộp đơn: 27.02.2006
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm được sửa thành:
Nội dung mới:
Nhóm 39: Vận tải., Vận tải hàng hóa và tàu biển., Xếp hàng vào lưu kho.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1768/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-24691 (220) Ngày nộp đơn: 03.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1769/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-24693 (220) Ngày nộp đơn: 03.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1770/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-24694 (220) Ngày nộp đơn: 03.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1771/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-24695 (220) Ngày nộp đơn: 03.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1772/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-25273 (220) Ngày nộp đơn: 10.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1773/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-26430 (220) Ngày nộp đơn: 24.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1774/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-26431 (220) Ngày nộp đơn: 24.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1775/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-26432 (220) Ngày nộp đơn: 24.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1776/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-26434 (220) Ngày nộp đơn: 24.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1777/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-24692 (220) Ngày nộp đơn: 03.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1778/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-26433 (220) Ngày nộp đơn: 24.12.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1779/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-02790 (220) Ngày nộp đơn: 17.03.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1780/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-05156 (220) Ngày nộp đơn: 05.05.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1781/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-10369 (220) Ngày nộp đơn: 16.08.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1782/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04105 (220) Ngày nộp đơn: 22.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1783/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04710 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1784/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04711 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1785/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04712 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1786/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04713 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1787/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04714 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1788/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04715 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1789/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04716 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1790/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04717 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1791/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-05873 (220) Ngày nộp đơn: 17.04.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1792/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-07172 (220) Ngày nộp đơn: 10.05.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1793/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-08970 (220) Ngày nộp đơn: 09.06.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1794/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-09238 (220) Ngày nộp đơn: 14.06.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1795/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15172 (220) Ngày nộp đơn: 11.09.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1796/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01730 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1797/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01731 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1798/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01732 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1799/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01733 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1800/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-01734 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1801/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07013 (220) Ngày nộp đơn: 20.04.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1802/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07014 (220) Ngày nộp đơn: 20.04.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1803/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-07559 (220) Ngày nộp đơn: 02.05.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1804/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-10976 (220) Ngày nộp đơn: 14.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1805/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11951 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1806/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11953 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1807/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11954 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1808/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11955 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1809/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11956 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1810/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11957 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1811/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11958 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1812/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11959 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1813/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-12294 (220) Ngày nộp đơn: 02.07.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1814/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-12552 (220) Ngày nộp đơn: 04.07.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1815/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-12618 (220) Ngày nộp đơn: 05.07.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1816/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-16751 (220) Ngày nộp đơn: 24.08.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1817/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-17978 (220) Ngày nộp đơn: 11.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1818/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-17979 (220) Ngày nộp đơn: 11.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1819/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-18414 (220) Ngày nộp đơn: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1820/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-18415 (220) Ngày nộp đơn: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1821/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-18416 (220) Ngày nộp đơn: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1822/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-18417 (220) Ngày nộp đơn: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1823/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-184148 (220) Ngày nộp đơn: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1824/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19830 (220) Ngày nộp đơn: 03.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1825/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-21875 (220) Ngày nộp đơn: 29.10.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1826/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-23233 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1827/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-23234 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1828/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-23235 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1829/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-23236 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2007
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1830/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2005-15952 (220) Ngày nộp đơn: 25.11.2005
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1892/ TB-SHTT, ngày 01.04.2008
(210) Số đơn: 4-2006-02943 (220) Ngày nộp đơn: 02.03.2006
Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình , thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1894/ TB-SHTT, ngày 01.04.2008
(210) Số đơn: 4-2006-10819 (220) Ngày nộp đơn: 11.07.2006
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN
121 Bùi Thị Xuân, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1738/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02074 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1739/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02072 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1740/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02077 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1741/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02073 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1742/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02076 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1743/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-02071 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007
Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)
117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1744/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-02075 (220) Ngày nộp đơn: 29.01.2007

Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)

117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1745/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-09572 (220) Ngày nộp đơn: 20.06.2006

Mục sửa đổi: Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD.)

117B Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1746/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-09938 (220) Ngày nộp đơn: 27.06.2006

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1747/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-17471 (220) Ngày nộp đơn: 18.10.2006

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1748/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-05479 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2007

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC HÙNG

Số 327/5Bis Hùng Vương, Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1749/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-12730 (220) Ngày nộp đơn: 06.07.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

P103 -C9b Khu tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1751/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-07501 (220) Ngày nộp đơn: 23.06.2005

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1752/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-19515 (220) Ngày nộp đơn: 01.10.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN DUY HOÀNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1753/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-05434 (220) Ngày nộp đơn: 11.04.2006

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

Phòng 1404,lầu 14, nhà số 45 Citilight Tower Võ Thị Sáu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1754/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-11172 (220) Ngày nộp đơn: 18.06.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1755/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-14019 (220) Ngày nộp đơn: 24.07.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1756/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11174 (220) Ngày nộp đơn: 18.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1757/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11173 (220) Ngày nộp đơn: 18.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1758/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11171 (220) Ngày nộp đơn: 18.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1759/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-11170 (220) Ngày nộp đơn: 18.06.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY CỔ PHẦNG DUY HOÀNG 07

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1760/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19515 (220) Ngày nộp đơn: 01.10.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN DUY HOÀNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1761/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008
(210) Số đơn: 4-2007-19517 (220) Ngày nộp đơn: 01.10.2007
Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN DUY HOÀNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1762/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-19516 (220) Ngày nộp đơn: 01.10.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN DUY HOÀNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1763/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-19519 (220) Ngày nộp đơn: 01.10.2007

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN DUY HOÀNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1764/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-25390 (220) Ngày nộp đơn: 11.12.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

33 đường 5A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1765/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-25391 (220) Ngày nộp đơn: 11.12.2007

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

33 đường 5A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

**c - Thông báo từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn**

*Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá*

Thông báo từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1767/ TB-SHTT, ngày 28.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-25878 (220) Ngày nộp đơn: 18.12.2007

Nội dung:

1- Yêu cầu nói trên không đáp ứng Điểm17.1c) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN do việc sửa chữa nhãn hiệu đã làm thay đổi bản chất của đối tượng sở hữu công nghiệp nêu trong đơn ywu cầu bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

2- Vì vậy, yêu cầu sửa đổi nhãn hiệu hàng hóa không được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận.

3- Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, Người nộp đơn có quyền khiếu nại việc từ chối yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định.

# PHẦN VII

# GHI NHẬN CHUYỂN GIAO ĐƠN

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 698/ TB-SHTT, ngày 01.02.2008

(210) Số đơn: 1-2003-00585 (220) Ngày nộp đơn: 04.07.2003

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới: Người chuyển giao:

NEURALAB LIMITED (BM)
102 St. james Court, Flatts, Smiths, FL04, Bermuda

Người được chuyển giao :

ELAN PHARMA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Monksland, Athlone, County Westmeath, Ireland

ELAN PHARMA INTERNATIONAL LIMITED (IE) trở thành đồng chủ đơn với WYETH (US)

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 700/ TB-SHTT, ngày 01.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-01311 (220) Ngày nộp đơn: 08.08.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới: Người chuyển giao:

CJ CORP. (KR)
500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095, Republic of Korea

Người được chuyển giao :

CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-802, Republic of Korea

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 829/ TB-SHTT, ngày 21.02.2008

(210) Số đơn: 1-2006-01593 (220) Ngày nộp đơn: 27.09.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới: Người chuyển giao:

SANKYO LIFETECH CO., LTD. (JP)
4-23-14, Hongo,Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

Người được chuyển giao :

MITSUBISHI-KAGAKU FOODS CORPORATION (JP)
11-1, Shiba-Koen 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0011, Japan

MITSUBISHI-KAGAKU FOODS CORPORATION (JP) trở thành đồng chủ đơn với TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD.

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1112/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 1-2005-01621 (220) Ngày nộp đơn: 03.11.2005

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Muchen, Germany
Người được chuyển giao :
NOKIA SIEMENS NETWORKS GMBH & CO. KG (DE)
St. Martin Str. 76, D-81541 Muchen, Germany

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1113/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 1-2007-01590 (220) Ngày nộp đơn: 06.08.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
LÊ TRUNG NAM (VN)
1142A, Lê Đức Thọ, P13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
HUỲNH LƯU PHÚC (VN)
73/3 đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, T.P.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1116/ TB-SHTT, ngày 10.03.2008

(210) Số đơn: 1-2006-00143 (220) Ngày nộp đơn: 25.01.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
DIVERSA CORPORATION (US)
4955 Directors Place, San Diego, California 92121, USA
Người được chuyển giao :
SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldalle 215, Basel CH-4058, Swetzerland

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1329/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-09595 (220) Ngày nộp đơn: 20.06.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CHÂU ÂU (VN)
Số 15, tổ 19, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH XUÂN (VN)
410 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1330/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-22050 (220) Ngày nộp đơn: 18.12.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI NA MÍT (VN)
Ấp 1, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÂM VIÊN (VN)
22 A Nguyễn Văn TRỗi, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1331/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-09397 (220) Ngày nộp đơn: 24.05.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CƠ SỞ VĨNH THUẤN (VN)
A24/27 quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, T.P. Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA HƯNG (VN)
115/39 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1332/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-15018 (220) Ngày nộp đơn: 02.08.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HẢI ĐỨC (VN)

2B Hồ Xuân Hương, phường 6, quận 3, T.P. Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

150 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1333/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-02633 (220) Ngày nộp đơn: 06.02.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỒNG SAO (VN)

117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI , XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG SAO (VN)

117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1334/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-02634 (220) Ngày nộp đơn: 06.02.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỒNG SAO (VN)

117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI , XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG SAO (VN)

117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1335/ TB-SHTT, ngày 17.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-03155 (220) Ngày nộp đơn: 14.02.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỒNG SAO (VN)
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI , XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG SAO (VN)
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1526/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-08652 (220) Ngày nộp đơn: 05.06.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIỆT Ý (VN)
Số 57 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH VIỆT CHI
Số 57 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1527/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-08653 (220) Ngày nộp đơn: 05.06.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIỆT Ý (VN)
Số 57 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH VIỆT CHI
Số 57 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1528/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20156 (220) Ngày nộp đơn: 21.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH VẠN THIÊN KIM (VN)

291 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT MỸ

291 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1529/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-03142 (220) Ngày nộp đơn: 07.03.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CƠ SỞ HIỆP HÒA BÌNH (VN)

114/5, KP2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH HIỆP HÒA BÌNH

114/5, KP2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1530/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-07915 (220) Ngày nộp đơn: 08.05.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH SƠN NƯỚC NHẬT BẢN – VIỆT NAM (VN)

P.415 ĐN 4 - CT4, Mỹ Đình - Sông Đà - Từ Liêm - Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG NWP

P.415 ĐN 4 - CT4, Mỹ Đình - Sông Đà - Từ Liêm - Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1586/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-01580 (220) Ngày nộp đơn: 07.02.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

DOANH NGHIỆP TƯNHÂN MINH SANG (VN)

Số 3, đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người được chuyển giao :

TRẦN THỊ BÍCH LOAN

Số 3, đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1587/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-01579 (220) Ngày nộp đơn: 07.02.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

DOANH NGHIỆP TƯNHÂN MINH SANG (VN)

Số 3, đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người được chuyển giao :

TRẦN THỊ BÍCH LOAN

Số 3, đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1588/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-10317 (220) Ngày nộp đơn: 05.06.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀ BÌNH (VN)

Số1, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, quận Thanh xuân, Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP HOÀ BÌNH

Số 5/25, ngõ 91, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1589/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-14399 (220) Ngày nộp đơn: 30.08.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

ALCON PHARMACEUTICALS LTD., (CH)
Bosch 69, P.O. Box62, CH-6331 Hunenberg, Switzerland

Người được chuyển giao :

ALCON, INC.
Bosch 69, CH-6331 Hunenberg, Switzerland

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1590/ TB-SHTT, ngày 19.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-14398 (220) Ngày nộp đơn: 30.08.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

ALCON PHARMACEUTICALS LTD., (CH)
Bosch 69, P.O. Box62, CH-6331 Hunenberg, Switzerland

Người được chuyển giao :

ALCON, INC.
Bosch 69, CH-6331 Hunenberg, Switzerland

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1895/ TB-SHTT, ngày 01.04.2008

(210) Số đơn: 4-1999-44226 (220) Ngày nộp đơn: 15.12.1999

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HỮU NGHỊ
Thôn Nha, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

Người được chuyển giao :

XÍ NGHIỆP BÁNH KẸO HỮU NGHỊ
Thôn Nha, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội